

**PHỤ LỤC**  
**TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH**  
(Kèm theo Báo cáo số 426 /BC-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
1	Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025; Tờ trình dự thảo Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025	
a	Về hạn chế, khuyết điểm:	
	<i>* Về lĩnh vực nông, lâm, thủy sản</i>	
	<p>Việc giao chỉ tiêu kế hoạch sản xuất nông nghiệp hằng năm (trồng trọt, chăn nuôi) tại một số địa phương<sup>(1)</sup> chưa phù hợp với điều kiện vùng miền, khí hậu, thổ nhưỡng, chưa bám sát nhu cầu thực tế của địa phương, người dân. Vấn đề đã được khuyến nghị nhiều lần nhưng đến nay vẫn chưa được khắc phục.</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:</b> Trong quá trình xây dựng kế hoạch sản xuất nông lâm nghiệp năm 2024, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp, thống nhất với Lãnh đạo Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố về các chỉ tiêu sản xuất nông lâm nghiệp năm 2024 giao cho từng địa phương. Trên cơ sở ý kiến thống nhất với các huyện, thành phố, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 731/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 về việc giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán NSNN năm 2024.</p> <p>Như vậy, các chỉ tiêu sản xuất nông lâm nghiệp năm 2024 (trong đó có các chỉ tiêu trồng trọt, chăn nuôi) đã có sự thống nhất của các huyện, thành phố.</p> <p>Đối với kế hoạch sản xuất nông lâm nghiệp năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn rà soát, phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, đảm bảo các chỉ tiêu kế hoạch được xây dựng và giao sát, đúng, phù hợp với điều kiện thực tiễn.</p>
	<p>Việc triển khai chủ trương cải tạo vườn tạp thiếu đồng bộ, còn lúng túng, chưa thống nhất trong việc hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện, dẫn đến kết quả đạt được chưa cao<sup>(2)</sup>.</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:</b> Thực hiện nội dung cải tạo vườn tạp theo Nghị quyết số 24-NQ/TU ngày 28/3/2024 và Nghị quyết số 25-NQ/TU ngày 28/6/2024, Nghị quyết số 26-NQ/TU ngày 22/10/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đến tháng 11 năm 2024. Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các ngành, địa phương quyết liệt thực hiện, đến nay, toàn tỉnh đã cải tạo được 2.541,26 ha<sup>(3)</sup>. Đây là sự nỗ lực rất lớn của các địa phương trong tỉnh triển khai thực hiện chủ trương này. Qua theo dõi, việc cải tạo vườn tạp của các huyện, thành phố, Ủy ban nhân dân tỉnh</p>

<sup>(1)</sup> Huyện: Ia H'Drai; Tu Mơ Rông; Kon Plông; Ngọc Hồi.

<sup>(2)</sup> Các huyện, thành phố.

<sup>(3)</sup> Trong đó: (1) Sa Thầy: 779,74 ha; (2) Ia H'Drai 131,35 ha; (3) Thành phố: 93,55 ha; (4) Kon Rẫy: 114,79 ha. (5) Tu Mơ Rông: 50,50 ha; (6) Đăk Glei: 70,0 ha; (7) Ngọc Hồi: 109,93 ha; (8) Kon Plông: 40,16 ha; (9) Đăk Tô: 178,24 ha; (10) Đăk Hà: 923,0 ha.

STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
		<p>nhận thấy huyện Sa Thầy là địa phương tổ chức thực hiện rất tốt, từ việc lập Đề án, đến tổ chức thực hiện cải tạo vườn tạp<sup>(4)</sup>. Tính đến thời điểm hiện nay, tổng diện tích đã cải tạo vườn tạp trên địa bàn huyện Sa Thầy là 779,74 ha với tổng nguồn kinh phí đã thực hiện lồng ghép từ các chương trình, huy động ước thực hiện khoảng: 12.596,12 triệu đồng<sup>(5)</sup>. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ghi nhận, biểu dương những kết quả đạt được của huyện Sa Thầy về cải tạo vườn tạp.</p> <p>Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo các ngành, địa phương tiếp tục quyết liệt, đẩy mạnh tuyên truyền và thực hiện các chủ trương của Tỉnh ủy nói trên nhằm đạt kết quả cao nhất.</p>
	<p>Công tác tham mưu, hướng dẫn thực hiện nội dung “Trợ cấp gạo bảo vệ và phát triển rừng” còn chậm, chưa đúng theo Thông tư số 12/2022/TT-BNNPTNT ngày 20/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, dẫn đến các địa phương gặp khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện và không giải ngân được nguồn vốn thuộc Tiểu dự án 1 Dự án 3 thuộc Chương trình MTQG phát triển vùng đồng bào DTTS.</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:</b> Hiện nay, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang lấy ý kiến các đơn vị, địa phương về dự thảo Thông tư thay thế Thông tư số 12/2022/TT-BNNPTNT để phù hợp với các quy định tại Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp. Qua 02 lần lấy ý kiến<sup>(6)</sup>, tỉnh Kon Tum đã tham gia ý kiến<sup>(7)</sup> đề nghị có quan có thẩm quyền xem xét, quy định chi tiết tiêu chí xác định hoặc quy định cụ thể số tháng trợ cấp hoặc loại bỏ quy định về “thời gian chưa tự túc được lương thực” trong trợ cấp gạo bảo vệ phát triển rừng. Do đó, sau khi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư mới (thay thế Thông tư số 12/2022/TT-BNNPTNT) quy định một số nội dung về lâm nghiệp thực hiện Chương trình Phát triển lâm nghiệp bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (<i>trong đó quy định cụ thể về trợ cấp gạo bảo vệ và phát triển rừng</i>), Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện theo quy định.</p> <p>Ngoài ra, Ủy ban nhân dân tỉnh đã có ý kiến chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sớm triển khai thực hiện hoặc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh việc hỗ trợ gạo cho người dân trồng rừng trên cơ sở quy định tại Nghị định số 58/2024/NĐ-CP nêu trên tại Văn bản số 2584/UBND-KTTH ngày 21/7/2024.</p>

<sup>(4)</sup> Huyện ủy Sa Thầy đã ban hành Đề án số 07-ĐA/HU ngày 25/10/2021 về cải tạo vườn tạp trên địa bàn huyện Sa Thầy giai đoạn 2021-2025; Công văn số 1802-CV/HU ngày 02/4/2024 của Huyện ủy Sa Thầy về việc tăng cường thực hiện Đề án 07-ĐA/HU ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện; Văn bản số 1323/UBND-TH ngày 13/05/2024 của UBND huyện Sa Thầy về việc điều chỉnh giao chỉ tiêu cải tạo vườn tạp năm 2024 trên địa bàn huyện; Văn bản số 1339/UBND-TH ngày 14/05/2024 của UBND huyện Sa Thầy về việc báo cáo tình hình triển khai thực hiện Đề án cải tạo vườn tạp trên địa bàn huyện.

<sup>(5)</sup> Nguồn sự nghiệp khuyến nông: 322 triệu đồng; nguồn từ các CT MTQG 3.530 triệu đồng; nguồn Ban Thường vụ Huyện ủy vận động: 1.154,12 triệu đồng; nguồn nhân dân thực hiện mua cây giống: 7.590 triệu đồng.

<sup>(6)</sup> Tại Công văn số 5408/BNN-LN ngày 29/7/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc góp ý dự thảo Thông tư quy định một số hoạt động về lâm nghiệp thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021 - 2030 và Công văn số 1446/LN-KHTC ngày 26/9/2024 của Cục Lâm nghiệp về việc góp ý dự thảo Thông tư quy định một số nội dung về lâm nghiệp thực hiện Chương trình Phát triển lâm nghiệp bền vững và Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS & MN giai đoạn 2021-2030.

<sup>(7)</sup> Tại Công văn số 3007/UBND-NNTN ngày 26/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh và Công văn số 3628/SNN-CCKL ngày 02/10/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
	<p>Theo báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh, diện tích rừng trồng vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Tuy nhiên, việc triển khai thực hiện còn gặp nhiều khó khăn như: không còn quỹ đất, diện tích không tập trung, nhỏ lẻ, rải rác, manh mún, cây giống không kịp thích ứng dẫn đến tỷ lệ cây sống đạt thấp<sup>(8)</sup>; người dân chưa tích cực, chưa quan tâm đến công tác bảo vệ, chăm sóc rừng trồng, bên cạnh đó do điều kiện kinh tế của các hộ dân còn gặp nhiều khó khăn, không có kinh phí để mua cây giống trồng dặm đối với diện tích cây chết.</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b> và sẽ chỉ đạo ngành nông nghiệp phối hợp các đơn vị, địa phương rà soát diện tích, phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng,... thực hiện trồng dặm, chăm sóc rừng... để đảm bảo chất lượng trồng rừng theo kế hoạch đề ra.</p>
	<p>Việc chuyển mục đích sử dụng rừng đối với các dự án đã được cấp thẩm quyền cho chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác còn chậm<sup>(9)</sup>.</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b> và sẽ chỉ đạo các đơn vị, địa phương nâng cao trách nhiệm để đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện.</p>
<p><b>* Về tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách</b></p>		
	<p>Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước thực hiện cả năm đạt và vượt dự toán Trung ương giao, tuy nhiên nguồn thu từ các dự án khai thác quỹ đất (địa phương giao tăng thu so với dự toán Trung ương) hiện nay phát sinh rất thấp, thực hiện thu đến tháng 10 năm 2024 là 5.132 triệu đồng<sup>(10)</sup>, chỉ đạt 0,4% dự toán<sup>(11)</sup>.</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:</b> Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2024 ước thực hiện cả năm đạt và vượt dự toán Trung ương giao, chưa đạt tiến độ dự toán được Hội đồng nhân dân tỉnh giao. Nguyên nhân là do diễn biến tình hình thời tiết trong các tháng đầu năm 2024 nắng nóng và khô hạn, lượng mưa giảm ảnh hưởng trực tiếp đến sản lượng điện và số thu nộp ngân sách. Số thu từ nguồn thu các dự án khai thác quỹ đất được Hội đồng nhân dân tỉnh giao tăng thu đạt thấp do thị trường bất động sản cả nước nói chung và địa bàn tỉnh Kon Tum nói riêng trầm lắng, kết quả bán đấu giá đất đến nay chưa thành công theo kế hoạch.</p>
	<p>Công tác lập dự toán nhiệm vụ chi ngân</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:</b> Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội</p>

<sup>(8)</sup> Xã Đăk Sao (Tu Mơ Rông), xã Đăk Dục (Ngọc Hồi), tỷ lệ sống đối với diện tích trồng rừng năm 2021, 2022 dưới 50%, hiện chưa được khắc phục.

<sup>(9)</sup> Dự án Đầu tư xây dựng cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 676 nối huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum với các huyện Sơn Tây, Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi; Dự án Cụm hồ Đăk Rô Gia - Ia Tun.

<sup>(10)</sup> Số thu phát sinh từ Các lô, thửa đất TMDV còn lại của Khu đô thị Nam cầu Đăk Bla (Dự án đầu tư hạ tầng phát triển quỹ đất Khu đô thị phía Nam cầu Đăk Bla, phường Lê Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum).

<sup>(11)</sup> Dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao tăng thu so với dự toán trung ương 1.345.600 triệu đồng.

STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
	sách nhà nước của một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa chặt chẽ, không thực hiện được phải trình cấp thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung.	đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh có Công văn số 4083/UBND-KTTH ngày 14/11/2024 chỉ đạo các đơn vị dự toán khối tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xem xét, kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm các cơ quan đơn vị đã được giao nhiệm vụ, kinh phí từ đầu năm nhưng không thường xuyên rà soát, không thực hiện hoặc không giải ngân hết trong năm 2024 dẫn đến trình xin ý kiến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh nhiều lần và vào thời điểm gần nhau. Đồng thời, giao Sở Tài chính tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, xử lý theo quy định và có giải pháp phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình thảo luận, xây dựng dự toán và phương án phân bổ ngân sách năm 2025 đảm bảo tính khả thi, hiệu quả, tránh cắt giảm, điều chỉnh nhiều lần.
	Việc lập, thẩm định, phê duyệt định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá đặt hàng tại một số đơn vị sự nghiệp công lập <sup>(12)</sup> chậm, các đơn vị gặp khó khăn trong thực hiện cơ chế tự chủ.	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo các Sở, ngành thực hiện xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công<sup>(13)</sup>. Tuy nhiên, việc triển khai ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng trong các lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước của tỉnh còn chậm do nguồn nhân lực của cơ quan, đơn vị chưa đáp ứng đủ chuyên môn để chủ động nghiên cứu, xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật thuộc phạm vi, lĩnh vực tham mưu của ngành; đồng thời có một số lĩnh vực, ngành nghề đặc thù (y tế, tư pháp, giáo dục, ...) cần hướng dẫn cụ thể của các Bộ, ngành Trung ương, địa phương đã có nhiều văn bản<sup>(14)</sup> đề nghị hướng dẫn nhưng đến nay trung ương vẫn chưa có văn bản hướng dẫn nên địa phương còn khó khăn trong công tác ban hành đơn giá, giá sản phẩm, dịch vụ công, làm cơ sở cơ sở giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu thực hiện dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước cho các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ.</li> <li>- Trong thời gian tới, Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục đẩy nhanh công tác xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật, ban hành đơn giá, giá sản phẩm, dịch vụ công, tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị sự nghiệp công lập phát huy quyền tự chủ tài chính trong giai đoạn mới, tạo động lực chuyển biến cho các đơn vị phấn đấu tăng mức độ tự chủ của đơn vị mình.</li> </ul>

<sup>(12)</sup> Giá nước sinh hoạt tại huyện Ia H'Drai; giá dịch vụ thuộc các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập;....

<sup>(13)</sup> Văn bản số 3041/UBND-KTTH ngày 14/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc khẩn trương xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công; Văn bản số 452/UBND-KTTH, ngày 23/02/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc khẩn trương xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật, ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công; Văn bản số 3475/UBND-KTTH ngày 12/10/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tiếp tục đẩy nhanh tiến độ xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá, giá sản phẩm dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; Văn bản số 915/UBND-KTTH ngày 19/3/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc khẩn trương xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá, giá sản phẩm dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; Văn bản số 2815/UBND-KTTH ngày 08/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá, giá sản phẩm dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước.

<sup>(14)</sup> Văn bản số 2752/UBND-HTKT ngày 29/7/2020; Văn bản số 3399/UBND-KTTH ngày 22/9/2021 Báo cáo tình hình triển khai thực hiện Nghị định số 32/2019/NĐ-CP của Chính phủ; Văn bản số 3755/UBND-KTTH ngày 18/10/2024 về việc Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện và đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị định số 32/2019/NĐ-CP của Chính phủ.

STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
	<p>- Việc cơ quan thuế có văn bản hướng dẫn<sup>(15)</sup> áp dụng hệ số điều chỉnh giá đất để xác định nghĩa vụ tài chính đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất khi thực hiện thủ tục hành chính về đất đai sau ngày 01/8/2024 là chưa phù hợp với quy định của Luật Đất đai năm 2024 và tình hình thực tế.</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:</b> Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, trên cơ sở báo cáo của Cục Thuế tại Công văn số 1972/CTKTU-NVDTPC ngày 14/11/2024 về việc hướng dẫn các Chi cục Thuế trên địa bàn trong thời gian Ủy ban nhân dân tỉnh chưa ban hành Bảng giá đất điều chỉnh để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đối với một số trường hợp cụ thể kể từ ngày 01/8/2024, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Cục Thuế phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính rà soát, kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo triển khai việc xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai theo đúng quy định.</p>
<b>* Về tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công</b>		
	<p>Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công đạt thấp, nhất là nguồn vốn năm 2023 được phép kéo dài thời gian thực hiện, giải ngân. Trong đó, theo công khai của Bộ Tài chính<sup>(16)</sup> (tại thời điểm ngày 30/9/2024) nhiều dự án đầu tư từ nguồn ngân sách Trung ương trên địa bàn tỉnh Kon Tum có tỷ lệ giải ngân dưới 20%.</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:</b> Trong thời gian qua, Ủy ban nhân dân tỉnh tăng cường trong công tác chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị được giao làm chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch được giao, trong đó có kế hoạch năm 2023 kéo dài. Tuy nhiên, đến ngày 31/10/2024, tỷ lệ giải ngân vẫn còn khá thấp, nguyên nhân một phần do đây hầu hết là các dự án năm cuối triển khai hoàn thành, do đó chủ đầu tư đang tập trung triển khai thực hiện và thanh toán vào thời điểm cuối năm. Qua báo cáo của các chủ đầu tư, dự kiến đối với nguồn vốn nguồn vốn ngân sách trung ương, giải ngân không đạt 100% kế hoạch kéo dài, do các dự án hoàn thành thừa<sup>(17)</sup>. Do đó, đối với nguồn vốn thừa hết nhiệm vụ chi, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn nộp trả ngân sách trung ương theo đúng quy định. Đối với các dự án sử dụng ngân sách địa phương, một số dự án đang thực hiện công tác quyết toán, bên cạnh đó một số dự án do vướng mắc trong việc chưa có mỏ đất để lấy nguyên liệu thi công nên không thể giải ngân hết kế hoạch. Đến hết thời gian giải ngân theo niên độ ngân sách, sẽ được nộp lại vào ngân sách nhà nước theo đúng quy định.</p>
	<p>Theo báo cáo của UBND tỉnh, ước thực hiện đến hết niên độ, chi đầu tư phát triển phần đầu giải ngân đạt khoảng 95% trên tổng số kế hoạch đầu tư công địa phương giao. Tuy nhiên, tiến độ giải ngân vốn kế hoạch</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:</b> Thực hiện giải ngân đến ngày 31/10/2024 tỷ lệ giải ngân kế hoạch vốn năm 2024 so với thực nguồn đạt 49,7% (trong đó nguồn ngân sách địa phương giải ngân 505.450/ 725.794 triệu đồng, tương ứng 69,6%; nguồn ngân sách Trung ương giải ngân 661.027/ 1.621.480 triệu đồng, tương ứng 40,8%) và như thường lệ tỷ lệ giải ngân phần lớn rơi vào tháng 12 và tháng 01 của năm sau. Do đó, việc Ủy ban nhân dân tỉnh dự kiến đến hết niên độ</p>

<sup>(15)</sup> Văn bản số 1403/CTKTU-NVDTPC ngày 26/8/2024 của Cục thuế tỉnh về việc xử lý hồ sơ đất đai kể từ thời điểm Luật Đất đai số 31/2024/QH15 có hiệu lực thi hành.

<sup>(16)</sup> Tại Văn bản số 10657/BTC-ĐT ngày 04/10/2024 của Bộ Tài chính về công khai các dự án giải ngân dưới 30% kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 nguồn ngân sách trung ương (vốn trong nước) do địa phương quản lý.

<sup>(17)</sup> Như dự án: Dự án Kè chống lũ lụt, sạt lở các làng đồng bào dân tộc thiểu số dọc sông ĐăkBlá trên địa bàn thành phố Kon Tum (tuyến bờ Bắc - đoạn từ làng KonHraChốt đi làng Kon Tum Kơ Nâm, KonKlor 1 và Kon Tum Kơ Pong); Đầu tư xây mới, nâng cấp, cải tạo và mua sắm trang thiết bị cho 03 Bệnh viện đa khoa khu vực, trung tâm y tế tuyến huyện, tỉnh Kon Tum.

STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
	đầu tư công năm 2024 trên thực nguồn đến ngày 31/10/2024 đạt thấp <sup>(18)</sup> , nên khả năng không đạt tỷ lệ giải ngân nêu trên đến hết niên độ.	ngân sách năm 2024 tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công đạt khoảng 95% là có khả thi và Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo các đơn vị chủ đầu tư trong khoảng thời gian còn lại tăng tốc để giải ngân ( <i>hoàn thành hồ sơ nghiệm thu, tăng ca làm, ...</i> )
	Công tác lập, phê duyệt quyết định đầu tư dự án đầu tư công còn chậm, ảnh hưởng đến việc phân bổ vốn và tiến độ đầu tư <sup>(19)</sup> .	<b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b> và sẽ chỉ đạo các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các thủ tục về lập, trình hồ sơ đề cấp thẩm quyền thẩm định, quyết định đầu tư.
	Tiến độ triển khai thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất các dự án khai thác quỹ đất vẫn còn chậm, phát sinh nguồn thu thấp, dẫn đến nhiều dự án đầu tư công bố trí vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất chưa thể triển khai thực hiện.	<b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b> và sẽ chỉ đạo các Sở, ban ngành và địa phương trong Kế hoạch triển khai Nghị quyết của Chính phủ, của Tỉnh ủy và Hội đồng nhân dân tỉnh.
<b>* Về công tác sắp xếp, xử lý tài sản công</b>		
	Các tài sản công sau khi được sắp xếp, xử lý vẫn còn chậm, nhất là việc đấu giá tài sản công, cho thuê nhà đất các trụ sở của các Sở, ban ngành đã di dời, tồn tại qua các năm; chậm xử lý tài sản công hư hỏng, hết khấu hao.	<b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b> và sẽ chỉ đạo các Sở, ban ngành và địa phương trong Kế hoạch triển khai Nghị quyết của Chính phủ, của Tỉnh ủy và Hội đồng nhân dân tỉnh.
	Công tác quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tại một số cơ sở giáo dục công lập còn hạn chế, nhất là trang thiết bị máy móc công nghệ thông tin.	<b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b> và sẽ chỉ đạo các Sở, ban ngành và địa phương trong quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, nhất là trang thiết bị máy móc công nghệ thông tin đúng quy định.
<b>* Về công tác quy hoạch xây dựng; tài nguyên, khoáng sản; công tác bảo vệ môi trường</b>		
	Công tác lập, phê duyệt quy hoạch vùng huyện tại các địa phương còn chậm, thiếu đồng bộ, chủ yếu dừng lại ở bước lập và phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, ảnh hưởng đến	<b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b> và sẽ chỉ đạo các Sở, ban ngành và địa phương trong Kế hoạch triển khai Nghị quyết của Chính phủ, của Tỉnh ủy và Hội đồng nhân dân tỉnh.

<sup>(18)</sup> Theo báo cáo của Kho bạc Nhà nước tỉnh, tính đến thời điểm ngày 30/10/2024, thực hiện giải ngân các nguồn vốn kế hoạch năm 2024 là 30% kế hoạch. Thực hiện giải ngân các nguồn vốn năm 2023 kéo dài sang năm 2024 là 29,77% kế hoạch.

<sup>(19)</sup> Dự án: Chuyển đổi, triển khai hệ thống mạng, bảo mật internet IPv6 và hệ thống phân giải tên miền DNSSEC tỉnh Kon Tum; Đầu tư hệ thống trang âm, thiết bị phim trường văn nghệ;....

STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
	tiên độ lập, phê duyệt quy hoạch nông thôn, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết làm ảnh hưởng đến việc triển khai các dự án đầu tư công, dự án thu hút đầu tư, phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn.	
	Tình hình đấu giá, cấp phép hoạt động khai thác khoáng sản các điểm mỏ khoáng sản đã được quy hoạch còn chậm, nhất là các điểm mỏ đất san lấp ảnh hưởng đến việc cung cấp vật liệu cho các công trình xây dựng.	<b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b> và sẽ chỉ đạo các Sở, ban ngành và địa phương trong Kế hoạch triển khai Nghị quyết của Chính phủ, của Tỉnh ủy và Hội đồng nhân dân tỉnh.
	Công tác quản lý nhà nước về môi trường còn nhiều tồn tại, hạn chế, tình trạng gây ô nhiễm môi trường tại các cơ sở sản xuất kinh doanh ở một số địa phương chưa được xử lý dứt điểm, gây bức xúc trong nhân dân, nhất là các nhà máy chế biến mủ cao su, trại chăn nuôi heo; tình trạng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải sinh hoạt; tình trạng lấn chiếm, sử dụng bãi bồi lòng sông, suối để tập kết khoáng sản, đổ thải;...	<b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b> và sẽ chỉ đạo các Sở, ban ngành và địa phương trong Kế hoạch triển khai Nghị quyết của Chính phủ, của Tỉnh ủy và Hội đồng nhân dân tỉnh.
	<b>* Về lĩnh vực văn hóa, xã hội</b>	
	Nhiều đơn vị sự nghiệp công lập gặp khó khăn trong việc thực hiện hợp đồng lao động theo chỉ tiêu đã được Hội đồng nhân dân tỉnh giao tại Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 01/11/2023 <sup>(20)</sup> .	<b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b> và sẽ chỉ đạo các ngành, địa phương nghiên cứu có giải pháp phù hợp để thực hiện đảm bảo chỉ tiêu đã được Hội đồng nhân dân tỉnh giao tại Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 01/11/2023.
	Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp so với lực lượng lao động hàng	<b>Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:</b> Trong năm 2024, thực hiện Nghị quyết số 24/2024/NQ-HĐND ngày 28/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định tiêu chí thành lập Tổ

<sup>(20)</sup> Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 01/11/2023 của HĐND tỉnh về số lượng người ký kết hợp đồng lao động làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành và chuyên môn dùng chung thuộc lĩnh vực sự nghiệp giáo dục và y tế năm 2023.

STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
	<p>năm (2021, 2022, 2023) không tăng hoặc tăng rất chậm<sup>(21)</sup>, nhưng dự kiến đến cuối năm đạt và vượt kế hoạch (24,88%) cũng như chỉ tiêu đặt ra năm 2025 đạt 30% là khá cao.</p>	<p>bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức chi và một số chế độ, chính sách đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Kon Tum, trong đó có chính sách hỗ trợ chi phí đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, hỗ trợ mua bảo hiểm y tế cho đối tượng là thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự. Qua rà soát, đến tháng 11/2024, tỷ lệ bao phủ bảo hiểm xã hội đạt 21,4%, dự kiến đến tháng 12/2024 đạt 24,88%. Do vậy, đối với chỉ tiêu tỷ lệ bao phủ bảo hiểm xã hội dự kiến đến cuối năm 2024 đạt và vượt kế hoạch là có cơ sở.</p> <p>Năm 2025 xây dựng kế hoạch về tỷ lệ bao phủ bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm xã hội lần lượt là 25% và 30% nhằm đảm bảo phù hợp với mục tiêu đã đề ra tại Chương trình số 72-CTr/TU ngày 23-5-2018 của Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội. Bên cạnh đó, năm 2025 có thay đổi lớn về chính sách theo Luật Bảo hiểm xã hội 2024 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025 như bổ sung thêm 05 nhóm người tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, và 01 nhóm người được tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, đồng thời giảm thời gian đóng bảo hiểm xã hội để được hưởng lương hưu nên dự kiến sẽ phấn đấu hoàn thành mục tiêu năm 2025 được giao.</p>
	<p>Tiến độ xây dựng và phê duyệt định mức kinh tế - kỹ thuật các ngành nghề đào tạo sơ cấp và dưới 03 tháng hiện nay chưa đáp ứng danh mục nghề đào tạo đã được phê duyệt<sup>(22)</sup>.</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b> và sẽ chỉ đạo các ngành khẩn trương đẩy nhanh tiến tham mưu trình cấp thẩm quyền để ban hành và tổ chức thực hiện.</p>
	<p>Thực trạng xảy ra ở trẻ em trong một số lĩnh vực quản lý còn nhiều nguy cơ tiềm ẩn như số trẻ em vi phạm pháp luật tăng<sup>(23)</sup>; gia tăng số trẻ em tử vong do tai nạn thương tích<sup>(24)</sup>, trong đó: số trẻ em bị tai nạn thương tích do đuối nước không giảm và tăng trẻ em bị tai nạn giao thông<sup>(25)</sup>; giảm thiểu tình trạng tảo hôn không có sự chuyển biến, số trường hợp tảo hôn cao hơn năm trước.</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b> và sẽ chỉ đạo các Sở, ban ngành và địa phương trong Kế hoạch triển khai Nghị quyết của Chính phủ, của Tỉnh ủy và Hội đồng nhân dân tỉnh.</p>

<sup>(21)</sup> BHXH: năm 2021 đạt 18,58%, năm 2022 đạt 19,75%, năm 2023 đạt 19,75%; BHTN: năm 2021 đạt 11,84%, năm 2022 đạt 11,85%, năm 2023 đạt: 11,85

<sup>(22)</sup> Quyết định 59/2023/QĐ-UBND ngày 25/10/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

<sup>(23)</sup> Năm 2023: 16 trường hợp; 2024: 21 trường hợp.

<sup>(24)</sup> Tăng 64 em so với năm 2023.

<sup>(25)</sup> Năm 2024: 28 trẻ đuối nước, 6 trẻ bị tai nạn giao thông (Năm 2023: 28 trẻ đuối nước, 0 trẻ tai nạn giao thông).



STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
<b>* Về tình hình thực hiện các chương trình MTQG</b>		
	Việc thực hiện các chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh vẫn còn nhiều khó khăn, vướng mắc, bất cập, như: một số nội dung chưa được quy định, hướng dẫn cụ thể <sup>(26)</sup> ; một số nội dung, đối tượng không thuộc đối tượng thụ hưởng sau khi Bộ, ngành Trung ương hướng dẫn cụ thể <sup>(27)</sup> ; kinh phí sự nghiệp bố trí cho nhiều nội dung, hoạt động quá lớn, trong khi nhu cầu, đối tượng thụ hưởng thực tế thấp <sup>(28)</sup> hoặc không còn đối tượng hỗ trợ <sup>(29)</sup> ...	<b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b> và sẽ chỉ các đơn vị rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh có đề xuất, kiến nghị với Trung ương để tháo gỡ trong quá trình triển khai của những năm tiếp theo.
	Tỷ lệ giải ngân vốn thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia rất thấp, nhất là nguồn vốn sự nghiệp. Hầu hết các đơn vị, địa phương đề xuất trả lại ngân sách nhà nước nguồn vốn sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia đã được phân bổ <sup>(30)</sup> do vướng mắc về cơ chế, chính sách hoặc không còn đối tượng thụ hưởng.	<b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b> và sẽ chỉ các đơn vị rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh có đề xuất, kiến nghị với Trung ương để tháo gỡ trong quá trình triển khai của những năm tiếp theo.
	Đa số mô hình sản xuất nông nghiệp cộng đồng còn manh mún, chưa phát huy hiệu quả. Một số mô hình hỗ trợ sản xuất nông nghiệp có mức hỗ trợ cao nhưng số lượng người dân tham gia mô hình ít, rủi ro cao, khó thu hồi vốn, khó nhân rộng.	<b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b> và sẽ chỉ các đơn vị, địa phương rà soát các mô hình và tuyên truyền, vận động người dân trong việc thực hiện các mô hình sản xuất nhằm phát huy hiệu quả.
	Tình hình xây dựng xã đạt chuẩn nông	<b>Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:</b> Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các địa phương

<sup>(26)</sup> Như: Theo Quyết định số 05/2023/QĐ-UBND ngày 17/3/2023 và Quyết định số 45/2023/QĐ-UBND ngày 22/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum chưa có định mức kinh tế-kỹ thuật của một số nghề như dịch vụ phục vụ du lịch.

<sup>(27)</sup> Theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp, Luật Giáo dục thì các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên cấp huyện không thuộc đối tượng thụ hưởng các nội dung về giáo dục nghề nghiệp thuộc 03 Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 (gồm hỗ trợ sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị...).

<sup>(28)</sup> Hỗ trợ bảo vệ rừng, trồng rừng, phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp, trợ cấp gạo;...

<sup>(29)</sup> Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; Chuyển đổi nghề; hỗ trợ đào tạo dự bị đại học, đại học; hỗ trợ cơ sở giáo dục nghề nghiệp;...

<sup>(30)</sup> Đào tạo nghề; hỗ trợ trồng rừng; liên kết chuỗi giá trị.

STT	Ý KIẾN THĂM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
	thôn mới năm 2024 còn gặp nhiều khó khăn; bên cạnh đó, nhiều xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới bị giảm tiêu chí đạt chuẩn.	tăng cường vai trò trách nhiệm, quyết tâm hoàn thành mục tiêu giao; trong đó đối với các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới chậm nhất đến quý I/2025 phải đảm bảo đạt chuẩn 19/19 tiêu chí ( <i>Thông báo kết luận số 315/TB-UBND ngày 06/11/2024 của UBND tỉnh về Kết luận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lê Ngọc Tuấn tại cuộc họp làm việc với các đơn vị, địa phương về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2024 trên địa bàn tỉnh</i> ). Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo các Sở, ban ngành và địa phương tiếp tục quyết liệt trong thực hiện xây dựng nông thôn mới để đạt mục tiêu đề ra.
<b>b</b>	<b>Về phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025</b>	
	<b>* Về các chỉ tiêu chủ yếu</b>	
	Đề nghị xem xét, rà soát bổ sung bảng biểu số liệu về các chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế, xã hội, môi trường, quốc phòng, an ninh năm 2025 vào dự thảo Nghị quyết; đồng bộ với chỉ tiêu kế hoạch năm 2025 do Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh đề ra.	<b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b> và đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn rà soát, cập nhật, bổ sung các chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế, xã hội, môi trường, quốc phòng, an ninh năm 2025 vào dự thảo Nghị quyết; đồng bộ với chỉ tiêu kế hoạch năm 2025 do Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh đề ra.
	<b>* Về nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế-xã hội năm 2025:</b>	
	(1) Rà soát các chỉ tiêu, nhiệm vụ chưa đạt, tập trung chỉ đạo tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, triển khai thực hiện quyết liệt các giải pháp, phân đấu hoàn thành các mục tiêu năm 2024 đã đề ra, nhất là các chỉ tiêu sản xuất nông nghiệp, chỉ tiêu về thu, chi ngân sách nhà nước trên địa bàn; đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công, công tác bồi thường giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm,... (2) Chỉ đạo Sở ngành, địa phương phối hợp đánh giá, rà soát các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất nông nghiệp đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế. (3) Chỉ đạo các đơn vị dự toán, các cấp ngân sách tổ chức điều hành chi ngân sách	<b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b> tất cả nhiệm vụ giải pháp đã được Ban Kinh tế - Ngân sách đề xuất, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ đề xuất các nhiệm vụ giải pháp này và chỉ đạo các Sở, ban ngành và địa phương trong triển khai Kế hoạch triển khai Nghị quyết của Chính phủ, của Tỉnh ủy và Hội đồng nhân dân tỉnh.

STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
	<p>theo tiến độ nguồn thu và dự toán được giao; quản lý chi ngân sách chặt chẽ, tiết kiệm hiệu quả đúng định mức, chế độ quy định; hạn chế chuyển nguồn sang năm sau. Khắc trương tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, kịp thời bàn giao mặt bằng thi công đẩy mạnh việc giải ngân vốn đầu tư công các dự án trọng điểm của tỉnh. Ưu tiên giải ngân các nguồn vốn đầu tư năm 2023 được phép kéo dài.</p> <p>(4) Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính ngân sách, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; kiên quyết không giải ngân, không quyết toán những khoản chi không đúng chế độ, chính sách, không có trong dự toán đã được cấp thẩm quyền giao. Đối với nhiệm vụ bổ sung có mục tiêu, phải được thực hiện và quyết toán đúng yêu cầu về thời gian. Khắc trương rà soát, sắp xếp, xử lý tài sản công, đẩy nhanh tiến độ đấu giá tài sản công, cho thuê nhà, đất trụ sở của Sở, ban ngành đã di dời.</p> <p>(5) Chỉ đạo sở ngành và địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được giao kịp thời nghiên cứu, tham mưu cấp thẩm quyền, hướng dẫn thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công, vốn các chương trình MTQG,... Đẩy mạnh công tác chuyển đổi số, tập trung số hóa toàn diện hoạt động quản lý nhà nước, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và</p>	

STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
	<p>chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục; tích cực thực hiện Đề án 06, xây dựng cơ sở dữ liệu đồng bộ, an toàn, bảo mật, liên thông.</p> <p>(6) Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với kinh tế tập thể, hợp tác xã; tăng cường tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn, huy động mọi nguồn lực phát triển hợp tác xã, lồng ghép thực hiện các Chương trình MTQG, thu hút các nguồn lực phát triển các hình thức tổ chức kinh tế hợp tác; phân đầu hình thành chuỗi giá trị trong liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm, ổn định đầu ra cho người dân.</p> <p>(7) Tập trung nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, xóa phòng học tạm vùng dân tộc thiểu số, đáp ứng nhu cầu dạy và học. Đánh giá toàn diện cơ sở vật chất, trang thiết bị ngành giáo dục, đề xuất danh mục cơ sở vật chất, thiết bị dạy học ưu tiên đầu tư đảm bảo đồng bộ đáp ứng yêu cầu triển khai chương trình giáo dục phổ thông năm 2018. Đẩy mạnh triển khai thực hiện hoàn thành xóa mù chữ trong đồng bào dân tộc thiểu số. Ưu tiên bố trí ngân sách hợp đồng giáo viên theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ. Triển khai kịp thời, hiệu quả các chính sách hỗ trợ của nhà nước đối với lĩnh vực giáo dục. Kịp thời nâng lương, tăng hạng cho đội ngũ giáo viên đúng thời hạn quy định, làm cơ sở để tính định mức, kinh phí thời kỳ ngân sách giai đoạn 2026-2030.</p>	

STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
	<p>(8) Giải quyết kịp thời, đầy đủ các chế độ chính sách an sinh xã hội, chính sách dân tộc gắn với giảm nghèo bền vững, đảm bảo an sinh xã hội; quan tâm công tác đào tạo nghề, nhất là đào tạo các ngành nghề phù hợp với tình hình phát triển của địa phương; phát triển giáo dục, y tế, huy động trẻ em ra lớp đầy đủ. Thực hiện nghiêm công tác phòng chống dịch bệnh.</p> <p>(9) Đối với Chương trình MTQG:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ đạo các cơ quan chủ Chương trình và các Sở, ngành chuyên môn phối hợp chặt chẽ, chủ động hướng dẫn, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của các cơ quan, địa phương được giao thực hiện các nội dung, nhiệm vụ thuộc Chương trình MTQG.</li> <li>- Thực hiện tốt chính sách dân tộc, nhất là chính sách hỗ trợ định canh, định cư, hỗ trợ đất ở, nhà ở, nước sinh hoạt, đất sản xuất, lương thực... đối với đồng bào dân tộc thiểu số và hộ nghèo, hộ cận nghèo thuộc các Chương trình MTQG.</li> <li>- Chỉ đạo rà soát, theo dõi chặt chẽ, tham mưu cấp thẩm quyền phân bổ kế hoạch vốn thực hiện các chương trình MTQG đảm bảo đầy đủ, đồng bộ, không vượt tổng kế hoạch vốn trung hạn đã được HĐND tỉnh phân bổ.</li> <li>- Quan tâm, chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân vốn sự nghiệp thuộc Chương trình MTQG theo quy định, phát huy hiệu quả sử dụng vốn, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Chủ động rà soát nhu cầu vốn phù hợp với quy định và tình hình thực</li> </ul>	

STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HỌND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
	<p>tế địa phương, trường hợp hết nhu cầu, địa phương kịp thời báo cáo, đề xuất cấp thẩm quyền xem xét điều chỉnh vốn, hoàn trả ngân sách.</p> <p>(10) Chỉ đạo các đơn vị dự toán cấp I, các cấp ngân sách chú trọng công tác lập dự toán thu, chi đảm bảo chặt chẽ, đầy đủ các nhiệm vụ và tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả, đúng quy định kinh phí được giao.</p> <p>(11) Chỉ đạo giải quyết các kiến nghị sau các cuộc giám sát chuyên đề của HỌND tỉnh, Thường trực HỌND tỉnh, các Ban HỌND tỉnh đảm bảo chặt chẽ, đồng bộ và kịp thời.</p> <p>(12) Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu; đẩy mạnh hơn nữa công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với kiểm tra, giám sát.</p>	
<b>c</b>	<b>Về dự thảo Nghị quyết phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025</b>	
	<p>Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh trên cơ sở Nghị quyết của Tỉnh ủy về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh năm 2025 để hoàn chỉnh Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, trong đó, chỉ đạo rà soát, cập nhật bổ sung các chỉ tiêu về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 đảm bảo phù hợp với mục tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020-2025 và các chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các Nghị quyết khác có liên quan.</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b> và đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn rà soát, cập nhật bổ sung các chỉ tiêu về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 đảm bảo phù hợp với mục tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020-2025 và các chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các Nghị quyết khác có liên quan.</p>
<b>2</b>	<b>Báo cáo công tác năm 2024 và nhiệm vụ năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh</b>	
	- Chỉ đạo các cấp, các ngành, các địa	<b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b> và sẽ tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai

STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
	<p>phương xây dựng Chương trình, Kế hoạch triển khai thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh năm 2025 theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh giao.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy về cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao các chỉ số về năng lực cạnh tranh (PCI), sự hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS), hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI). Thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, chất lượng dịch vụ hành chính công.</li> <li>- Chi đạo quyết liệt trong việc thực hiện giải ngân nguồn vốn đầu tư công, vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia, hoàn thành các dự án, công trình trọng điểm giai đoạn 2021- 2025.</li> <li>- Triển khai kịp thời các chính sách, pháp luật về đất đai, xây dựng nông thôn mới; tiếp tục tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người dân cải tạo vườn tạp để trồng các loại cây có hiệu quả kinh tế, tăng thu nhập theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh<sup>(31)</sup>.</li> <li>- Tiếp tục rà soát, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với phân bổ nguồn lực đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội. Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất trường, lớp học, nhất là địa bàn thành phố Kon Tum; thực hiện tốt chủ trương xã hội hóa, thu hút các</li> </ul>	<p>đồng bộ các nội dung theo đề nghị của Ban Pháp chế.</p>

<sup>(31)</sup> Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh 6 tháng cuối năm 2024.

STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
	<p>nguồn lực phát triển giáo dục và đào tạo. Đầu tư nâng cấp, mở rộng cơ sở hạ tầng y tế, nhất là tuyến cơ sở; nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe Nhân dân. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách an sinh xã hội và giảm nghèo bền vững. Chú trọng phát triển du lịch gắn với bảo vệ môi trường và tiềm năng, lợi thế của tỉnh.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện có hiệu quả công tác phòng ngừa, đấu tranh triệt phá các loại tội phạm và vi phạm pháp luật; xây dựng kế hoạch, phương án về đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các vấn đề về an ninh chính trị, trật tự xã hội phát sinh ngay từ cơ sở. Tăng cường công tác kiểm tra xử lý vi phạm Luật giao thông đường bộ; phòng cháy, chữa cháy; vệ sinh an toàn thực phẩm; gian lận thương mại, nhất là ở địa bàn các xã vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.</li> <li>- Làm tốt công tác tiếp công dân, giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các khiếu nại, tố cáo của công dân. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đối với những lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực và các vấn đề nổi cộm, bức xúc trong xã hội.</li> <li>- Chuẩn bị tốt các nội dung trình Hội đồng nhân dân tỉnh, đảm bảo về trình tự, thủ tục, thời gian theo quy định; thực hiện đúng các nội dung đã hứa với đại biểu Hội đồng nhân dân và cử tri thông qua trả lời chất vấn, trả lời kiến nghị của cử tri; chỉ đạo giải quyết và báo cáo kết quả giải quyết các kiến nghị qua</li> </ul>	



STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
	giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.	
3	<b>Báo cáo thực hiện thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025; Tờ trình dự thảo Nghị quyết về dự toán ngân sách địa phương và phương án phân bổ dự toán ngân sách tỉnh năm 2025</b>	
	Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy, qua giám sát tình hình thực hiện nhiệm vụ KT-XH, thu chi ngân sách năm 2024 và báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh, tổng thu nội địa thực hiện thu 10 tháng đầu năm 2.380.354 triệu đồng đạt 55,3% dự toán, có 9/19 khoản thu chưa đạt tiến độ dự toán, như: Thu từ DNNN Trung ương quản lý (78,4%); Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước địa phương quản lý (88,8%); Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh (79,3%); Lệ phí trước bạ (77,3%); Thuế bảo vệ môi trường (79,9%); Thu tiền sử dụng đất (53%); Tăng thu từ các dự án khai thác quỹ đất so với dự toán Trung ương giao (0,4%);... Ban cơ bản thống nhất với những nguyên nhân Ủy ban nhân dân tỉnh xác định tại Báo cáo số 371/BC-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2024 <sup>(32)</sup> .	<b>Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:</b> Ước thực hiện thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh cả năm đạt và vượt dự toán Trung ương giao, tuy nhiên chưa đạt tiến độ dự toán được Hội đồng nhân dân tỉnh giao. Nguyên nhân là do diễn biến tình hình thời tiết trong các tháng đầu năm 2024 nắng nóng và khô hạn, lượng mưa giảm ảnh hưởng trực tiếp đến sản lượng điện và số thu nộp ngân sách; số thu từ nguồn thu các dự án khai thác quỹ đất được Hội đồng nhân dân tỉnh giao tăng thu đạt thấp do thị trường bất động sản cả nước nói chung và địa bàn tỉnh Kon Tum nói riêng trầm lắng, kết quả bán đấu giá đất đến nay chưa thành công theo kế hoạch. Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo các cơ quan, đơn vị cố gắng phấn đấu thu ngân sách ở mức cao nhất so với chỉ tiêu Hội đồng nhân dân tỉnh đã đề ra.
	Đề nghị báo cáo số thu tiền sử dụng đất (kể cả nguồn thu từ các dự án khai thác quỹ đất tính đến thời điểm hiện nay). Từ nay đến	<b>Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo như sau:</b> Thu tiền sử dụng đất (theo dự toán trung ương giao) thực hiện đến ngày 21/11/2024 là 236.421 triệu đồng/400.000 triệu đồng, đạt 59,1% dự toán. Số thu từ các dự án khai thác quỹ đất (địa phương giao tăng thu so với dự toán Trung ương) thực hiện

<sup>(32)</sup> Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2024 ước thực hiện chưa đạt tiến độ dự toán được Hội đồng nhân dân tỉnh giao. Nguyên nhân là do diễn biến tình hình thời tiết trong các tháng đầu năm 2024 nắng nóng và khô hạn, lượng mưa giảm ảnh hưởng trực tiếp đến sản lượng điện và số thu nộp ngân sách. Số thu từ nguồn thu các dự án khai thác quỹ đất được Hội đồng nhân dân tỉnh giao tăng thu đạt thấp do thị trường bất động sản cả nước nói chung và địa bàn tỉnh Kon Tum nói riêng trầm lắng, kết quả bán đấu giá đất đến nay chưa thành công theo kế hoạch; bên cạnh đó thực hiện cơ chế, chính sách miễn, giảm thuế của Quốc hội, Chính phủ đã ảnh hưởng đến số thu nộp ngân sách năm 2024. Tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh vẫn còn chậm. Đối với các dự án sử dụng vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất và các nguồn thu để lại đầu tư thì được giải ngân theo tiến độ nguồn thu nộp ngân sách nhà nước, chi thường xuyên vượt dự toán chủ yếu tăng kinh phí thực hiện chế độ cải cách tiền lương mới theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ.

STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
	cuối năm, tỉnh còn dự kiến thông báo đấu giá vị trí đất nào nữa không, đề nghị báo cáo làm rõ.	<p>đến ngày 21/11/2024 là 21.367 triệu đồng/1.345.600 triệu đồng, đạt 1,6% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao.</p> <p>Trên cơ sở báo cáo của Ban Quản lý Khu kinh tế và Trung tâm phát triển quỹ đất, dự kiến trong đầu tháng 12/2024 sẽ tổ chức đấu giá dự án khai thác quỹ đất phát triển kết cấu hạ tầng Trung tâm thể dục thể thao, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum; tiếp tục tổ chức bán và thu số tiền đấu giá dự án đất còn lại tại khu công nghiệp Sao Mai và khu đô thị phía Nam cầu Đắc Bla, thành phố Kon Tum.</p>
	<p>Đối với công tác thu thuế: Hiện nay, Cục thuế tỉnh ban hành Văn bản số 1403/CTKTU-NVDTPC ngày 26/8/2024 về việc xử lý hồ sơ đất đai kể từ thời điểm Luật Đất đai số 31/2024/QH15 có hiệu lực thi hành, theo đó Cục thuế tỉnh đề nghị hướng dẫn việc áp dụng hệ số điều chỉnh giá đất để xác định nghĩa vụ tài chính đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất khi thực hiện thủ tục hành chính về đất đai sau ngày 01/8/2024. Ban nhận thấy nội dung hướng dẫn là chưa phù hợp với quy định, gây khó khăn cho người nộp thuế. Đề nghị báo cáo làm rõ.</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:</b> Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, trên cơ sở báo cáo của Cục Thuế tại Công văn số 1972/CTKTU-NVDTPC ngày 14/11/2024 về việc hướng dẫn các Chi cục Thuế trên địa bàn trong thời gian Ủy ban nhân dân tỉnh chưa ban hành Bảng giá đất điều chỉnh để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đối với một số trường hợp cụ thể kể từ ngày 01/8/2024, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Cục Thuế phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính rà soát, kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo triển khai việc xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai theo đúng quy định.</p>
	<p>Báo cáo làm rõ trách nhiệm các cơ quan, đơn vị địa phương trong công tác lập dự toán chi ngân sách nhà nước chưa đảm bảo chặt chẽ, quá trình thực hiện phải trình cấp thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung nhiều lần</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:</b> Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh có Công văn số 4083/UBND-KTTH, ngày 14/11/2024 chỉ đạo các đơn vị dự toán khối tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xem xét, kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm các cơ quan đơn vị đã được giao nhiệm vụ, kinh phí từ đầu năm nhưng không thường xuyên rà soát, không thực hiện hoặc không giải ngân hết trong năm 2024 dẫn đến trình xin ý kiến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh nhiều lần và vào thời điểm gần nhau. Đồng thời, giao Sở Tài chính tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, xử lý theo quy định và có giải pháp phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình thảo luận, xây dựng dự toán và phương án phân bổ ngân sách năm 2025 đảm bảo tính khả thi, hiệu quả, tránh cắt giảm, điều chỉnh nhiều lần.</p>
	<p>Qua công tác giám sát và số liệu giải ngân tại Kho bạc nhà nước (tính đến thời điểm ngày 30/10/2024), Ban Kinh tế - Ngân sách</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:</b> Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo các cơ quan, đơn vị rút kinh nghiệm đối với các tồn tại, hạn chế Ban Kinh tế - Ngân sách đã nêu trong quá trình giám sát; kịp thời triển khai thực hiện đồng bộ các giải</p>

STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
	<p>nhận thấy tỷ lệ giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 chỉ đạt 49,69% kế hoạch, kế hoạch vốn đầu tư năm 2023 kéo dài sang năm 2024 chỉ đạt 26,6%. Một số đơn vị được giao dự toán kinh phí sự nghiệp để thực hiện các nhiệm vụ chi từ đầu năm nhưng cuối năm chưa triển khai thực hiện, giải ngân, phải trình cấp thẩm quyền cắt giảm, điều chuyển sang các đơn vị, địa phương khác. Qua giám sát, tỷ lệ giải ngân vốn sự nghiệp các chương trình mục tiêu quốc gia đạt thấp, hầu như các nguồn vốn sự nghiệp đều giải ngân chậm và thấp; một số nguồn kinh phí ngân sách tính hỗ trợ mục tiêu đều không triển khai thực hiện được, phải trả vốn; công tác lập dự toán nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước của một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa đảm bảo chặt chẽ, quá trình thực hiện phải trình cấp thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.</p>	<p>pháp trong việc thực hiện các nhiệm vụ chi được giao đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định, khắc phục các tồn tại hạn chế trong thời gian qua.</p>
	<p>Báo cáo làm rõ số liệu ước thực hiện giải ngân nguồn kinh phí sự nghiệp 03 chương trình mục tiêu quốc gia, qua giám sát Ban nhận thấy tỷ lệ giải ngân tại các địa phương là rất thấp, tuy nhiên tại điểm 2.1 khoản 2 Mục II Biểu số 02 kèm theo Báo cáo số 371/BC-UBND ngày 05/11/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách năm 2024, xác định số giải ngân rất cao, cụ thể: Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: đạt 311,5% nhiệm vụ chi; Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: đạt 111% nhiệm vụ chi; Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng DTTS và</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b> và đã chỉ đạo Sở Tài chính rà soát, cập nhật lại đúng tỷ lệ giải ngân cụ thể như sau:</p> <p><b>- Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi:</b> Tổng kế hoạch vốn ngân sách Trung ương trong năm 2024 (bao gồm vốn năm 2023 chuyển sang) là 1.215,6 tỷ đồng (trong đó: kế hoạch năm 2024 là 867,7 tỷ đồng; số vốn năm 2023 chuyển sang năm 2024 là 347,9 tỷ đồng).</p> <p>Đến hết tháng 10/2024 đã giải ngân 450,51 tỷ đồng, đạt 37,06 % kế hoạch, trong đó: (i) Vốn đầu tư phát triển giải ngân 359,46 tỷ đồng, đạt 51,41% kế hoạch (trong đó: kế hoạch năm 2024 giải ngân 280,66 tỷ đồng, đạt 56,28% kế hoạch; số vốn năm 2023 chuyển sang năm 2024 giải ngân 78,8 tỷ đồng, đạt 22,65% kế hoạch); (ii) Vốn sự nghiệp giải ngân 91,05 tỷ đồng, đạt 15,17% dự toán.</p> <p><b>- Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững:</b> Tổng kế hoạch vốn ngân sách Trung ương trong năm 2024 (bao gồm vốn năm 2023 chuyển sang) là 406,61 tỷ đồng (trong đó: kế hoạch năm 2024 là 325,74 tỷ đồng; số vốn năm 2023 chuyển sang năm 2024 là 80,87 tỷ đồng).</p>

STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
	miền núi: đạt 110,4% nhiệm vụ chi. Đề nghị rà soát, báo cáo làm rõ.	<p>Đến hết tháng 10/2024 đã giải ngân 142,17 tỷ đồng, đạt 43,65 % kế hoạch, trong đó: (i) Vốn đầu tư phát triển giải ngân 89,33 tỷ đồng, đạt 44,8% kế hoạch (<i>trong đó: kế hoạch năm 2024 giải ngân 79,96 tỷ đồng, đạt 46,73% kế hoạch; số vốn năm 2023 chuyển sang năm 2024 giải ngân 9,38 tỷ đồng, đạt 33,15% kế hoạch</i>); (ii) Vốn sự nghiệp giải ngân 52,84 tỷ đồng, đạt 25,5% dự toán.</p> <p><b>- Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới:</b> Tổng kế hoạch vốn ngân sách Trung ương trong năm 2024 (<i>bao gồm vốn năm 2023 chuyển sang</i>) là 236,34 tỷ đồng (<i>trong đó: Vốn trong nước 179,47 tỷ đồng; vốn nước ngoài 56,86 tỷ đồng</i>).</p> <p>Đến hết tháng 10/2024 đã giải ngân 89,83 tỷ đồng, đạt 50,05% kế hoạch, trong đó: Vốn đầu tư phát triển giải ngân 68,69 tỷ đồng, đạt 51,04% kế hoạch (<i>vốn nước ngoài chưa giải ngân</i>) và vốn sự nghiệp giải ngân 21,14 tỷ đồng, đạt 45% dự toán.</p>
	Đề nghị báo cáo làm rõ căn cứ xác định số dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 Trung ương giao địa phương để làm cơ sở xây dựng dự toán ngân sách địa phương trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét phân bổ.	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo như sau:</b> Ngày 01/12/2024, Ủy ban nhân dân tỉnh nhận được Nghị quyết số 160/2024/QH15 ngày 13/11/2024 của Quốc hội khóa XV về phân bổ ngân sách Trung ương năm 2025. Trên cơ sở dự toán năm 2025 Trung ương giao chính thức cho tỉnh Kon Tum tại Nghị quyết nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài chính đã hoàn chỉnh dự thảo nghị quyết về dự toán thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2025.</p>
	Theo phương án phân bổ “ <i>Bổ sung mục tiêu ngân sách huyện, thành phố thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể</i> ”, trong đó dự kiến phân bổ 277.326 triệu đồng Kinh phí thực hiện Đề án chuyển giao các Trung tâm Y tế huyện, thành phố do Sở Y tế quản lý về cho các huyện, thành phố quản lý. Hiện nay, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ mới trình Thường trực Tỉnh ủy xin chủ trương, Ủy ban nhân dân tỉnh chưa phê duyệt Đề án. Đề nghị báo cáo làm rõ nội dung chi này.	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo như sau:</b> Hiện nay, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh đã có Tờ trình số 1032-TTr/BCSD ngày 15/11/2024 trình Thường trực Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến về việc chuyển giao Trung tâm Y tế các huyện, thành phố do Sở Y tế quản lý về Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý. Để đảm bảo triển khai thực hiện nội dung này ngay từ đầu năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài chính phối hợp Sở Y tế cập nhật vào phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2025, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định. Trong đó, bổ sung có mục tiêu ngân sách tỉnh cho ngân sách cấp huyện kinh phí thực hiện Đề án chuyển giao các Trung tâm Y tế huyện, thành phố do Sở Y tế quản lý về cho các huyện, thành phố quản lý 277.326 triệu đồng. Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Tài chính tiếp tục theo dõi, cập nhật đầy đủ chủ trương cấp thẩm quyền trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh.</p>
	Dự toán thu tiền sử dụng đất Trung ương giao cho địa phương 340.000 triệu đồng; Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất Hội đồng nhân dân tỉnh giao tăng thêm 50.000 triệu đồng. Đề nghị báo cáo làm rõ cơ sở đề xuất giao tăng nguồn thu này	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:</b> Trên cơ sở đề xuất của Cục Thuế tỉnh tại Văn bản số 1674/CTKTU-NVDTPC ngày 02/10/2024, trong đó, đề nghị xem xét giao tăng thu đối với số thu tiền sử dụng đất do Cục Thuế quản lý thu (<i>dự toán thu tiền sử dụng đất 2024 giao 400 tỷ đồng, dự toán năm 2025 là 340 tỷ đồng; ước thực hiện năm 2024 là 400 tỷ đồng, sang năm 2025 dự báo thị trường bất động sản sẽ từng bước phục hồi, số thu dự kiến có thể đạt trên 340 tỷ đồng</i>). Cục Thuế tỉnh đã dự kiến phương án giao dự toán thu nội địa năm 2025 trên địa bàn các huyện, thành phố chỉ</p>

STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
		tiết theo từng khu vực, sắc thuế, nội dung thu bao gồm cả số dự kiến tăng thu tiền sử dụng đất là 50 tỷ đồng. Các huyện, thành phố đã thống nhất với dự toán tăng thu tiền sử dụng đất nêu trên.
	Đối với dự toán nguồn thu tăng từ các dự án khai thác quỹ đất so với dự toán Trung ương giao (1.654.821 triệu đồng). Đề nghị báo cáo làm rõ cơ sở đề xuất giao tăng nguồn thu nêu trên, đã đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của địa phương chưa.	<b>Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo như sau:</b> Xây dựng dự toán thu NSNN năm 2025 đã bám theo mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI ( <i>phần đầu đến năm 2025 thu NSNN đạt trên 5.000 tỷ đồng</i> ), trên cơ sở dự toán thu NSNN năm 2024 (4.600 tỷ đồng), ước thực hiện thu NSNN năm 2024, theo đó tích cực phần đầu xây dựng thu NSNN năm 2025: 5.000 tỷ đồng ( <i>trong đó, giao tăng thu so Trung ương giao 1.714 tỷ đồng</i> ). Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Cục Thuế tỉnh, Sở Tài chính rà soát tất cả các nguồn thu trên địa bàn để giao tăng thu ngân sách, tuy nhiên với quy mô nguồn thu, lĩnh vực thu thuế nhỏ, do đó phần giao tăng thu chủ yếu từ các dự án khai thác quỹ đất ( <i>dự án quỹ đất phát triển kết cấu hạ tầng Trung tâm Thể dục thể thao tại phường Trường Chinh, các lô đất DVTM Khu đô thị Nam Đắk Bla, khu đất đường Nguyễn Hữu Cầu, dự án chỉnh trang đô thị khu công nghiệp Sao Mai năm 2024 chưa bán được tiếp tục chuyển sang bán trong năm 2025</i> ); thu từ xử lý nhà đất, bán các tài sản công ( <i>các trụ sở thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum và các trụ sở thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý</i> ), có danh mục chi tiết nguồn thu xử lý nhà, đất, tiền sử dụng đất dự kiến tại Biểu số 10 kèm theo
	Đề nghị rà soát, biên tập nội dung chi, mục chi tại Phụ lục số 35, 37 kèm dự thảo nghị quyết đảm bảo chặt chẽ, đồng bộ, đúng quy định	<b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b> và đã biên tập đưa nội dung “Kinh phí mua xe ô tô” nhập chung vào nội dung “Chi mua sắm, sửa chữa lớn xe ô tô, nhà làm việc”; điều chỉnh nội dung “Chi khác ngân sách” thành “Các khoản chi khác” và bổ sung nội dung ghi chú tại Phụ lục 7a kèm theo Tờ trình và Phụ lục 35, 37 kèm theo dự thảo Nghị quyết như sau: “ <i>Triển khai thực hiện sau khi đảm bảo đầy đủ hồ sơ, thủ tục và được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ và dự toán theo quy định</i> ”.
	Chỉ đạo rà soát, cập nhật, điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách đảm bảo phù hợp với số liệu dự toán được Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư giao, Nghị quyết Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh và chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; đảm bảo số liệu phân bổ dự toán bám sát theo nguyên tắc tiêu chí, định mức phân bổ, phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi từng cấp ngân sách, khớp đúng giữa dự toán thu, chi và các nội dung liên quan đến kế hoạch đầu tư công trong năm 2025, Kế hoạch vay, trả nợ công	<b>Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:</b> Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, sau khi dự toán năm 2025 được Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư giao chính thức, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo Sở Tài chính phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư rà soát tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo số liệu phân bổ dự toán theo nguyên tắc tiêu chí, định mức phân bổ, phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi từng cấp ngân sách, khớp đúng giữa dự toán thu, chi và các nội dung liên quan đến kế hoạch đầu tư công trong năm 2025 và Kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025.

STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
	<p>năm 2025 và Kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025. Đồng thời, chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và cơ quan liên quan về tính đầy đủ, chính xác của thông tin, số liệu và các nội dung liên quan trong hồ sơ trình Hội đồng nhân dân tỉnh.</p>	
	<p>Bên cạnh những nhiệm vụ, giải pháp mà Ủy ban nhân dân tỉnh nêu tại Tờ trình, Ban đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tập trung chỉ đạo một số nội dung cụ thể sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp tục chỉ đạo điều hành, tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 đảm bảo chặt chẽ, đồng bộ, tuân thủ quy định pháp luật. Rà soát các chỉ tiêu, nhiệm vụ chưa đạt, tập trung chỉ đạo tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, triển khai thực hiện quyết liệt các giải pháp, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu đã đề ra. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương, tăng cường trách nhiệm người đứng đầu trong quản lý, sử dụng tài chính, ngân sách; điều hành chi ngân sách nhà nước theo dự toán, bảo đảm chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả; triệt để tiết kiệm các khoản chi chưa thực sự cần thiết để bảo đảm nguồn lực cho phòng, chống thiên tai, dịch bệnh; chỉ ban hành chính sách làm tăng chi ngân sách khi thực sự cần thiết và có nguồn bảo đảm.</li> <li>- Quyết liệt thực hiện các giải pháp tăng cường quản lý thu, cơ cấu lại nguồn thu bảo đảm tính bền vững; mở rộng cơ sở thu; chống thất thu, chuyển giá trốn thuế; gian lận thương mại, đặc biệt trong các hoạt động</li> </ul>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp</b> và sẽ chỉ đạo các đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 theo đúng quy định; đồng thời rà soát biên tập, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết.</p> <div style="display: flex; justify-content: center; gap: 20px; align-items: center;"> <div style="text-align: center;">         3.1. Biểu DT 2025        kem TTr UBND tỉnh_toan NSDP nam 2025     </div> <div style="text-align: center;">         3.2. Nghị quyết dự        mau DT 2025     </div> <div style="text-align: center;">         3.3. Hệ thống biểu        kem the     </div> </div>

STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
	<p>thương mại dựa trên nền tảng số; đơn đốc thu hồi các khoản nợ đọng thuế, giảm tỷ lệ nợ đọng thuế; thực hiện nghiêm quy định về đầu giá khi thực hiện chuyển nhượng, cho thuê tài sản công, giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật.</p> <p>- Nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị đầu tư, khắc phục hạn chế trong chậm triển khai thực hiện dự án đầu tư công, chậm giải ngân vốn đầu tư công; kiên quyết điều chuyển vốn của các dự án chậm tiến độ sang các dự án có khả năng thực hiện và giải ngân nhưng thiếu vốn, hạn chế tối đa việc chuyển nguồn. Ưu tiên giải ngân các nguồn vốn được cấp thẩm quyền cho phép kéo dài. Kiểm tra, kiểm soát nội dung, nhiệm vụ đảm bảo chặt chẽ, đồng bộ. Chỉ đạo các chủ đầu tư được bố trí vốn tạm ứng, thanh toán tạm ứng vốn đầu tư và vốn ứng trước đúng quy định.</p> <p>- Chỉ đạo việc quản lý và sử dụng có hiệu quả vốn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia, thanh quyết toán đảm bảo đúng quy định. Đánh giá, rà soát và tham mưu cấp thẩm quyền điều chỉnh, chuyển trả nguồn vốn không còn đối tượng chi, không có khả năng giải ngân,... đảm bảo đúng quy định. Chỉ đạo cơ quan chuyên môn tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị địa phương được phân bổ vốn nhằm triển khai thực hiện đồng bộ, thống nhất, tuân thủ các quy định, hướng dẫn có liên quan của cơ quan cấp trên.</p> <p>- Chỉ đạo theo dõi việc sửa đổi Luật ngân</p>	

STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
	<p>sách nhà nước, Luật đầu tư công để kịp thời, chủ động tham mưu các nội dung liên quan đến thẩm quyền của địa phương.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ đạo kiểm tra rà soát các tồn tại, hạn chế, triển khai thực hiện các đề xuất, kiến nghị qua giám sát chuyên đề của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh đối với các vấn đề liên quan đến lĩnh vực ngân sách trong năm 2024.</li> <li>- Rà soát biên tập, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết theo quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản.</li> </ul>	
4	<b>Báo cáo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025</b>	
	<p>Qua giám sát, hiện nay một số công trình, trang thiết bị đã được đầu tư nhưng chưa đồng bộ, hiệu quả sử dụng chưa cao, như: công trình Nhà ở Tái định cư; một số máy móc trang thiết bị đã được đầu tư nhưng sử dụng không hiệu quả<sup>(33)</sup>; một số cơ sở trường học được đầu tư hoàn thành nhưng chưa đưa vào sử dụng vì còn thiếu kinh phí đầu tư các trang thiết bị<sup>(34)</sup>;... Đề nghị báo cáo làm rõ công tác kiểm tra, thanh tra, đồng thời làm rõ các trách nhiệm các cơ quan, đơn vị địa phương có liên quan trong việc để xảy ra tình trạng gây lãng phí tài sản công.</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo như sau:</b> Theo quy định tại Điều 22 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công thì cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản công có nghĩa vụ bảo vệ, sử dụng tài sản công đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức; lập, quản lý theo dõi tài sản công theo quy định của pháp luật;... Do đó, việc quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học thuộc về trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản công. Thời gian qua, Ủy ban nhân dân tỉnh thường xuyên chỉ đạo Sở Tài chính có các văn bản<sup>(35)</sup> đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị tăng cường quản lý, hoạch toán tài sản công theo quy định. Thời gian đến, Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cơ quan chuyên môn có liên quan tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra theo Văn bản số 1423/UBND-KTTH ngày 17/5/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Văn bản số 5783/BTC-QLGCS ngày 07/6/2023 của Bộ Tài chính Về việc thực hiện kiểm tra chuyên đề công tác quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị.</p>
	<p>Trên cơ sở báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh, hiện nay có một số cơ sở nhà, đất dôi dư</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo như sau:</b> Đối với các trụ sở cũ của các Sở, ban, ngành đã di dời về địa điểm mới đến nay đã hoàn thành công tác chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý</p>

<sup>(33)</sup> Trường Cao đẳng Kon Tum: Máy CNC 5A-680AT (Máy gia công trung tâm CNC 5 trục);...

<sup>(34)</sup> Trường TH-THCS Đăk Blà (cơ sở THCS), thành phố KonTum; Trường TH-THCS Đăkrowa (cơ sở THCS), thành phố Kon Tum; Trường mầm non Hoa Mai, thành phố KonTum; Trường THCS Hàm Nghi, thành phố KonTum.


<sup>(35)</sup> Văn bản số 2824/STC-QLGCS ngày 15/7/2024, Văn bản số 4799/STC-QLG-CS ngày 19/11/2024, Văn bản số 5032/STC-QLGCS ngày 25/12/2023.



STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
	<p>đang gặp vướng mắc, chưa được xử lý, bán đấu giá, dẫn đến xuống cấp, gây lãng phí tài sản công (<i>Trụ sở cũ: Sở Xây dựng; Sở Văn hóa, Thể thao và du lịch; Sở Nội vụ;... và một số trụ sở cũ thuộc cấp huyện quản lý</i>).</p>	<p>theo phương án đã được phê duyệt. Căn cứ chủ trương thay đổi phương án sắp xếp lại, xử lý đối với các cơ sở nhà, đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn thành phố Kon Tum được Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất tại Công văn số 1179-CV/TU ngày 04/01/2024, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum phối hợp với các cơ quan chuyên môn rà soát một số vị trí cơ sở nhà, đất dôi dư cần điều chỉnh quy hoạch để đầu tư xây dựng công viên cây xanh, bãi đỗ xe,... đảm bảo theo đúng quy hoạch và đáp ứng nhu cầu sử dụng của người dân trên địa bàn thành phố.</p>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương tiếp tục đổi mới hình thức, nội dung tuyên truyền, nâng cao nhận thức, ý thức của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân về THPT, CLP; nâng cao trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương trong việc THPT, CLP.</li> <li>- Tăng cường công tác quản lý, sử dụng tài sản công đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm. Tổ chức rà soát, sắp xếp lại tài sản công, đặc biệt là đối với các cơ sở nhà, đất bảo đảm sử dụng đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức theo chế độ quy định và phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ; kiên quyết thu hồi tài sản công sử dụng sai đối tượng, sai mục đích, vượt tiêu chuẩn, định mức; sắp xếp, xử lý tài sản đúng quy định, công khai, minh bạch, không để lãng phí, thất thoát tài sản công.</li> <li>- Tổ chức điều hành dự toán thu, chi NSNN chặt chẽ, hiệu quả hơn, tiết kiệm chi, nhất là chi thường xuyên, dành nguồn lực tăng cho chi phát triển con người, bảo đảm an sinh xã hội và chi đầu tư phát triển; bảo đảm kỷ cương, kỷ luật tài chính, ngân sách; chỉ đạo tăng cường thực hiện việc đầu thầu,</li> </ul>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b> và sẽ chỉ đạo Sở Tài chính phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các đơn vị, địa phương liên quan triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ này trong năm 2025.</p>

STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
	<p>đặt hàng, khoán kinh phí, giao quyền tự chủ gắn với trách nhiệm, đảm bảo việc thực hiện theo quy định của pháp luật.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chú trọng trong công tác xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch đầu tư công, khắc phục hiệu quả việc đầu tư dàn trải; quan tâm việc đánh giá tác động môi trường, bồi thường giải phóng mặt bằng, tái định cư,... bảo đảm phù hợp với thực tế; hạn chế điều chỉnh dự án đầu tư nhiều lần trong quá trình thực hiện.</li> <li>- Chỉ đạo triển khai có hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia; quản lý, sử dụng kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia theo đúng mục tiêu, nội dung của chương trình, đảm bảo tiết kiệm và hiệu quả.</li> <li>- Tiếp tục chỉ đạo rà soát, giải quyết các kiến nghị sau giám sát chuyên đề của Quốc hội tại Nghị quyết số 74/2022/QH15 của Quốc hội về đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.</li> <li>- Tăng cường rà soát, cập nhật, hoàn thiện các quy định liên quan đến công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá...</li> <li>- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc quản lý sử dụng ngân sách, mua sắm tài sản công, thực hiện các dự án đầu tư xây dựng cơ bản. Qua đó kịp thời phát hiện, chấn chỉnh các tồn tại, khắc phục hậu quả.</li> </ul>	

STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
	<p>- Tiếp tục thực hiện công khai theo quy định tại Điều 5 Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2013. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị địa phương chủ động xây dựng và thực hiện Chương trình, Kế hoạch THPTK, CLP năm 2025 đảm bảo theo quy định.</p>	
5	<p><b>Báo cáo quyết toán ngân sách địa phương năm 2023; Tờ trình dự thảo Nghị quyết về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương và phân bổ kết dư ngân sách tỉnh năm 2023</b></p>	
	<p>Đối với nội dung liên quan đến việc chuyển nguồn để nộp trả ngân sách cấp trên, nộp trả kinh phí thừa,... <i>(nội dung đã được Kiểm toán nhà nước Khu vực XII kiến nghị tại Báo cáo kết quả kiểm toán ngân sách địa phương năm 2022)</i>, hiện nay cơ quan tài chính các cấp đã rà soát khắc phục trong quyết toán năm 2023 chưa?</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo như sau:</b> Đối với các nội dung chuyển nguồn để nộp trả ngân sách cấp trên, nộp trả kinh phí thừa... theo kiến nghị Kiểm toán Nhà nước năm 2022, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài chính triển khai, hướng dẫn cho Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố theo phân cấp quản lý khắc phục và triển khai thực hiện chuyển nguồn ngân sách cấp huyện, và tổng hợp quyết toán ngân sách địa phương năm 2023 theo đúng quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn hiện hành <i>(Cụ thể như: nộp trả Trung ương trong niên độ 2023 đối với các khoản trung ương bổ sung mục tiêu không thực hiện chuyển nguồn theo quy định; tổng hợp vào Phương án tăng thu tiết kiệm chi năm 2023 đối với kinh phí thực hiện chính sách an sinh xã hội do trung ương ban hành thuộc dự toán cân đối ngân sách địa phương)</i>.</p>
	<p>Hiện nay, Kiểm toán nhà nước Khu vực XII đang thực hiện kế hoạch kiểm toán ngân sách địa phương năm 2023. Đề nghị báo cáo sơ bộ kết quả kiểm toán hoặc dự thảo kết luận kiểm toán (nếu có); Khó khăn vướng mắc và kiến nghị giải pháp khắc phục. Từ nay đến thời điểm tổ chức kỳ họp thứ 8 Hội đồng nhân dân tỉnh, trường hợp Kiểm toán nhà nước ban hành báo cáo kết quả kiểm toán ngân sách địa phương năm 2023 và có sai lệch số liệu quyết toán trình Hội đồng nhân dân tỉnh thì có điều chỉnh dự thảo nghị quyết phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương năm 2023 không? Đề nghị báo cáo thêm</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo như sau:</b> Đoàn Kiểm toán nhà nước khu vực XII đã thực hiện kiểm toán tại Sở Tài chính tỉnh Kon Tum từ ngày 04/11/2024 đến ngày 18/11/2024 và đã ký Biên bản xác nhận số liệu với địa phương; trong đó Đoàn kiểm toán tại tỉnh Kon Tum đã ghi nhận, thống nhất số liệu quyết toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2023 khớp đúng với số liệu tại Tờ trình số 221/TTr-UBND ngày 18/11/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Đến thời điểm hiện nay, Kiểm toán Nhà nước khu vực XII vẫn đang hoàn thiện dự thảo báo cáo kết quả kiểm toán.</p>

STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
	<p>Chỉ đạo thực hiện khắc phục dứt điểm các tồn tại, hạn chế đã được Kiểm toán nhà nước Khu vực XII và Ban Kinh tế - Ngân sách<sup>(36)</sup> kiến nghị.</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo như sau:</b> Ủy ban nhân dân tỉnh đã có Văn bản số 4269/UBND-KTTH ngày 27/11/2024 về việc thực hiện kết luận, kiến nghị Kiểm toán Nhà nước niên độ 2022 trở về trước; trong đó Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện dứt điểm các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước theo yêu cầu của Kiểm toán Nhà nước tại Công văn số 251/KV XII-TH và Ban Kinh tế - Ngân sách, Hội đồng nhân dân tỉnh tại Báo cáo số 186/BC-BKTNS ngày 06/11/2024 nêu trên.</p>
	<p>- Rà soát, cập nhật đầy đủ, đồng bộ, khớp đúng số liệu giữa các bảng biểu liên quan trước khi Hội đồng nhân dân thông qua. Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và cơ quan liên quan về tính chính xác các thông tin, số liệu trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét tại kỳ họp lần này. Tiếp tục chỉ đạo rà soát chỉnh lý số liệu quyết toán ngân sách địa phương năm 2023 đồng bộ với số liệu tại Báo cáo của Kiểm toán Nhà nước và các hồ sơ có liên quan.</p> <p>- Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc các kết luận của Kiểm toán nhà nước Khu vực XII, kịp thời chỉ đạo các ngành, đơn vị liên quan xử lý các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước liên quan đến Ngân sách địa phương năm 2023 đúng theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật.</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b> và đã chỉ đạo Sở Tài chính kiểm tra, rà soát, đôn đốc các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện theo quy định.</p> <div style="text-align: center;">  <p>5. Du thao-NQ ve quyet toan NSDP 20</p> </div>
<b>6</b>	<b>Báo cáo Tài chính nhà nước năm 2023 tỉnh Kon Tum</b>	
	<p>Theo báo cáo, hiện vẫn còn những khó khăn, vướng mắc trong việc lập và kiểm tra</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b> và sẽ thường xuyên chỉ đạo Thủ trưởng các Sở, ban, ngành và các cơ quan chuyên môn có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai thực hiện</p>

<sup>(36)</sup> Báo cáo số 186/BC-BKTNS ngày 06/11/2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách về Kết quả giám sát việc thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước về báo cáo quyết toán ngân sách địa phương năm 2022 của tỉnh Kon Tum và các chuyên đề lồng ghép.

STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
	báo cáo tài chính nhà nước, nhất là phần tài sản tại đơn vị dự toán cấp I (số lượng trường học trên địa bàn các huyện); chất lượng thông tin báo cáo vẫn còn hạn chế, nhầm lẫn các chỉ tiêu <sup>(37)</sup> .... Đề nghị đề xuất giải pháp thời gian đến.	tốt công tác quản lý, tăng cường thanh tra, kiểm tra trong quản lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum để kịp thời phát hiện sai sót và xử lý tháo gỡ vướng mắc trong lĩnh vực này theo quy định và thẩm quyền.
	Đề nghị báo cáo thêm về kết quả thực hiện kiến nghị của Ban Kinh tế - Ngân sách (nêu tại Báo cáo thẩm tra số 150/BC-BKTNS ngày 27/11/2023): Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh “ <i>Kiến nghị Trung ương tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ về lập và phân tích, đánh giá số liệu báo cáo tài chính cho các cơ quan, đơn vị sở, ngành địa phương nhằm nâng cao chất lượng báo cáo tài chính nhà nước</i> ”.	<b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b> và sẽ chỉ đạo Kho bạc nhà nước tỉnh Kon Tum xem xét kiến nghị cấp thẩm quyền tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho các cơ quan, đơn vị sở, ngành địa phương trong thời gian tới theo đề nghị của Bộ Tài chính tại Công văn số 11011/BTC-KBNN ngày 15/10/2024 về một số nội dung liên quan đến cung cấp thông tin tài chính để lập Báo cáo tài chính nhà nước.
	Chỉ đạo các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố rà soát, cập nhật đầy đủ, chính xác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông và hạ tầng nước sạch theo phân cấp quản lý; các đơn vị dự toán cấp I thực hiện lập Báo cáo TCNN gửi đến Kho bạc nhà nước; thực hiện nghiêm việc thông tin, báo cáo đầy đủ nội dung theo quy định	<b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b> , đã có các Công văn số 2212/UBND-KTTH ngày 13/7/2023; Công văn số 3865/UBND-KTTH ngày 27/11/2023 chỉ đạo các đơn vị, địa phương về việc triển khai phối hợp lập Báo cáo tài chính nhà nước tỉnh hằng năm.
<b>7</b>	<b>Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh năm 2024</b>	
	Báo cáo làm rõ hiện nay UBND tỉnh đã quy định đầy đủ tiêu chuẩn, định mức máy móc, trang thiết bị chuyên dùng phù hợp với tình hình thực tế chưa (kể cả trong lĩnh vực y tế, giáo dục)? Quá trình triển khai thực hiện	<b>Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo như sau:</b> - Hiện nay, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành đầy đủ các quy định tiêu chuẩn, định mức máy móc, trang thiết bị chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 8 Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg và các hướng dẫn của các Bộ, ngành trung ương (kể cả trong lĩnh vực y tế, giáo dục) <sup>(38)</sup> .

<sup>(37)</sup> Như các chỉ tiêu: Tài sản ngắn hạn khác, hạch toán khấu hao quyền sử dụng đất.

<sup>(38)</sup> - Các Quyết định: Số 09/2019/QĐ-UBND ngày 28/5/2019, số 06/2020/QĐ-UBND ngày 13/02/2020, số 42/2020/QĐ-UBND ngày 21/12/2020, số 31/2022/QĐ-UBND ngày 30/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum.

STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
	có gặp vướng mắc gì không?	<p>- Quá trình triển khai thực hiện gặp vướng mắc: Sau khi tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc thiết bị chuyên dùng được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, tại một số sở, ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh thường xuyên phát sinh nhu cầu mua sắm các loại máy móc, thiết bị chuyên dùng cần trang bị mới nhưng chưa có tiêu chuẩn, định mức tại Quyết định đã ban hành; do đó, không thực hiện được việc đầu tư mua sắm để giải quyết các vấn đề đột xuất, cấp bách của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Mặt khác, vì vướng mắc liên quan đến quy định phân cấp thẩm quyền theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật nên Ủy ban nhân dân tỉnh chưa ban hành quy định phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh (<i>trường hợp Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, ban hành văn bản để phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng chỉ phân cấp được cho các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh<sup>(39)</sup></i>). Nội dung này Ủy ban nhân dân tỉnh đã kiến nghị<sup>(40)</sup> Bộ Tài chính tham mưu sửa đổi quy định làm cơ sở để tháo gỡ vướng mắc cho địa phương trong quá trình thực hiện.</p>
	<p>Qua báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh, công tác tổ chức bán đấu giá đối với cơ sở nhà, đất dôi dư trên địa bàn tỉnh còn gặp nhiều vướng mắc dẫn đến chậm tiến độ thực hiện. Hiện nay, các khu đất này không được sử dụng, trông giữ, gây lãng phí. Đề nghị có giải pháp xử lý dứt điểm tình trạng trên trong năm 2025 nhằm đẩy nhanh tiến độ bán đấu giá, tạo nguồn thu ngân sách địa phương và tạo cảnh quan môi trường.</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo như sau:</b> Đối với cơ sở nhà, đất dôi dư trên địa bàn tỉnh hiện nay đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo trình tự, thủ tục quy định; theo đó, Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao nhiệm vụ cho các đơn vị, địa phương có liên quan tổ chức quản lý, bảo vệ các cơ sở nhà, đất trong thời gian chờ xử lý, không để xảy ra tình trạng lấn chiếm, thất thoát tài sản công. Trong thời gian tới, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo các cơ quan chuyên môn phối hợp Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tiếp tục chỉ đạo tổ chức bảo quản các trụ sở dôi dư; tập trung thực hiện phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đã được phê duyệt đúng quy định của pháp luật, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với các cơ sở đã được phê duyệt phương án bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất sẽ chỉ đạo tháo gỡ vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện đảm bảo theo quy định pháp luật tạo nguồn thu cho ngân sách nhà nước, tránh để lãng phí, sai phạm, lấn chiếm, chuyển đổi, sử dụng sai mục đích hoặc để hoang hóa.</li> <li>- Đối với các trụ sở cũ của các Sở, ban, ngành đã di dời về địa điểm mới đến nay đã hoàn thành</li> </ul>

- Các Quyết định: Số 09/2020/QĐ-UBND ngày 21/02/2020, số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế của tỉnh Kon Tum.

- Quyết định số 02/2021/QĐ-UBND ngày 28/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục đào tạo của tỉnh Kon Tum.

<sup>(39)</sup> Không thực hiện phân cấp được cho các nhóm đối tượng gồm: (1) cơ quan, đơn vị sự nghiệp khối đảng; (2) tổ chức chính trị - xã hội; đồng thời, việc phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện không khả thi (Ủy ban nhân dân cấp huyện không thể ban hành văn bản quy phạm pháp luật).

<sup>(40)</sup> Văn bản số 1127/UBND-KTTH ngày 17/04/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
		<p>công tác chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý theo phương án đã được phê duyệt; căn cứ chủ trương được Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum phối hợp với các cơ quan chuyên môn rà soát một số vị trí cơ sở nhà, đất dôi dư cần điều chỉnh quy hoạch để đầu tư xây dựng công viên cây xanh, bãi đỗ xe,... đảm bảo theo đúng quy hoạch và đáp ứng nhu cầu sử dụng của người dân trên địa bàn thành phố.</p>
	<p>- Đề nghị chỉ đạo rà soát tình hình tăng, giảm tài sản công tại phụ lục 01, phụ lục 02 kèm theo Báo cáo 366/BC-UBND để đảm bảo đầy đủ, đồng bộ, phù hợp với tình hình thực tế.</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b> và đã chỉ đạo Sở Tài chính rà soát tình hình tăng, giảm tài sản công tại phụ lục 01, phụ lục 02 kèm theo Báo cáo 366/BC-UBND. Theo đó, phụ lục tình hình tăng, giảm tài sản công kèm theo Báo cáo 366/BC-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh đã đảm bảo đầy đủ, đồng bộ, phù hợp với tình hình thực tế.</p>
	<p>Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm chỉ đạo thực hiện một số nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chấp hành nghiêm việc hạch toán, theo dõi nhập số liệu tài sản công đảm bảo tính chính xác, đầy đủ, kịp thời các thông tin để báo cáo tài chính nhà nước hằng năm của tỉnh phản ánh đầy đủ, chính xác sự biến động tài sản công.</li> <li>- Tăng cường chỉ đạo nhanh chóng tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong việc xử lý đối với các tài sản cơ sở nhà, đất dôi dư sau sắp xếp; đẩy nhanh tiến độ bán đấu giá các cơ sở nhà, đất cũ để tạo nguồn thu ngân sách địa phương; tránh để xảy ra tình trạng công trình bỏ hoang, gây lãng phí, tạo dư luận xã hội. Đồng thời nghiên cứu giải pháp cụ thể thu hút nhà đầu tư trong việc bán đấu giá đối với các tài sản hiện hữu là nhà, công trình vật kiến trúc gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh hiện nay.</li> <li>- Tiết kiệm trong đầu tư, mua sắm tài sản nhà nước và các trang thiết bị, đảm bảo chặt chẽ, đồng bộ, đúng tiêu chuẩn, định mức theo</li> </ul>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b> và sẽ tiếp tục chỉ đạo thực hiện một số nội dung nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công trong thời gian tới, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chấp hành nghiêm việc hạch toán, theo dõi nhập số liệu tài sản công đảm bảo tính chính xác, đầy đủ, kịp thời các thông tin để báo cáo tài chính nhà nước hằng năm của tỉnh phản ánh đầy đủ, chính xác sự biến động tài sản công.</li> <li>- Tăng cường chỉ đạo nhanh chóng tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong việc xử lý đối với các tài sản cơ sở nhà, đất dôi dư sau sắp xếp; đẩy nhanh tiến độ bán đấu giá các cơ sở nhà, đất cũ để tạo nguồn thu ngân sách địa phương; tránh để xảy ra tình trạng công trình bỏ hoang, gây lãng phí, tạo dư luận xã hội. Đồng thời nghiên cứu giải pháp cụ thể thu hút nhà đầu tư trong việc bán đấu giá đối với các tài sản hiện hữu là nhà, công trình vật kiến trúc gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh hiện nay.</li> <li>- Tiết kiệm trong đầu tư, mua sắm tài sản nhà nước và các trang thiết bị, đảm bảo chặt chẽ, đồng bộ, đúng tiêu chuẩn, định mức theo quy định. Đồng thời, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng có hiệu quả các các trang thiết bị đã được đầu tư, tránh gây lãng phí; nhất là các trang thiết bị công nghệ thông tin.</li> <li>- Chỉ đạo các cơ quan đơn vị thực hiện việc lập dự toán, quản lý, sử dụng chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng đảm bảo theo đúng quy định tại Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24/10/2024 của Chính phủ. Kịp thời triển khai thực hiện các quy định Nghị định số 114/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ đảm bảo đầy đủ, đồng bộ, chặt chẽ.</li> <li>- Tăng cường công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra và xử lý kịp thời, nghiêm minh đối với các hành vi vi phạm trong quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định.</li> </ul>

STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
	<p>quy định. Đồng thời, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng có hiệu quả các các trang thiết bị đã được đầu tư, tránh gây lãng phí; nhất là các trang thiết bị công nghệ thông tin.</p> <p>- Chỉ đạo các cơ quan đơn vị thực hiện việc lập dự toán, quản lý, sử dụng chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng đảm bảo theo đúng quy định tại Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24/10/2024 của Chính phủ. Kịp thời triển khai thực hiện các quy định Nghị định số 114/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ đảm bảo đầy đủ, đồng bộ, chặt chẽ.</p> <p>- Tăng cường công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra và xử lý kịp thời, nghiêm minh đối với các hành vi vi phạm trong quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định.</p>	
<b>8</b>	<b>Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch tài chính năm 2024 và kế hoạch tài chính năm 2025 các quỹ ngoài ngân sách địa phương</b>	
	<p>- Qua nghiên cứu báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh, báo cáo chưa thể hiện rõ kết quả hoạt động của đa số các Quỹ ngoài ngân sách (có nội dung báo cáo chỉ thể hiện kết quả của 06/17 Quỹ), đề nghị báo cáo làm rõ</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo bổ sung các Quỹ như sau:</b></p> <p>- Quỹ Đầu tư Phát triển: Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Kon Tum hiện có quy mô nhỏ nhưng đã phát huy tác dụng, thu hút được nguồn lực tài chính của các doanh nghiệp thực hiện các dự án đầu tư thuộc lĩnh vực: cấp nước sạch, xử lý rác thải, bệnh viện, trường học, chế biến dược liệu<sup>(41)</sup> qua đó góp phần phát triển ngành, lĩnh vực của địa phương. Với lãi suất thấp, ổn định, thời gian cho</p>

<sup>(41)</sup> Các dự án đang vay: Dự án đầu tư mở rộng nhà máy nước sạch thành phố Kon Tum công suất 20.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm; dự án đầu tư trường Mầm non Chin én; dự án cải tạo sửa chữa, lắp đặt thiết bị Nhà máy cấp nước sạch thị trấn Đăk Tô đảm bảo công suất 5.400 m<sup>3</sup>/ngày đêm; dự án trang bị các thiết bị y tế của Bệnh viện đa khoa tỉnh; dự án đầu tư các phương tiện chuyên dùng phục vụ vệ sinh môi trường, dự án trồng, chế biến dược liệu của tỉnh; doanh thu hàng năm bình quân giai đoạn 2021-2024 là: 9,56 tỷ đồng; chênh lệch thu chi sau thuế hàng năm bình quân giai đoạn 2021-2024: 6,94 tỷ đồng; tổng dư nợ cho vay cuối năm 2023 là 52,581 tỷ đồng và ước thực hiện năm 2024 là 52,6 tỷ đồng; tỷ lệ nợ xấu/tổng dự nợ cho vay là năm 2023 là 37,5% (dự án cải tạo sửa chữa, lắp đặt thiết bị Nhà máy cấp nước sạch thị trấn Đăk Tô đảm bảo công suất 5.400 m<sup>3</sup>/ngày đêm); tỷ lệ các khoản nợ phải thu khó đòi/tổng số vốn đầu tư: 0%.



STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
	<p>tình hình hoạt động của các Quỹ; những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện.</p>	<p>vay trung và dài hạn đã tạo động lực và hỗ trợ doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn về vốn, triển khai thực hiện các dự án. Dư nợ cho vay trên vốn chủ sở hữu đã tăng dần qua các năm.</p> <p>- Quỹ Phát triển đất: Đầu năm 2024, Quỹ Phát triển đất đã cho Ban quản lý Dự án ĐTXD các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp tinh tạm ứng 03 dự án với tổng số tiền là 4,92 tỷ đồng (gồm: Dự án đường Trường Chinh (đoạn từ Phan Đình Phùng đến đường Đào Duy Từ); Dự án Khai thác quỹ đất phát triển kết cấu hạ tầng đường bao dân cư phía Bắc, thành phố Kon Tum (đoạn từ đường Trần Phú đến cầu treo Kon Klor; Dự án Đầu tư hạ tầng Khu du lịch văn hoá, lịch sử Ngục Kon Tum). Đồng thời, thu hồi 01 Dự án của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh với số tiền là 8,8 tỷ đồng.</p> <p>- Quỹ Vì người nghèo và Quỹ cứu trợ do Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam tỉnh Kon Tum quản lý, 02 Quỹ này hoạt động không vì mục đích lợi nhuận; nguồn quỹ được hình thành trên cơ sở pháp lý đầy đủ, chặt chẽ, và khoa học từ trung ương tới địa phương; công tác quản lý đảm bảo theo đúng quy định áp dụng tại Nghị định số 93/2021/NĐ-CP ngày 27/10/2021 của Chính phủ và Thông tư số 41/2022/TT-BTC ngày 05/7/2022 của Bộ Tài chính. Việc quản lý các nguồn quỹ trên thông qua hệ thống Kho bạc Nhà nước nên đảm bảo chặt chẽ, không để xảy ra tình trạng thất thoát, lãng phí; nguồn quỹ được sử dụng đúng mục đích theo quy chế tổ chức và hoạt động, hàng năm thực hiện chế độ báo cáo tài chính 6 tháng, 1 năm theo đúng quy định.</p> <p>Quá trình triển khai các nguồn quỹ do Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Kon Tum quản lý nhằm mục đích giúp đỡ cho người nghèo, hộ nghèo, gia đình chính sách, các đối tượng bị tổn thương, nhân dân bị thiệt hại do thiên tai, bão lũ, hoả hoạn, sự cố nghiêm trọng gây ra trên địa bàn tỉnh đã tạo cầu nối, niềm tin vững chắc của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước, góp phần xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc ngày một bền chặt.</p> <p>- Quỹ An ninh trật tự, Quỹ Phòng chống tội phạm do Công an tỉnh quản lý. Từ khi thành lập tới nay Quỹ An ninh trật tự đã phát huy được hiệu quả tích cực trong công tác quản lý, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương, giảm tỷ lệ tái phạm. Đến nay Quỹ đã giải ngân cho 73 đối tượng là người chấp hành xong án phạt tù trở về cư trú tại địa phương và người tích cực tham gia vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm bảo vệ an ninh trật tự tại địa phương có hoàn cảnh khó khăn, mỗi đối tượng 20 triệu đồng.</p> <p>Đa số các đối tượng sử dụng vốn vay đúng cam kết, làm ăn có hiệu quả, nhiều trường hợp xin được gia hạn vốn vay để tiếp tục đầu tư tái sản xuất phát triển kinh tế gia đình, nhân điển hình tiên tiến trong công tác tái hòa nhập cộng đồng góp phần phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương; đồng thời tham gia tích cực vào công tác giữ gìn an ninh trật tự ở địa phương.</p> <p>- Một số Quỹ tài chính thực hiện mục tiêu hỗ trợ người nghèo, người yếu thế trong xã hội (Quỹ</p>

STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
		<p>vì người khuyết tật và trẻ em mồ côi, Quỹ vì người nghèo, Quỹ cứu trợ...) đã chủ động, tích cực huy động thêm nguồn lực đóng góp của cộng đồng.</p> <p>- Một số Quỹ đang tạm ngừng hoạt động (như Quỹ Khám chữa bệnh người nghèo) hoặc đang làm thủ tục giải thể (như Quỹ Khoa học công nghệ). Do đó, trong năm 2024 không phát sinh các nguồn thu, chi.</p>
	<p>Theo báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh, “hầu hết các Quỹ ngoài ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh chưa đảm bảo mức vốn điều lệ theo quy định hoặc mức vốn điều lệ thấp, quy mô nhỏ”. Đề nghị báo cáo cụ thể; đồng thời làm rõ trách nhiệm của cơ quan, tổ chức có liên quan đến việc cấp, bổ sung, huy động vốn điều lệ nhằm duy trì, đảm bảo hoạt động hiệu quả các Quỹ ngoài ngân sách. Các Quỹ chưa đảm bảo mức vốn điều lệ có đủ điều kiện để duy trì hoạt động theo quy định không? đề xuất giải pháp xử lý.</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo như sau:</b> Đối với Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh chưa đảm bảo vốn điều lệ theo quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ. Theo đó, Bộ Tài chính đã có ý kiến tại các Văn bản số 5342/BTC-TCNH ngày 24/5/2024 và Văn bản số 9589/BTC-TCNH ngày 11/9/2024; trong đó, Bộ Tài chính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát, đánh giá sự cần thiết, hiệu quả hoạt động và đề xuất tiếp tục duy trì hoạt động của Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh và xây dựng phương án bổ sung vốn điều lệ trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định. Theo đó, Ủy ban nhân dân tỉnh đã có các Văn bản số 1968/UBND-KTTH ngày 06/6/2024 và Văn bản số 3793/UBND-KTTH ngày 22/10/2024 báo cáo Bộ Tài chính các nội dung trên và đã chỉ đạo Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng phương án bổ sung vốn điều lệ trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định. Dự kiến đến năm 2025, UBND tỉnh sẽ bổ sung đủ vốn điều lệ cho Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh theo đúng quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ.</p>
	<p>Đối với Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh: Theo báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh, dự kiến năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh cấp vốn Điều lệ cho Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh theo Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Thủ Tướng chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân là 10.000 triệu đồng (hiện nay Hội Nông dân tỉnh đang hoàn thiện Đề án kiện toàn tổ chức, bộ máy và hoạt động Quỹ theo Nghị định 37/2023/NĐ-CP); trên cơ sở đó, Hội Nông dân tỉnh sẽ triển khai cho vay 10 dự án cho 100 hộ vay. Đề nghị báo cáo</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo như sau:</b> Đối với Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh: hiện nay Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh đang hoàn thiện Đề án kiện toàn tổ chức, bộ máy và hoạt động Quỹ theo Nghị định 37/2023/NĐ-CP. Trong đó, tại thời điểm kiện toàn tổ chức bộ máy và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân, vốn điều lệ Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh: 9,2 tỷ đồng<sup>(42)</sup>. Đến năm 2030 vốn điều lệ Quỹ là 59,6 tỷ đồng. Theo đó, trình tự, thủ tục thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm cấp vốn điều lệ của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách thực hiện theo quy định tại Điều 41, 42 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP, trong đó điểm a khoản 2 Điều 42 quy định: “<i>Căn cứ kế hoạch đầu tư công trung hạn được cấp có thẩm quyền phê duyệt, quy định của Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định tại Điều 56 của Luật Đầu tư công, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách lập kế hoạch đầu tư công cấp vốn điều lệ hằng năm, báo cáo cơ quan chuyên môn quản lý về đầu tư công của bộ, cơ quan trung ương, địa phương được giao là đơn vị chủ quản của quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách xem xét</i>”. Căn cứ quy định nêu trên, nguồn hình thành vốn điều lệ: vốn điều lệ của Quỹ được bố trí từ Quỹ được bố trí từ nguồn chi đầu</p>

<sup>(42)</sup> Vốn ngân sách tỉnh cấp 9.000.000.000 đồng; Vốn bổ sung từ kết quả hoạt động 200.000.000 đồng.

STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
	làm rõ nguồn vốn Ủy ban nhân dân tỉnh dự kiến cấp vốn Điều lệ cho Quỹ.	tư phát triển của ngân sách tỉnh.
	Đối với Quỹ Đầu tư phát triển: Báo cáo làm rõ số kinh phí sử dụng trong năm 2024 đối với “Chi hoạt động cho bộ máy (bao gồm nghĩa vụ NSNN,...)” của Quỹ Đầu tư phát triển tăng cao đột biến: 157.096 triệu đồng. Tình hình cho vay, tổng dư nợ của quỹ hiện nay.	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo như sau:</b> Dự kiến tổng số kinh phí sử dụng trong năm 2024 đối với “Chi hoạt động cho bộ máy (bao gồm nghĩa vụ NSNN,...)” của Quỹ Đầu tư phát triển là: 157.096 triệu đồng, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tiền chi trả cho người cung cấp dịch vụ 315 triệu đồng;</li> <li>+ Chi trả cho người quản lý, người lao động: 1.745 triệu đồng;</li> <li>+ Chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp: 336 triệu đồng;</li> <li>+ Chi trả khác cho hoạt động của Quỹ: 154.700 triệu đồng, trong đó số chi gửi tiền gửi kinh doanh có kỳ hạn trên 03 tháng lưu chuyên tại các Ngân hàng thương mại năm 2024 là: 154,2 tỷ đồng.</li> </ul> <p>Các dự án đang vay: Dự án đầu tư mở rộng nhà máy nước sạch thành phố Kon Tum công suất 20.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm; dự án đầu tư trường Mầm non Chin én; dự án cải tạo sửa chữa, lắp đặt thiết bị Nhà máy cấp nước sạch thị trấn Đăk Tô đảm bảo công suất 5.400 m<sup>3</sup>/ngày đêm; dự án trang bị các thiết bị y tế của Bệnh viện đa khoa tỉnh; dự án đầu tư các phương tiện chuyên dùng phục vụ vệ sinh môi trường, dự án trồng, chế biến dược liệu của tỉnh; doanh thu hàng năm bình quân giai đoạn 2021-2024 là: 9,56 tỷ đồng; chênh lệch thu chi sau thuế hàng năm bình quân giai đoạn 2021-2024: 6,94 tỷ đồng; tổng dư nợ cho vay cuối năm 2023 là 52,581 tỷ đồng và ước thực hiện năm 2024 là 52,6 tỷ đồng; tỷ lệ nợ xấu/tổng dư nợ cho vay là năm 2023 là 37,5% (dự án cải tạo sửa chữa, lắp đặt thiết bị Nhà máy cấp nước sạch thị trấn Đăk Tô đảm bảo công suất 5.400 m<sup>3</sup>/ngày đêm); tỷ lệ các khoản nợ phải thu khó đòi/tổng số vốn đầu tư: 0%.</p>
	Đối với Quỹ Khoa học và Công nghệ: Đề nghị báo cáo về tiến độ thủ tục giải thể Quỹ Khoa học và Công nghệ; khó khăn, vướng mắc (nếu có). Đối với nguồn kinh phí 2.900 triệu đồng sẽ được xử lý như thế nào.	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo như sau:</b> Theo Đề án giải thể Quỹ Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 01/TTr-QKHCN ngày 22/8/2024 và báo cáo của Quỹ tại Văn bản số 04/QKHCN ngày 12/9/2024: Sau khi UBND tỉnh phê duyệt giải thể Quỹ Khoa học và Công nghệ, Quỹ sẽ lập đầy đủ các thủ tục để nộp ngân sách tỉnh với tổng số tiền là 3.112.774.346 đồng (Trong đó: số dư tài khoản tiền gửi của Quỹ tại kho bạc nhà nước với số tiền là 2.900.000.000 đồng; Phí sử dụng vốn vay đã nộp tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương với số tiền là 212.774.346 đồng)</p>
	Đối với Quỹ cứu trợ tỉnh: Theo báo cáo, năm 2024 Quỹ cứu trợ tỉnh có số thu phát sinh là 8.831 triệu đồng (từ nguồn viện trợ, tài trợ), tuy nhiên số kinh phí sử dụng trong năm thấp 665 triệu đồng, đạt 7,5% số thu. Đề nghị báo cáo thêm tình hình hoạt động Quỹ	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo như sau:</b> Đến ngày 30/9/2024, Quỹ cứu trợ tỉnh chỉ mới thực hiện 665 triệu đồng để chi thực hiện nhiệm vụ viện trợ, tài trợ, hỗ trợ. Tồn năm 2023 chuyển sang: 5.525 triệu đồng. Tổng số thu trong năm 2024 là 15.885 triệu đồng. Dự kiến Chi chuyển tiền ủng hộ bão số 3 về Ủy ban MTTQ Trung ương Việt Nam là 6.740 triệu đồng.</p>

STT	Ý KIẾN THĂM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
	cứu trợ tỉnh năm 2024.	
	Về kế hoạch tài chính năm 2025, dự kiến nguồn tài chính đến ngày 31/12/2024 một số Quỹ thể hiện số âm <sup>(43)</sup> hoặc rất thấp <sup>(44)</sup> . Việc nguồn tài chính cuối năm như vậy có ảnh hưởng đến việc thực hiện các nhiệm vụ hỗ trợ an sinh xã hội trong năm 2025 không?	<b>Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo như sau:</b> Đối với các quỹ cấp tỉnh Cấp tỉnh: Quỹ Vì người nghèo tỉnh: 0 triệu đồng, Quỹ Cứu trợ tỉnh: 0 triệu đồng; Quỹ Bảo trợ trẻ em: 8 triệu đồng; Cấp huyện: Đăk Glei: Quỹ phòng chống thiên tai: 0 triệu đồng; Sa Thầy: Quỹ Hội nông dân: 0 triệu đồng, Quỹ khuyến học: 0 triệu đồng; Tu Mơ Rông: Quỹ Khuyến học: 0 triệu đồng, Quỹ Bảo trợ trẻ em: 02 triệu đồng; Kon Plông: Quỹ Khuyến học: 0 triệu đồng, Quỹ Bảo trợ trẻ em: 0 triệu đồng. Dự kiến trong năm 2025, các quỹ trên sẽ thực hiện các nhiệm vụ thu từ các nguồn viện trợ và sẽ thực hiện chi trong năm 2025 nên không ảnh hưởng đến việc thực hiện các nhiệm vụ hỗ trợ an sinh xã hội trong năm 2025.
<b>9</b>	<b>Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh về chất vấn và trả lời chất vấn tại Kỳ họp thứ 7 HĐND tỉnh</b>	
	Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục quan tâm chỉ đạo tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện các nhiệm vụ Nghị quyết giao, nhất là các vấn đề liên quan đến bồi thường, giải phóng mặt bằng; vấn đề an sinh xã hội, bảo vệ môi trường; phân cấp sử dụng kinh phí sự nghiệp chương trình MTQG giảm nghèo bền vững ( <i>Dự án cải thiện dinh dưỡng</i> ); chính sách hỗ trợ đối với các hộ dừng chăn nuôi; việc thực hiện chỉ tiêu thành lập mới các doanh nghiệp; hướng dẫn trợ cấp gạo bảo vệ và phát triển rừng; quản lý việc phát triển các sản phẩm OCOP theo quy định. Thực hiện đầy đủ lời hứa và cam kết với Hội đồng nhân dân tỉnh và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh nhằm tạo chuyển biến thật sự, rõ rệt trong công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực được chất vấn.	<b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b> và sẽ tiếp tục quan tâm chỉ đạo tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện các nhiệm vụ Nghị quyết giao, nhất là các vấn đề liên quan đến bồi thường, giải phóng mặt bằng; vấn đề an sinh xã hội, bảo vệ môi trường; phân cấp sử dụng kinh phí sự nghiệp chương trình MTQG giảm nghèo bền vững ( <i>Dự án cải thiện dinh dưỡng</i> ); chính sách hỗ trợ đối với các hộ dừng chăn nuôi; việc thực hiện chỉ tiêu thành lập mới các doanh nghiệp; hướng dẫn trợ cấp gạo bảo vệ và phát triển rừng; quản lý việc phát triển các sản phẩm OCOP theo quy định. Thực hiện đầy đủ lời hứa và cam kết với Hội đồng nhân dân tỉnh và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh nhằm tạo chuyển biến thật sự, rõ rệt trong công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực được chất vấn.

(43) Quỹ Đền ơn đáp nghĩa huyện Kon Plông: âm 551 triệu đồng.

(44) - Cấp tỉnh: Quỹ Vì người nghèo tỉnh: 0 triệu đồng, Quỹ Cứu trợ tỉnh: 0 triệu đồng; Quỹ Bảo trợ trẻ em: 8 triệu đồng.

- Cấp huyện: Đăk Glei: Quỹ phòng chống thiên tai: 0 triệu đồng; Sa Thầy: Quỹ Hội nông dân: 0 triệu đồng, Quỹ khuyến học: 0 triệu đồng; Tu Mơ Rông: Quỹ Khuyến học: 0 triệu đồng, Quỹ Bảo trợ trẻ em: 02 triệu đồng; Kon Plông: Quỹ Khuyến học: 0 triệu đồng, Quỹ Bảo trợ trẻ em: 0 triệu đồng.

STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
10	<b>Báo cáo Kế hoạch Tài chính - Ngân sách nhà nước 03 năm (2025 -2027)</b>	
	<p>- Qua nghiên cứu Kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm (2025 - 2027) của địa phương, Ban Kinh tế - Ngân sách xét thấy, Ủy ban nhân dân tỉnh đã căn cứ vào quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, quy định, hướng dẫn của Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương; tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước của tỉnh; dự báo khả năng thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội chủ yếu; tác động của các chính sách tài chính ngân sách và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm của các cơ quan, đơn vị để xây dựng Kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm (2025 - 2027) của địa phương; đồng thời xác định rõ các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, Ban đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình một số nội dung sau:</p> <p>- Theo báo cáo, dự báo “Tốc độ tăng tổng sản phẩm (GRDP) trong 03 năm (2025, 2026, 2027) <b>trên 10%</b>”. Tuy nhiên, tại phụ lục số liệu, dự báo năm 2025 là trên <b>10%</b>, năm 2026 và năm 2027 là trên <b>9,5%</b>. Đề nghị báo cáo nguyên nhân dự báo năm 2026 và năm 2027 lại thấp hơn so với năm 2025. Ước thực hiện năm 2024 tốc độ tăng trưởng của tỉnh chỉ đạt khoảng <b>6,71%</b> (thấp hơn rất nhiều so với 10%). Đề nghị báo cáo làm rõ cơ sở tính toán, dự báo và xây dựng kế hoạch tài chính 03 năm tốc độ tăng trưởng năm 2025 <b>trên</b></p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo như sau:</b> Theo Quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1756/QĐ-TTg ngày 31/12/2023 thì mục tiêu tăng trưởng bình quân giai đoạn 2025-2030 là 9,5%/năm. Đây là cơ sở đề xuất cho các năm 2026 và 2027 tăng 9,5%. Còn đối với Kế hoạch năm 2025 là trên 10% là mục tiêu của Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020-2025 bình quân hàng năm đạt từ 10% trở lên. Do đó, dự kiến tăng trưởng các năm 2025, 2026, 2027 là có cơ sở.</p> <p>Trên cơ sở số thực hiện qua các năm (<i>cụ thể: Năm 2021 tăng 6,47%, năm 2022 tăng 9,93%, năm 2023 tăng 7,32%, ước thực hiện năm 2024 khoảng 8,2% và kế hoạch 2025 xây dựng là 10%</i>) thì bình quân giai đoạn 2021-2025 đạt khoảng 8,4%/năm, chưa đạt mục tiêu đề ra.</p> <p>Dự kiến giai đoạn 2025-2030, theo Quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 thì mục tiêu tăng trưởng bình quân giai đoạn 2025-2030 là 9,5%/năm. Còn mục tiêu cụ thể tăng trưởng bình quân hàng năm giai đoạn 2025-2030 sẽ do Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025-2030 sẽ quyết định.</p>

STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
	<p><b>10%</b>, 02 năm còn lại là <b>trên 9,5%</b>. Đồng thời, dự báo trên có đạt được mục tiêu giai đoạn 2020-2025 và dự kiến giai đoạn 2025-2030 mà Đại hội đảng các nhiệm kỳ đã xác định?</p>	
	<p>- Theo dõi thực tế các năm, đối với số thu tiền sử dụng đất, Trung ương giao địa phương giảm dần; tuy nhiên đối với số thu từ các dự án khai thác quỹ đất so với dự toán Trung ương thì được địa phương giao tăng qua các năm. Vấn đề này cần xem xét đánh giá đúng tình hình thực tế để xây dựng dự toán thu kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm đảm bảo chặt chẽ.</p> <p>- Theo báo cáo của UBND tỉnh, hiện nay nguồn thu tiền sử dụng đất của tỉnh còn gặp nhiều khó khăn, bên cạnh đó những vướng mắc liên quan đến việc bán đấu giá các công trình trụ sở cũ gắn liền với đất chưa được tháo gỡ, chưa thu hút được nhiều nhà đầu tư quan tâm,... và tồn tại trên đã diễn ra từ năm 2023 đến thời điểm hiện nay chưa được giải quyết. Trên cơ sở tình hình thực hiện thu ngân sách đang gặp khó khăn, tuy nhiên UBND tỉnh vẫn dự kiến ước thực hiện dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2024 đạt 100% kế hoạch<sup>(45)</sup>, đồng thời xác định mục tiêu thu ngân sách nhà nước trên địa bàn trong 3 năm là khá cao so với thực tế<sup>(46)</sup> (lần lượt Năm 2025 là 5.000.000 triệu đồng; năm</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo như sau:</b> Đối với năm 2025: Xây dựng dự toán thu NSNN năm 2025 đã bám theo mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI (<i>phấn đấu đến năm 2025 thu NSNN đạt trên 5.000 tỷ đồng</i>), trên cơ sở dự toán thu NSNN năm 2024 (4.600 tỷ đồng), ước thực hiện thu NSNN năm 2024, theo đó tích cực phấn đấu xây dựng thu NSNN năm 2025: 5.000 tỷ đồng (giao tăng thu so Trung ương giao 1.714 tỷ đồng), chủ yếu giao tăng thu từ các dự án khai thác quỹ đất (<i>dự án quỹ đất phát triển kết cấu hạ tầng Trung tâm Thể dục thể thao tại phường Trường Chinh, các lô đất DVTM Khu đô thị Nam Đăk Bla, khu đất đường Nguyễn Hữu Cầu, dự án chỉnh trang đô thị khu công nghiệp Sao Mai năm 2024 chưa bán được tiếp tục chuyển sang bán trong năm 2025</i>); thu từ xử lý nhà đất, bán các tài sản công (<i>các trụ sở thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum và các trụ sở thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý</i>) mà năm 2024 chưa bán được hết, đồng thời làm tiền đề phấn đấu đạt mục tiêu thu NSNN trên địa bàn vào cuối năm 2025 theo Nghị quyết tỉnh Đảng bộ đã đề ra.</p> <p>- Đối với năm 2026, 2027: Căn cứ Thông tư số 49/2024/TT-BTC ngày 16/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2025 - 2027, trong đó:</p> <p>(1) Tại điểm c khoản 1 Điều 24 (<i>Lập kế hoạch thu NSNN 03 năm 2025 - 2027</i>) quy định: “<i>Giai đoạn 2026 - 2027, phấn đấu tốc độ tăng thu nội địa (không kể thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết, tiền bán vốn nhà nước tại doanh nghiệp, cổ tức, lợi nhuận sau thuế và chênh lệch thu, chi của Ngân hàng Nhà nước) và tốc độ tăng thu từ hoạt động xuất nhập khẩu không thấp hơn mức tăng các khoản thu này năm 2025 quy định tại điểm d Khoản 1 Điều 18 Thông tư này. Mức tăng thu cụ thể của từng địa phương tùy theo điều kiện, đặc điểm và phù hợp với tốc độ tăng trưởng kinh tế trên địa bàn của từng địa phương</i>”.</p> <p>(2) Tại điểm d Khoản 1 Điều 18 (<i>Xây dựng dự toán thu NSNN năm 2025</i>) quy định: “<i>Phấn đấu dự toán thu nội địa năm 2025 không kể thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết, tiền bán vốn nhà nước tại doanh nghiệp, cổ tức, lợi nhuận sau thuế và chênh lệch thu, chi của Ngân hàng Nhà</i></p>

<sup>(45)</sup> Theo báo cáo của UBND tỉnh, thực hiện 10 tháng đầu năm thu 2.633.612 triệu đồng, đạt 80,9% dự toán Trung ương giao, đạt 57,3% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao. Ước thực hiện cả năm thu 4.425.000 triệu đồng đạt 136,0% dự toán Trung ương giao, đạt 96,2% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao

<sup>(46)</sup> Năm 2023, số thu ngân sách nhà nước trên địa bàn chỉ đạt 3.371.663 triệu đồng (bao gồm tiền đất và tiền XSKT).

STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
	<p>2026 là 5.100.000 triệu đồng và đến năm 2027 là 5.200.000 triệu đồng). Trong khi đó, dự kiến nguồn thu tiền sử dụng đất giảm, thu tiền cho thuê và bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước giữ ổn định và Thu từ các dự án khai thác quỹ đất so với dự toán Trung ương giao tăng đều qua các năm. Đề nghị báo cáo làm rõ cơ sở xác định số thu nêu trên, đặc biệt là nguồn tăng thu từ các dự án khai thác quỹ đất so với dự toán Trung ương giao. Làm rõ tính khả thi của Kế hoạch tài chính - ngân sách 3 năm trên địa bàn tỉnh.</p>	<p>nước bình quân cả nước <b>tăng tối thiểu khoảng 5 - 7% so với đánh giá ước thực hiện năm 2024</b> (đã loại trừ các yếu tố tăng, giảm thu do thay đổi chính sách); mức tăng trưởng thu tại từng địa phương phù hợp với tăng trưởng kinh tế và nguồn thu phát sinh tại từng địa bàn, trên cơ sở tính đến cả yếu tố tăng cường quản lý thu, chống thất thu và thu hồi nợ thuế. Dự toán thu từ hoạt động xuất nhập khẩu năm 2025 <b>tăng bình quân khoảng 4 - 6% so với đánh giá ước thực hiện năm 2024</b>".</p> <p>Trên cơ sở xây dựng dự toán thu NSNN năm 2025 (5.000 tỷ đồng), theo đó phân đầu xây dựng thu NSNN năm 2026, 2027 bảo đảm theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Thông tư số 49/2024/TT-BTC ngày 16/7/2024 nêu trên.</p>
	<p>Rà soát, điều chỉnh số liệu khớp đúng với số liệu trong các báo cáo, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, thu, chi ngân sách,...</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b> và đã chỉ đạo Sở Tài chính rà soát số liệu đảm bảo khớp đúng với số liệu trong các báo cáo, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, tài chính ngân sách,...</p>
<b>11</b>	<b>Tờ trình dự thảo Nghị quyết về kế hoạch vay, trả nợ công năm 2025</b>	
	<p>Báo cáo làm rõ về tình hình vay để chi đầu tư phát triển năm 2024, theo báo cáo, có 02 dự án<sup>(47)</sup> hiện nay đang trong giai đoạn hoàn thiện các thủ tục, chưa có cơ sở triển khai thực hiện rút vốn vay lại trong năm 2024. Dự kiến khả năng thời điểm triển khai 02 dự án trên; khó khăn, vướng mắc?</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo như sau:</b> Kế hoạch vay năm 2024, địa phương có 02 dự án khi triển khai các thủ tục liên quan, có một số vướng mắc, như: chưa thống nhất được cơ cấu nguồn vốn để thực hiện một số hạng mục đặc thù của Dự án<sup>(48)</sup>; có sự khác biệt về chính sách, quy trình, thủ tục giữa Việt Nam và nhà tài trợ về việc đấu thầu hạn chế, xuất xứ hàng hóa và ký hợp đồng thương mại trước khi thỏa thuận vay<sup>(49)</sup>. Từ đó, dẫn đến 02 dự án chưa hoàn tất các thủ tục liên quan, nên chưa đủ cơ sở triển khai thực hiện kế hoạch vay để chi đầu tư phát triển được giao, cụ thể:</p> <p>- Đến nay, Dự án Hiện đại hóa thủy lợi thích ứng biến đổi khí hậu tỉnh Kon Tum đã được Thủ tướng Chính phủ đồng ý được vay lại nguồn vốn vay ADB để thực hiện (tại Văn bản số 7519/VPCP-QHQT 14/10/2024 của Văn phòng Chính phủ). Bộ Tài chính đang tiến hành các thủ tục tham mưu ký Hiệp định vay, làm cơ sở ký kết thỏa thuận vay với Ủy ban nhân dân tỉnh Kon</p>

<sup>(47)</sup> - Dự án Hiện đại hóa thủy lợi thích ứng biến đổi khí hậu tỉnh Kon Tum: Kế hoạch vay, rút vốn trong năm 2024 là 15.000 triệu đồng, tuy nhiên dự án đang trong giai đoạn chuẩn bị các thủ tục để đàm phán ký kết Hiệp định vay nên dự án chưa đủ cơ sở triển khai thực hiện, rút vốn vay lại trong năm 2024.

- Dự án cải thiện cơ sở hạ tầng môi trường đô thị giảm thiểu tác động biến đổi khí hậu Thành phố Kon Tum: Kế hoạch vay, rút vốn trong năm 2024 là 44.843 triệu đồng, tuy nhiên Dự án đang hoàn thiện các thủ tục để phê duyệt chủ trương đầu tư dự án. Do đó dự án chưa đủ cơ sở triển khai thực hiện, rút vốn vay lại trong năm 2024.


<sup>(48)</sup> Dự án Hiện đại hóa thủy lợi thích ứng biến đổi khí hậu tỉnh Kon Tum.

<sup>(49)</sup> Dự án cải thiện cơ sở hạ tầng môi trường đô thị giảm thiểu tác động biến đổi khí hậu Thành phố Kon Tum.

STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
		<p>Tum để triển khai thực hiện Dự án theo quy định.</p> <p>- Đối với Dự án Cải thiện cơ sở hạ tầng môi trường đô thị giảm thiểu tác động biến đổi khí hậu Thành phố Kon Tum - Hợp phần hệ thống thoát nước và xử lý nước thải Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, do có sự khác biệt về chính sách, quy trình, thủ tục giữa Việt Nam và nhà tài trợ về việc đấu thầu hạn chế, xuất xứ hàng hóa và ký hợp đồng thương mại trước khi thỏa thuận vay. Để xử lý sự vướng mắc nêu trên, UBND tỉnh đã có Công văn số 2276/UBND-KTTH ngày 28/6/2024 đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính hướng dẫn trình tự xin ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về các quy định khác biệt của nhà tài trợ so với quy định của pháp luật Việt Nam để đảm bảo tuân thủ các quy định trong nước và tiếp cận hiệu quả nguồn vốn Chương trình tín dụng đầu tư công của Phần Lan (PIF), tránh rủi ro không thể ký kết được Hiệp định vay của Dự án.</p>
	<p>Theo kế hoạch vay, trả nợ công năm 2025, “<i>Tổng mức vay nguồn Chính phủ vay về cho vay lại trong năm 2025 là 17.100 triệu đồng, trong đó: vay trong năm 7.400 triệu đồng và vay trả nợ gốc 9.700 triệu đồng.</i>”. Báo cáo làm rõ vì sao chỉ dự kiến vay để chi đầu tư phát triển dự án “<i>Dự án Hiện đại hóa thủy lợi thích ứng biến đổi khí hậu tỉnh Kon Tum.</i>”, các dự án khác không có kế hoạch vay, trả nợ công<sup>(50)</sup>? Bên cạnh đó, theo hồ sơ dự thảo nghị quyết về kế hoạch đầu tư công năm 2025, ngân sách tỉnh dự kiến bố trí vốn đối ứng cho dự án này là 10.000 triệu đồng, có đảm bảo phù hợp với kế hoạch vay trong năm 2025 không?</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo và giải trình như sau:</b></p> <p>a) Về bố trí kế hoạch vốn vay năm 2025 cho “<i>Dự án Hiện đại hóa thủy lợi thích ứng biến đổi khí hậu tỉnh Kon Tum</i>”:</p> <p>Qua quá trình làm việc với Bộ Tài chính, việc bố trí kế hoạch vay khi các dự án hoàn tất thủ tục đầu tư, như: đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt đề xuất dự án, phê duyệt chủ trương đầu tư và dự kiến đàm phán ký kết hiệp định vay trong năm kế hoạch.</p> <p>Đến nay, dự án Hiện đại hóa thủy lợi thích ứng biến đổi khí hậu tỉnh Kon Tum đã được Thủ tướng Chính phủ đồng ý địa phương được vay lại nguồn vốn vay ADB để thực hiện (<i>tại Văn bản số 7519/VPCP-QHQT 14/10/2024 của Văn phòng Chính phủ</i>). Hiện nay, Bộ Tài chính đang tiến hành các thủ tục tham mưu ký Hiệp định vay, làm cơ sở ký kết thỏa thuận vay với Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum để triển khai thực hiện Dự án theo quy định. Như vậy, trên cơ sở mức vay năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch vay cho dự án là phù hợp và đảm bảo tình hình thực tế triển khai của dự án. Các dự án còn lại, do chưa hoàn tất các thủ tục liên quan, nên trong năm 2025, chưa đủ cơ sở để xây dựng, bố trí kế hoạch vay theo quy định.</p> <p>b) Về việc bố trí kế hoạch vốn đối ứng năm 2025 cho dự án Hiện đại hóa thủy lợi thích ứng biến đổi khí hậu: Hiện nay, dự án đã được Bộ Tài chính thẩm định cho vay lại và Chính phủ đồng ý UBND tỉnh Kon Tum được vay lại nguồn vốn vay ADB để thực hiện Dự án (<i>tại Văn bản số 7519/VPCP-QHQT ngày 14/10/2024 của Văn phòng Chính phủ</i>). Trên cơ sở khả năng cân đối nguồn ngân sách địa phương năm 2025, trước mắt để triển khai thực hiện khi Hiệp định vay được</p>

<sup>(50)</sup> Theo Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 22/10/2021 về kế hoạch vay, trả nợ công giai đoạn 2021-2025, gồm 05 dự án dự kiến vay để triển khai trong giai đoạn 2021-2025, gồm: (1) Dự án Vay vốn WB giai đoạn 2021-2025 (nâng cao an toàn hồ đập và hiện đại hóa hệ thống thủy lợi); (2) Dự án Hiện đại hóa thủy lợi thích ứng biến đổi khí hậu; (3) Dự án cải thiện cơ sở hạ tầng môi trường đô thị giảm thiểu tác động biến đổi khí hậu thành phố Kon Tum; (4) Dự án Phát triển bền vững chuỗi giá trị nông nghiệp; (5) Dự án Giảm thiểu các tác động của dịch bệnh Corona tới kinh tế và xã hội thông qua bảo vệ, phục hồi và phát triển rừng ở vùng Tây Nguyên.



STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
		ký kết, UBND tỉnh đề nghị bố trí vốn đối ứng cho dự án 10 tỷ đồng để chủ động nguồn thực hiện, trình HĐND xem xét quyết định ( <i>tại Tờ trình số 228/TTr-UBND ngày 19/11/2024</i> ) để triển khai các nhiệm vụ liên quan đến dự án, như: chi bồi thường....
	Chỉ đạo rà soát, cập nhật, bổ sung số liệu đảm bảo khớp đúng, đồng bộ giữa Kế hoạch vay, trả nợ công năm 2025 với Kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2025, Phương án phân bổ dự toán thu, chi ngân sách năm 2025. Hoàn thiện dự thảo Nghị quyết theo quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b> và đã chỉ đạo Sở Tài chính rà soát, cập nhật, bổ sung số liệu đảm bảo khớp đúng, đồng bộ với Kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2025, Phương án phân bổ dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 và hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết theo đúng quy định.</p>  <p>11. Du thao NQ ke hoach vay va tra no</p>
12	<b>Tờ trình dự thảo Nghị quyết về kế hoạch đầu tư công năm 2025</b>	
	Báo cáo làm rõ nguyên nhân kế hoạch vốn năm 2023 được kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2024 là 876.485 triệu đồng; tính đến ngày 31-10-2024, chỉ giải ngân khoảng 233.547 triệu đồng, đạt 27% kế hoạch. Dự kiến từ nay đến cuối năm có giải ngân 100% kế hoạch vốn không, có được tiếp tục chuyển tiếp hay phải hủy dự toán.	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo như sau:</b> Trong thời gian qua, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tăng cường trong công tác chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị được giao làm chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch được giao, trong đó có kế hoạch năm 2023 kéo dài. Tuy nhiên, đến ngày 31/10/2024, tỷ lệ giải ngân vẫn còn khá thấp, nguyên nhân một phần do đây hầu hết là các dự án năm cuối triển khai hoàn thành, do đó chủ đầu tư đang tập trung triển khai thực hiện và thanh toán vào thời điểm cuối năm. Qua báo cáo của các chủ đầu tư, dự kiến đối với nguồn vốn nguồn vốn ngân sách trung ương, giải ngân không đạt 100% kế hoạch kéo dài, do các dự án hoàn thành thừa<sup>(51)</sup>. Do đó, đối với nguồn vốn thừa hết nhiệm vụ chi, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo các cơ quan chuyên môn nộp trả ngân sách trung ương theo đúng quy định. Đối với các dự án sử dụng ngân sách địa phương, một số dự án đang thực hiện công tác quyết toán, bên cạnh đó một số dự án do vướng mắc trong việc chưa có mỏ đất để lấy nguyên liệu thi công nên không thể giải ngân hết kế hoạch. Đến hết thời gian giải ngân theo niên độ ngân sách, sẽ được nộp lại vào ngân sách nhà nước theo đúng quy định.</p>
	Qua rà soát, Dự án Xây mới, mở rộng và nâng cấp các Nghĩa trang liệt sĩ và nhà bia tưởng niệm liệt sĩ, thay bia mộ liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2025 chưa có tên trong kế hoạch đầu tư công năm 2025, đề	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo như sau:</b> Theo quy định của Luật Đầu tư công, để dự án được bố trí kế hoạch đầu tư công hằng năm, dự án phải đảm bảo thủ tục đầu tư theo quy định. Tuy nhiên, hiện nay dự án này chưa được phê duyệt, do đó chưa đảm bảo điều kiện bố trí kế hoạch năm 2025.</p>



<sup>(51)</sup> Như dự án: Dự án Kè chống lũ lụt, sạt lở các làng đồng bào dân tộc thiểu số dọc sông ĐăkBlá trên địa bàn thành phố Kon Tum (*tuyến bờ Bắc - đoạn từ làng KonHraChót đi làng Kon Tum Kơ Nâm, KonKlor 1 và Kon Tum Kơ Pong*); Đầu tư xây mới, nâng cấp, cải tạo và mua sắm trang thiết bị cho 03 Bệnh viện đa khoa khu vực, trung tâm y tế tuyến huyện, tỉnh Kon Tum.

STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
	nghị báo cáo làm rõ.	
	<p>Đề nghị báo cáo làm rõ việc phân bổ vốn năm 2025 cho dự án Trung tâm Văn hóa nghệ thuật tỉnh Kon Tum<sup>(52)</sup> là 10.000 triệu đồng có đảm bảo quy định không? Đề nghị khẳng định cơ sở, tính đúng đắn, chính xác khi đề xuất bố trí vốn cho dự án này trong năm 2025.</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo như sau:</b> Dự án Trung tâm Văn hóa nghệ thuật tỉnh Kon Tum được bố trí công tác chuẩn bị đầu tư vào năm 2019 là 750 triệu đồng và bố trí thực hiện khởi công mới từ năm 2022, do đó đến năm 2025 là dự án chưa bị vượt thời gian bố trí vốn theo quy định tại Điều 52 Luật Đầu tư công (<i>dự án nhóm B không quá 04 năm</i>).</p>
	<p>Báo cáo thêm về các dự án đầu tư dự kiến chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030, có đảm bảo quy định tại khoản 2 Điều 89 Luật Đầu tư công năm 2019 không? (<i>tổng số giá trị tổng mức đầu tư của các dự án phải thực hiện trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn sau không vượt quá 20% tổng số vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn trước</i>)</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo như sau:</b> Theo phương án dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2025, đối với nguồn vốn cân đối theo tiêu chí định mức, theo dự kiến đã trình thì các dự án đầu tư dự kiến chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030 có tổng mức vốn khoảng 77.000 triệu đồng, đảm bảo không vượt quá 20% tổng số vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (<i>giai đoạn 2021-2025 giao là 2.782.896 triệu đồng</i>).</p>
	<p>Rà soát, điều chỉnh bổ sung đầy đủ cơ sở pháp lý, thủ tục đầu tư các dự án dự kiến phân bổ vốn thực hiện trong năm 2025 theo quy định của Luật Đầu tư công; đưa ra khỏi danh mục Kế hoạch đầu tư công năm 2025 những dự án chưa đảm bảo hồ sơ thủ tục theo quy định của Luật Đầu tư công và đề xuất điều chỉnh kinh phí (<i>nếu có</i>).</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b> và báo cáo một số nội dung thay đổi như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Qua rà soát, có 03 dự án gồm: (1) Nâng cấp, bổ sung các trang thiết bị quan trắc môi trường (<i>dự kiến bố trí 13.640 triệu đồng</i>); (2) Chuyển đổi, triển khai hệ thống mạng, bảo mật internet IPv6 và hệ thống phân giải tên miền DNSSEC tỉnh Kon Tum (<i>dự kiến bố trí 5.000 triệu đồng</i>); (3) Đầu tư hệ thống trang âm, thiết bị phim trường văn nghệ (<i>dự kiến bố trí 10.000 triệu đồng</i>): Hiện nay các chủ đầu tư chưa hoàn thiện thủ tục đầu tư theo quy định. Do đó, để đảm bảo theo quy định của Luật Đầu tư công, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các đơn vị chuyên môn rà soát lại phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2025, theo đó, không thực hiện bố trí khởi công mới 03 dự án nêu trên và điều chỉnh giảm mức vốn đã dự kiến bố trí của 03 dự án là 28.640 triệu đồng, đồng thời điều chỉnh giảm 1.000 triệu đồng từ dự án Bổ sung thiết bị cho các trường theo chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 (<i>do dự án phê duyệt giảm 1.000 triệu đồng so với chủ trương đầu tư</i>). Do đó điều chỉnh giảm tổng số vốn 29.640 triệu đồng sang bổ sung các dự án sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Bổ sung 11.070 triệu đồng sang dự án Cơ sở huấn luyện dự bị động viên/Bộ Chỉ huy Quân sự</li> </ul> </li> </ul>

<sup>(52)</sup> Dự án được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư Thông báo số 69/TB-HĐND ngày 30/11/2018 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và điều chỉnh chủ trương đầu tư tại Nghị quyết 52/NQ-HĐND ngày 10/12/2021. Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 632/QĐ-UBND ngày 03/12/2021. Dự án có tổng mức đầu tư 90.000 triệu đồng, sử dụng nguồn cân đối ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác. Thời gian thực hiện từ năm 2019.

STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
		<p>tỉnh Kon Tum, đảm bảo dự án hoàn thành.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Bổ sung 3.276 triệu đồng sang dự án Đường hầm Sở chỉ huy cơ bản huyện Ia H'Drai (<i>đảm bảo đủ mức vốn còn lại của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025</i>).</li> <li>+ Bổ sung 8.000 triệu đồng sang dự án Hiện đại hóa thủy lợi thích ứng biến đổi khí hậu - thành phần tỉnh Kon Tum (<i>cơ bản đảm bảo đủ mức vốn của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025</i>).</li> <li>+ Bổ sung 5.000 triệu đồng sang dự án Trung tâm Văn hóa nghệ thuật tỉnh Kon Tum.</li> <li>+ Số vốn còn lại 2.293 triệu đồng sang bố trí nhiệm vụ trả nợ quyết toán các dự án hoàn thành.</li> </ul> <p>- Đồng thời, để đảm bảo số liệu khớp đúng, đồng bộ giữa Nghị quyết điều chỉnh kế hoạch đầu tư nguồn thu tiền sử dụng đất năm 2024 đã được Ban Kinh tế - Ngân sách thẩm tra và đề tạo điều kiện cho Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh đảm bảo mức vốn điều lệ tối thiểu theo quy định, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các đơn vị chuyên môn rà soát lại phương án phân bổ, theo đó điều chỉnh kế hoạch của các dự án sử dụng nguồn thu đất năm 2025 theo đúng quy định, theo đó điều chỉnh như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Điều chỉnh giảm 25.762 triệu đồng từ dự án Đường bao khu dân cư phía Nam thành phố Kon Tum (<i>đoạn từ Đường Hồ Chí Minh đến cầu treo Kon Klor</i>) do đã dự kiến bố trí kế hoạch năm 2024, sang bổ sung dự án Dự án Đầu tư chỉnh trang đô thị, tạo quỹ đất để thực hiện quy hoạch Khu du lịch - đô thị sinh thái nghỉ dưỡng kết hợp thể thao tại xã Đăk Rơ Wa, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.</li> <li>+ Điều chỉnh giảm 60.000 triệu đồng kế hoạch từ nguồn thu tiền sử dụng đất của các dự án, cụ thể: (1) Dự án Đầu tư chỉnh trang đô thị, tạo quỹ đất để thực hiện quy hoạch Tổ hợp khách sạn, trung tâm thương mại, dịch vụ tại phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum: giảm 25.000 triệu đồng; (2) Dự án Đầu tư chỉnh trang đô thị, tạo quỹ đất để thực hiện quy hoạch Khu phức hợp đô thị tại Phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum: giảm 35.000 triệu đồng.</li> <li>+ Bổ sung sang cho các nhiệm vụ dự án, cụ thể: (1) Đầu tư hạ tầng Khu du lịch văn hóa, lịch sử Ngục Kon Tum: bổ sung 5.000 triệu đồng; (2) Cấp, bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ đầu tư phát triển tỉnh: 55.000 triệu đồng.</li> </ul> <p>Từ nội dung như đã nêu, phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2025 dự kiến cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương của tỉnh năm 2025 dự kiến giao là 2.504.067 triệu đồng (<i>dự kiến giao cao hơn so với mức vốn trung ương giao là 1.521.977 triệu đồng thuộc nguồn thu tiền sử dụng đất</i>), cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> <li>(1) Vốn đầu tư cân đối ngân sách địa phương theo tiêu chí, định mức 552.690 triệu đồng: <ul style="list-style-type: none"> <li>a) Phân cấp cho các huyện, thành phố 235.066 triệu đồng;</li> <li>- Phân cấp cho các huyện, thành phố 235.066 triệu đồng (<i>bằng mức vốn còn lại của kế hoạch đầu</i></li> </ul> </li> </ul> </li> </ul>

STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
		<p><i>tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025</i>), trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Phân cấp cân đối theo tiêu chí quy định tại Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh 81.791 triệu đồng.</li> <li>+ Phân cấp hỗ trợ đầu tư vùng kinh tế động lực 71.991 triệu đồng.</li> <li>+ Phân cấp hỗ trợ xây dựng nông thôn mới 30.830 triệu đồng (<i>ưu tiên đầu tư các công trình giáo dục</i>).</li> <li>+ Phân cấp hỗ trợ đầu tư xây dựng cụm công nghiệp 30.999 triệu đồng.</li> <li>+ Phân cấp hỗ trợ đầu tư chỉnh trang đô thị 11.955 triệu đồng.</li> <li>+ Phân cấp hỗ trợ đầu tư các công trình cấp bách 7.500 triệu đồng.</li> </ul> <p><i>b) Bố trí cho các nhiệm vụ, dự án thuộc cấp tỉnh 317.624 triệu đồng:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bố trí vốn để đối ứng các dự án ODA và dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương 47.000 triệu đồng.</li> <li>- Bố trí đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia 15.000 triệu đồng.</li> <li>- Bố trí vốn quyết toán dự án hoàn thành 2.794 triệu đồng.</li> <li>- Bố trí vốn để thực hiện 14 dự án chuyển tiếp là 226.930 triệu đồng (<i>trong đó: 12 dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2025 là 198.654 triệu đồng và 02 dự án dự kiến hoàn thành sau năm 2025 là 28.276 triệu đồng</i>).</li> <li>- Bố trí 01 dự án dự kiến khởi công mới và hoàn thành trong năm 2025 là 25.900 triệu đồng.</li> </ul> <p>(2) Nguồn thu tiền sử dụng đất 1.861.977 triệu đồng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân cấp ngân sách các huyện, thành phố được hưởng 509.200 triệu đồng.</li> <li>- Trích nộp quỹ phát triển đất tỉnh và chi phí quản lý đất đai theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh 224.135 triệu đồng.</li> <li>- Trích bổ sung vốn điều lệ cho quỹ đầu tư phát triển tỉnh 55.000 triệu đồng.</li> <li>- Bố trí vốn cho các dự án cấp tỉnh quản lý khoảng 1.151.642 triệu đồng (<i>trong đó: thực hiện 20 dự án chuyển tiếp với tổng kế hoạch là 1.034.719 triệu đồng và 03 dự án khởi công mới với tổng mức vốn bố trí là 116.923 triệu đồng</i>).</li> </ul> <p>(3) Nguồn thu xổ số kiến thiết 82.000 triệu đồng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bố trí để đầu tư 01 dự án chuyển tiếp thuộc lĩnh vực y tế, dân số và gia đình 32.000 triệu đồng.</li> <li>- Bố trí để đầu tư 01 dự án khởi công mới thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo 50.000 triệu đồng.</li> </ul> <p>(4) Đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương 7.400 triệu đồng: Thực hiện theo Nghị quyết về Kế hoạch vay và trả nợ công năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh.</p>
	Năm 2025 là năm cuối của kế hoạch đầu	<b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b> và sẽ tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các

STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
	<p>tu công trung hạn giai đoạn 2021-2025, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; có giải pháp cụ thể, hiệu quả để đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công ngay từ đầu năm, nhằm đạt mục tiêu đề ra. Bên cạnh đó chỉ đạo cơ quan chuyên môn đánh giá rõ nét, cụ thể những vấn đề tồn tại, vướng mắc qua các năm triển khai thực hiện Kế hoạch đầu tư công trong giai đoạn 2021-2025, để làm cơ sở chẩn chỉnh, rút kinh nghiệm; đồng thời tập trung làm tốt công tác chuẩn bị đầu tư, triển khai thực hiện dự án giúp nâng cao tính sẵn sàng và tính khả thi, khả năng triển khai thực hiện dự án, hạn chế vướng mắc trong quá trình thực hiện, kịp thời phân bổ thực hiện, giải ngân và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn đầu tư công trong giai đoạn sau.</p>	<p>nhiệm vụ, giải pháp để đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công năm 2025 theo đúng quy định.</p>
	<p>Chỉ đạo rà soát, cập nhật, bổ sung Kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2025 đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật, chủ trương của Tỉnh ủy, chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; số liệu khớp đúng, đồng bộ giữa kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2025, phương án phân bổ dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 và kế hoạch vay và trả nợ công năm 2025. Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và cơ quan liên quan về tính đầy đủ, chính xác của thông tin, số liệu và các nội dung liên quan trong hồ sơ trình Hội đồng nhân dân tỉnh.</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b> và triển khai thực hiện đảm bảo số liệu khớp đúng, đồng bộ giữa Kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2025, phương án phân bổ dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 và kế hoạch vay và trả nợ công năm 2025. Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và cơ quan liên quan về tính đầy đủ, chính xác của thông tin, số liệu và các nội dung liên quan trong hồ sơ trình Hội đồng nhân dân tỉnh.</p> <div style="display: flex; justify-content: center; align-items: center; gap: 20px;">   </div> <p>12. Du thao NQ      12.1. PL KH DTC HDND_Phe duyet KHNSDP nam 2025 (ker)</p>

STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
13	<p>Báo cáo tiến độ thực hiện kế hoạch chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024 đã được Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ (bao gồm: mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ giải ngân vốn đầu tư phát triển và vốn sự nghiệp; tình hình thực hiện danh mục dự án đầu tư); ước thực hiện, giải ngân đến ngày 31/12/2024. Qua giám sát, Ban nhận thấy tỷ lệ giải ngân nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia là rất thấp, nhất là nguồn vốn sự nghiệp? Đề nghị báo cáo tình hình thực hiện, giải ngân nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 được phép kéo dài thực hiện, giải ngân năm 2024? Tổng kinh phí các đơn vị, địa phương dự kiến không thể thực hiện, giải ngân trong năm 2024 đề nghị hoàn trả ngân sách (vốn năm 2023 kéo dài và vốn năm 2024) và phương án, giải pháp xử lý nguồn vốn này như thế nào.</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo như sau:</b></p> <p><b>- Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi:</b> Tổng kế hoạch vốn ngân sách Trung ương trong năm 2024 (bao gồm vốn năm 2023 chuyển sang) là 1.215,6 tỷ đồng (trong đó: kế hoạch năm 2024 là 867,7 tỷ đồng; số vốn năm 2023 chuyển sang năm 2024 là 347,9 tỷ đồng).</p> <p>Đến hết tháng 10/2024 đã giải ngân 450,51 tỷ đồng, đạt 37,06 % kế hoạch, trong đó: (i) Vốn đầu tư phát triển giải ngân 359,46 tỷ đồng, đạt 51,41% kế hoạch (trong đó: kế hoạch năm 2024 giải ngân 280,66 tỷ đồng, đạt 56,28% kế hoạch; số vốn năm 2023 chuyển sang năm 2024 giải ngân 78,8 tỷ đồng, đạt 22,65% kế hoạch); (ii) Vốn sự nghiệp giải ngân 91,05 tỷ đồng, đạt 15,17% dự toán.</p> <p><b>- Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững:</b> Tổng kế hoạch vốn ngân sách Trung ương trong năm 2024 (bao gồm vốn năm 2023 chuyển sang) là 406,61 tỷ đồng (trong đó: kế hoạch năm 2024 là 325,74 tỷ đồng; số vốn năm 2023 chuyển sang năm 2024 là 80,87 tỷ đồng).</p> <p>Đến hết tháng 10/2024 đã giải ngân 142,17 tỷ đồng, đạt 43,65 % kế hoạch, trong đó: (i) Vốn đầu tư phát triển giải ngân 89,33 tỷ đồng, đạt 44,8% kế hoạch (trong đó: kế hoạch năm 2024 giải ngân 79,96 tỷ đồng, đạt 46,73% kế hoạch; số vốn năm 2023 chuyển sang năm 2024 giải ngân 9,38 tỷ đồng, đạt 33,15% kế hoạch); (ii) Vốn sự nghiệp giải ngân 52,84 tỷ đồng, đạt 25,5% dự toán.</p> <p><b>- Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới:</b> Tổng kế hoạch vốn ngân sách Trung ương trong năm 2024 (bao gồm vốn năm 2023 chuyển sang) là 236,34 tỷ đồng (trong đó: Vốn trong nước 179,47 tỷ đồng; vốn nước ngoài 56,86 tỷ đồng).</p> <p>Đến hết tháng 10/2024 đã giải ngân 89,83 tỷ đồng, đạt 50,05% kế hoạch, trong đó: Vốn đầu tư phát triển giải ngân 68,69 tỷ đồng, đạt 51,04% kế hoạch (vốn nước ngoài chưa giải ngân) và vốn sự nghiệp giải ngân 21,14 tỷ đồng, đạt 45% dự toán. Ước đến ngày 31/12/2024, giải ngân nguồn vốn trong nước đạt khoảng 95% (vốn đầu tư phát triển ước đạt 100% và vốn sự nghiệp ước đạt khoảng 87%), đối với vốn nước ngoài, dự kiến thực hiện giải ngân khoảng 31,59 tỷ đồng, đạt 55,56% kế hoạch.</p> <p>Về thực hiện và giải ngân vốn năm 2023 chuyển sang năm 2024: Tổng kế hoạch là 75,8 tỷ đồng, trong đó: Vốn đầu tư phát triển 60,85 tỷ đồng (vốn trong nước 29,26 tỷ đồng, vốn nước ngoài 31,59 tỷ đồng), vốn sự nghiệp là 14,95 tỷ đồng. Đến hết tháng 10/2024 đã giải ngân 17,86 tỷ đồng, đạt 40,5% kế hoạch (vốn nước ngoài chưa giải ngân). Dự kiến tổng kinh phí các đơn vị, địa phương không thể giải ngân và đề nghị hoàn trả ngân sách cấp trên khoảng 1,5 tỷ đồng (vốn sự nghiệp).</p> <p>Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các đơn vị, địa phương đẩy nhanh hơn nữa tiến độ thực hiện và giải ngân vốn, trong đó ưu tiên thực hiện, giải ngân nguồn vốn các năm trước chuyển sang, đặc biệt</p>

STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
		<p>là giải ngân vốn sự nghiệp; phần đầu giải ngân tối đa kế hoạch vốn ngân sách nhà nước được giao (tại Văn bản số 2930/UBND-KTTH ngày 19/8/2024, Thông báo số 6269/TB-VP ngày 27/8/2024, Văn bản số 3545/UBND-KTTH ngày 03/10/2024, ...); đồng thời sẽ chỉ đạo rà soát toàn diện các nội dung, hoạt động không còn đối tượng thụ hưởng, hết nhiệm vụ chi hoặc vướng mắc về cơ chế, chính sách dẫn đến không thể thực hiện, giải ngân và tổng hợp kinh phí các đơn vị, địa phương đề xuất nộp trả để trình cấp có thẩm quyền xem xét, điều chỉnh sang thực hiện các nội dung, hoạt động khác có khả năng thực hiện theo quy định hoặc tổng hợp đề xuất nộp trả ngân sách Trung ương theo quy định đối với phần kinh phí không thể triển khai thực hiện.</p>
	<p>Đề nghị báo cáo cơ sở xác định tổng dự toán chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025 Trung ương giao cho tỉnh Kon Tum.</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo như sau:</b> Dự toán ngân sách Trung ương năm 2025 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia được Ủy ban nhân dân tỉnh xác định dựa trên thông báo dự kiến dự toán ngân sách Trung ương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các bộ, cơ quan Trung ương chủ quản các chương trình mục tiêu quốc gia, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Đối với vốn đầu tư phát triển:</b> Theo Văn bản số 8600/BKHĐT-TCTT ngày 18/10/2024 về việc dự kiến kế hoạch đầu tư vốn ngân sách Trung ương năm 2025 các chương trình mục tiêu quốc gia, trong đó Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo dự kiến kế hoạch đầu tư vốn ngân sách Trung ương năm 2025 (đợt 1) các chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Kon Tum là <b>628.823</b> triệu đồng, trong đó vốn trong nước 622.505 triệu đồng, vốn nước ngoài 6.318 triệu đồng, cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 430.755 triệu đồng.</li> <li>+ Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: 111.760 triệu đồng.</li> <li>+ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 86.308 triệu đồng, trong đó vốn trong nước 79.990 triệu đồng, vốn nước ngoài 6.318 triệu đồng.</li> </ul> </li> <li>- <b>Đối với vốn sự nghiệp:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Theo thông báo mức vốn sự nghiệp nguồn ngân sách Trung ương năm 2024, 2025 của Ủy ban Dân tộc tại các Văn bản số 1733/UBND-CTMTQG ngày 29/9/2023, 2145/UBND-VPCTMTQG ngày 20/11/2023 thì dự kiến kinh phí sự nghiệp năm 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Kon Tum là 386.104 triệu đồng.</li> <li>+ Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: Theo thông báo mức vốn sự nghiệp nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2024-2025 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tại Văn bản số 3574/BLĐTBXH-VPOGGN ngày 31/8/2023 thì dự kiến kinh phí sự nghiệp năm 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Kon Tum là 183.693 triệu</li> </ul> </li> </ul>

STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HỌND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
		<p>đồng. Tại Văn bản số 3147/UBND-KTTH ngày 20/9/2023, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng nhu cầu kinh phí năm 2025 là 163.558 triệu đồng. Tuy nhiên, đối với phương án phân bổ kinh phí sự nghiệp năm 2025 trình Hội đồng nhân dân tỉnh lần này, Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất trình phân bổ 165.618 triệu đồng (<i>tăng 2.060 triệu đồng so với nhu cầu đã đăng ký tại Văn bản số 3147/UBND-KTTH và đảm bảo không vượt tổng mức đã được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thông báo</i>) để bổ sung kinh phí thực hiện Dự án 5 theo Quyết định số 576/QĐ-UBND ngày 09/9/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án (<i>điều chỉnh</i>) Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo, tỉnh Kon Tum thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.</p> <p>+ Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: Theo Văn bản số 6598/BNN-VPĐP ngày 06/9/2024 về việc kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2025, trong đó Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn dự kiến kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2025 tỉnh Kon Tum là 114.888 triệu đồng, trong đó vốn đầu tư 86.309 triệu đồng (<i>vốn trong nước 79.990 triệu đồng, vốn nước ngoài 6.319 triệu đồng</i>), vốn sự nghiệp 28.579 triệu đồng.</p>
	<p>Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo làm rõ tính khả thi trong phương án phân bổ dự toán thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025. Trong đó làm rõ một số nội dung sau:</p> <p>+ Việc phân bổ dự toán vốn đầu tư phát triển và vốn sự nghiệp (<i>Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</i>) đã đảm bảo theo nguyên tắc, tiêu chí định mức phân bổ đã được Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chưa? Báo cáo làm rõ và đề xuất hướng phân bổ cho phù hợp với quy định.</p> <p>+ Làm rõ, phương án phân bổ đã tính toán hoàn trả đầy đủ nguồn kinh phí đã được điều</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo như sau:</b></p> <p>(1) Về cơ bản các chương trình mục tiêu quốc gia đã phân bổ dự toán đảm bảo theo nguyên tắc tiêu chí, định mức phân bổ vốn đã được Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành. Riêng vốn đầu tư thuộc chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025 chưa phân bổ vốn theo nguyên tắc tiêu chí định mức phân bổ vốn. Tiếp thu ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Ban Dân tộc tỉnh (<i>cơ quan chủ trì Chương trình</i>) phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư hoàn thiện lại phương án phân bổ kế hoạch đầu tư vốn ngân sách Trung ương năm 2025 đảm bảo theo Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 23/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh và phù hợp với dự kiến phân bổ vốn năm 2025 của Trung ương.</p> <p>- Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi:</p> <p>+ Việc phân bổ dự toán kinh phí sự nghiệp nguồn ngân sách Trung ương năm 2025 cơ bản đảm bảo theo Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 23/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.</p>



STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
	<p>chuyên tại Nghị quyết số 63/NQ-HĐND ngày 26/9/2024 điều chỉnh kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022, năm 2023, năm 2024 trên địa bàn tỉnh Kon Tum và các Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh có liên quan.</p> <p>+ Đối với các danh mục dự án đầu tư các chương trình mục tiêu quốc gia, đề nghị rà soát, bổ sung đầy đủ thông tin, số liệu đảm bảo chặt chẽ, đồng bộ.</p>	<p>+ Đối với kế hoạch đầu tư vốn ngân sách Trung ương năm 2025: Trên cơ sở thông báo dự kiến kế hoạch đầu tư năm 2025 là 430.755 triệu đồng (<i>trương ứng bằng khoảng 88% so với nhu cầu vốn năm 2025<sup>(53)</sup></i>), Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất phương án phân bổ kế hoạch cho từng đơn vị, địa phương của từng tiểu dự án, dự án thành phần bằng khoảng 88% nhu cầu vốn năm 2025 (<i>phân bổ vốn cho 09/09 dự án thành phần sử dụng vốn đầu tư</i>).</p> <p>Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Ban Dân tộc tỉnh (<i>cơ quan chủ trì Chương trình</i>) phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư hoàn thiện lại phương án phân bổ kế hoạch đầu tư vốn ngân sách Trung ương năm 2025 đảm bảo theo Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 23/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh và phù hợp với dự kiến phân bổ vốn năm 2025 của Ủy ban Dân tộc trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư<sup>(54)</sup>.</p> <p>- Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: Việc phân bổ dự toán ngân sách Trung ương năm 2025 đảm bảo theo Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 23/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum, cụ thể:</p> <p>+ Đối với vốn đầu tư phát triển (<i>86.308 triệu đồng, trong đó vốn trong nước 79.990 triệu đồng, vốn nước ngoài 6.318 triệu đồng</i>):</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>. Đối với vốn nước ngoài, phân bổ 6.318 triệu đồng thực hiện Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn.</li> <li>. Đối với vốn trong nước, gồm: <ul style="list-style-type: none"> <li>Phần vốn phân bổ cho nội dung cụ thể theo quy định, hướng dẫn của cấp thẩm quyền: 1.530 triệu đồng thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (<i>OCOP</i>); 7.500 triệu đồng hỗ trợ huyện “<i>trắng xã nông thôn mới</i>”.</li> <li>Phần vốn phân bổ chung theo tiêu chí, hệ số (<i>70.960 triệu đồng</i>): Kế hoạch vốn năm 2025 theo dự kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại các văn bản nêu trên là 70.960 triệu đồng, thấp hơn 23.220 triệu đồng và bằng 75,35% so với kế hoạch năm 2025 còn lại (<i>94.180 triệu đồng</i>) của kế hoạch đầu tư trung hạn 05 năm giai đoạn 2021-2025 Thủ tướng Chính phủ đã giao cho tỉnh Kon Tum; Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ 70.960 triệu đồng cho các huyện, thành phố theo công thức: KH 2025 huyện A = (KH 2025 còn lại của huyện A) x 75,35%.</li> </ul> </li> </ul>

<sup>(53)</sup> Nhu cầu vốn năm 2025 = Kế hoạch vốn đầu tư nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn - Lũy kế vốn đã bố trí giai đoạn 2022-2025

<sup>(54)</sup> Theo đó, Ủy ban Dân tộc dự kiến phân bổ như sau: Dự án 1: 20.997 triệu đồng; Dự án 2: 119.048 triệu đồng; Tiểu dự án 1, Dự án 4: 217.729 triệu đồng; Tiểu dự án 1, Dự án 5: 70.457 triệu đồng; Tiểu dự án 1, Dự án 9: 2.524 triệu đồng.



Các dự án không được phân bổ vốn gồm: Tiểu dự án 2, Dự án 3; Dự án 6; Dự án 7 và Tiểu dự án 2, Dự án 10.

STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
		<p>+ Đối với vốn sự nghiệp (28.579 triệu đồng): Trên cơ sở dự kiến phương án phân bổ chi tiết kế hoạch vốn ngân sách Trung ương năm 2025 tại Văn bản số 6598/BNN-VPĐP ngày 06/9/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng phương án phân bổ vốn sự nghiệp cụ thể cho các cấp, các ngành theo thứ tự ưu tiên tại Điều 7 Quy định kèm theo Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND.</p> <p>(2) Về nội dung: Làm rõ, phương án phân bổ đã tính toán hoàn trả đầy đủ nguồn kinh phí đã được điều chuyển tại Nghị quyết số 63/NQ-HĐND ngày 26/9/2024 điều chỉnh kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022, năm 2023, năm 2024 trên địa bàn tỉnh Kon Tum và các Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh có liên quan. Ủy ban nhân dân tỉnh làm rõ như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững đã tính toán hoàn trả đầy đủ nguồn kinh phí đã được điều chuyển tại Nghị quyết số 63/NQ-HĐND ngày 26/9/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về điều chỉnh kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022, năm 2023, năm 2024 trên địa bàn tỉnh Kon Tum và các Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh có liên quan, cụ thể: hoàn trả 4.217 triệu đồng mà Huyện Ia H'Drai đã mượn để thực hiện Tiểu dự án 1, Dự án 1 về Tiểu dự án 3, Dự án 4 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.</li> <li>- Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Chưa tính toán, hoàn trả đầy đủ kinh phí đã được điều chuyển tại Nghị quyết số 63/NQ-HĐND ngày 26/9/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022, năm 2023, năm 2024 trên địa bàn tỉnh Kon Tum và các Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh có liên quan.</li> </ul> <p>Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Ban Dân tộc tỉnh (cơ quan chủ trì Chương trình) phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư hoàn thiện lại phương án phân bổ kế hoạch đầu tư vốn ngân sách Trung ương năm 2025, trong đó ưu tiên phân bổ kế hoạch vốn đầu tư đảm bảo theo nguyên tắc tiêu chí phân bổ vốn tại Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 23/6/2022, sau đó hoàn trả đầy đủ nguồn kinh phí đã được điều chuyển tại Nghị quyết số 63/NQ-HĐND ngày 26/9/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022, năm 2023, năm 2024 trên địa bàn tỉnh Kon Tum và các Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh có liên quan.</p> <p>(3) Về nội dung: Đối với các danh mục dự án đầu tư các chương trình mục tiêu quốc gia, đề nghị rà soát, bổ sung đầy đủ thông tin, số liệu đảm bảo chặt chẽ, đồng bộ.</p> <p>Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh đã rà soát, bổ sung đầy đủ thông tin, số liệu danh mục dự án đầu tư cấp tỉnh thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025 tại các Phụ lục VI, VII, VIII, IX kèm theo dự thảo Nghị quyết đảm bảo đồng bộ, thống nhất.</p>

STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
		<p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tại Phụ VI, VII, VIII bổ sung “Quy mô đầu tư/Dự kiến quy mô đầu tư” của các dự án đầu tư cấp tỉnh.</li> <li>- Tại Phụ lục IX bổ sung dự án Bổ sung cơ sở vật chất Trường Phổ thông Dân tộc nội trú huyện Kon Rẫy (Sở Giáo dục và Đào tạo làm chủ đầu tư) và dự án Hỗ trợ tu bổ, tôn tạo quần thể di tích quốc gia đặc biệt chiến thắng Đăk Tô - Tân Cảnh (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch làm chủ đầu tư) thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được phân bổ chi tiết lần lượt là 1.091 triệu đồng, 2.119 triệu đồng kế hoạch đầu tư vốn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định. Theo đó nâng số vốn phân bổ chi tiết thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi lên 6.265 triệu đồng cho 09 dự án, số vốn phân bổ chi tiết sau khi đảm bảo thủ tục đầu tư giảm còn 4.877 triệu đồng.</li> </ul> <p style="text-align: center;"><i>(chi tiết tại các Phụ lục kèm theo dự thảo Nghị quyết)</i></p>
	<p>Chỉ đạo các Sở ngành, địa phương nâng cao trách nhiệm trong việc thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ của các Chương trình, nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân vốn, không để tình trạng giải ngân vốn vào những tháng cuối năm như hiện nay, phát huy tối đa hiệu quả sử dụng vốn trong năm 2024. Chỉ đạo tăng cường phân cấp cho cấp xã trong việc lập hồ sơ, tổ chức thi công xây dựng, bảo trì công trình đối với các dự án quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp được tổ chức thực hiện theo cơ chế đặc thù.</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b> và sẽ chỉ đạo các Sở ngành, địa phương nâng cao trách nhiệm trong việc thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ của các Chương trình, nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân vốn, không để tình trạng giải ngân vốn vào những tháng cuối năm như hiện nay, phát huy tối đa hiệu quả sử dụng vốn trong năm 2024, 2025. Chỉ đạo tăng cường phân cấp cho cấp xã trong việc lập hồ sơ, tổ chức thi công xây dựng, bảo trì công trình đối với các dự án quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp được tổ chức thực hiện theo cơ chế đặc thù.</p>
	<p>Tăng cường kiểm tra, giám sát trong quá trình triển khai thực hiện, kịp thời báo cáo các khó khăn vướng mắc về cấp thẩm quyền, xem xét giải quyết, tháo gỡ.</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b> và sẽ chỉ đạo các Sở ngành, địa phương tăng cường kiểm tra, giám sát trong quá trình triển khai thực hiện các chương trình, kịp thời báo cáo các khó khăn vướng mắc về cấp thẩm quyền, xem xét giải quyết, tháo gỡ, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh.</p>
	<p>Đề nghị rà soát, cập nhật bổ sung số liệu trong phương án phân bổ dự toán ngân sách Trung ương đảm bảo khớp đúng, bám sát quy</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b> và sẽ chỉ đạo các cơ quan chuyên môn kiểm tra, rà soát, cập nhật bổ sung số liệu trong phương án phân bổ dự toán ngân sách Trung ương đảm bảo khớp đúng, bám sát quy định của Trung ương, nguyên tắc tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ</p>

STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
	<p>định của Trung ương, nguyên tắc tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt. Đồng thời chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và cơ quan liên quan về tính đầy đủ, chính xác của thông tin, số liệu về các tiêu chí tính toán điểm số phân bổ và các nội dung liên quan trong hồ sơ trình Hội đồng nhân dân tỉnh.</p>	<p>vốn đối ứng ngân sách địa phương được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt. Đồng thời chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và cơ quan liên quan về tính đầy đủ, chính xác của thông tin, số liệu về các tiêu chí tính toán điểm số phân bổ và các nội dung liên quan trong hồ sơ trình Hội đồng nhân dân tỉnh.</p>
	<p>Rà soát, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b> và đã rà soát, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.</p> <p>Ngoài ra, đến thời điểm hiện nay, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 160/2024/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2024 về phân bổ ngân sách trung ương năm 2025, trong đó tỉnh Kon Tum được phân bổ 657.402 triệu đồng (<i>chi đầu tư phát triển: 628.823 triệu đồng; chi thường xuyên: 28.579 triệu đồng</i>), cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 430.755 triệu đồng (<i>chi đầu tư phát triển</i>).</li> <li>- Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: 111.760 triệu đồng (<i>chi đầu tư phát triển</i>).</li> <li>- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 114.887 triệu đồng (<i>chi đầu tư phát triển: 86.308 triệu đồng; chi thường xuyên: 28.579 triệu đồng</i>).</li> </ul> <p>Trên cơ sở đó, ngoài nội dung bổ sung đã nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo các nội dung điều chỉnh, bổ sung về phương án phân bổ dự toán ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền, cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi<sup>(55)</sup>: Chi phân bổ 430.755 triệu đồng vốn đầu tư phát triển và có sự điều chỉnh về cơ cấu phân bổ vốn giữa cấp tỉnh và cấp huyện như sau: (1) Phân bổ 34.880 triệu đồng vốn đầu tư phát triển (<i>chiếm 8,1%</i>) cho các sở, ngành; (2) Phân bổ 395.875 triệu đồng vốn đầu tư phát triển (<i>chiếm 91,9%</i>) cho các huyện, thành phố. (<i>Chi tiết các dự án thành phần tại Phụ lục V kèm theo</i>)</li> </ul>




<sup>(55)</sup> Giảm 386.104 triệu đồng (*do không phân bổ vốn sự nghiệp*) so với phương án phân bổ được trình tại Tờ trình số 234/TTr-UBND ngày 20/11/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
		<p>Vì có sự điều chỉnh về kế hoạch vốn đầu tư nguồn ngân sách Trung ương năm 2025 phân bổ cho cấp tỉnh dẫn đến có sự thay đổi, phải đưa ra khỏi danh mục đầu tư năm 2025 đối với một số dự án đầu tư công cấp tỉnh quản lý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tại Phụ lục VIII, gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Dự án Hỗ trợ tu bổ, tôn tạo quần thể di tích quốc gia đặc biệt chiến thắng Đăk Tô - Tân Cảnh thuộc Dự án 6.</li> <li>+ Dự án Đầu tư cải tạo, nâng cấp, mua sắm trang thiết bị y tế cho Trung tâm Y tế huyện Kon Plông thuộc Dự án 7.</li> <li>+ Dự án Hỗ trợ xây dựng các điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin tại các xã để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự và dự án Hỗ trợ, thiết lập ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (<i>Đầu tư trang bị các thiết bị vận hành và phục vụ hỗ trợ chợ sản phẩm trực tuyến</i>) thuộc Tiểu dự án 2, Dự án 10.</li> </ul> <p>- Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững<sup>(56)</sup>: Chỉ phân bổ 111.760 triệu đồng vốn đầu tư phát triển (<i>không phân bổ vốn sự nghiệp</i>) theo phương án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh trình tại Tờ trình số 234/TTr-UBND ngày 20/11/2024 (<i>Chi tiết các dự án thành phần tại Phụ lục IV kèm theo</i>).</p> <div style="text-align: center;">   </div> <p style="text-align: center;">13. Dự thảo NQ HDND về KH CTMTQ(NQ HDND về KH CTM 13.1. Phụ lục Dự thảo</p>
14	<b>Tờ trình dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi hỗ trợ, mức tặng quà cho các đối tượng trên địa bàn tỉnh Kon Tum</b>	
	<p>Báo cáo tình hình triển khai thực hiện quy định nội dung, mức chi hỗ trợ, mức tặng quà cho các đối tượng trên địa bàn tỉnh Kon Tum theo Nghị quyết 73/2020/NQ-HĐND và các nghị quyết sửa đổi, bổ sung (<i>số đối tượng, kinh phí</i>).</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo như sau:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng nguồn ngân sách địa phương bố trí thực hiện Nghị quyết 73/2020/NQ-HĐND và các nghị quyết sửa đổi, bổ sung từ năm 2021 đến năm 2024: 70.281 triệu đồng, bình quân 1 năm khoảng 17.570 triệu đồng/năm (<i>trong đó, ngân sách tỉnh bố trí khoảng 11.379 triệu đồng/năm; ngân sách huyện bố trí khoảng 6.191 triệu đồng/năm</i>).</li> <li>- Tổng nguồn huy động, tài trợ, đóng góp khác thực hiện Nghị quyết 73/2020/NQ-HĐND và các nghị quyết sửa đổi, bổ sung từ năm 2021 đến năm 2024: 3.540 triệu đồng, bình quân 1 năm khoảng 885 triệu đồng/năm (<i>Chi tiết số đối tượng, kinh phí phát sinh từng năm theo từng nhóm đối tượng tại Phụ biểu 01, 02 kèm theo</i>).</li> </ul>
	Tại điểm e khoản 2 Điều 1 dự thảo nghị	<b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b> và đã chỉ đạo cơ quan soạn thảo biên tập lại điểm e khoản 2

<sup>(56)</sup> Giảm 165.618 triệu đồng (*do không phân bổ vốn sự nghiệp*) so với phương án phân bổ được trình tại Tờ trình số 234/TTr-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
	quyết ( <i>đối tượng áp dụng</i> ), đề nghị xem xét biên tập điểm e theo hướng bám sát nội dung quy định tại điểm e Điều 1 Nghị quyết 73/2020/NQ-HĐND ngày 14/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh.	Điều 1 dự thảo Nghị quyết như sau: “e) Các đơn biên phòng, đơn vị quân sự, công an, các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã ATK, đơn vị thực hiện nhiệm vụ đặc thù, phục vụ nhân dân trong những ngày Tết Nguyên đán” (tương tự nội dung đã quy định tại Nghị quyết 73/2020/NQ-HĐND).
	<p>Tại khoản 1, khoản 2 Điều 2 dự thảo nghị quyết, đề nghị xem xét biên tập rõ ràng, chặt chẽ, cụ thể như sau:</p> <p><b>“Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ, tặng quà</b></p> <p>1. Việc hỗ trợ, tặng quà cho các đối tượng trên địa bàn tỉnh Kon Tum thực hiện theo Kế hoạch, chủ trương cấp thẩm quyền.</p> <p>2. Trường hợp phát sinh thêm các đối tượng theo Kế hoạch của cấp có thẩm quyền thì mức hỗ trợ và mức quà tặng áp dụng theo mức hỗ trợ, mức quà tặng cho các đối tượng, nhóm đối tượng có tính chất tương đồng được quy định tại Nghị quyết này.”.</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b> và đã chỉ đạo cơ quan soạn thảo biên tập lại khoản 1, khoản 2 Điều 2 dự thảo Nghị quyết như sau:</p> <p>“1. Việc hỗ trợ, tặng quà cho các đối tượng trên địa bàn tỉnh Kon Tum thực hiện theo Kế hoạch, chủ trương cấp thẩm quyền phê duyệt.”</p> <p>2. Trường hợp phát sinh thêm các đối tượng theo Kế hoạch của cấp có thẩm quyền thì mức hỗ trợ và mức quà tặng được áp dụng theo mức hỗ trợ, mức quà tặng cho các đối tượng, nhóm đối tượng có tính chất tương đồng được quy định tại Nghị quyết này.”.</p>
	<p>Báo cáo thêm về tình hình huy động nguồn tài trợ, đóng góp khác để thực hiện chính sách này trong thời gian qua; tổng mức kinh phí ngân sách dự kiến hỗ trợ thêm khi thực hiện các mức hỗ trợ mới và đối tượng mới bổ sung tại dự thảo nghị quyết. Trường hợp nguồn huy động, tài trợ, đóng góp từ các tổ chức, cá nhân hỗ trợ nhiều thì dự kiến sẽ triển khai chính sách như thế nào, đề nghị báo cáo làm rõ.</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo như sau:</b> Tổng nguồn huy động, tài trợ, đóng góp khác thực hiện Nghị quyết 73/2020/NQ-HĐND và các nghị quyết sửa đổi, bổ sung từ năm 2021 đến năm 2024: 3.540 triệu đồng, bình quân 1 năm khoảng 885 triệu đồng/năm. Ngoài nguồn huy động, tài trợ, đóng góp khác nêu trên, hàng năm, ngân sách địa phương vẫn phải bố trí khoảng 17.570 triệu đồng/năm để thực hiện chính sách chính sách.</p> <p>- Kinh phí thực hiện chính sách dự kiến phát sinh tăng thêm khi điều chỉnh tăng mức hỗ trợ và bổ sung thêm đối tượng khoảng 669 triệu đồng/năm (<i>chi tiết tại Phụ biểu 03</i>) là đảm bảo phù hợp khả năng cân đối ngân sách địa phương.</p>
	<p>Rà soát, biên tập, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết đúng thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy định tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ. Trong đó:</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b> và đã chỉ đạo cơ quan soạn thảo biên tập lại Điều 3, Điều 4 dự thảo Nghị quyết như sau:</p> <p><b>“Điều 3. Nội dung, mức hỗ trợ, mức tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán cho các đối tượng trên địa bàn tỉnh Kon Tum</b></p>

STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
	<p>- Tại Điều 3, Điều 4 dự thảo nghị quyết, đề nghị rà soát, biên tập, sắp xếp các nội dung chi đảm bảo rõ ràng, chặt chẽ và đồng bộ.</p>	<p>1. Hỗ trợ, tặng quà hộ gia đình, cá nhân nhân dịp Tết Nguyên đán</p> <p>a) Hộ dân tộc thiểu số tiêu biểu: 1.000.000 đồng/hộ/năm.</p> <p>b) Hộ nghèo: 600.000 đồng/hộ/năm.</p> <p>c) Hộ cận nghèo: 300.000 đồng/hộ/năm.</p> <p>d) Người có công tiêu biểu: 1.500.000 đồng/người/năm.</p> <p>đ) Gia đình quân nhân làm nhiệm vụ bảo vệ biển đảo và chủ quyền an ninh biên giới quốc gia: 1.500.000 đồng/hộ/năm.</p> <p>2. Hỗ trợ, tặng quà cho các đơn vị, địa phương nhân dịp Tết Nguyên đán theo Kế hoạch của cấp có thẩm quyền</p> <p>a) Thôn làng đón tết nhân dịp Tết Nguyên đán hằng năm (Tổ chức ngày hội bánh chưng xanh): 3.000.000 đồng/thôn, làng.</p> <p>b) Các xã đặc biệt khó khăn (khu vực III), xã biên giới và xã ATK theo quyết định của cấp có thẩm quyền trên địa bàn tỉnh Kon Tum: 11.000.000 đồng/xã.c) Các đơn Biên phòng, Tiểu đoàn huấn luyện (trong đó có Đại đội cơ động) thuộc Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh đứng chân trên địa bàn các huyện: 16.000.000 đồng/đơn vị.</p> <p>d) Đại đội: 186, 187, 188, 189; Đại đội công binh; Trạm điệp báo; Tiểu đoàn 304; Trung đoàn 990; Cụm 899: 11.000.000 đồng/đơn vị.</p> <p>đ) Các Công ty trực thuộc Binh đoàn 15 đứng chân trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Sư Đoàn 10: 2.000.000 đồng/đơn vị.</p> <p>e) Các tiểu đội dân quân thường trực xã biên giới; Các đơn vị quản lý bảo vệ rừng; Các Chốt trạm liên ngành; Các đơn vị thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh đứng chân trên địa bàn thành phố Kon Tum; Các đơn vị khối ngành Công an: 3.000.000 đồng/đơn vị.</p> <p>g) Ban trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Kon Tum, Tòa Giám mục Kon Tum, Ban cai quản họ đạo Kon Tum, Ban cai quản họ đạo thánh thất cao đài Tây Ninh; Đạo Tin lành (Ban trị sự hệ phái Tin lành truyền giáo cơ đốc Việt Nam): 2.000.000 đồng/tổ chức.</p> <p>h) Trung tâm Bảo trợ và Công tác xã hội tỉnh (cơ sở I và cơ sở II); Các Cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập được cấp tỉnh cấp phép hoạt động: 6.000.000 đồng/đơn vị.</p> <p>i) Trung tâm Phục vụ Hành chính công; Trung tâm Văn hóa nghệ thuật; Bệnh xá phong Đắc Kia: 3.000.000 đồng/đơn vị.</p> <p>k) Công ty điện lực; Doanh nghiệp tư nhân kinh doanh dịch vụ công ích, Bệnh viện tư nhân: 2.000.000 đồng/đơn vị.</p> <p>l) Bệnh viện Y dược cổ truyền và phục hồi chức năng tỉnh; Bệnh viện đa khoa tỉnh; Bệnh viện</p>

STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
		<p>đa khoa khu vực Ngọc Hồi; Bệnh viện Tâm thần; Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh: 6.000.000 đồng/đơn vị.</p> <p>m) Công ty cổ phần Cấp nước Kon Tum; Đài Phát thanh và Truyền hình Kon Tum; Báo Kon Tum: 12.000.000 đồng/đơn vị.</p> <p>n) Công ty cổ phần Môi trường đô thị Kon Tum: 22.000.000 đồng/đơn vị.</p> <p><b>Điều 4. Nội dung, mức hỗ trợ, mức tặng quà cho các đối tượng khác trên địa bàn tỉnh Kon Tum</b></p> <p>1. Hỗ trợ bệnh nhân thuộc Bệnh xá Phong Đăk Kìa</p> <p>a) Tiền ăn cho bệnh nhân phong đang điều trị tại Bệnh xá Phong Đăk Kìa: 70.000 đồng/người/ngày (kể cả tiền gạo);</p> <p>b) Tiền ăn cho bệnh nhân phong đang chăm sóc tại nhà thuộc Bệnh xá Phong Đăk Kìa: 60.000 đồng/người/ngày (kể cả tiền gạo).</p> <p>c) Mai táng phí: 8.000.000 đồng/người;</p> <p>2. Hỗ trợ tiền ăn cho bệnh nhân là Bà mẹ Việt Nam anh hùng, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến, thương binh và người thuộc hộ nghèo theo quy định của Chính phủ từng thời kỳ đang điều trị nội trú tại Bệnh viện Y dược cổ truyền - Phục hồi chức năng: 70.000 đồng/người/ngày (kể cả tiền gạo).</p> <p>3. Hỗ trợ tiền ăn, tiền bánh kẹo, trái cây đón tết cho bệnh nhân nằm điều trị nội trú tại các bệnh viện tuyến tỉnh, huyện trong 3 (ba) ngày nhân dịp Tết Nguyên đán hàng năm</p> <p>a) Tiền ăn theo ngày: 100.000 đồng/người/ngày;</p> <p>b) Tiền bánh kẹo, trái cây đón tết (hỗ trợ 1 lần trong 3 (ba) ngày tết): 200.000 đồng/người.</p> <p>4. Người có công tiêu biểu nhân dịp ngày Thương binh liệt sĩ Ngày 27 tháng 7: 1.500.000 đồng/người/năm.”</p>
	<p>- Đề nghị biên tập đưa nội dung dự thảo nghị quyết vào Quy định ban hành kèm theo (Mẫu số 17 Phụ lục II kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ).</p> <p>- Biên tập tiêu đề Điều 4 dự thảo Nghị quyết cho đồng bộ, cụ thể như sau: <b>“Điều 4. Nội dung, mức hỗ trợ, mức tặng quà cho các đối tượng khác trên địa bàn tỉnh Kon Tum”</b></p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b> và đã chỉ đạo cơ quan soạn thảo biên tập đưa nội dung dự thảo Nghị quyết vào Quy định ban hành kèm theo (Mẫu số 17 Phụ lục II kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ) và biên tập tiêu đề Điều 4 dự thảo Nghị quyết cho đồng bộ, cụ thể như sau: <b>“Điều 4. Nội dung, mức hỗ trợ, mức tặng quà cho các đối tượng khác trên địa bàn tỉnh Kon Tum”</b>.</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;"> <div style="text-align: center;">  <p>14. Du thảo Nghị quyết mục chi tang q</p> </div> <div style="text-align: center;">  <p>14.1. Phụ biểu 01 02 03</p> </div> <div style="text-align: center;">  <p>14.2. Quy định kèm theo</p> </div> </div>









STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
15	<p><b>Tờ trình dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung ban hành danh mục chi tiết dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum quy định tại Nghị quyết số 79/2021/NQ-HĐND ngày 14/12/2021 và Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND ngày 11/7/2023 của HĐND tỉnh Kon Tum</b></p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo như sau:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc các lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp: Căn cứ Quyết định số 1508/QĐ-TTg ngày 27/07/2016 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.</li> <li>- Đối với danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc các lĩnh vực thông tin và truyền thông: Căn cứ Phụ lục 1 Nghị định 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về Quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên; khoản 3 Điều 5 Luật báo chí; Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 21 tháng 3 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác truyền thông chính sách; Luật Xuất bản; Điều 22 Nghị định 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;</li> <li>- Đối với danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc các lĩnh vực khoa học và công nghệ: Căn cứ Mục 2, Điều 7, Chương IV Thông tư 01/2021/TT-BKHHCN ngày 01/03/2021 của Bộ Khoa học và công nghệ Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện; Luật đo lường năm 2011; Luật chất lượng sản phẩm hàng hoá năm 2007; Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật năm 2006.</li> <li>- Đối với danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc các lĩnh vực kinh tế: Căn cứ Văn bản số 2220/BNN-TC ngày 27/3/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về rà soát sửa đổi danh mục dịch vụ sự nghiệp công; Quyết định số 2858/QĐ-BNN-PC ngày 16/8/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về bổ sung Kế hoạch xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2024; Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07/6/2018; Thông tư số 41/2021/TT-BGTVT ngày 31/12/2021; Thông tư số 06/2023/TT-BGTVT ngày 12/5/2023; Thông tư số 25/2024/TT-BGTVT ngày 28/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải; Luật Đất đai 2024.</li> <li>- Đối với danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc các lĩnh vực nội vụ: Căn cứ Quyết định số 12-QĐi/TU ngày 28/01/2019 của Tỉnh ủy Kon Tum về Quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Trường Chính trị tỉnh.</li> </ul> <p style="text-align: center;"><i>(Có thuyết minh kèm theo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh)</i></p>

STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
		<p>- Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo làm rõ trách nhiệm các Sở ngành khi không kịp thời rà soát báo cáo cấp thẩm quyền xem xét điều chỉnh kịp thời để làm cơ sở triển khai việc xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật, ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công.</p>
	<p>Tại Phụ lục II (kèm theo dự thảo nghị quyết): Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước Lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp: trên cơ sở đại biểu thảo luận, đề nghị xem xét biên tập nội dung 04 danh mục bám sát theo Nghị quyết 79/2021/NQ-HĐND ngày 14/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành.</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b> và đã chỉnh sửa, biên tập như sau: Phụ lục II (kèm theo dự thảo nghị quyết): Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước Lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp.</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Dịch vụ đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng.</li> <li>2. Dịch vụ đào tạo nghề trình độ cao đẳng nghề, trung cấp.</li> <li>3. Dịch vụ đào tạo sơ cấp nghề, đào tạo nghề dưới 03 tháng.</li> <li>4. Dịch vụ đào tạo nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.</li> </ol>
	<p>Tại Phụ lục IX (kèm theo dự thảo nghị quyết): Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Tư pháp: tại Nghị quyết 79/2021/NQ-HĐND có tổng cộng 05 dịch vụ<sup>(57)</sup>, đã bị bãi bỏ 2/5 dịch vụ<sup>(58)</sup> tại Nghị quyết 25/2023/NQ-HĐND. Tại Điều 2 dự thảo nghị quyết lần này dự kiến bãi bỏ 03 dịch vụ còn lại, như vậy Phụ lục IX sẽ bị bãi bỏ tất cả nội dung. Đề nghị xem xét biên tập Điều 2 dự thảo nghị quyết theo hướng bãi bỏ hoàn toàn Phụ lục IX.</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b> và đã chỉnh sửa, biên tập như sau: “<b>Điều 2. Bãi bỏ toàn bộ danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Tư pháp ban hành tại Phụ lục IX kèm theo Nghị quyết số 79/2021/NQ-HĐND.</b>”.</p>
	<p>Tiếp tục chỉ đạo rà soát trình cấp thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ những danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước không còn phù hợp, đảm bảo chặt chẽ, đầy đủ, thống nhất, đồng bộ trong quá trình triển khai thực hiện dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b> và sẽ tiếp tục chỉ đạo Sở Tài chính phối hợp với các đơn vị rà soát, trình cấp thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ những danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước không còn phù hợp; đồng thời, tiếp tục chỉ đạo đẩy nhanh triển khai thực hiện Nghị định số 32/2019/NĐ-CP và Nghị định số 60/2021/NĐ-CP trên địa bàn toàn tỉnh, đồng thời, ngân sách nhà nước chỉ phân bổ ngân sách để đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu, chuyển các dịch vụ sự nghiệp công không thuộc nhóm dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu sang thực hiện xã hội hóa theo nhu cầu xã hội.</p>

<sup>(57)</sup> (1) Dịch vụ thuộc lĩnh vực trợ giúp pháp lý; (2) Dịch vụ thuộc lĩnh vực lý lịch tư pháp; (3) Dịch vụ thuộc lĩnh vực đầu giá tài sản; (4) Dịch vụ thuộc lĩnh vực công chứng, chứng thực; (5) Dịch vụ cung cấp thông tin, hỗ trợ pháp luật

<sup>(58)</sup> Dịch vụ thuộc lĩnh vực lý lịch tư pháp; Dịch vụ thuộc lĩnh vực công chứng, chứng thực.

STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
	<p>nhà nước, chuyển từ hỗ trợ cho các đơn vị sự nghiệp công sang hỗ trợ trực tiếp cho đối tượng người nghèo, đối tượng chính sách khi sử dụng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu; chuyển từ hỗ trợ theo cơ chế cấp phát bình quân sang cơ chế Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công căn cứ vào chất lượng đầu ra hoặc đầu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công.</p>	
	<p>Rà soát, biên tập, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết theo quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ.</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b> và đã hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết theo đúng quy định.</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;">       </div> <p>15. DT NQ_Sua doi    15.1. Phu luc II.    15.2. Phu luc IV.    15.3. Phu luc VI.    15.4. Phu luc VIII.    15.5. Phu luc XI. Noi Danh muc dich vu SGiao duc Nghe nghThong tin Truyen thKhoa hoc Cong ngh    Kinh te    vu</p>
<b>16</b>	<p><b>Tờ trình dự thảo Nghị quyết quy định định mức lập dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum</b></p>	
	<p>Đề nghị báo cáo tình hình triển khai thực hiện các nội dung, mức chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo quy định tại Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (có hiệu lực thi hành từ ngày 26 tháng 02 năm 2023) và những nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương (nếu có). Khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện không?</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo như sau:</b> Thực hiện Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10/01/2023 của Bộ Tài chính<sup>(59)</sup>, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 43/2023/QĐ-UBND ngày 21/8/2023<sup>(60)</sup> quy định định mức lập dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Tuy nhiên theo kết luận của Cục kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp kết luận, Quyết định số 43/2023/QĐ-UBND chưa phù hợp về thẩm quyền theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Nghị định số 163/2016/NQĐ-CP (Kết luận số 11/KL-KTrVB ngày 09/01/2024).</p> <p>Thực hiện Kết luận số 11/KL-KTrVB ngày 09/01/2024 của Cục kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ đã chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh cho chủ trương xây dựng Nghị quyết<sup>(61)</sup>; Ngày 20/02/2024, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có Thông báo số 05/TB-TTHĐND nêu:</p>

<sup>(59)</sup> Quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

<sup>(60)</sup> Ban hành Quy định định mức lập dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

<sup>(61)</sup> Quy định định mức lập dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
		<p>(i) Không thống nhất đối với đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 07/TTr-UBND ngày 07/02/2024<sup>(62)</sup>; (ii) Trường hợp Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 13/01/2023 trước thời gian tổ chức Kỳ họp thứ 7, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh trình hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết nêu trên để Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét theo đúng quy định Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.</p> <p>Theo báo cáo của Sở Khoa học và Công nghệ<sup>(63)</sup>, qua rà soát, nội dung và mức chi quy định tại Thông tư số 03/2023/TT-BTC đã đầy đủ nội dung đề triển khai thực hiện tại địa phương, do đó đơn vị không đề xuất thêm nội dung chi đặc thù và trong quá trình triển khai thực hiện không có khó khăn, vướng mắc. Ngày 05/9/2024, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 65/2024/TT-BTC sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 2 Thông tư số 03/2023/TT-BTC; Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết theo đúng quy định.</p>
	<p>Tại Điều 1 dự thảo nghị quyết, đề nghị rà soát, biên tập “phạm vi điều chỉnh” và “đối tượng áp dụng” cho phù hợp</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b> và đã chỉnh sửa, biên tập phạm vi điều chỉnh: Bỏ cụm từ “<b>cấp tỉnh, cấp cơ sở</b>” và đối tượng áp dụng theo quy định tại Thông tư số 03/2023/TT-BTC như sau:</p> <p><b>“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng</b></p> <p>1. Phạm vi điều chỉnh</p> <p>Nghị quyết này quy định nội dung, mức chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum.</p> <p>2. Đối tượng áp dụng</p> <p>Nghị quyết này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước; các tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.”.</p>
	<p>Tại Điều 2, dự thảo nghị quyết: đề nghị xem xét việc đưa vào dự thảo nghị quyết nội dung “Nguyên tắc áp dụng nội dung, mức chi...”, để tránh trùng lặp với quy định tại Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10 tháng 01 năm 2023.</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b> và đã chỉnh sửa, biên tập bỏ “<b>Điều 2. Nguyên tắc áp dụng nội dung, mức chi kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.</b>”.</p>
	<p>Tại Điều 3 dự thảo nghị quyết, đề nghị biên tập tiêu đề đảm bảo đầy đủ nội dung,</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b> và đã chỉnh sửa, biên tập và điều chỉnh Điều 3 của dự thảo Nghị quyết thành Điều 2; bổ sung cụm từ “<b>Nội dung</b>” vào tiêu đề của Điều này và bỏ cụm từ “<b>tối</b></p>

<sup>(62)</sup> Về đề nghị xây dựng Nghị quyết về Quy định định mức lập dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum

<sup>(63)</sup> Tờ trình số 29/TTr-SKHCN ngày 15/8/2023 Về việc đề nghị ban hành Quyết định quy định định mức lập dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
	<p>mức chi; đồng thời xem xét một số nội dung sau:</p> <p>- Rà soát, biên tập từng nội dung và mức chi cụ thể thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của địa phương để phù hợp với tình hình thực tiễn và khả năng cân đối của ngân sách địa phương. Xem xét, cân nhắc việc quy định mức chi “tối đa”, “không quá”.</p>	<p><b>đa không quá”</b> nêu tại điểm a khoản 1 Điều này và biên tập như sau:</p> <p><b>“Điều 2. Nội dung và mức chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ</b></p> <p>1. Chi thù lao tham gia nhiệm vụ khoa học và công nghệ</p> <p>a) Tiền thù lao cho các chức danh hoặc nhóm chức danh thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ được tính theo số tháng quy đổi tham gia thực hiện nhiệm vụ. Trong đó, chi thù lao đối với chức danh chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh 24 triệu đồng/người/tháng, cấp cơ sở 16,8 triệu đồng/người/tháng; đối với các chức danh hoặc nhóm chức danh khác, mức chi thù lao: Thứ ký khoa học bằng 0,3 lần mức chi thù lao đối với chức danh chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ; Thành viên chính bằng 0,8 lần mức chi thù lao đối với chức danh chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ; Thành viên bằng 0,4 lần mức chi thù lao đối với chức danh chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ; Kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ bằng 0,2 lần mức chi thù lao đối với chức danh chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ.”.</p>
	<p>- Tại điểm a khoản 1 Điều 3 dự thảo Nghị quyết, đề nghị rà soát, biên tập “mức chi thù lao đối với đối với các chức danh hoặc nhóm chức danh khác” cho phù hợp; đồng thời điều chỉnh bỏ nội dung “Hệ số lao động khoa học của các chức danh; Kinh phí chi thù lao tham gia nhiệm vụ thực hiện theo quy định tại Điều 4 và Điều 5 Thông tư số 02/2023/TT-BKHCHN”</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b> và đã chỉnh sửa, biên tập bỏ nội dung “Hệ số lao động khoa học của các chức danh; Kinh phí chi thù lao tham gia nhiệm vụ thực hiện theo quy định tại Điều 4 và Điều 5 Thông tư số 02/2023/TT-BKHCHN”.</p>
	<p>- Tại điểm b khoản 1 Điều 3, đề nghị biên tập lại mức chi “Tiền công thuê lao động phổ thông hỗ trợ các công việc trong nội dung nghiên cứu” cho phù hợp, bám sát quy định tại Thông tư số 03/2023/TT-BTC và tình hình thực tế.</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b> và đã chỉnh sửa, biên tập lại như sau: “b) Tiền công thuê lao động phổ thông hỗ trợ các công việc trong nội dung nghiên cứu (nếu có): Dự toán chi tiền công thuê lao động phổ thông được tính theo mức tiền lương tối thiểu vùng cao nhất tính theo ngày do Nhà nước quy định tại thời điểm xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (mức tiền công thuê theo ngày tính theo mức lương tháng chia cho 22 ngày).”.</p>
	<p>- Xem xét điều chỉnh bỏ điểm c khoản 1 Điều 3 “c) Định mức chi thù lao, hệ số lao động khoa học và số tháng quy đổi cho các chức danh hoặc nhóm chức danh thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ và chi tiền công thuê lao động phổ thông hỗ trợ các</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b> và đã chỉnh sửa, biên tập bỏ điểm c khoản 1 Điều 3: “c) Định mức chi thù lao, hệ số lao động khoa học và số tháng quy đổi cho các chức danh hoặc nhóm chức danh thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ và chi tiền công thuê lao động phổ thông hỗ trợ các công việc trong nội dung nghiên cứu quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều này là căn cứ để lập kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Trên cơ sở kinh phí thực hiện nhiệm vụ được duyệt, đơn vị chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ quyết định mức thanh</p>

STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
	<p><i>công việc trong nội dung nghiên cứu quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều này là căn cứ để lập kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Trên cơ sở kinh phí thực hiện nhiệm vụ được duyệt, đơn vị chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ quyết định mức thanh toán tiền thù lao của các nhóm chức danh tham gia nhiệm vụ khoa học và công nghệ và tiền công thuê lao động phổ thông (nếu có) phù hợp với thực tế triển khai thực hiện nhiệm vụ.”.</i></p>	<p><i>toán tiền thù lao của các nhóm chức danh tham gia nhiệm vụ khoa học và công nghệ và tiền công thuê lao động phổ thông (nếu có) phù hợp với thực tế triển khai thực hiện nhiệm vụ.”.</i></p>
	<p>- Tại khoản 2 khoản 3 Điều 3, đề nghị rà soát và biên tập mức chi cụ thể từng nội dung chi cho phù hợp, đảm bảo quy định.</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b> và đã chỉnh sửa, biên tập lại như sau:  “2. Chi thuê chuyên gia trong nước và ngoài nước phối hợp nghiên cứu  a) Thuê chuyên gia trong nước: Tổng dự toán kinh phí thực hiện nội dung chi thuê chuyên gia trong nước bằng 30% tổng dự toán kinh phí chi tiền thù lao thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ quy định tại khoản 1 Điều này.  b) Thuê chuyên gia ngoài nước: Tổng dự toán kinh phí thực hiện nội dung chi thuê chuyên gia ngoài nước bằng 50% tổng dự toán kinh phí chi tiền thù lao thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ quy định tại khoản 1 Điều này.  3. Chi mua vật tư, nguyên, nhiên, vật liệu; chi sửa chữa, mua sắm tài sản cố định được xây dựng trên cơ sở thuyết minh dự kiến khối lượng công việc, chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước (nếu có): thực hiện theo quy định của pháp luật về mua sắm tài sản từ ngân sách nhà nước thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.”.</p>
	<p>- Tại khoản 4 Điều 3, đề nghị báo cáo làm rõ cơ sở đề xuất mức chi tham gia hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học. Đồng thời biên tập nội dung chi thù lao cho phù hợp, bám sát quy định tại Thông tư số 03/2023/TT-BTC.</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b> và đã chỉnh sửa, biên tập lại nội dung chi thù lao tham gia hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học tại khoản 4 Điều 3 theo quy định tại Thông tư số 03/2023/TT-BTC của Bộ Tài chính.  “4. Chi hội nghị, hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học, công tác phí trong nước, hợp tác quốc tế (đoàn ra, đoàn vào) phục vụ hoạt động nghiên cứu: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức hội nghị, chế độ đón tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiếp khách trong nước áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Nghị</p>

STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH																																				
		<p>quyết số 14/2019/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2019 và Nghị quyết số 46/2019/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2019 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh; Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21 tháng 6 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức Nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí.</p> <p>* Chi thù lao tham gia hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học như sau:</p> <p style="text-align: right;"><i>Đơn vị tính: 1.000 đồng.</i></p> <table border="1" data-bbox="869 496 2096 1236"> <thead> <tr> <th rowspan="2">STT</th> <th rowspan="2">Nội dung chi</th> <th rowspan="2">Đơn vị tính</th> <th colspan="2">Mức chi</th> </tr> <tr> <th>Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh</th> <th>Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Người chủ trì</td> <td>Buổi hội thảo</td> <td>1.000</td> <td>800</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Thư ký hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học</td> <td>Buổi</td> <td>300</td> <td>180</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>Báo cáo viên trình bày tại hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học</td> <td>Báo cáo</td> <td>1.350</td> <td>790</td> </tr> <tr> <td>4</td> <td>Báo cáo khoa học được cơ quan tổ chức hội thảo đề nghị viết báo cáo nhưng không trình bày tại hội thảo</td> <td>Báo cáo</td> <td>660</td> <td>400</td> </tr> <tr> <td>5</td> <td>Thành viên tham gia hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học</td> <td>thành viên/ buổi</td> <td>130</td> <td>80</td> </tr> </tbody> </table>					STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi		Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh	Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở	1	Người chủ trì	Buổi hội thảo	1.000	800	2	Thư ký hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học	Buổi	300	180	3	Báo cáo viên trình bày tại hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học	Báo cáo	1.350	790	4	Báo cáo khoa học được cơ quan tổ chức hội thảo đề nghị viết báo cáo nhưng không trình bày tại hội thảo	Báo cáo	660	400	5	Thành viên tham gia hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học	thành viên/ buổi	130	80
STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi																																			
			Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh	Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở																																		
1	Người chủ trì	Buổi hội thảo	1.000	800																																		
2	Thư ký hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học	Buổi	300	180																																		
3	Báo cáo viên trình bày tại hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học	Báo cáo	1.350	790																																		
4	Báo cáo khoa học được cơ quan tổ chức hội thảo đề nghị viết báo cáo nhưng không trình bày tại hội thảo	Báo cáo	660	400																																		
5	Thành viên tham gia hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học	thành viên/ buổi	130	80																																		
	<p>- Tại khoản 5 Điều 3, đối với nội dung “chi điều tra, khảo sát”, đề nghị biên tập bỏ nội dung quy định “Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b> và đã chỉnh sửa, biên tập lại như sau:</p> <p>“5. Chi điều tra, khảo sát thu thập số liệu được thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 19/2018/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum quy định nội dung chi, mức chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê do ngân sách địa phương đảm bảo trên địa bàn tỉnh Kon Tum.”.</p>																																				



STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
	<p><i>các cuộc điều tra thống kê, tổng điều tra thống kê quốc gia và Thông tư số 37/2022/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung khoản 9 Điều 3 và Mẫu số 01 kèm theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC</i>". Vì Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 19/2018/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2018 quy định nội dung chi, mức chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê do ngân sách địa phương đảm bảo trên địa bàn tỉnh Kon Tum.</p>	
	<p>- Tại khoản 6 Điều 3, về nội dung chi hợp tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, việc dẫn chiếu "...điểm a khoản 1 Điều 6 Nghị quyết này" là chưa đúng (vì Điều 6 dự thảo nghị quyết là điều khoản quy định chuyển tiếp, không có quy định nội dung chi).</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b> và chỉnh sửa, biên tập lại như sau:  <i>"6. Chi hợp tự đánh giá thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (nếu có) được xây dựng trên cơ sở số lượng thành viên tham gia đánh giá với mức chi bằng 50% mức chi cho hội đồng nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 3 Nghị quyết này"</i>.</p>
	<p>(5) Điều chỉnh bỏ Điều 4 dự thảo nghị quyết "Điều 4. Các nội dung chi cho công tác quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ".</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b> và chỉnh sửa, biên tập bỏ <b>Điều 4</b> dự thảo nghị quyết "<b>Điều 4. Các nội dung chi cho công tác quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ.</b>".</p>
	<p>(6) Tại Điều 5 dự thảo nghị quyết, đề nghị biên tập tiêu đề đảm bảo đầy đủ nội dung, mức chi; đồng thời xem xét một số nội dung sau:          - Rà soát, biên tập từng nội dung và mức chi cụ thể quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ để phù hợp với tình hình thực tiễn; xem xét, cân nhắc việc quy định mức chi "tối đa", "không quá".</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b> và chỉnh sửa, biên tập bổ sung tiêu đề và điều chỉnh Điều 5 thành Điều 3 và điều chỉnh bỏ cụm từ "tối đa, không quá" nêu tại điểm b khoản 1 Điều 3 này. Cụ thể như sau:  <b>"Điều 3. Nội dung và mức chi quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ".</b>  <i>"b) Chi hoạt động của các Hội đồng tư vấn khác (nếu có): bằng 50% mức chi của Hội đồng tư vấn đánh giá nghiệm thu quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;"</i></p>
	<p>- Tại khoản 1, khoản 2 Điều 5, nội dung quy định cụ thể từng nhóm Đề tài, nhóm Dự án khoa học công nghệ. Đề nghị làm rõ vì</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh giải trình như sau:</b>          Tại Điều 5 của dự thảo Nghị quyết đã điều chỉnh thành Điều 3 quy định nội dung và mức chi quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ</p>



STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
	sao đề xuất quy định cụ thể nội dung trên.	<p>Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ; Hội đồng tư vấn tuyển chọn, xét chọn cơ quan chủ trì, chủ nhiệm nhiệm vụ; Hội đồng tư vấn đánh giá nghiệm thu nhiệm vụ.</p> <p>Có mức chi khác nhau đối với đề tài khoa học; dự án khoa học và từng hội đồng là do: Căn cứ vào tính chất, qui mô của từng loại nhiệm vụ KH&amp;CN và nội dung tư vấn của từng Hội đồng. Cụ thể:</p> <p>I. Đối với loại nhiệm vụ:</p> <p>1. Đề tài khoa học và công nghệ là nhiệm vụ khoa học và công nghệ có nội dung chủ yếu là hoạt động khám phá, phát hiện, tìm hiểu bản chất, quy luật của sự vật, hiện tượng tự nhiên, xã hội và tư duy; sáng tạo giải pháp nhằm ứng dụng vào thực tiễn, bao gồm đề tài nghiên cứu cơ bản, đề tài nghiên cứu ứng dụng, đề tài triển khai thực nghiệm hoặc kết hợp nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng và triển khai thực nghiệm.</p> <p>* Yêu cầu riêng đối với đề tài (theo thông tư 06/2023/TT-BKH&amp;CN ngày 25/5/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước)</p> <p>a) Đề tài trong lĩnh vực nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ gồm: khoa học tự nhiên; khoa học kỹ thuật và công nghệ; khoa học y, dược; khoa học nông nghiệp, phải đáp ứng một trong các yêu cầu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công nghệ hoặc sản phẩm khoa học và công nghệ dự kiến: (i) Có triển vọng lớn tạo sự chuyển biến về năng suất, chất lượng, hiệu quả nhưng chưa được nghiên cứu, ứng dụng ở Việt Nam; hoặc (ii) Được hoàn thành ở dạng mẫu (vật liệu; thiết bị; máy móc; dây chuyền công nghệ; giống cây trồng; giống vật nuôi); hoặc (iii) Có khả năng được cấp bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích hoặc có khả năng được cấp bằng bảo hộ giống cây trồng;</li> <li>- Có phương án khả thi để phát triển công nghệ hoặc sản phẩm khoa học và công nghệ trong giai đoạn sản xuất thử nghiệm.</li> </ul> <p>b) Đề tài trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn: Có tính mới; kết quả nghiên cứu bảo đảm tạo ra luận cứ khoa học, giải pháp kịp thời cho việc giải quyết vấn đề thực tiễn trong hoạch định và thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, pháp luật của Nhà nước;</p> <p>c) Đề tài trong các lĩnh vực khác: Sản phẩm khoa học và công nghệ bảo đảm tính mới, tính tiên tiến so với các kết quả đã được tạo ra tại Việt Nam hoặc quốc tế thông qua các công bố trong nước và quốc tế, có ý nghĩa quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và an sinh xã hội.</p>
	- Tại điểm c khoản 1 Điều 5: “c) Các nội	<b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b> và chỉnh sửa, biên tập bỏ điểm c khoản 1 Điều 5.

STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
	<p>dung chi khác thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ được thực hiện trên cơ sở dự kiến khối lượng công việc và các quy định hiện hành của pháp luật (nếu có)", đề nghị xem xét biên tập bỏ điểm này để tránh trùng lặp nội dung đã quy định tại khoản 7 Điều 5<sup>(64)</sup>.</p>	
	<p>- Đề nghị biên tập bỏ điểm b khoản 3 Điều 5: "<i>b) Các trường hợp cần thiết phải thuê chuyên gia tư vấn độc lập thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ</i>", vì nội dung không thuộc thẩm quyền quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh.</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b> và chỉnh sửa, biên tập bỏ điểm b khoản 3 Điều 5.</p>
	<p>- Tại điểm a khoản 5 Điều 5, rà soát, biên tập mức chi công tác phí để đồng bộ, thống nhất với các Nghị quyết đã ban hành.</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b> và chỉnh sửa, biên tập như sau:  <i>"a) Chi công tác phí cho đoàn kiểm tra đánh giá: thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức hội nghị, chế độ đón tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiếp khách trong nước áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Nghị quyết số 14/2019/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2019 và Nghị quyết số 46/2019/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2019 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh."</i></p>
	<p>- Tại khoản 6 Điều 5, rà soát, biên tập mức chi hội nghị, hội thảo khoa học phục vụ công tác quản lý nhiệm vụ, chương trình khoa học và công nghệ để đồng bộ, thống nhất với các Nghị quyết đã ban hành.</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b> và chỉnh sửa, biên tập như sau:  <i>"6. Chi hội nghị, hội thảo khoa học phục vụ công tác quản lý nhiệm vụ, chương trình khoa học và công nghệ (nếu có): Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức hội nghị, chế độ đón tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiếp khách trong nước áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Nghị quyết số 14/2019/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2019 và Nghị quyết số 46/2019/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2019 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh."</i></p>
	<p>(7) Rà soát, biên tập, hoàn thiện dự thảo</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b> và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết sau thẩm tra:</p>

<sup>(64)</sup> "7. Các khoản chi khác liên quan trực tiếp đến hoạt động quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ được thực hiện trên cơ sở dự kiến khối lượng công việc và các quy định hiện hành của pháp luật."

STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
	nghị quyết theo quy định Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ. Trong đó:	  16. Du thảo Nghị quyết KHCN_Sau thảo 16.1. Quy định kèm theo
	- Biên tập điều chỉnh tên gọi dự thảo nghị quyết. Cụ thể: <b>“Quy định nội dung, mức chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Kon Tum”</b> .	<b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b> và chỉnh sửa, biên tập tên gọi dự thảo nghị quyết như sau: <b>“Quy định nội dung, mức chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Kon Tum”</b> .
	- Tại phần căn cứ xem xét điều chỉnh bỏ một số căn cứ không liên quan đến nội dung, mức chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh.	<b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b> và chỉnh sửa, biên tập bỏ một số căn cứ: “+ Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ; + Căn cứ Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ quy định về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học và công nghệ; + Căn cứ Thông tư số 02/2023/TT-BKHHCN ngày 08 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về Hướng dẫn một số nội dung chuyên môn phục vụ công tác xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước;”
	- Đề nghị biên tập đưa nội dung dự thảo nghị quyết vào Quy định ban hành kèm theo (Mẫu số 17 Phụ lục II kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ).	<b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b> và biên tập đưa nội dung dự thảo nghị quyết vào Quy định ban hành kèm theo (Mẫu số 17 Phụ lục II kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ).
	- Đề nghị biên tập bỏ Điều 6 dự thảo nghị quyết và bổ sung khoản 3 vào Điều 7 “Tổ chức thực hiện” đối với nội dung quy định dẫn chiếu cho phù hợp.	<b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b> và chỉnh sửa, biên tập bỏ Điều 6 dự thảo nghị quyết. Bổ sung khoản 3 Điều 2 dự thảo nghị quyết (Tổ chức thực hiện) như sau: <b>“Điều 2. Tổ chức thực hiện</b> 1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện. 2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện. 3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Quy định kèm theo Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì áp dụng quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.”
17	<b>Tờ trình dự thảo Nghị quyết về điều chỉnh một số mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum</b>	<b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b> và chỉnh sửa, biên tập một số mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai
	Đề nghị báo cáo làm rõ nguyên nhân	<b>Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo như sau:</b>

STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
	<p>Trung ương điều chỉnh các mục tiêu, nhiệm vụ của 02 Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: 2021-2025 và Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh; việc điều chỉnh mục tiêu trên có phù hợp với tình hình thực tế của địa phương không? dự kiến khả năng thực hiện hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ đã được Trung ương giao.</p>	<p>- Đối với Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: Theo đề nghị của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, ngày 12/5/2022 Ủy ban nhân dân tỉnh có Công văn số 1400/UBND-NNTN đăng ký mục tiêu đến năm 2025 toàn tỉnh có 60/85 xã (tỷ lệ 70,6%) đạt chuẩn xã nông thôn mới, trong đó có 20/60 xã (tỷ lệ 33,3%) đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao, 06/60 xã (tỷ lệ 10%) đạt chuẩn xã nông thôn mới kiểu mẫu.</p> <p>Tuy nhiên tại Phụ lục II kèm theo Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022, Thủ tướng Chính phủ giao một số mục tiêu Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 cho tỉnh Kon Tum như sau: Tỷ lệ xã nông thôn mới nâng cao là 33,3% và tỷ lệ xã đạt nông thôn kiểu mẫu là 10% - mục tiêu tỷ lệ số xã nông thôn mới nâng cao và kiểu mẫu được Thủ tướng Chính phủ giao nêu trên được tính trên tổng số xã của tỉnh (85 xã).</p> <p>Thực hiện Thông báo số 392/TB-VPCP ngày 24/9/2023 của Văn phòng Chính phủ về Kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương tại Phiên họp thứ 4 của Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trực tuyến với các địa phương về sơ kết tình hình triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia từ năm 2021 đến nay và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong thời gian tới, trong đó giao Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khẩn trương rà soát, có văn bản đề xuất cụ thể các chỉ tiêu, mục tiêu được giao tại Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ cần điều chỉnh, gửi các Bộ, cơ quan Chủ Chương trình mục tiêu quốc gia để rà soát, tổng hợp, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan rà soát, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, điều chỉnh theo quy định và bảo đảm phù hợp tình hình thực tiễn của các địa phương.</p> <p>Ủy ban nhân dân tỉnh đã có Công văn số 3869/UBND-KTTH ngày 09/11/2023 đề xuất các cơ quan Trung ương điều chỉnh mục tiêu Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 như sau: điều chỉnh tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao từ 33,3% thành 23,5% (20/85 xã) và tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn kiểu mẫu từ 10% thành 7% (06/85 xã).</p> <p>Nội dung đề xuất điều chỉnh nêu trên phù hợp với mục tiêu tại Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Kon Tum lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020-2025 (Nghị quyết số 06-NQ/ĐH ngày 30/9/2020) và Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 19/5/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Kon Tum khóa XVI về lãnh đạo thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum (đến năm 2025, toàn tỉnh có từ 60 xã trở lên đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó có 20 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và 06 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu).</p> <p>- Đối với Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi:</p>

STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
		<p>Tại Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022<sup>(65)</sup>, Thủ tướng Chính phủ giao tỉnh Kon Tum mục tiêu đến năm 2025 phấn đấu có 21 thôn ra khỏi địa bàn đặc biệt khó khăn.</p> <p>Ngày 18/8/2023, Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum đã có Công văn số 2686/UBND-KGVX gửi Ủy ban Dân tộc về việc báo cáo, đề xuất điều chỉnh, bổ sung nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, nhưng không đề xuất điều chỉnh mục tiêu, nhiệm vụ về số thôn ra khỏi địa bàn đặc biệt khó khăn nêu trên.</p> <p>Theo ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ<sup>(66)</sup>, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc có Thông báo số 1119/TB-UBND ngày 28/6/2024<sup>(67)</sup> điều chỉnh nhiệm vụ của tỉnh Kon Tum phấn đấu đến năm 2025 có 186 thôn ra khỏi địa bàn đặc biệt khó khăn.</p> <p>Dự kiến đến hết năm 2024 trên địa bàn toàn tỉnh có 67 thôn ra khỏi địa bàn đặc biệt khó khăn và phấn đấu đến năm 2025 có 122 thôn (tăng 55 thôn) ra khỏi địa bàn đặc biệt khó khăn, đạt 65,6% so với mục tiêu Trung ương giao. Tuy nhiên, để mục tiêu số thôn ra khỏi địa bàn đặc biệt khó khăn đảm bảo phù hợp với Thông báo số 1119/TB-UBND ngày 28/6/2024 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc nêu trên thì việc điều chỉnh một số mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 tại Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 23/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh là cần thiết và phù hợp theo quy định.</p>
	<p>Báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân vốn đầu tư thuộc Dự án 6 tại thành phố Kon Tum và huyện Ngọc Hồi.</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo như sau:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành phố Kon Tum: Kế hoạch vốn đầu tư nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 phân bổ cho Thành phố Kon Tum thực hiện Dự án 6, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là 7.204 triệu đồng. Lũy kế vốn giai đoạn 2022-2024 đã phân bổ là 2.348 triệu đồng, số còn lại chưa phân bổ là 4.856 triệu đồng. Tính đến ngày 31/10/2024, Thành phố Kon Tum đã giải ngân 380/474 triệu đồng số vốn các năm trước kéo dài sang năm 2024; kế hoạch vốn năm 2024 không phần cho Thành phố thực hiện Dự án 6 do địa phương không có nhu cầu.</li> <li>- Huyện Ngọc Hồi: Kế hoạch vốn đầu tư nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 phân bổ cho huyện Ngọc Hồi thực hiện Dự án 6, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là 6.719 triệu đồng. Lũy kế vốn giai đoạn 2022-2024 đã phân bổ cho địa phương là 4.950 triệu đồng, số còn lại chưa phân bổ là 1.769 triệu đồng. Năm</li> </ul>

<sup>(65)</sup> Về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 cho các địa phương thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia.

<sup>(66)</sup> Tại Công văn số 276/TTg-QHĐP ngày 04/5/2024.





<sup>(67)</sup> Về việc điều chỉnh, bổ sung một số chỉ tiêu, mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 giao các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
		2024 huyện Ngọc Hồi được giao 2.113 triệu đồng, đến nay chưa giải ngân. Lý do: dự án Đầu tư, tôn tạo, nâng cấp Di tích lịch sử cấp quốc gia Địa điểm chiến thắng Plei Kần ( <i>gắn với việc di dời, thiết kế và xây dựng mới Nhà bia tưởng niệm Plei Kần</i> ) đang hoàn thiện thủ tục đầu tư nên chưa đảm bảo điều kiện giao chi tiết vốn.
	<p>Báo cáo thêm về tình hình thực hiện đầu tư dự án Đầu tư, tôn tạo, nâng cấp Di tích lịch sử cấp quốc gia Địa điểm chiến thắng Plei Kần (<i>gắn với việc di dời, thiết kế và xây dựng mới Nhà bia tưởng niệm Plei Kần</i>). Khả năng thực hiện và giải ngân vốn được bổ sung. Đồng thời đề nghị địa phương cam kết giải ngân kế hoạch vốn đã được phân bổ.</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo như sau:</b> Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch<sup>(68)</sup>, đề xuất của Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hồi<sup>(69)</sup> và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch<sup>(70)</sup>; thực hiện ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại số 1448-CV/TU ngày 28/10/2024 về chủ trương thực hiện Dự án đầu tư, tôn tạo, nâng cấp Di tích lịch sử Chiến thắng Plei Kần, huyện Ngọc Hồi, Ban cán đảng Ủy ban nhân dân tỉnh đã có Tờ trình số 1061-TTr/BCSD ngày 25/11/2024 trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xin ý kiến về tư dự án Đầu tư, tôn tạo, nâng cấp Di tích lịch sử cấp quốc gia Địa điểm chiến thắng Plei Kần (<i>gắn với việc di dời, thiết kế và xây dựng mới Nhà bia tưởng niệm Plei Kần</i>). Sau khi Ban Thường vụ Tỉnh ủy có ý kiến, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hồi tiếp thu, hoàn thiện hồ sơ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết định đầu tư dự án theo quy định.</p> <p>Về cam kết giải ngân vốn bổ sung: Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hồi đã có Công văn số 3420/UBND-TCKH ngày 30/10/2024 cam kết giải ngân 100% kế hoạch vốn năm 2025 nếu được bổ sung.</p>
	<p>Đề nghị chỉ đạo các Sở, ngành và các địa phương thực hiện các nội dung, chỉ tiêu nhiệm vụ các chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định, đảm bảo phát huy hiệu quả sử dụng vốn, phấn đấu hoàn thành mục tiêu đã đề ra. Đồng thời chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và cơ quan liên quan về tính chính xác các thông tin, số liệu trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét tại kỳ họp lần này.</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b> và sẽ chỉ đạo các Sở, ngành và các địa phương thực hiện các nội dung, chỉ tiêu nhiệm vụ các chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định, đảm bảo phát huy hiệu quả sử dụng vốn, phấn đấu hoàn thành mục tiêu đã đề ra. Đồng thời chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và cơ quan liên quan về tính chính xác các thông tin, số liệu trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét tại kỳ họp lần này.</p>
	<p>Rà soát, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét quyết định của pháp luật. Trong đó, tại khoản 2</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b> và đã rà soát, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết theo quy định, trong đó điều chỉnh, bổ sung tại Phụ lục II kèm theo dự thảo Nghị quyết các nội dung như sau:</p> <p>- Biên tập lại cụm từ “<i>Kế hoạch đầu tư vốn NSTW giai đoạn 2021-2025</i>” thành “<i>Kế hoạch đầu</i></p>

<sup>(68)</sup> Công văn số 883/BVHTTDL-DSVH ngày 06/3/2024 về việc thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư tôn tạo, nâng cấp di tích Địa điểm chiến thắng Plei Kần, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.



<sup>(69)</sup> Tờ trình số 151/TTr-UBND ngày 12/9/2024.



<sup>(70)</sup> Tờ trình số 117/TTr-SVHTTDL ngày 12/9/2024.

STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
	Điều 1 dự thảo nghị quyết đề nghị rà soát biên tập Phụ lục II đảm bảo đầy đủ, đồng bộ, thống nhất số liệu.	<p><i>tư vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 đã phân bổ”.</i></p> <p>- Biên tập lại cụm từ “<i>Điều chỉnh kế hoạch đầu tư vốn NSTW giai đoạn 2021-2025</i>” thành “<i>Kế hoạch đầu tư vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 điều chỉnh</i>”.</p> <div style="display: flex; justify-content: center; gap: 20px;">   </div> <p>17. Du thao NQ HDND_Ve dieu chinl 17.1. Phu luc kem theo NQ HDND</p>
<b>18</b>	<b>Tờ trình dự thảo Nghị quyết về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2024 nguồn thu tiền sử dụng đất</b>	
	Chỉ đạo rà soát, cập nhật, khớp đúng, đồng bộ với số liệu Kế hoạch đầu tư công trong năm 2025 đang trình Hội đồng nhân dân tại Kỳ họp lần này. Đồng thời, chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và cơ quan liên quan về tính đầy đủ, chính xác của thông tin, số liệu và các nội dung liên quan trong hồ sơ trình Hội đồng nhân dân tỉnh.	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b> và đã chỉ đạo rà soát cập nhật, khớp đúng, đồng bộ với số liệu Kế hoạch đầu tư công năm 2025 đang trình kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh lần này. Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và cơ quan liên quan về tính đầy đủ, chính xác của thông tin, số liệu và các nội dung liên quan trong hồ sơ trình Hội đồng nhân dân tỉnh.</p>
	Rà soát biên tập, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết theo quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản.	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b> và đã hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết.</p> <div style="display: flex; justify-content: center; gap: 20px;">   </div> <p>18. DT NQ HDND ve dieu chinh ke hoach 18.1. Phu luc kem theo NQ HDND</p>
<b>19</b>	<b>Tờ trình dự thảo Nghị quyết về quyết định thời gian bố trí vốn thực hiện dự án đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách địa phương</b>	
	Đối với dự án Đường trục chính phía Tây thành phố Kon Tum, đây là dự án thuộc Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách trung ương, việc Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định kéo dài thời gian bố trí vốn dự án có phù hợp không?	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:</b></p> <p>Theo khoản 2 Điều 52 Luật Đầu tư công, “<i>trường hợp không đáp ứng thời hạn bố trí vốn thực hiện dự án theo quy định, Thủ tướng Chính phủ quyết định thời gian bố trí vốn thực hiện dự án đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định thời gian bố trí vốn thực hiện dự án đối với dự án sử dụng vốn ngân sách địa phương</i>”. Dự án Đường trục chính phía Tây thành phố Kon Tum đến nay đã được Trung ương bố trí đủ vốn, vì vậy việc trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định cho phép kéo dài thời gian bố trí đối với phần kế hoạch vốn từ ngân sách địa phương là phù hợp.</p>
	Đối với dự án “ <i>Đầu tư hạ tầng Khu du lịch văn hóa, lịch sử Ngục Kon Tum</i> ” đã được Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh thời gian	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:</b></p> <p>Hai dự án này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định thời gian bố trí vốn đến năm 2024. Thời gian qua Ủy ban nhân dân tỉnh đã tích cực chỉ đạo, đôn đốc chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ</p>

STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
	<p>bổ trí vốn tại Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2022 (từ năm 2018-2021 điều chỉnh năm 2018-2024); dự án “Đường dẫn vào cầu số 03 qua sông Đăk Bla gắn với chỉnh trang đô thị” đã được Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh thời gian bố trí vốn tại Nghị quyết số 63/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2023 (từ năm 2020-2023 điều chỉnh năm 2020-2024). Tuy nhiên đến nay UBND tỉnh tiếp tục trình HĐND tỉnh điều chỉnh thời gian bố trí vốn của các dự án này. Đề nghị báo cáo làm rõ khó khăn vướng mắc, trách nhiệm các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc chỉ đạo triển khai thực hiện dự án.</p>	<p>thực hiện dự án. Tuy nhiên đến nay hai dự án trên gặp vướng mắc trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, và nguồn thu tiền sử dụng đất của địa phương không đảm bảo thông báo chi tiết để thực hiện, nên đến gần hết năm 2024 chưa đạt tiến độ đề ra. Cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dự án “Đầu tư hạ tầng Khu du lịch văn hóa, lịch sử Ngục Kon Tum”: (1) Phần diện tích thu hồi mới để thực hiện dự án là 6,6ha do Ban quản lý đầu tư dự án làm chủ đầu tư bồi thường. Đến nay, Ủy ban nhân dân thành phố đã phê duyệt phương án bồi thường 81 hộ/15,7 tỷ đồng/6,6ha; đã chi trả 57 hộ/11,77 tỷ đồng; còn lại 24 hộ/5,4 tỷ đồng chưa thống nhất nhận tiền do cho rằng đơn giá bồi thường thấp. (2) Phần diện tích 4,33ha (trong đó gồm phần diện tích đã thực hiện bồi thường khoảng 2,74ha; diện tích còn lại chưa thực hiện bồi thường khoảng 1,59ha) thuộc dự án Công viên khu vực đường Trương Quang Trọng trước đây do Ủy ban nhân dân thành phố làm chủ đầu tư thực hiện bồi thường từ năm 2009, tuy nhiên đến nay chưa hoàn thành bồi thường để bàn giao mặt bằng thi công.</li> <li>- Dự án “Đường dẫn vào cầu số 03 qua sông Đăk Bla gắn với chỉnh trang đô thị”: Dự án có đối tượng phải thu hồi đất nhiều, tình chất phức tạp (tổng số hộ bị ảnh hưởng của dự án là 101 hộ gia đình, cá nhân/7,37 ha); đến nay đã thực hiện bồi thường, thu hồi đất và bàn giao cho nhà thầu để triển khai thi công được 35 hộ gia đình, cá nhân/3,98 ha, tương đương 54% phạm vi bồi thường, GPMB. Số còn lại chưa bàn giao mặt bằng là 76 hộ (trong đó: 10 hộ chưa nhận tiền bồi thường; 53 hộ chưa phê duyệt phương án bồi thường; 03 hộ thuộc diện tái định cư).</li> </ul> <p>Bên cạnh đó, do một số quy định mới về đất đai mới có hiệu lực nên việc rà soát, nghiên cứu các quy định mới về giá đất, bồi thường giải phóng mặt bằng còn mất nhiều thời gian; đồng thời tình hình nguồn thu tiền sử dụng đất các năm qua còn hạn chế, chưa thể bố trí đủ vốn cho các dự án để thực hiện. Đây chủ yếu là những lý do khách quan, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo các ngành chức năng rà soát, có giải pháp tháo gỡ để tiếp tục đẩy nhanh tiến độ bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án.</p>
	<p>Qua rà soát, một số dự án cấp huyện có thời gian bố trí vốn thực hiện dự án đã quá thời hạn theo quy định, tuy nhiên đến nay mới rà soát trình cấp thẩm quyền kéo dài thời gian bố trí vốn. Đề nghị báo cáo làm rõ trách nhiệm.</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:</b> Qua rà soát, thành phố Kon Tum có 02 dự án đã quá thời gian bố trí vốn từ năm 2021-2023: Đầu tư cơ sở hạ tầng khu tái định cư kết hợp với mở rộng, phát triển khu dân cư phía Bắc phường Duy Tân, thành phố Kon Tum; Đầu tư cơ sở hạ tầng khu tái định cư các công trình trên địa bàn thành phố Kon Tum kết hợp với mở rộng, phát triển khu dân cư. Đối với 02 công trình này, đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất kéo dài thời gian thực hiện dự án tại Nghị quyết số 63/NQ-HĐND ngày 13/12/2024 với thời gian bố trí vốn thực hiện dự án sau điều chỉnh là 2021-2025. Tuy nhiên, dự kiến nguồn thu tiền sử dụng đất năm 2025 của thành phố không đảm bảo và công tác thực hiện bồi thường đất cao su hiện đang vướng mắc, nên khả năng bố trí vốn và hoàn thành công trình trong năm 2025 là không khả thi. Do đó, để đảm</p>



STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
		bảo thời gian thực hiện dự án theo đúng quy định, Ủy ban nhân dân thành phố đề xuất thời gian bố trí vốn năm 2026.
	Chỉ đạo cơ quan chuyên môn thường xuyên kiểm tra, đôn đốc và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị địa phương trong việc quản lý, sử dụng nguồn vốn đầu tư công đảm bảo theo quy định.	<b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b> và sẽ tiếp tục chỉ đạo cơ quan chuyên môn thường xuyên kiểm tra, đôn đốc và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị địa phương trong việc quản lý, sử dụng nguồn vốn đầu tư công đảm bảo theo quy định.
	Chỉ đạo các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân vốn; kiên quyết không trình cấp thẩm quyền trong việc kéo dài thời gian bố trí vốn đối với các dự án chậm hoàn thành do yếu tố chủ quan của chủ đầu tư. Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và cơ quan liên quan về tính đầy đủ, chính xác của thông tin, số liệu và các nội dung liên quan trong hồ sơ trình Hội đồng nhân dân tỉnh.	<b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b> và sẽ tiếp tục chỉ đạo các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân vốn; kiên quyết không trình cấp thẩm quyền trong việc kéo dài thời gian bố trí vốn đối với các dự án chậm hoàn thành do yếu tố chủ quan của chủ đầu tư. Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và cơ quan liên quan về tính đầy đủ, chính xác của thông tin, số liệu và các nội dung liên quan trong hồ sơ trình Hội đồng nhân dân tỉnh.
	Rà soát, cập nhật, bổ sung số liệu, thông tin của dự án khớp đúng, đồng bộ theo chủ trương cấp thẩm quyền phê duyệt. Hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.	<b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b> và đã rà soát, cập nhật, bổ sung số liệu, thông tin của dự án khớp đúng, đồng bộ theo chủ trương cấp thẩm quyền phê duyệt; hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.   19. Du thảo NQ    19.1. Phụ lục kèm HDND_Quyết định tt theo NQ kéo dài thc
<b>20</b>	<b>Tờ trình dự thảo Nghị quyết về bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương tỉnh Kon Tum cho một số nhiệm vụ, dự án</b>	<b>Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo như sau:</b>
	Số vốn phân bổ theo “ <i>Phương án cấp, bổ sung vốn điều lệ từ nguồn ngân sách tỉnh cho Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh</i> ” qua thảo luận khác so với dự thảo Nghị quyết về bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương trình tại Tờ trình số 220/TTr-UBND ngày	Trên cơ sở ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh đã có Công văn số 242/QĐTPT-KT ngày 22/11/2024 về việc báo cáo nội dung bổ sung vốn điều lệ từ nguồn quỹ đầu tư phát triển của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh trong năm 2024-2025, theo đó Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh dự kiến nguồn quỹ đầu tư phát triển tỉnh được trích từ lợi nhuận ước năm 2024 và kế hoạch năm 2025 là khoảng 10.000 triệu đồng. Do đó, Quỹ đề nghị điều chỉnh giảm mức vốn dự kiến bố trí giảm từ 65.000 triệu đồng xuống còn 55.000 triệu đồng.

STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
	18/11/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Đề nghị rà soát điều chỉnh cho khớp đúng; đảm bảo đầy đủ, đồng bộ và phù hợp với các quy định của pháp luật.	<p>Trên cơ sở ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và đề nghị của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đã hoàn thiện lại Nghị quyết bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương, theo đó bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương (<i>từ nguồn thu tiền sử dụng đất và các nguồn vốn hợp pháp khác</i>) cho 02 dự án, nhiệm vụ nêu trên, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dự án Bãi đỗ xe kết hợp trồng cây xanh tại một phần lô đất Q5 khu Trung tâm hành chính của tỉnh: Bổ sung 3.864 triệu đồng.</li> <li>- Nhiệm vụ Cấp, bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh: Bổ sung 55.000 triệu đồng.</li> </ul>
	Bố trí danh mục, mức vốn... dự án Bãi đỗ xe kết hợp trồng cây xanh tại một phần lô đất Q5 khu Trung tâm hành chính của tỉnh tại phụ lục theo cơ cấu nguồn vốn cho phù hợp với ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Thông báo số 70/TB-TTHĐND ngày 13/11/2024 và Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương.	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh</b> tiếp thu và đã rà soát, hoàn thiện đảm bảo phù hợp với ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Thông báo số 70/TB-TTHĐND ngày 13/11/2024 và Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương; theo đó, dự án Bãi đỗ xe kết hợp trồng cây xanh tại một phần lô đất Q5 khu Trung tâm hành chính của tỉnh được bố trí từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh.</p>
	Chỉ đạo quản lý và sử dụng nguồn vốn được bố trí đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm, tránh lãng phí, thực hiện đầu tư đúng tiêu chuẩn kỹ thuật, yêu cầu chất lượng theo quy định hiện hành; đồng thời, chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, số liệu báo cáo trình Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp lần này.	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b> và sẽ chỉ đạo các đơn vị quản lý và sử dụng nguồn vốn được bố trí đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm, tránh lãng phí, thực hiện đầu tư đúng tiêu chuẩn kỹ thuật, yêu cầu chất lượng theo quy định hiện hành; đồng thời, chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, số liệu báo cáo trình Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp lần này.</p>
	Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát, biên tập tên gọi nghị quyết cho đồng bộ với Luật Đầu tư công; hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh</b> tiếp thu, đã điều chỉnh tên Nghị quyết thành "<i>Nghị quyết về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương tỉnh Kon Tum</i>" và hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.</p> <div style="display: flex; justify-content: center; align-items: center; gap: 20px;">   </div> <p>20. Du thảo NQ    20.1. Phụ lục kèm HDND_Ve bo sung k theo NQ HDND tinh</p>
21	<b>Tờ trình dự thảo Nghị quyết về phương án cấp, bổ sung vốn điều lệ từ nguồn ngân sách tỉnh cho Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Kon Tum đến năm 2026</b>	



STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
	<p>Báo cáo đánh giá hiệu quả hoạt động, sự cần thiết duy trì hoạt động của Quỹ; đảm bảo đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại Điều 43 Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ. (trong đó báo cáo số liệu: các dự án đang cho vay? Doanh thu, lợi nhuận hàng năm? tổng dư nợ vay? Tỷ lệ nợ xấu trên tổng dư nợ cho vay? Tỷ lệ các khoản nợ phải thu khó đòi trên tổng số vốn đầu tư?).</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo như sau:</b></p> <p>Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Kon Tum là Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách do Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn; thực hiện chức năng cho vay và đầu tư tại tỉnh theo quy định tại Nghị định 147/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển địa phương và Thông tư 86/2021/TT-BTC ngày 06/10/2021 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 147/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ.</p> <p>Hoạt động của Quỹ các năm qua thực hiện theo đúng chức năng và nhiệm vụ theo quy định, bảo toàn và phát triển nguồn vốn, chênh lệch thu chi sau thuế các năm đều dương, doanh thu từ hoạt động của nghiệp vụ đã tăng dần qua các năm, kết quả xếp loại hoạt động của Quỹ đạt loại A vào các năm 2015, 2016, 2017, 2018, 2019, 2022 và xếp loại B vào các năm 2020 và 2021 và năm 2023.</p> <p>Tuy nhiên, từ khi thành lập đến nay, do nhiều vướng mắc trong cơ chế, chính sách nên nhiệm vụ chính của Quỹ là cho vay các dự án thuộc danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ<sup>(71)</sup> (bao gồm: Giao thông, năng lượng, môi trường, công nghiệp, công nghiệp phụ trợ, nông, lâm, ngư nghiệp và phát triển nông thôn, xã hội hóa hạ tầng xã hội) nhằm góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nói chung và thúc đẩy sự phát triển của các lĩnh vực ưu tiên phát triển theo định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương nói riêng.</p> <p>Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Kon Tum hiện có quy mô nhỏ nhưng đã phát huy tác dụng, thu hút được nguồn lực tài chính của các doanh nghiệp thực hiện các dự án đầu tư thuộc lĩnh vực: cấp nước sạch, xử lý rác thải, bệnh viện, trường học, chế biến dược liệu<sup>(72)</sup> qua đó góp phần phát triển ngành, lĩnh vực của địa phương. Với lãi suất thấp, ổn định, thời gian cho vay trung và dài hạn đã tạo động lực và hỗ trợ doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn về vốn, triển khai thực hiện các dự án. Dư nợ cho vay trên vốn chủ sở hữu đã tăng dần qua các năm.</p> <p>Do đó, khi Quỹ được cấp đủ mức vốn điều lệ tối thiểu theo quy định để duy trì hoạt động, quy mô hoạt động của Quỹ sẽ được tăng lên đáng kể. Quỹ sẽ có đủ tiềm lực tài chính để cấp tín dụng cho các dự án (đặc biệt là các dự án lớn) ngoài ngân sách thuộc các lĩnh vực ưu tiên phát triển theo định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, từ đó góp phần giảm bớt gánh nặng cho đầu tư</p>

<sup>(71)</sup> Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum phê duyệt tại Quyết định số 338/QĐ-UBND ngày 02/5/2021.

<sup>(72)</sup> Các dự án đang vay: Dự án đầu tư mở rộng nhà máy nước sạch thành phố Kon Tum công suất 20.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm; dự án đầu tư trường Mầm non Chin én; dự án cải tạo sửa chữa, lắp đặt thiết bị Nhà máy cấp nước sạch thị trấn Đăk Tô đảm bảo công suất 5.400 m<sup>3</sup>/ngày đêm; dự án trang bị các thiết bị y tế của Bệnh viện đa khoa tỉnh; dự án đầu tư các phương tiện chuyên dùng phục vụ vệ sinh môi trường, dự án trồng, chế biến dược liệu của tỉnh; doanh thu hàng năm bình quân giai đoạn 2021-2024 là: 9,56 tỷ đồng; chênh lệch thu chi sau thuế hàng năm bình quân giai đoạn 2021-2024: 6,94 tỷ đồng; tổng dư nợ cho vay cuối năm 2023 là 52,581 tỷ đồng và ước thực hiện năm 2024 là 52,6 tỷ đồng; tỷ lệ nợ xấu/tổng dư nợ cho vay là năm 2023 là 37,5% (dự án cải tạo sửa chữa, lắp đặt thiết bị Nhà máy cấp nước sạch thị trấn Đăk Tô đảm bảo công suất 5.400 m<sup>3</sup>/ngày đêm); tỷ lệ các khoản nợ phải thu khó đòi/tổng số vốn đầu tư: 0%.

STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
		<p>công (trong danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ có bao gồm các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông, năng lượng, môi trường; đầu tư hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu kinh tế; xây dựng, cải tạo hồ chứa nước, công trình thủy lợi; đầu tư xây dựng, chỉnh trang đô thị, hạ tầng khu dân cư, khu tái định cư; đầu tư, xây dựng, phát triển nhà ở xã hội, ...) để nguồn vốn đầu tư công tập trung cho các chương trình, dự án trọng điểm, tạo động lực nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.</p> <p>Từ các nội dung nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh nhận thấy việc duy trì hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Kon Tum là cần thiết.</p>
	<p>Trên cơ sở phương án bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh tại Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh, trong giai đoạn 2021-2024, đến năm 2024 Quỹ đầu tư phát triển tỉnh sẽ được bổ sung đủ vốn điều lệ để đảm bảo điều kiện hoạt động. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện nay Quỹ đầu tư phát triển chưa được bổ sung đủ vốn điều lệ (nguồn ngân sách tỉnh và nguồn của Quỹ đầu tư phát triển tỉnh). Đề nghị làm rõ trách nhiệm các cơ quan, đơn vị khi chưa tham mưu kịp thời trình cấp thẩm quyền bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ đầu tư phát triển.</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo như sau:</b></p> <p>Theo Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phương án cấp, bổ sung vốn điều lệ từ nguồn ngân sách tỉnh cho Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh đến năm 2025 có đặt mục tiêu nguồn vốn ngân sách tỉnh cấp, bổ sung giai đoạn 2021-2024 là 47.000 triệu đồng, để đến năm 2025 Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh có vốn điều lệ là 300.000 triệu đồng. Tuy nhiên, những năm qua, nguồn thu ngân sách tỉnh còn hạn chế, nhu cầu vốn cần bố trí cho các dự án đầu tư quan trọng trên địa bàn tỉnh tương đối lớn và phát sinh nhiều nhiệm vụ cần thiết, cấp bách. Do đó, trong giai đoạn 2021-2024, ngân sách tỉnh (không tính nguồn quỹ đầu tư phát triển tỉnh của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh được trích lập từ lợi nhuận hàng năm) chưa cân đối được để cấp, bổ sung vốn điều lệ như kế hoạch và lộ trình đề ra tại Nghị quyết số 59/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh.</p> <p>Mặt khác, Nguồn vốn quỹ đầu tư phát triển của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh chưa bố trí đủ theo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh là do những năm qua, nhiều yếu tố khách quan đã tác động lớn đến hoạt động của Quỹ như: Ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19; thị trường tài chính âm ảm; hoạt động tài chính gặp nhiều khó khăn do lãi suất huy động của các tổ chức tín dụng giảm mạnh. Doanh nghiệp, nhà đầu tư chưa có nhu cầu vay vốn để mở rộng sản xuất kinh doanh.</p> <p>Từ các lý do khách quan như đã nêu trên, giai đoạn 2021-2024, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Quỹ Đầu tư Phát triển, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu bổ sung vốn điều lệ của Quỹ Đầu tư Phát triển theo đúng quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP. Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 618/QĐ-UBND ngày 02/10/2024 về việc phê duyệt bổ sung vốn điều lệ từ nguồn quỹ đầu tư phát triển của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Kon Tum, với số tiền là: 41.884,7 triệu đồng.</p>
	<p>Theo quy định tại khoản 1 Điều 43 Nghị định số 147/2020/NĐ-CP: “Quỹ đã thành lập và hoạt động nhưng sau thời hạn 03 năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b> ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách và đã chỉ đạo Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư điều chỉnh, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết, theo đó điều chỉnh tên gọi thành Nghị quyết về Phương án cấp, bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh đến năm 2025, cụ thể như sau:</p>

STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
	<p>vốn điều lệ thực có thấp hơn 300 tỷ đồng”. Hiện nay, Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất phương án kéo dài lộ trình bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ đến năm 2026 có phù hợp không.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấp bổ sung từ nguồn quỹ đầu tư phát triển của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh (trích từ lợi nhuận dự kiến của năm 2024 và năm 2025) tham gia vào lộ trình để đạt vốn điều lệ theo quy định tối thiểu là 10.000 triệu đồng.</li> <li>- Cấp bổ sung từ nguồn cân đối ngân sách địa phương trong năm 2025 nguồn thu tiền sử dụng đất và các nguồn vốn hợp pháp khác, với số tiền tối đa là: 55.000 triệu đồng.</li> </ul>
	<p>Trên cơ sở tình hình thực tế và khả năng cân đối vốn của tỉnh, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát, đề xuất nguồn vốn để cấp bổ sung cho Quỹ đầu tư phát triển tỉnh đảm bảo phù hợp và thực hiện trong năm 2025; đồng thời rà soát biên tập Phương án kèm theo dự thảo nghị quyết đảm bảo chặt chẽ, đồng bộ, đầy đủ. Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và cơ quan liên quan về tính đầy đủ, chính xác của thông tin, số liệu và các nội dung liên quan trong hồ sơ trình Hội đồng nhân dân tỉnh.</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b> và chỉ đạo Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư rà soát, hoàn thiện dự thảo Phương án cấp, bổ sung vốn điều lệ cho quỹ đầu tư phát triển tỉnh đến năm 2025 và chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và cơ quan liên quan về tính đầy đủ, chính xác của thông tin, số liệu và các nội dung liên quan trong hồ sơ trình Hội đồng nhân dân tỉnh.</p>
	<p>Rà soát, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét quyết định.</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b> và đã rà soát, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết. Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều chỉnh tên gọi dự thảo nghị quyết như sau: “<i>Nghị quyết về phương án cấp, bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh đến năm 2025</i>”.</li> <li>- Biên tập Điều 1 dự thảo nghị quyết:  <b>“Điều 1. Phê duyệt Phương án cấp, bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh đến năm 2025.</b>  <i>Đến năm 2025, Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh có vốn điều lệ trên 300.000 triệu đồng. Trong đó, nguồn vốn cấp, bổ sung: Tối thiểu 65.000 triệu đồng, cụ thể:</i> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ nguồn quỹ đầu tư phát triển của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh (trích từ lợi nhuận dự kiến của năm 2024 và năm 2025) tham gia vào lộ trình để đạt vốn điều lệ theo quy định tối thiểu là 10.000 triệu đồng.</li> <li>- Từ nguồn cân đối ngân sách địa phương trong năm 2025 nguồn thu tiền sử dụng đất và các nguồn vốn hợp pháp khác, với số tiền tối đa là: 55.000 triệu đồng.</li> </ul> </li> </ul> <p>(có Phương án kèm theo)”</p>

STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
		  21. Du thao NQ 21.1. PA kem theo HDND_Ve PA bo surNQ HDND_Bo sung
22	<b>Tờ trình dự thảo Nghị quyết quyết định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với các dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất kinh doanh thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư đồng thời đáp ứng điều kiện loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa hoặc dự án phi lợi nhuận trên địa bàn tỉnh Kon Tum</b>	<b>Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo như sau:</b> Tính đến nay, trên địa bàn tỉnh (ngoài khu công nghiệp, khu kinh tế tỉnh) hiện có 13 dự án (còn hiệu lực) thuộc dự án xã hội hóa với tổng vốn đăng ký đầu tư khoảng 12.796,57 tỷ đồng (riêng trong giai đoạn 2018-2024, có 07 dự án thực hiện xã hội hóa với tổng vốn đăng ký khoảng 10.755,71 tỷ đồng) được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Quyết định chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư <sup>(73)</sup> . Trong tổng số 13 dự án còn hiệu lực, có: 01 dự án dừng triển khai và 02 dự án đang tạm dừng triển khai để rà soát theo quy định; 10 dự án đang triển khai. Chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư, địa bàn đầu tư của các dự án được thực hiện theo quy định pháp luật đất đai, pháp luật thuế và pháp luật về đầu tư. Về thực hiện chế độ miễn tiền thuê đất từ năm 2018 đến nay <sup>(74)</sup> , chỉ có 01 trường hợp miễn tiền thuê đất đối với cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực y tế, số tiền thuê đất được miễn cho cả thời gian thuê (50 năm) (khoảng 1,8 tỷ đồng) <sup>(75)</sup> . Qua công tác quản lý thu tiền thuê đất trên địa bàn, các dự án đầu tư xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ <sup>(76)</sup> từ trước đến nay phát sinh ít, trường hợp có phát sinh cũng đã được ưu đãi về tiền thuê đất theo quy định tại Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008, Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính phủ; Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND ngày 10/01/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Dự kiến Nghị quyết quy định mới về chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất được Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành sẽ ảnh hưởng không lớn số thu ngân sách.
	Đánh giá việc thực hiện chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất của các dự án thuộc trường hợp quy định tại nghị quyết này trong thời gian qua trên địa bàn tỉnh (trong đó đánh giá cụ thể các dự án thuộc Danh mục ngành, nghề ưu đãi đầu tư được đầu tư). Nêu rõ thuận lợi, khó khăn (nếu có).	

<sup>(73)</sup> Theo rà soát của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 3488/SKHĐT-DN ngày 06/11/2024, Văn bản số 3636/SKHĐT-DN ngày 15/11/2024.

<sup>(74)</sup> Theo báo cáo của Cục Thuế tỉnh tại Văn bản số 1860/CTKTU-NVDTPC ngày 29/10/2024, Văn bản số 1900/CTKTU-NVDTPC ngày 05/11/2024.

<sup>(75)</sup> Miễn tiền thuê đất đối với diện tích đất thuê của Công ty CP Đầu tư và phát triển y tế Kon Tum; Tổng diện tích thuê 3.667,42m<sup>2</sup>; Thời hạn thuê 50 năm; Mục đích thuê: Xây dựng Bệnh viện Đa khoa quốc tế Vạn An; thời gian miễn từ tháng 09/2017 đến tháng 8/2067.

<sup>(76)</sup> Quyết định số 1466/QĐ-TTTg ngày 10/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục-đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường; Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013 và Quyết định số 1470/QĐ-TTg ngày 22/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1466/QĐ-TTTg.


STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
	<p>Việc quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất theo mức tối đa áp dụng cho toàn bộ khu vực trên địa bàn tỉnh có phù hợp với quy định pháp luật và tình hình thực tế của từng địa phương không?</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo như sau:</b>  Theo quy định<sup>(77)</sup>, địa bàn tỉnh Kon Tum là <b>địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn</b>.  Theo quy định của Thủ tướng Chính phủ<sup>(78)</sup>, lĩnh vực đầu tư xã hội hóa hầu hết thuộc lĩnh vực đặc biệt ưu đãi đầu tư và lĩnh vực ưu đãi đầu tư.  Tại Nghị định số 103/2024/NĐ-CP, ngày 30/7/2024 của Chính phủ, trong đó:  - Khoản 15 Điều 38 quy định: “.....<i>Chế độ ưu đãi được quy định theo nguyên tắc: mức tối đa là miễn tiền thuê đất cho cả thời gian thuê, mức tối thiểu bằng mức ưu đãi miễn tiền thuê đất theo quy định tại khoản 3 Điều 39 Nghị định này....</i>”  - Điểm d khoản 3 Điều 39 quy định: “<i>d) Miễn 15 (mười lăm) năm đối với dự án sản xuất, kinh doanh thuộc Danh mục ngành, nghề ưu đãi đầu tư được đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; dự án sản xuất, kinh doanh thuộc Danh mục ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư được đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; đối với đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành khai thác sử dụng công trình ngầm.</i>”  - Điểm e khoản 3 Điều 39 quy định: “<i>e) Miễn toàn bộ thời gian thuê đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thực hiện các dự án đầu tư thuộc Danh mục ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư được đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.</i>”  Thực hiện Luật Đất đai năm 2024, một số tỉnh đã ban hành Nghị quyết<sup>(79)</sup>, dự thảo Nghị quyết<sup>(80)</sup>, hầu hết thực hiện miễn tiền thuê đất cho toàn bộ thời hạn hoạt động dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh đối với các <b>dự án đầu tư xã hội hóa, dự án phi lợi nhuận</b> trên tất cả các địa bàn của tỉnh (<i>không phân biệt địa bàn ưu đãi đầu tư, không phân biệt danh mục ngành nghề ưu đãi đầu tư</i>). Trong đó, một số tỉnh có điều kiện kinh tế xã hội phát triển (như: Tây Ninh, Ninh Bình, ..... ) đã quyết định miễn tiền thuê đất cho cả thời gian thuê đối với các dự án xã hội hóa, phi lợi nhuận trên địa bàn.  Từ quy định và thực tế nêu trên: Việc quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất theo mức tối đa áp dụng cho toàn bộ khu vực trên địa bàn tỉnh (<b><i>có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn</i></b>) là phù hợp với quy định pháp luật và tình hình thực tế của địa phương. Khi Nghị quyết được Hội</p>

<sup>(77)</sup> Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ.

<sup>(78)</sup> Quyết định số 1466/QĐ-TTTg ngày 10/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục-đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường; Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013 và Quyết định số 1470/QĐ-TTg ngày 22/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1466/QĐ-TTTg.

<sup>(79)</sup> Như: tỉnh Yên Bái (Nghị quyết số 98/2024/NQ-HĐND ngày 24/10/2024); tỉnh Ninh Bình (Nghị quyết số 14/2024/NQ-HĐND ngày 30/10/2024); tỉnh Cao Bằng (Nghị quyết số 92/2024/NQ-HĐND ngày 30/10/2024).

<sup>(80)</sup> Như: tỉnh Tây Ninh, tỉnh Lạng Sơn, tỉnh Bình Định.

STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
		đồng nhân dân tỉnh ban hành sẽ góp phần thúc đẩy hoạt động khảo sát nghiên cứu đầu tư của các nhà đầu tư vào địa bàn tỉnh; qua đó, thu hút kêu gọi các dự án đầu tư ngoài ngân sách vào lĩnh vực xã hội hoá, lĩnh vực phi lợi nhuận góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh khi các dự án đi vào hoạt động sản xuất, kinh doanh, nuôi dưỡng các nguồn thu thuế khác (như VAT, thu nhập doanh nghiệp, Môn bài...), tạo động lực rất lớn đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp đầu tư các dự án thuộc lĩnh vực xã hội hóa và phi lợi nhuận, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.
	Theo quy định về nguyên tắc thực hiện miễn, giảm tiền thuê đất, “mức tối đa là miễn tiền thuê đất cho cả thời gian thuê”. Đề nghị báo cáo rõ cơ sở đề xuất bổ sung thêm quy định “trong thời hạn hoạt động của dự án”, có phù hợp với quy định của Nghị định số 103/2024/NĐ-CP không?	<b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b> và biên tập lại nội dung quy định tại Điều 2 Nghị quyết như sau: “ <i>Miễn tiền thuê đất cho cả thời gian thuê đối với các dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh</i> ”.
	Tại Điều 2 dự thảo nghị quyết, đề nghị biên tập cụ thể các dự án (không trích dẫn quy định tại Điều 1 dự thảo nghị quyết)	<b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b> và biên tập lại Điều 2 dự thảo Nghị quyết như sau: <b>“Điều 2. Chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất</b> <i>Miễn tiền thuê đất cho cả thời gian thuê đối với các dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất kinh doanh:</i> <i>a) Dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định (sau đây gọi tắt là dự án đầu tư xã hội hóa).</i> <i>b) Dự án phi lợi nhuận.”.</i>
	Rà soát, biên tập, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết đúng thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy định tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ. Trong đó, rà soát, biên tập tên gọi Nghị quyết đảm bảo chặt chẽ, thống nhất, đồng bộ và phù hợp với quy định	<b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b> , hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết và biên tập lại tên gọi Nghị quyết như sau: “ <i>Quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với các dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh Kon Tum</i> ”.  22. Du thảo NQ quy định về mien giam ti
23	<b>Tờ trình dự thảo Nghị quyết về điều chỉnh chủ trương đầu tư Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng xây dựng doanh trại các đơn vị thuộc Sư đoàn 10 tại xã Hòa Bình, thành phố Kon Tum</b>	<b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b> và biên tập lại tên gọi Nghị quyết như sau: “ <i>Quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với các dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh Kon Tum</i> ”.
	Báo cáo cụ thể tiến độ triển khai thực hiện dự án, tiến độ giải ngân vốn trong thời gian	<b>Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo như sau:</b> 1. Tiến độ thực hiện dự án, tiến độ giải ngân vốn: Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Thông



STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
	qua (ngân sách tỉnh và ngân sách của Bộ Quốc phòng hỗ trợ); những khó khăn, vướng mắc; giải pháp đẩy nhanh tiến độ bồi thường, giải phóng mặt bằng, đảm bảo điều kiện triển khai thực hiện dự án.	<p>báo số 141/TB-UBND ngày 07/4/2022 về việc thay thế bổ sung Thông báo số 48/TB-UBND ngày 21/01/2022 về việc thu hồi đất - đợt 1 (179,1 ha) và Thông báo số 147/TB-UBND ngày 15/4/2022 về việc thông báo thu hồi đất - đợt 2 (22,9 ha) và được điều chỉnh bổ sung thời gian thực hiện tại Thông báo số 299/TB-UBND ngày 22/10/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố.</p> <p>Tổng số hộ, tổ chức bị ảnh hưởng: 100 hộ gia đình, cá nhân và 01 tổ chức/202 ha. Trong đó: 100 hộ/62 ha + 01 tổ chức/140 ha.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đã kiểm đếm: 100 hộ/62 ha + 01 tổ chức/140 ha.</li> <li>- Tổng giá trị phương án bồi thường, hỗ trợ đã phê duyệt: 34.848 triệu đồng, trong đó bồi thường, hỗ trợ 17 hộ và 01 tổ chức/151,28 ha/34.164 triệu đồng, chi phí tổ chức thực hiện bồi thường 684 triệu đồng.</li> <li>- Đã chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ: 04 hộ + 01 tổ chức/144,25 ha/23.381 triệu đồng.</li> <li>- Chưa chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ: 13 hộ/7,03 ha /10,783 tỷ đồng. Lý do: Dự án được đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất, nhưng đến nay nguồn thu không đảm bảo tiến độ bố trí để chi trả.</li> <li>- Tình hình bố trí vốn cho dự án như sau: Năm 2022 bố trí 56.000 triệu đồng, tuy nhiên nguồn thu không đảm bảo nên mới thông báo chi tiết cho dự án là 25.000 triệu đồng (đã giải ngân hết); Kế hoạch vốn năm 2023 bố trí là 20.000 triệu đồng, kế hoạch vốn năm 2024 bố trí là 57.500 triệu đồng. Nhưng do nguồn thu không đảm bảo nên chưa được thông báo chi tiết. Đối với nguồn của Bộ Quốc phòng hỗ trợ đến nay chưa được bố trí và Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo các ngành tham mưu đề nghị Bộ Quốc phòng hỗ trợ thực hiện dự án trong năm 2025.</li> </ul> <p>2. Những khó khăn, vướng mắc:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với 83 hộ chưa công khai phương án: Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum đang chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã Hòa Bình tăng cường công tác tổ chức lấy ý kiến khu dân cư xác minh nguồn gốc đất, xác nhận tổng diện tích đất đang quản lý sử dụng, trực tiếp sản xuất nông nghiệp đối với các hộ gia đình, cá nhân có đất bị ảnh hưởng thuộc dự án; chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Kon Tum đẩy nhanh tiến độ xác định giá đất cụ thể năm 2024 đối với dự án để lập phương án bồi thường theo quy định.</li> </ul> <p>Ngoài ra, việc xin chủ trương hỗ trợ hộ nhận khoán Công ty TNHH MTV Cao su Kon Tum: Đến nay, Công ty TNHH MTV Cao su Kon Tum đã cung cấp 170 hợp đồng giao nhận khoán với các hộ gia đình, cá nhân (158 hộ gia đình, cá nhân)<sup>(81)</sup>. Thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà tại Văn bản số 3686/VPCP-NN ngày 29/5/2024 của Văn phòng Chính phủ về việc</p>


<sup>(81)</sup> Trong đó: (1) 39 hộ vừa có hợp đồng nhận giao khoán vừa trực tiếp chăm sóc cao su, Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum đã ban hành Quyết định số 2152/QĐ-UBND ngày 20/10/2023 về việc thu hồi, hủy bỏ Quyết định số 4029/QĐ-UBND ngày 22/10/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ Dự án Tiêu dự án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng xây dựng Doanh trại các đơn vị thuộc sư đoàn 10 tại xã Hòa Bình, thành phố Kon Tum; (2) 119 hộ có hợp đồng giao nhận khoán nhưng không trực tiếp chăm sóc, cao su cao su.

STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
		<p>khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện hỗ trợ cho các hộ dân nhận khoán với Công ty TNHH MTV Cao su Kon Tum khi thu hồi đất thực hiện dự án<sup>(82)</sup>, Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum đã 02 lần đăng ký làm việc<sup>(83)</sup> với Bộ Tài nguyên và Môi trường để giải quyết vấn đề nêu trên. Tuy nhiên, Bộ Tài nguyên và Môi trường vẫn chưa sắp lịch làm việc được. Ngày 06/8/2024, Ủy ban nhân dân tỉnh có Văn bản số 2790/UBND-NNTN gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường xin hướng dẫn xác định việc hỗ trợ cho các hộ dân nhận khoán vườn cây sử dụng đất để trồng mới, chăm sóc vườn cây, thu hoạch khi thu hồi đất của Công ty TNHH MTV cao su Kon Tum để thực hiện dự án. Đến thời điểm hiện nay chưa có hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường nên chưa có cơ sở thực hiện.</p> <p>3. Trong thời gian tới, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp tục chỉ đạo Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum tăng cường công tác tuyên truyền tạo đồng thuận trong nhân dân, tổ chức lấy ý kiến khu dân cư xác minh nguồn gốc đất, xác nhận tổng diện tích đất đang quản lý sử dụng, trực tiếp sản xuất nông nghiệp đối với các hộ gia đình, cá nhân có đất bị ảnh hưởng thuộc dự án.</li> <li>- Chỉ đạo các ngành, địa phương tiếp tục đăng ký làm việc với Bộ Tài nguyên và Môi trường để được hướng dẫn các thủ tục liên quan theo chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà tại Văn bản số 3686/VPCP-NN ngày 29/5/2024 của Văn phòng Chính phủ.</li> </ul>
	<p>Dự án ban đầu dự kiến hoàn thành trong 1 năm, tuy nhiên sau đó UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh thời gian thực hiện thành 4 năm (từ năm 2021-2024), đến nay UBND tỉnh tiếp tục trình Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh thời gian thực hiện dự án thành 5 năm (từ năm 2021-2025). Đề nghị báo cáo làm rõ nguyên nhân và trách nhiệm các cơ quan, đơn vị địa phương có liên quan.</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo như sau:</b> Để kịp thời bàn giao mặt bằng cho Quân đoàn 3 thực hiện dự án đầu tư xây dựng Doanh trại Sư đoàn 10/Quân đoàn 3, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư Tiêu dự án với thời gian thực hiện 01 năm. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện giải phóng mặt bằng do vướng mắc công tác về xác minh nguồn gốc đất (đối với các hộ gia đình, cá nhân), nên đề xuất điều chỉnh thời gian là 04 năm phù hợp với Luật đầu tư công (dự án nhóm B), nhưng đến nay vướng mắc trong việc thực hiện hỗ trợ cho các hộ dân nhận khoán với Công ty TNHH MTV Cao su Kon Tum khi thu hồi đất thực hiện dự án chưa được Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn theo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà tại Văn bản số 3686/VPCP-NN ngày 29/5/2024 của Văn phòng Chính phủ.</p> <p>Bên cạnh đó, Do tiến độ nguồn thu tiền sử dụng đất của tỉnh từ năm 2022 đến nay không đảm bảo<sup>(84)</sup> nên dự án mới được thông báo chi tiết 25.000 triệu đồng để thực hiện (đã giải ngân hết). Do</p>

<sup>(82)</sup> Trong đó: Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà giao “Bộ Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu, có văn bản hướng dẫn Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum giải quyết các vướng mắc trong việc thực hiện hỗ trợ các hộ dân nhận khoán với Công ty TNHH MTV Cao su Kon Tum để sớm triển khai dự án xây dựng doanh trại các đơn vị trực thuộc Sư đoàn 10, Quân đoàn 3 theo đúng nhiệm vụ được Lãnh đạo Chính phủ giao tại văn bản số 427/VPCP-NN ngày 19 tháng 01 năm 2024 và đúng quy định của pháp luật, hoàn thành trước ngày 05 tháng 6 năm 2024; trường hợp vượt thẩm quyền báo cáo cấp có thẩm quyền phương án xử lý theo quy định.”.

<sup>(83)</sup> Văn bản số 1585/UBND-NNTN ngày 09/5/2024 và Văn bản số 1862/UBND-NNTN ngày 29/5/2024.




<sup>(84)</sup> Tình hình bố trí vốn cho dự án như sau: Năm 2022 bố trí 56.000 triệu đồng, tuy nhiên nguồn thu không đảm bảo nên mới thông báo chi tiết cho dự án là 25.000 triệu đồng; Kế hoạch vốn năm 2023 bố trí là 20.000 triệu đồng, kế hoạch vốn năm 2024 bố trí là 57.500 triệu đồng.



STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
		<p>đó, để tạo điều kiện cho chủ đầu tư có cơ sở tiếp tục triển khai thực hiện dự án trong năm 2025 thì việc điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án (<i>điều chỉnh thời gian, tiến độ thực hiện</i>) là cần thiết và phù hợp với tình hình thực tế.</p> <p>Việc kéo dài thời gian như trên hầu hết là nguyên nhân khác quan do vướng mắc về nguồn gốc đất, một phần do nguồn thu tiền sử dụng đất của tỉnh không đảm bảo tiến độ để bố trí cho dự án.</p>
	<p>Chỉ đạo chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ bồi thường giải phóng mặt bằng để đảm bảo việc thực hiện dự án đúng tiến độ đề ra; chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, số liệu báo cáo, sự phù hợp với quy định của pháp luật.</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b> và sẽ tiếp tục chỉ đạo Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum quyết liệt đẩy nhanh tiến độ thực hiện Tiểu dự án. Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, số liệu báo cáo, sự phù hợp với quy định của pháp luật.</p>
	<p>Rà soát, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b> và rà soát, hoàn chỉnh lại dự thảo Nghị quyết.</p> <p> 23. Du thao NQ HDND_Dieu chinh C</p>
24	<b>Báo cáo công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025</b>	
	<p>1. Về hạn chế, khuyết điểm</p> <p>a) Tình hình vi phạm pháp luật hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ còn tăng ở cả 3 tiêu chí<sup>(85)</sup>; hiệu quả của công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính còn hạn chế; tình hình tội phạm tuy được kéo giảm so với năm trước nhưng vẫn còn diễn biến phức tạp, nổi lên là các loại tội phạm về giết người, ma túy, lừa đảo chiếm đoạt tài sản...; độ tuổi người nghiện và tội phạm về ma túy ngày càng trẻ hóa và có chiều hướng gia tăng, tiềm ẩn nguy cơ gây mất trật tự an toàn xã hội.</p> <p>b) Trong hoạt động điều tra còn xảy ra sai sót, khuyết điểm trong việc thực hiện các quy</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b> và sẽ chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương khắc phục các hạn chế, khuyết điểm; tập trung tổ chức triển khai thực hiện công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật trong năm 2025.</p>

<sup>(85)</sup> Đã phát hiện 20.297 trường hợp vi phạm (tăng 2.374 trường hợp so với 2023), xử phạt 17.666 trường hợp (tăng 2.297 trường hợp), số tiền phạt hơn 27.031.551.000 đồng (tăng khoảng 03 tỷ đồng).



STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
	<p>định về giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm<sup>(86)</sup>; tình trạng trả hồ sơ để điều tra bổ sung, điều tra lại do thiếu chứng cứ hoặc phát sinh tình tiết mới tại Tòa còn xảy ra; số vụ án đình chỉ, tạm đình chỉ điều tra còn nhiều, tập trung chủ yếu ở tội phạm về trật tự xã hội, kinh tế và tai nạn giao thông.</p> <p>2. Về phương hướng nhiệm vụ năm 2025</p> <p>a) Tiếp tục đổi mới hình thức, nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp, hiệu quả với tình hình thực tế của địa phương. Chú trọng tuyên truyền, giáo dục về các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, vi phạm pháp luật hình sự, các thủ đoạn lừa đảo chiếm đoạt tài sản, nguy hại của ma túy, sử dụng rượu không rõ nguồn gốc, các hành vi và biện pháp phòng, chống bạo lực gia đình, bạo lực học đường, xâm hại tình dục trẻ em... để người dân nâng cao cảnh giác và ý thức phòng, chống tội phạm.</p> <p>b) Thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa phối hợp với tấn công trấn áp tội phạm; kết hợp phòng ngừa nghiệp vụ và phòng ngừa xã hội, phát hiện sớm và giải quyết kịp thời các nguyên nhân, điều kiện nảy sinh tội phạm, các mâu thuẫn trong gia đình, người thân và cộng đồng dân cư. Tiếp tục kéo giảm tình hình tội phạm và vi phạm pháp luật trên các lĩnh vực về trật tự xã hội, kinh tế, môi trường, tham nhũng, ma túy, sử dụng công nghệ cao.</p> <p>c) Nâng cao chất lượng giải quyết tố giác,</p>	

<sup>(86)</sup> Theo đánh giá tại Báo cáo số 287/BC-VKS ngày 07/11/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh trong việc thực hành quyền công tố, kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố.


STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
	<p>tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố đảm bảo đạt chỉ tiêu Quốc hội giao; đẩy nhanh tiến độ điều tra, làm rõ các vụ án phức tạp, dư luận xã hội quan tâm; các vụ án vụ việc thuộc diện Ban Chỉ đạo về phòng chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh theo dõi, chỉ đạo.</p> <p>d) Triển khai đồng bộ, hiệu quả các kế hoạch, biện pháp bảo đảm an ninh, thực hiện tốt các phương án phòng ngừa, đấu tranh ngăn chặn âm mưu xâm nhập, phá hoại của các thế lực thù địch.</p> <p>đ) Quan tâm hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị chuyên dùng phục vụ công tác điều tra xử lý tội phạm; xúc tiến đầu tư xây dựng Cơ sở cai nghiện ma túy tập trung trên địa bàn tỉnh theo kế hoạch.</p>	
25	<p><b>Tờ trình dự thảo Nghị quyết về việc giao số lượng cán bộ, công chức cấp xã và số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2025</b></p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b> và sẽ tiếp tục chỉ đạo rà soát, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã đảm bảo hoạt động có hiệu quả và thực hiện tinh giản biên chế theo đúng quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.</p>
	<p>Ban Pháp chế thống nhất với đề xuất của Ủy ban nhân dân tỉnh; đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục rà soát, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã đảm bảo hoạt động có hiệu quả và thực hiện tinh giản biên chế theo đúng quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.</p>	<p>  </p> <p>25. Du thảo Nghị quyết giao số lượng Cso lương CBCC xã (kengười hoạt động khor)</p> <p>25.1. Phụ lục 1 giao 25.2. Phụ lục 2 giao</p>
26	<p><b>Tờ trình dự thảo Nghị quyết về số lượng người ký kết hợp đồng lao động làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành và chuyên môn dùng chung thuộc lĩnh vực sự nghiệp giáo dục năm 2025</b></p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b> và sẽ chỉ đạo các đơn vị, địa phương chủ động cân đối kinh phí trong phạm vi dự toán hằng năm theo phân cấp, kết hợp sử dụng từ nguồn thu sự nghiệp được để lại, các nguồn hợp pháp khác để đảm bảo triển khai thực hiện có hiệu quả nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.</p>
	<p>Ban Pháp chế thống nhất với đề xuất của Ủy ban nhân dân tỉnh; đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các đơn vị, địa phương chủ động cân đối kinh phí trong phạm vi dự toán hằng năm theo phân cấp, kết hợp sử dụng từ nguồn thu sự nghiệp được để lại, các nguồn</p>	

STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
	hợp pháp khác để đảm bảo triển khai thực hiện có hiệu quả nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.	 26. DT NQ HDND tính số lương người hi
27	<p><b>Tờ trình dự thảo Nghị quyết phê duyệt tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách Nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum</b></p> <p>Ban Pháp chế thống nhất với đề xuất của Ủy ban nhân dân tỉnh; đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tăng cường công tác kiểm tra và thực hiện tốt việc quản lý, sử dụng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách Nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh; sớm ban hành quy định số lượng học sinh/lớp theo quy định<sup>(87)</sup>; tiếp tục rà soát về cơ cấu tổ chức bộ máy, thực hiện tinh giản biên chế theo đúng quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b> và sẽ chỉ đạo tăng cường công tác kiểm tra và thực hiện tốt việc quản lý, sử dụng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách Nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh; sớm ban hành quy định số lượng học sinh/lớp theo quy định; tiếp tục rà soát về cơ cấu tổ chức bộ máy, thực hiện tinh giản biên chế theo đúng quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.</p> <p>Về nội dung phê duyệt số lượng người hưởng lương từ ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo như sau: Hiện nay, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã có Quyết định bổ sung thêm 149 biên chế giáo viên cho khối Chính quyền địa phương (<i>Quyết định số 1379-QĐ/TU ngày 27/11/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy</i>). Do đó, Ủy ban nhân dân tỉnh xin thay đổi số lượng người làm việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt như sau: Tổng số Tổng số lượng người làm việc là viên chức hưởng lương từ ngân sách giao cho các đơn vị là <b>14.672</b> người; tăng 149 so với số lượng Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 193/TTr-UBND ngày 22/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo: 11.998 người (<i>bao gồm 391 biên chế giáo viên bổ sung năm học 2022-2023; 133 biên chế giáo viên bổ sung cho năm học 2023-2024 và 149 biên chế giáo viên bổ sung cho năm học 2024-2025</i>);</li> <li>+ Sự nghiệp Y tế: 1.819 người.</li> <li>+ Sự nghiệp Văn hóa - Thông tin: 306 người.</li> <li>+ Sự nghiệp khác: 549 người.</li> </ul> <p><i>Nội dung này, Ủy ban nhân dân tỉnh đã có Tờ trình bổ sung Tờ trình số 193/TTr-UBND ngày 22/10/2024 (có dự thảo Nghị quyết kèm theo)</i></p>  27. Du thảo NQ phê duyệt biên chế sự n
28	<b>Tờ trình dự thảo Nghị quyết giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước tỉnh Kon Tum năm 2025</b>	

<sup>(87)</sup> Theo khoản 4, Điều 3 Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
	Ban Pháp chế thống nhất với đề xuất của Ủy ban nhân dân tỉnh; đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục rà soát cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức đảm bảo hoạt động có hiệu quả; thực hiện tốt việc quản lý, sử dụng và tinh giản biên chế theo đúng quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b> và sẽ tiếp tục chỉ đạo rà soát cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức đảm bảo hoạt động có hiệu quả; thực hiện tốt việc quản lý, sử dụng và tinh giản biên chế theo đúng quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.</p> <div style="display: flex; justify-content: center; align-items: center; gap: 20px;">   </div> <p>28. Du thao NQ    28.1. Du thao Phu luc HDND ve bien che coikem theo Nghi quyet</p>
<b>29</b>	<b>Tờ trình dự thảo Nghị quyết bãi bỏ toàn bộ, một phần nội dung trong Nghị quyết do Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành</b>	
	Còn Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND ngày 25 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 26/2014/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản tỉnh Kon Tum đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 (đã được sửa đổi bổ sung tại Nghị quyết số 74/2020/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2020 và Nghị quyết số 78/2021/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum) chưa được Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất bãi bỏ. Đề nghị rà soát, bổ sung đảm bảo đầy đủ, đồng bộ.	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b> và đã bổ sung 01 khoản (Khoản 23) vào Điều 1 dự thảo Nghị quyết để đề nghị xem xét, bãi bỏ. Cụ thể: "23. <i>Bãi bỏ toàn bộ Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND ngày 25 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 26/2014/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản tỉnh Kon Tum đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 (đã được sửa đổi bổ sung tại Nghị quyết số 74/2020/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2020 và Nghị quyết số 78/2021/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum)</i>".</p>
	Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất bãi bỏ các Nghị quyết liên quan Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất bãi bỏ các Nghị quyết liên quan đến "Quy hoạch phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Kon Tum giai đoạn 2011-2020, định hướng đến năm 2025" <sup>(88)</sup> , qua rà soát, Ban nhận thấy còn thiếu Nghị quyết số	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b> và đã bổ sung 01 khoản (Khoản 9) vào Điều 1 dự thảo Nghị quyết để đề nghị xem xét, bãi bỏ Nghị quyết số 09/2014/NQ-HĐND. Cụ thể: "9. <i>Bãi bỏ toàn bộ Nghị quyết số 09/2014/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum Về sửa đổi Nghị quyết số 37/2011/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Kon Tum giai đoạn 2011-2020, định hướng đến năm 2025</i>".</p>

<sup>(88)</sup> Nghị quyết số 37/2011/NQ-HĐND ngày 05/12/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Kon Tum giai đoạn 2011-2020, định hướng đến năm 2025; Nghị quyết số 86/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về sửa đổi Nghị quyết số 37/2011/NQ-HĐND ngày 05/12/2011 về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Kon Tum giai đoạn 2011-2020, định hướng đến năm 2025.

STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
	09/2014/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi Nghị quyết số 37/2011/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Kon Tum giai đoạn 2011-2020, định hướng đến năm 2025 chưa được Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất bãi bỏ. Đề nghị rà soát, bổ sung đảm bảo đầy đủ, đồng bộ.	
	Rà soát, bổ sung, biên tập, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết đúng thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy định tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ.	<b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b> và đã rà soát, biên tập, hoàn thiện dự thảo theo đúng thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản được quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.
	Chỉ đạo các sở, ngành thực hiện nghiêm quy định tại khoản 3 Điều 139 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ <sup>(89)</sup> ; bảo đảm việc rà soát, hệ thống hóa văn bản được thực hiện đầy đủ, chặt chẽ.	Tiếp thu ý kiến này, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ ban hành văn bản riêng để chỉ đạo các sở, ngành tiến hành việc rà soát văn bản ngay khi có căn cứ rà soát theo quy định của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP. Trong quá trình rà soát, các sở, ngành có trách nhiệm phối hợp các cơ quan có liên quan để đảm không bỏ lọt văn bản thuộc đối tượng rà soát, kịp thời tham mưu đề nghị xử lý kết quả rà soát theo quy định.  29. NQ bai bo toan bo va mot phan
<b>30</b>	<b>Báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025</b>	
	Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm chỉ đạo thực hiện một số nội dung sau: 1. Quán triệt các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục thực hiện tốt các quy định	<b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b> và sẽ chỉ đạo triển khai thực hiện các nội dung trên trong thời gian tới.

<sup>(89)</sup> “Điều 139. Trách nhiệm rà soát, hệ thống hóa văn bản

3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân:

a) Ủy ban nhân dân thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản do mình và Hội đồng nhân dân cùng cấp ban hành; phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân kiến nghị Hội đồng nhân dân xử lý kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản của Hội đồng nhân dân;

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cùng cấp thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp mình ban hành...”



STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
	<p>của Đảng, pháp luật Nhà nước về PCTN,TC<sup>(90)</sup>. Phát huy vai trò người đứng đầu, chịu trách nhiệm toàn diện trong việc quản lý, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực thi nhiệm vụ của công chức, viên chức và người lao động thuộc quyền quản lý.</p> <p>2. Triển khai đồng bộ các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực gắn với công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị, địa phương để xảy ra tham nhũng, tiêu cực. Công khai, minh bạch các kết luận thanh tra theo quy định của pháp luật để các cơ quan, tổ chức và Nhân dân theo dõi, giám sát.</p> <p>3. Đẩy nhanh tiến độ điều tra, xử lý các vụ án liên quan đến tham nhũng, tiêu cực; Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, cải cách hành chính, xử lý hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp; xử lý nghiêm tình trạng “<i>tham nhũng vặt</i>” tại các đơn vị, địa phương nhất là trong lĩnh vực giải quyết thủ tục hành chính về đất đai, đầu tư xây dựng.</p> <p>4. Chỉ đạo rà soát kết quả thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm toán còn kéo dài; xây dựng kế hoạch xác định rõ lộ trình, giải pháp để triển khai thực hiện theo đúng quy định; thực hiện có hiệu quả công tác thu hồi tài sản tham nhũng, thiệt hại, thất thoát trong các vụ án về tham nhũng, tiêu cực.</p>	

<sup>(90)</sup> Thực hiện hiệu quả công tác PCTN,TC thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 16/6/2024 của Bộ Chính trị về Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
	<p>5. Thực hiện đầy đủ các kiến nghị qua giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh về các nội dung liên quan đến công tác PCTN,TC.</p>	
31	<p><b>Báo cáo công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025</b></p>	
	<p>Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm chỉ đạo một số nội dung sau:</p> <p>1. Tiếp tục chỉ đạo, quán triệt và thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về tiếp công dân giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân tại các cơ quan, đơn vị, địa phương<sup>(91)</sup>; chỉ đạo các đơn vị, địa phương rà soát, khắc phục những hạn chế, khuyết điểm, kiến nghị đã chỉ ra qua các cuộc thanh tra, giám sát<sup>(92)</sup>.</p> <p>2. Thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền, quán triệt, phổ biến, giáo dục pháp luật cho người dân, nhất là chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước và quy định của tỉnh về công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện các dự án để người dân biết, đồng tình, ủng hộ; không để phát sinh tình trạng khiếu kiện phức tạp, kéo dài, ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của công dân.</p> <p>3. Tăng cường đối thoại, giải quyết kịp thời, triệt để các khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền ngay từ khi mới phát sinh tại cơ sở. Có</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b> các ý kiến đề nghị của Ban Pháp chế và sẽ tiếp tục tăng cường chỉ đạo trong thời gian tới.</p>

<sup>(91)</sup> Thực hiện Kết luận số 77-KL/TW, ngày 02/5/2024 của Bộ Chính trị về Đề án “Phương án tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến các dự án, đất đai trong các kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án tại một số tỉnh, thành phố”; Kết luận số 2028-KL/TU ngày 17/9/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng hiệu quả giải quyết các vụ việc phức tạp tồn đọng, kéo dài; đấu tranh xử lý đối tượng lợi dụng khiếu kiện gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh.

<sup>(92)</sup> Báo cáo số 19/BC-ĐGS, ngày 05/7/2024 của Đoàn giám sát Thường trực HĐND tỉnh giám sát về tình hình thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân trên địa bàn tỉnh.

STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
	<p>giải pháp rắn đê, chấn chỉnh, xử lý kịp thời đối với một số trường hợp bị kẻ xấu kích động, xúi giục, lôi kéo khiêu nại, tố cáo không đúng quy định; cố tình không chấp hành kết quả giải quyết đúng quy định pháp luật hoặc đã thấu tình, đạt lý của cơ quan có thẩm quyền. Rà soát, giải quyết các vụ việc mà cử tri còn kiến nghị nhiều lần<sup>(93)</sup>.</p> <p>4. Tiếp tục kiến nghị với Thanh tra Chính phủ xem xét, giải quyết dứt điểm 02 vụ việc phức tạp theo chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ<sup>(94)</sup>; sớm hoàn thiện Cơ sở dữ liệu quốc gia về công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân để khai thác, sử dụng.</p>	
32	<p><b>Tờ trình dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi cho hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh</b></p>	
	<p>Báo cáo tình hình thực hiện chương trình khuyến công địa phương trong thời gian qua; tình hình hoạt động của Trung tâm Khuyến công - Xúc tiến thương mại trong thời gian qua; nguồn kinh phí địa phương bố trí hàng năm. Khó khăn, vướng mắc</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo như sau:</b></p> <p>- Tình hình thực hiện chương trình khuyến công địa phương thời gian qua:</p> <p>Đã ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về công tác khuyến công phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện địa phương: Quyết định số 01/2019/QĐ-UBND ngày 22/01/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành quy chế quản lý kinh phí khuyến công, mức chi cho hoạt động khuyến công, xây dựng và thực hiện đề án từ nguồn kinh phí khuyến công của tỉnh Kon Tum và được sửa đổi, bổ sung một số điều tại quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 12/06/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh;</p> <p>Phê duyệt Chương trình Khuyến công tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021 - 2025 tại Quyết định số 919/QĐ-UBND ngày 21/9/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh.</p> <p>Kết quả thực hiện như sau:</p> <p>Giai đoạn từ năm 2019 - 2023, tổng kinh phí khuyến công địa phương Ủy ban nhân dân tỉnh đã phê duyệt thực hiện là 5.225,3 triệu đồng, triển khai thực hiện 39 đề án (trong đó, năm 2019 tổng kinh phí khuyến công địa phương thực hiện là 1.126 triệu đồng/08 đề án; năm 2020: 1.146 triệu</p>


<sup>(93)</sup> Những vấn đề liên quan đến đất đai, đền bù thực hiện các dự án, công tác quy hoạch.

<sup>(94)</sup> Liên quan đến việc khiếu nại về đất đai của ông Nguyễn Trường Danh và ông Lê Tấn Sỹ.

STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
		<p><i>đồng/09 đề án; năm 2021: 1.117,3 triệu đồng/09 đề án; năm 2022: 918 triệu đồng/07 đề án; năm 2023: 918 triệu đồng/06 đề án</i>). Nội dung hỗ trợ cho các cơ sở công nghiệp nông thôn chủ yếu là hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị trong sản xuất chế biến; hỗ trợ bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh; hỗ trợ xây dựng mô hình thí điểm áp dụng sản xuất sạch hơn trong sản xuất; hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ sản xuất sạch hơn trong công nghiệp trên địa bàn tỉnh;...</p> <p>- Tình hình hoạt động của Trung tâm Khuyến công - Xúc tiến thương mại</p> <p>Trung tâm Khuyến công tỉnh Kon Tum được Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập từ năm 2004; đến năm 2009 đổi tên thành Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp Kon Tum; năm 2016 được tổ chức lại thành Trung tâm Khuyến công - Xúc tiến thương mại và Tư vấn công nghiệp Kon Tum. Đến năm 2019, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 136/QĐ-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2019 tổ chức lại Trung tâm Khuyến công - Xúc tiến thương mại và Tư vấn công nghiệp Kon Tum thành Trung tâm Khuyến công - Xúc tiến thương mại Kon Tum.</p> <p>Tổ chức bộ máy của Trung tâm gồm: Giám đốc và một số viên chức chuyên môn nghiệp vụ. Tổng số biên chế được giao 7 người.</p> <p>Cơ sở vật chất: Trung tâm không có trụ sở làm việc riêng (<i>làm việc trong trụ sở cơ quan Sở Công Thương</i>); được trang bị 01 xe ô tô (<i>hiện không sử dụng được</i>), 01 xe máy; trang thiết bị làm việc cơ bản đáp ứng nhu cầu nhiệm vụ được giao.</p> <p>- Nguồn kinh phí triển khai thực hiện chương trình khuyến công</p> <p>Nguồn kinh phí triển khai thực hiện chương trình khuyến công từ nguồn ngân sách địa phương. Hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước cho Sở Công Thương, trên cơ sở đó Sở Công Thương giao dự toán ngân sách nhà nước cho Trung tâm Khuyến công - Xúc tiến thương mại (<i>đơn vị dự toán cấp 4</i>) trực thuộc Sở Công Thương để triển khai thực hiện chương trình khuyến công địa phương.</p> <p>- Khó khăn vướng mắc:</p> <p>+ Biên chế của Trung tâm được giao 07 người không đủ điều kiện để sắp xếp, tổ chức lại theo quy định Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập (<i>hiện nay đang thực hiện việc sắp nhập</i>).</p> <p>+ Ở cấp huyện không có cán bộ chuyên trách nhiệm vụ khuyến công nên hàng năm chưa chủ động tham mưu xây dựng kế hoạch khuyến công trên địa bàn.</p> <p>+ Các cơ sở công nghiệp nông thôn (<i>đối tượng thụ hưởng chính sách khuyến công</i>) phần lớn hoạt động quy mô nhỏ lẻ, sử dụng nơi ở làm nơi sản xuất, không đáp ứng đủ điều kiện theo quy định pháp luật về khuyến công và hướng dẫn trong thẩm định đề án khuyến công của Cục Công Thương địa phương (<i>Văn bản số 99/CTĐP-QLKC ngày 01 tháng 02 năm 2024</i>).</p>

STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
	<p>Theo Điều 7 Thông tư số 28/2018/TT-BTC quy định “Điều 7. Mức chi chung của hoạt động khuyến công: Các tổ chức, cá nhân sử dụng kinh phí khuyến công cho các hoạt động khuyến công phải thực hiện theo đúng định mức, chế độ chi tiêu tài chính hiện hành do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành...”. Như vậy, việc Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi chung cho hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh đã phù hợp chưa, đề nghị báo cáo làm rõ; rà soát biên tập cho cụ thể, rõ ràng, dễ thực hiện.</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b>, rà soát biên tập tại Điều 3 của dự thảo Quy định:  <b>“Điều 3. Mức chi chung của hoạt động khuyến công</b>  1. Chi chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức hội nghị, chế độ đón tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh thực hiện theo Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Nghị quyết số 14/2019/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Nghị quyết số 46/2019/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh.  2. Chi học tập, trao đổi kinh nghiệm, nâng cao năng lực quản lý, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn thực hiện theo Nghị quyết số 37/2018/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Nghị quyết số 23/2023/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 37/2018/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Kon Tum.”.</p>
	<p>Tại Điều 3 quy định kèm theo dự thảo nghị quyết “Đối với các mức chi cụ thể cho hoạt động khuyến công địa phương”:</p>	
	<p>- Về cơ bản Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng các mức chi bám sát theo các mức chi quy định tại Thông tư số 28/2018/TT-BTC ngày 28/3/2018 và Quyết định số 01/2019/QĐ-UBND ngày 22/02/2019 (khoảng 16 nội dung và mức chi). Tuy nhiên, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát các nội dung, mức chi khuyến công Quốc gia theo quy định tại Thông tư số 28/2018/TT-BTC, trên cơ sở đề xuất bổ sung những mức chi khuyến nông địa phương phù hợp với tình hình thực tế hiện nay trên địa bàn tỉnh.</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b>, chỉ đạo cơ quan chuyên môn rà soát bổ sung thêm 02 nội dung chi và mức chi tại khoản 17 và khoản 18 Điều 4 của dự thảo Quy định như sau:  “17. Chi hỗ trợ sửa chữa, nâng cấp hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường tại cơ sở công nghiệp nông thôn. Mức hỗ trợ 30% chi phí, nhưng không quá 100 triệu đồng/cơ sở.  18. Chi hỗ trợ sửa chữa, nâng cấp hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường tại các cụm công nghiệp. Mức hỗ trợ 30% chi phí, nhưng không quá 600 triệu đồng/cụm công nghiệp”.</p>
	<p>- Tại khoản 7 Điều 3, đối với “Chi tổ</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b>, chỉnh sửa tại khoản 7 Điều 4 của dự thảo Quy định:</p>

STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
	<p>chức bình chọn và trao giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh và cấp huyện. Mức hỗ trợ đối với cấp tỉnh 50 triệu đồng/lần tổ chức; đối với cấp huyện 25 triệu đồng/lần tổ chức (bao gồm: chi tổ chức bình chọn, Giấy chứng nhận, khung, kỷ niệm chương và tiền thưởng)”: Đề nghị rà soát, điều chỉnh, bổ sung nội dung và mức chi cụ thể cho phù hợp với tình hình thực tế.</p>	<p>“7. Chi tổ chức bình chọn và trao giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh và cấp huyện.</p> <p>a) Chi tổ chức bình chọn và trao giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh mức hỗ trợ 50 triệu đồng/lần và cấp huyện 25 triệu đồng/lần;</p> <p>b) Chi thưởng cho sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu được bình chọn bao gồm: Giấy chứng nhận, khung, kỷ niệm chương và tiền thưởng. Đạt giải cấp tỉnh 03 triệu đồng/sản phẩm; đạt giải cấp huyện 02 triệu đồng/sản phẩm và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương.”.</p>
	<p>- Tại điểm c khoản 16 Điều 3, đề nghị báo cáo làm rõ cơ sở đề xuất đối với nội dung, mức chi “16. Chi quản lý chương trình đề án khuyến công: c) đối với các cơ quan quản lý kinh phí khuyến công ở cấp huyện, bộ phận quản lý khuyến công cấp xã”. Việc bổ sung thêm nội dung và mức chi này đã đảm bảo phù hợp với quy định chưa.</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b>, chỉnh sửa bỏ điểm c khoản 16 Điều 4 dự thảo Quy định, lý do như sau: Hiện nay trên địa bàn tỉnh không có cơ quan chuyên trách quản lý kinh phí khuyến công ở cấp huyện, bộ phận quản lý khuyến công cấp xã.</p>
	<p>Đề nghị xem xét bổ sung “nguồn kinh phí thực hiện” vào quy định kèm theo dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b>, bổ sung tại điều 2 của dự thảo Quy định như sau:  <b>“Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện</b>  <i>Nguồn ngân sách địa phương theo phân cấp và các nguồn vốn hợp pháp khác.”</i></p>
	<p>Chỉ đạo cơ quan chuyên môn rà soát đảm bảo đầy đủ các nội dung chi, mức chi theo quy định và phù hợp với thực tế địa phương; và dẫn chiếu các mức chi cho hoạt động khuyến công đảm bảo đúng quy định. Đồng thời chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và cơ quan liên quan về tính chính xác các thông tin, số liệu trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét tại kỳ họp lần này.</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b>, chỉ đạo rà soát, hoàn thiện đầy đủ các nội dung chi, mức chi đảm bảo theo quy định và phù hợp với tình hình thực tế địa phương. Đồng thời chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và cơ quan liên quan về tính chính xác các thông tin, số liệu trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét tại kỳ họp lần này.</p>
	<p>Rà soát, biên tập, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết theo quy định Nghị định số</p>	

STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
	154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ. Trong đó:	
	- Rà soát, biên tập tên gọi dự thảo nghị quyết đảm bảo đầy đủ, chặt chẽ, đồng bộ.	<b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b> , chỉnh sửa Biên tập tên gọi dự thảo nghị quyết như sau: “ <i>Quy định mức chi cụ thể hỗ trợ cho các hoạt động khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Kon Tum</i> ”.
	- Đề nghị bỏ điều khoản quy định chuyển tiếp tại Điều 4 Quy định kèm theo dự thảo nghị quyết; đồng thời, xem xét biên tập bổ sung quy định dẫn chiếu tại Điều 2 dự thảo nghị quyết cho phù hợp.	<b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b> , chỉnh sửa: - Bỏ điều khoản quy định chuyển tiếp tại Điều 4 dự thảo Quy định. - Biên tập bổ sung khoản 3 vào Điều 2 dự thảo Nghị quyết như sau: <b>“Điều 2. Tổ chức thực hiện</b> 3. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Quy định kèm theo Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì áp dụng quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.”  32. Du thảo NQ quy định mức chi hoạt đor
33	<b>Tờ trình dự thảo Nghị quyết về Nhiệm vụ Quy hoạch phân khu MĐ1, thuộc phân khu 1 - Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch Măng Đen, huyện Kon Plông đến năm 2045</b>	
	Báo cáo làm rõ về nội dung nhiệm vụ quy hoạch phân khu MĐ1 thuộc phân khu 1 - Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum đến năm 2045 đã đảm bảo đầy đủ theo đúng yêu cầu tại khoản 2 Điều 11 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 05 năm 2015	<b>Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo như sau:</b> Nhiệm vụ quy hoạch phân khu MĐ1 thuộc phân khu 1 - Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum đến năm 2045 được tổ chức lập, lấy ý kiến cộng đồng dân cư, các tổ chức, cá nhân trong khu vực lập quy hoạch <sup>(95)</sup> , các tổ chức cá nhân có liên quan, lấy ý kiến phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận tổ quốc tỉnh, được tổ chức thẩm định. Nội dung nhiệm vụ đã đúng yêu cầu tại khoản 2 Điều 11 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ <sup>(96)</sup> , đã đầy đủ, chính xác, đủ điều kiện trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét thông qua tại kỳ họp lần này.

<sup>(95)</sup> Văn bản số 2282/UBND-KTHT ngày 01/12/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Kon Plông.

<sup>(96)</sup> “Điều 11. Nhiệm vụ quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù

2. Yêu cầu về nội dung nhiệm vụ quy hoạch phân khu xây dựng khu chức năng đặc thù:

a) Luân cú, xác định phạm vi, ranh giới, diện tích, tính chất khu vực lập quy hoạch phân khu.

b) Xác định các chỉ tiêu cơ bản dự kiến về dân số, sử dụng đất, hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật trên cơ sở quy hoạch chung xây dựng, quy hoạch xây dựng vùng đã được phê duyệt.

c) Yêu cầu và nguyên tắc cơ bản đối với việc phân tích, đánh giá điều kiện tự nhiên, hiện trạng; các yêu cầu về phân khu chức năng, tổ chức không gian, hạ tầng kỹ thuật đảm bảo phù hợp với quy hoạch chung xây dựng, quy hoạch xây dựng vùng đã được phê duyệt và khu vực xung quanh.

d) Yêu cầu đánh giá môi trường chiến lược và các yêu cầu khác phù hợp với mục tiêu phát triển đặc thù của khu vực.

đ) Danh mục, số lượng hồ sơ, sản phẩm, tiến độ và tổ chức thực hiện.

e) Tổng dự toán kinh phí lập quy hoạch phân khu xây dựng khu chức năng đặc thù.”.

STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
	<p>của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng chưa? Để đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có cơ sở biểu quyết thông qua hồ sơ nhiệm vụ quy hoạch, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh khẳng định hồ sơ trình đã đảm bảo đầy đủ, chính xác, đủ điều kiện trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét thông qua tại kỳ họp lần này.</p>	
	<p>Qua nội dung thuyết minh nhiệm vụ quy hoạch, có những nội dung liên quan đến lĩnh vực y tế, giáo dục, nông lâm nghiệp,... nhưng chưa có ý kiến của các Sở chuyên ngành về các lĩnh vực này. Đề nghị rà soát và bổ sung trong quá trình lập quy hoạch.</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:</b> Nhiệm vụ quy hoạch đã đặt ra yêu cầu bố trí trong quá trình lập đồ án quy hoạch phải bố trí các công trình dịch vụ - công cộng như y tế, giáo dục để phục vụ dân cư đô thị và khu du lịch theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng (QCVN 01:2021/BXD) và yêu cầu rà soát đánh giá các vị trí đất xây dựng có ảnh hưởng đến diện tích rừng tự nhiên nằm trong Quy hoạch lâm nghiệp Quốc gia đã được phê duyệt (nếu có) để đề xuất giải pháp quy hoạch cho phù hợp. Tiếp thu ý kiến, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo đơn vị tổ chức lập quy hoạch xin ý kiến các Sở ngành liên quan khi bố trí cụ thể các vị trí của các công trình này trong quá trình lập đồ án quy hoạch.</p>
	<p>Tại Trang số 29 Thuyết minh nhiệm vụ quy hoạch, đề nghị rà soát số liệu về Quy mô dân số theo đồ án quy hoạch chung khu du lịch Măng Đen đến năm 2045 xác định khoảng 94.200 người.</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo như sau:</b> Theo quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum đến năm 2045 đã được phê duyệt dự báo quy mô dân số đến năm 2045 khoảng 181.500 người. Dân số trong khu vực lập quy hoạch (MĐ1) được dự báo là 94.200 người. Tiếp thu ý kiến, Thuyết minh đã được biên soạn từ “<i>Quy mô dân số theo đồ án quy hoạch chung khu du lịch Măng Đen đến năm 2045 xác định khoảng 94.200 người</i>” thành “<i>Quy mô dân số trong khu vực lập quy hoạch MĐ1 khoảng 94.200 người</i>”<sup>(97)</sup>.</p>
	<p>Đối với “ranh giới Phía Nam: Giáp cao tốc Quảng Ngãi - Kon Tum”: Hiện nay tuyến cao tốc Quảng Ngãi - Kon Tum đang được trung ương xem xét bổ sung Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, đề nghị biên tập cho phù hợp.</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:</b> Tuyến cao tốc Quảng Ngãi - Kon Tum đã được xác định tại Quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050<sup>(98)</sup>; Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum đến năm 2045<sup>(99)</sup>, Bộ Giao thông vận tải đã trình Thủ tướng Chính phủ xem xét bổ sung Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Tiếp thu ý kiến, đã chỉnh sửa từ “<i>ranh giới Phía Nam: Giáp cao tốc Quảng Ngãi - Kon Tum (quy hoạch)</i>” cho phù hợp.</p>
	<p>Theo báo cáo, tổng diện tích đất rừng</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:</b> Căn cứ Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ</p>

<sup>(97)</sup> Đã được xác định cụ thể trong Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum đến năm 2045 được duyệt.

<sup>(98)</sup> Quyết định số 1756/QĐ-TTg ngày 31/12/2023.


<sup>(99)</sup> Quyết định số 1128/QĐ-TTg ngày 10/8/2024.



STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
	<p>khoảng 3.234,99 ha chiếm tỷ lệ 73,86% tổng diện tích khu vực quy hoạch (gồm rừng phòng hộ và rừng sản xuất). Báo cáo làm rõ các vị trí lập quy hoạch có ảnh hưởng đến diện tích rừng tự nhiên không? Đề nghị cân nhắc việc chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác, thực hiện theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 14 Luật Lâm nghiệp năm 2017(2) (được sửa đổi, bổ sung bởi Khoản 1 Điều 248 Luật Đất đai 2024).</p>	<p>2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được phê duyệt, trong phạm vi lập phạm vi lập quy hoạch phân khu MĐ1 (khoảng 4.380ha) có đất rừng tự nhiên là 211,48ha<sup>(100)</sup>. Trong đó, phần diện tích rừng tự nhiên bị ảnh hưởng bởi Cảng hàng không Măng Đen, khoảng 14,21ha<sup>(101)</sup>. Phần diện tích rừng còn lại không ảnh hưởng khi xây dựng các khu chức năng (được Quy hoạch chung xây dựng khu du lịch Măng Đen đã được phê duyệt và phân khu MĐ1 giữ nguyên là đất lâm nghiệp).</p> <p>Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Nhiệm vụ quy hoạch đã yêu cầu trong quá trình lập Đồ án quy hoạch cần rà soát đánh giá các vị trí đất xây dựng có ảnh hưởng đến diện tích rừng tự nhiên (nếu có) để đề xuất giải pháp quy hoạch cho phù hợp. Đồng thời, khi triển khai thực hiện các dự án đầu tư, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.</p>
	<p>Với mục tiêu xây dựng và phát triển Khu du lịch Măng Đen trở thành một trong những trọng điểm về phát triển du lịch cả nước phát triển gắn liền với du lịch sinh thái và nghỉ dưỡng, du lịch cộng đồng. Cần tính toán quy hoạch hạ tầng cho hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt, nhằm đảm bảo giảm thiểu tác hại đến môi trường, cảnh quang xung quanh. Đồng thời đề nghị thực hiện nghiêm công tác đánh giá môi trường đảm bảo theo quy định Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn có liên quan.</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b>, chỉ đạo thực hiện các nội dung liên quan đến quy hoạch hạ tầng cho hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt, nhằm đảm bảo giảm thiểu tác hại đến môi trường, cảnh quang xung quanh; công tác đánh giá môi trường đảm bảo theo quy định Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn có liên quan trong quá trình lập đồ án quy hoạch phân khu theo quy định.</p>
	<p>Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan (nhất là Ủy ban nhân dân huyện Kon Plông) phối hợp chặt chẽ trong việc rà soát, hoàn thiện hồ sơ “Nhiệm vụ Quy hoạch phân khu MĐ1 thuộc phân khu 1 - Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch Măng Đen, huyện Kon</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b> và đã chỉ đạo Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân huyện Kon Plông rà soát hoàn thiện hồ sơ “Nhiệm vụ Quy hoạch phân khu MĐ1 thuộc phân khu 1 - Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum đến năm 2045” theo đúng quy định. Đồng thời, chịu trách nhiệm trước pháp luật và cơ quan liên quan về tính đầy đủ, chính xác của thông tin, số liệu và các nội dung liên quan trong hồ sơ trình Hội đồng nhân dân tỉnh.</p>

<sup>(100)</sup> Phiếu Nhận xét, đánh giá của đại diện Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn - Thành viên Hội đồng thẩm định nhiệm vụ quy hoạch.

<sup>(101)</sup> Văn bản số 1281/SNN-KH ngày 15/4/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
	<p><i>Plông, tỉnh Kon Tum đến năm 2045”</i> trình cấp thẩm quyền thẩm định, phê duyệt quy hoạch, đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ trong quá trình triển khai thực hiện quy hoạch (<i>tránh sai sót về thông tin, số liệu, địa danh, tên cơ sở giáo dục,...</i>) và phù hợp với tình hình thực tế và đúng quy định pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và cơ quan liên quan về tính đầy đủ, chính xác của thông tin, số liệu và các nội dung liên quan trong hồ sơ trình Hội đồng nhân dân tỉnh.</p>	
	<p>Chỉ đạo rà soát, biên tập nội dung phụ lục kèm theo dự thảo nghị quyết theo hướng bám sát đầy đủ các yêu cầu về nội dung nhiệm vụ quy hoạch phân khu xây dựng khu chức năng đặc thù được quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP; xem lại các cụm từ cho phù hợp; rà soát, xem xét bỏ các nội dung chi tiết ở bước nhiệm vụ; hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b> và đã chỉ đạo rà soát, biên tập nội dung phụ lục kèm theo dự thảo nghị quyết theo hướng bám sát đầy đủ các yêu cầu về nội dung nhiệm vụ quy hoạch phân khu xây dựng khu chức năng đặc thù được quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP; rà soát biên tập các cụm từ cho phù hợp; bỏ các nội dung chi tiết ở bước nhiệm vụ; hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết.</p> <div style="text-align: center;">  <p>33. Du thao NQ Nhiem vu quy hoach  </p> </div>
34	<p><b>Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024</b></p>	
	<p>Đánh giá kết quả thực hiện việc giải ngân theo Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 10/12/2023 của HĐND tỉnh đã giao (<i>Tổng dự toán ngân sách trung ương: 867.869 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển 498.724 triệu đồng; vốn sự nghiệp 368.965 triệu đồng)</i>); Ngân sách địa phương hiện nay đã bố trí? Đạt bao nhiêu %? Thực hiện vốn kéo dài đạt bao nhiêu %?</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, bổ sung số liệu như sau:</b> Căn cứ dự toán ngân sách Trung giao, Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ, giao dự toán ngân sách trung ương và mục tiêu, nhiệm vụ hàng năm cho các sở, ngành, đơn vị có liên quan và địa phương thực hiện Chương trình đảm bảo theo yêu cầu, tiến độ của trung ương, với tổng dự toán 1.242.578 triệu đồng; trong đó vốn đầu tư phát triển 642.312 triệu đồng (<i>kế hoạch vốn năm 2024: 530.083 triệu đồng (trong đó, vốn trung ương: 498.724 triệu đồng; vốn địa phương: 31.359 triệu đồng)</i>), vốn kéo dài: 112.229 triệu đồng (<i>trong đó, vốn trung ương: 111.530 triệu đồng; vốn địa phương 699 triệu đồng</i>), vốn sự nghiệp 600.266 triệu đồng (<i>kế hoạch vốn năm 2024: 368.965 triệu đồng, vốn kéo dài: 231.261 triệu đồng</i>) bằng 100% dự toán trung ương giao.</p> <p>- Kết quả giải ngân đến 30 tháng 10 năm 2024: 498.813 triệu đồng (<i>trong đó: Vốn đầu tư:</i></p>

STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
		<p>407.768 triệu đồng (vốn trung ương: 398.823 triệu đồng; vốn địa phương: 17.945 triệu đồng); Vốn sự nghiệp trung ương: 91.045 triệu đồng. Trong đó:</p> <p>+ Đối với vốn đầu tư công (bao gồm cả vốn kéo dài các năm trước chuyển sang năm 2024): 407.768 triệu đồng (Nguồn vốn kéo dài các năm trước chuyển sang năm 2024: 84.454 triệu đồng, đạt 75% kế hoạch (trong đó, vốn trung ương: 84.384 triệu đồng, đạt 76%; vốn địa phương: 71 triệu đồng, đạt 10%). Nguồn vốn năm 2024: 323.468 triệu đồng, đạt 64% kế hoạch (trong đó, vốn trung ương: 305.593 triệu đồng, đạt 61%; vốn địa phương: 17.875 triệu đồng, đạt 196%).</p> <p>+ Đối với vốn sự nghiệp (bao gồm cả vốn kéo dài các năm trước chuyển sang năm 2024): 91.045 triệu đồng, đạt 15% so với tổng dự toán sử dụng trong năm.</p>
	<p>Công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến về chính sách (hình thức, cách thức thực hiện) cho người dân và các đối tượng thụ hưởng chính sách chưa phù hợp<sup>(102)</sup>; cán bộ, công chức trực tiếp tham mưu Chương trình dự các lớp bồi dưỡng, tập huấn có lớp chưa đầy đủ<sup>(103)</sup></p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu và báo cáo như sau:</b> Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các ngành, địa phương tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng nội dung các chương trình, chính sách, dự án liên quan đến vùng đồng bào dân tộc thiểu số đặc với hình thức phong phú, đa dạng, phù hợp với đặc điểm của đơn vị, tình hình của địa phương, từng đối tượng.</p> <p>Theo đó các đơn vị, địa phương đã triển khai rất nhiều nội dung hoạt động tuyên truyền như: Tuyên truyền, vận động lồng ghép nhiều lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ cơ sở (tỉnh, huyện, xã) và cộng đồng là trưởng thôn, một số ban, ngành đoàn thể của thôn; bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho người có uy tín; bồi dưỡng kiến thức dân tộc thuộc nhóm đối tượng 3,4; tập huấn về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống ...Ngoài ra còn tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin như trang thông tin điện tử của cơ quan; cơ quan báo chí xây dựng các chuyên trang, chuyên mục. Phối hợp Đài phát thanh và Truyền hình KRT xây dựng phóng sự chuyên đề, phát sóng các tiếng dân tộc Ba Na, Xơ Đăng, Gié Triêng và Gia Rai ...Xây dựng các sản phẩm truyền thông tuyên truyền như pa no, áp phích, sổ tay, tờ rơi, hội thi, tổ chức thăm hỏi tặng quà cho hộ gia đình tiêu biểu, các buổi chiếu phim lưu động, các hoạt động biểu diễn văn nghệ cho đồng bào các dân tộc thiểu số... tạo nhóm cộng tác viên cơ sở để trao đổi, chia sẻ thông tin về kỹ năng tư vấn, giới thiệu việc làm cho người lao động; cụ thể hóa trong kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ từng năm học, tổ chức hội nghị tuyên truyền phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo cho chức sắc, chức việc, nhà tu hành các tôn giáo trên địa bàn tỉnh.</p> <p>Tuy nhiên, vẫn còn hạn chế như nội dung còn chưa phù hợp với thực tiễn, hình thức tuyên truyền chưa hấp dẫn; kinh nghiệm một bộ phận đội ngũ báo cáo viên còn thiếu hiểu biết về tiếng dân tộc, truyền thống văn hóa, phong tục tập quán của đồng bào DTTS và phương pháp tuyên truyền, vận</p>

<sup>(102)</sup> Một số nơi, đối tượng thụ hưởng chính sách không nắm rõ được nhận hỗ trợ từ chương trình, dự án nào, được hỗ trợ bao nhiêu.

<sup>(103)</sup> Theo đánh giá của lãnh đạo Ban Dân tộc tỉnh: việc cử cán bộ, công chức tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn chưa đảm bảo số lượng.

STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
		<p>động đồng bào DTTS chưa phù hợp hoặc chưa chú trọng đổi mới nên hiệu quả chưa cao. Cán bộ, công chức trực tiếp tham mưu Chương trình tham dự các lớp bồi dưỡng, tập huấn có lớp chưa đầy đủ, chưa đảm bảo số lượng học viên. Nguyên nhân do các đối tượng tham gia nhiều chương trình tập huấn do các đơn vị, địa phương tổ chức hoặc do công việc chuyên môn nhiều, ngày mùa, việc gia đình, ... nên ảnh hưởng đến việc tham gia các lớp tập huấn.</p> <p>Trong năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục chỉ đạo các sở, ngành, địa phương tăng cường đổi mới hình thức tuyên truyền; công tác tuyên truyền phải gắn với hành động, cầm tay chỉ việc, bằng mô hình thực tế hiệu quả; động viên khích lệ, khen thưởng kịp thời đối với các đối tượng tích cực hưởng ứng tham gia và chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.</p>
	<p>Đánh giá kết quả thực hiện các dự án, nguyên nhân một số dự án thuộc Chương trình hiện nay tiến độ giải ngân đạt tỷ lệ thấp<sup>(104)</sup>.</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, bổ sung như sau:</b> Việc thực hiện Chương trình vẫn còn nhiều khó khăn, vướng mắc, bất cập, như: một số nội dung, đối tượng không thuộc đối tượng thụ hưởng sau khi Bộ, ngành Trung ương hướng dẫn cụ thể<sup>(105)</sup>; kinh phí sự nghiệp bố trí cho nhiều nội dung, hoạt động quá lớn, trong khi nhu cầu, đối tượng thụ hưởng thực tế thấp<sup>(106)</sup> hoặc không còn đối tượng hỗ trợ<sup>(107)</sup>... Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục chỉ đạo sở ngành và địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được giao kịp thời nghiên cứu, tham mưu cấp thẩm quyền, hướng dẫn thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giải ngân kế hoạch vốn đối với những dự án, tiểu dự án đảm bảo đầy đủ về cơ chế, nội dung, đối tượng ở mức cao nhất theo quy định; đối với dự án, tiểu dự án không có nội dung, đối tượng, kết thúc niên độ 2024, trường hợp còn tồn kinh phí chưa thực hiện, báo cáo cấp có thẩm quyền cho chủ trương nộp trả ngân sách trung ương theo quy định.</p>
	<p>Việc tổ chức khảo sát, rà soát nội dung để triển khai một số Tiểu dự án, Dự án thuộc Chương trình tại một số địa phương chưa chặt chẽ dẫn đến phải điều chuyển nội dung hỗ trợ, đầu tư thực hiện<sup>(108)</sup>.</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, làm rõ như sau:</b></p> <p>Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về chi phí hỗ trợ chuẩn bị đầu tư, quản lý dự án, giám sát thi công công trình được áp dụng cơ chế đặc thù thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum<sup>(109)</sup>; trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành các Nghị quyết có liên quan nhằm quyết liệt triển khai thực hiện, đẩy nhanh tiến độ giải ngân nguồn vốn của Chương trình. Qua quá trình triển khai thực hiện tiểu Dự án 1- Dự án 4 đã mang lại những kết quả tích cực, từng bước nâng</p>

<sup>(104)</sup> Đối với các Dự án: Dự án 2 (vốn đầu tư đạt 41%); Dự án 3 (vốn đầu tư đạt 5%); Dự án 5 (vốn đầu tư 42%, vốn sự nghiệp đạt 8%); Dự án 6 (vốn đầu tư 16%, vốn sự nghiệp đạt 34%); Dự án 7 (vốn đầu tư chỉ đạt 4%, vốn sự nghiệp 39%); Dự án 8 (vốn sự nghiệp đạt 23%); Dự án 10 (vốn sự nghiệp đạt 24%);

<sup>(105)</sup> Theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp, Luật Giáo dục thì các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên cấp huyện không thuộc đối tượng thụ hưởng các nội dung về giáo dục nghề nghiệp thuộc 03 Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 (gồm hỗ trợ sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị...).

<sup>(106)</sup> Hỗ trợ bảo vệ rừng, trồng rừng, phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp, trợ cấp gạo;...

<sup>(107)</sup> Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; Chuyển đổi nghề; hỗ trợ đào tạo dự bị đại học, đại học; hỗ trợ cơ sở giáo dục nghề nghiệp;...

<sup>(108)</sup> Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 4 "Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS và miền núi".

<sup>(109)</sup> Quyết định số 14/2024/QĐ-UBND ngày 19/02/2024

STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
		<p>cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân ở các xã, thôn đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh. Từ năm 2022 đến 2024 đã và đang triển khai đầu tư xây mới, nâng cấp sửa chữa, du tu bảo dưỡng các công trình sau đầu tư, góp phần đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân các dân tộc trên địa bàn tỉnh, góp phần phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh.</p> <p>Tuy nhiên trong quá trình triển khai tại cơ sở vẫn còn nhiều tồn tại như: Công tác khảo sát, xây dựng kế hoạch, thiết kế ban đầu đối với các công trình khi dự án lập hồ sơ thiết kế chưa sát với nhu cầu sử dụng thực tế; thiếu chính xác đến khi tổ chức thực hiện mới phát hiện phải điều chỉnh, bổ sung thiết kế dẫn đến nhiều địa phương phải điều chỉnh danh mục công trình sau khi đã được phê duyệt. Một số địa phương cán bộ trực tiếp tham mưu thực hiện dự án còn hạn chế về chuyên môn nghiệp vụ, lúng túng trong việc lập hồ sơ các công trình xây dựng cơ bản, chưa đảm bảo theo đúng quy định trong công tác quản lý hồ sơ. Một số địa phương cán bộ trực tiếp tham mưu thực hiện dự án còn hạn chế về chuyên môn nghiệp vụ, lúng túng trong việc lập hồ sơ các công trình xây dựng cơ bản, chưa đảm bảo theo đúng quy định trong công tác quản lý hồ sơ,...</p> <p>Trong thời gian tới, Ủy ban nhân dân tiếp tục chỉ đạo Ban Dân tộc, Sở Xây dựng, các địa phương rà soát, tổng hợp các danh mục dự án thực hiện Chương trình đảm bảo theo đúng mục tiêu, đối tượng trên địa bàn phù hợp với nội dung hỗ trợ, nhất là đối với các công trình, dự án chuyên tiếp để thực hiện đảm bảo đầu tư được đồng bộ. Tiếp tục quan tâm đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất và đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi như: đường giao thông nông thôn; công trình nước sinh hoạt hợp vệ sinh; công trình trường, lớp học; trạm y tế, chợ nông thôn, thiết chế văn hóa, thể thao...</p>
	Số liệu chưa thống nhất giữa Báo cáo số 375/BC- UBND ngày 07/11/2024 và các phụ lục kèm theo <sup>(110)</sup> .	<b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b> , chỉ đạo Ban Dân tộc phối hợp các đơn vị, địa phương rà soát báo cáo để thống nhất về các số liệu.
	<i>Đối với Dự án 1:</i> Hiện nay việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ dân được hỗ trợ đất ở, đất sản xuất còn hạn chế <sup>(111)</sup> .	<b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b> , tiếp tục chỉ đạo Sở Tài nguyên - Môi trường; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện các nội dung chính sách được quy định tại Nghị quyết số 82/2024/NQ-HĐND ngày 12/11/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách đất đai đối với cộng đồng đồng bào dân tộc thiểu số và cá nhân người đồng bào dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo sinh sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn

<sup>(110)</sup> - Theo báo cáo, tổng nguồn vốn sự nghiệp được phân bổ năm 2024 là 600.626 triệu đồng (bao gồm kế hoạch vốn 2024: 368.965 triệu đồng, vốn kéo dài: 231.261 triệu đồng), tuy nhiên tại bảng biểu số liệu, tổng nguồn vốn sự nghiệp năm 2024 là 553.346 triệu đồng.

- Số liệu tại phụ lục 01 (Tiểu dự án 2, Dự án 5 có triển khai nhưng không báo cáo số liệu).

<sup>(111)</sup> Tại các huyện: Ia HDrai, Kon Plông, Kon Rẫy, Sa Thầy.

STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
		tỉnh Kon Tum.
	<p><i>Đối với Dự án 3:</i></p> <p>(1) Tiểu dự án 1, nội dung trợ cấp gạo cho các hộ gia đình tham gia bảo vệ rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh có trồng bổ sung, trồng rừng phòng hộ, trồng rừng sản xuất và phát triển lâm sản ngoài gỗ đến nay chưa triển khai thực hiện.</p> <p>(2) Tiểu dự án 2, việc thực hiện dự án tại Trung tâm nhân giống, bảo tồn và phát triển dược liệu ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông với những khó khăn, vướng mắc như hiện nay, trong năm 2025 có triển khai thực hiện được dự án này không?</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo giải trình như sau:</b> Nội dung trợ cấp gạo bảo vệ phát triển rừng còn nhiều vướng mắc, do đó từ khi ban hành chưa triển khai thực hiện được, cụ thể như: Chưa quy định tiêu chí cụ thể để xác định thời gian chưa tụt được lương thực; cách tính số gạo trợ cấp theo nhân khẩu và diện tích; cơ quan thẩm định, phê duyệt dự án trợ cấp gạo; cơ quan công bố và cấp công bố giá gạo,... Ngày 24/5/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 58/2024/NĐ-CP, trong đó tại Điều 21 quy định về trợ cấp gạo bảo vệ và phát triển rừng đã giải quyết được vướng mắc về cách tính số gạo theo nhân khẩu và diện tích (<i>đưa ra quy định về hệ số diện tích; số gạo tối đa theo hộ/năm theo từng hoạt động</i>). Nhưng vướng mắc lớn nhất vẫn chưa được giải quyết tại Nghị định 58/2024/NĐ-CP là chưa đưa ra tiêu chí cụ thể để xác định “<i>thời gian chưa tụt được lương thực</i>”. Tuy nhiên đến thời điểm hiện tại Thông tư số 12/2022/TT-BNNPTNT (hướng dẫn Tiểu dự án 1 Dự án 3, trong đó có nội dung trợ cấp gạo bảo vệ và phát triển rừng) đến nay vẫn chưa được sửa đổi hoặc bãi bỏ nên chưa có cơ sở để triển khai thực hiện và sửa đổi các văn bản liên quan của địa phương. Hiện nay, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang lấy ý kiến về dự thảo Thông tư thay thế Thông tư số 12/2022/TT-BNNPTNT, UBND tỉnh đã tham gia ý kiến, do đó, sau khi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư mới, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện theo quy định.</p> <p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo giải trình như sau:</b> Dự án Trung tâm nhân giống, bảo tồn và phát triển dược liệu ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông khi chuyển về huyện khá chậm (tháng 7/2023) và các vị trí được xác định theo phương án của Viện Dược liệu chưa có trong quy hoạch sử dụng đất và thuộc đất rừng, ruộng, chưa có quy hoạch xây dựng cho các hạng mục hạ tầng thuộc dự án.... Là dự án có cơ cấu nguồn vốn triển khai thực hiện phức tạp trong đó ngân sách nhà nước hỗ trợ có cả nguồn kinh phí sự nghiệp và nguồn đầu tư công; vốn tín dụng ưu đãi và vốn tự có của doanh nghiệp. Dự án chịu sự điều chỉnh của các quy định của nhiều Luật, Nghị định, Thông tư và các văn bản hướng dẫn khác nhau.</p> <p>Cũng do các nguyên nhân nêu trên cho nên khi ban hành thông báo tuyển chọn chủ trì liên kết đã không có đơn vị nộp hồ sơ.</p> <p>Về khả năng giải ngân trong năm 2025 của dự án sẽ phụ thuộc: (1) tiến độ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021 - 2030; (2) Đơn vị Doanh nghiệp tham gia làm chủ trì liên kết... cho nên khả năng thực hiện giải ngân vốn cho dự án trong năm 2025 là rất khó khăn.</p>
	<i>Đối với Dự án 5:</i> Tại tiểu dự án 3, công tác giải quyết việc làm cho người đồng bào DTTS còn thấp, chất lượng đào tạo chưa gắn	<b>Ủy ban nhân dân tỉnh giải trình như sau:</b> Công tác đào tạo nghề được các cấp, các ngành quan tâm triển khai thực hiện; có sự chuyển biến tích cực về nhận thức, tầm quan trọng của công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm góp phần tái cơ cấu ngành nông nghiệp và giảm nghèo bền

STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
	với kỹ năng thực tiễn.	<p>vững, ổn định phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch triển khai công tác đào tạo nghề cho người lao động từ năm 2022 -2025<sup>(112)</sup>, các văn bản chỉ đạo<sup>(113)</sup> đẩy mạnh phát triển nhân lực có kỹ năng nghề, góp phần nâng cao năng suất lao động và tăng năng lực cạnh tranh quốc gia trong tình hình mới và tập trung các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh.</p> <p>Tuy nhiên, việc phân bổ nguồn kinh phí thực hiện Tiểu dự án 3, Dự án 5 Chương trình về một số địa phương vượt so với đề xuất; trong đó nguồn vốn và nội dung thực hiện có sự trùng lặp giữa Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo với Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng ĐBDTTS&amp;MN dẫn đến việc triển khai dự án, tiểu dự án ở địa phương còn nhiều khó khăn, chưa đảm bảo tiến độ và không giải ngân hết nguồn vốn. Đối tượng thụ hưởng của chính sách hỗ trợ giáo dục nghề nghiệp tại 02 Chương trình mục tiêu quốc gia (<i>Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng ĐBDTTS&amp;MN và chương trình Mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững 01 người có thể thụ hưởng cả 02 Chương trình</i>), mặt khác lao động được đào tạo từ Quyết định 1956/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ rất nhiều, trong khi theo Quyết định 46/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định mỗi người chỉ được hỗ trợ đào tạo 01 lần. Trong 02 năm (2022-2023), nguồn kinh phí cấp trên phân bổ từ 02 Chương trình là rất lớn, nên không thể xây dựng kế hoạch chi tiết, cụ thể cho từng Chương trình một cách chính xác; nguồn nhân lực đào tạo nghề tại các cơ sở đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh chưa đáp ứng đủ, khó khăn trong khâu tuyển sinh và thanh quyết toán.</p>
<b>35</b>	<b>Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024</b>	
	Bên cạnh kết quả đạt được, Ban nhận thấy còn nhiều nội dung triển khai còn hạn chế và cần làm rõ qua đánh giá của báo cáo như sau:	
	Năm 2024 là năm thứ tư thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, nhưng thực tiễn triển khai thời gian qua cho thấy còn nhiều	<b>Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:</b> Trong thời gian qua, Ủy ban nhân dân tỉnh đã thường xuyên quan tâm chỉ đạo đôn đốc các đơn vị, địa phương tập trung triển khai, đảm bảo giảm ngân ngồn vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia nói chung và Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững nói riêng <sup>(115)</sup> ; tuy nhiên, do một số khó khăn như: Các Bộ liên quan chưa có hướng dẫn cụ

<sup>(112)</sup> Kế hoạch số 676/KH-UBND ngày 11/3/2022 về triển khai công tác đào tạo nghề cho người lao động năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Kế hoạch số 353/KH-UBND ngày 13/02/2023 về đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn giai đoạn 2022-2025; Kế hoạch số 1637/KH-UBND ngày 14/5/2024 về đào tạo nghề cho lao động giai đoạn 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.



<sup>(113)</sup> - Quyết định số 05/2023/QĐ-UBND ngày 17/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định mức kinh tế - kỹ thuật ngành nghề đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới ba tháng cho 20 nghề áp dụng trong lĩnh vực GDNN sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

- Quyết định số 45/2023/QĐ-UBND ngày 22/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp sử dụng ngân sách nhà nước cho 20 nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng trên địa bàn tỉnh Kon Tum ;

- Quyết định số 59/2023/QĐ-UBND ngày 25/10/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt danh mục nghề đào tạo, đơn giá đặt hàng hoặc giao nhiệm vụ đào tạo, mức hỗ trợ chi phí đào tạo cho từng nghề trình độ sơ cấp, đào tạo nghề dưới 03 (ba) tháng áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp sử dụng ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

- Công văn số 116/UBND-KGVX ngày 16/01/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tăng cường công tác phát triển nhân lực có kỹ năng nghề và phối hợp triển khai các hoạt động đánh giá kỹ năng nghề quốc gia năm 2023.

- Công văn số 1093/UBND-KGVX ngày 14/04/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai một số nội dung liên quan đến công tác hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng.

STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
	khó khăn, thách thức làm ảnh hưởng đến tiến độ, chất lượng của Chương trình, như: giải ngân vốn ngân sách trung ương đến thời điểm báo cáo đạt thấp (43,81%), đặc biệt là vốn sự nghiệp mới chỉ đạt 30,58%, trong đó có nhiều Dự án đến thời điểm báo cáo có tỷ lệ giải ngân dưới 20% <sup>(114)</sup>	thể <sup>(116)</sup> hoặc quy trình thực hiện còn mất nhiều thời gian <sup>(117)</sup> , do đó thời điểm tổng hợp báo cáo (tháng 10/2024) tỷ lệ giải ngân đạt thấp; tuy nhiên, đến nay tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư phát triển đầu tư phát triển có tần hơn thời điểm báo cáo <sup>(118)</sup> . Hiện các đơn vị, địa phương đang tiếp tục triển khai thực hiện, cố gắng giải ngân nguồn vốn được giao đúng quy định, tiến độ.
	Kết quả thực hiện Chương trình tại báo cáo chủ yếu thống kê số liệu về chỉ tiêu thực hiện, kinh phí bố trí và kết quả giải ngân của Chương trình, chưa đánh giá hiệu quả mang lại (kết quả đầu ra) của việc triển khai thực hiện từng tiểu dự án của dự án thành phần trong Chương trình trên thực tế	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b> ý kiến của Ban Văn hoá - Xã hội và đã chỉ đạo, rà soát bổ sung nội dung đánh giá kết quả thực hiện từng tiểu dự án của dự án thành phần Chương trình (<i>Chi tiết tại các Phụ lục kèm theo</i>).</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;"> <div style="text-align: center;">   35.1. PL 1_Ket qua trien khai </div> <div style="text-align: center;">   35.2. PL 2_Danh gia ket qua thuc hien </div> </div>
	Kết quả giám sát của Ban Văn hóa-Xã hội <sup>(119)</sup> về thực hiện chỉ tiêu giảm nghèo hàng năm trên địa bàn tỉnh và kết quả báo cáo của UBND tỉnh của năm 2024 nhận thấy một số nội dung thuộc phạm vi của Chương trình triển khai trên thực tế còn hạn chế như: hiệu quả một số mô hình, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất chưa cao; một số các chính sách có liên quan hỗ trợ trực tiếp cho hộ nghèo, cận nghèo chậm <sup>(120)</sup> ; tiến độ giải ngân tiểu dự án	<b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b> ý kiến của Ban Văn hoá - Xã hội và sẽ tiếp tục chỉ đạo các đơn vị, địa phương rà soát, có giải pháp khắc phục trong thời gian tới.

<sup>(115)</sup> Tại các Văn bản: số 2310/UBND-KGVX ngày 01/7/2024 về việc tăng cường thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024; số 3545/UBND-KTTH ngày 03/10/2024 về đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trong năm 2024; số 3611/UBND-KGVX ngày 09/10/2024 về việc đẩy nhanh tiến độ giải ngân; nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024.

<sup>(114)</sup> Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững 10%; DA 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin 16%.

<sup>(116)</sup> Đối với dự án 4, hiện nay chưa có hướng dẫn cụ thể của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về tiêu chí xác định người lao động có thu nhập thấp, đối tượng hỗ trợ chưa được bổ sung (*trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên cấp huyện*).

<sup>(117)</sup> Đối với dự án 6 một số đơn vị thực hiện theo quy trình, nội dung hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông tại Thông tư số 06/2022/TT-BTTTT ngày 30/6/2022 về hướng dẫn thực hiện dự án truyền thông và giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 mất nhiều thời gian thực hiện.

<sup>(118)</sup> Kết quả giải ngân ngân sách Trung ương: 149.027 triệu đồng, đạt 45,75%; trong đó vốn đầu tư phát triển là 95.436 triệu đồng (đạt 55,78%), vốn sự nghiệp là 53.591 triệu đồng (đạt 34,66%)

<sup>(119)</sup> Tại Báo cáo số 35/BC-BVHXH ngày 14/8/2024 của Ban Văn hóa - Xã hội về Giám sát kết quả thực hiện chỉ tiêu giảm nghèo hàng năm trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

<sup>(120)</sup> Chính sách: Cải thiện dinh dưỡng, mai táng phí, bảo hiểm xã hội tự nguyện, đào tạo nghề, chuyển đổi việc làm.



STT	Ý KIẾN THĂM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
	<p>cải thiện dinh dưỡng có địa phương còn chậm, dẫn đến đạt kết quả chưa cao<sup>(121)</sup>; một số chính sách trùng đối tượng hoặc ít có đối tượng triển khai trên thực tế nên giải ngân hạn chế hoặc trả nguồn về trung ương lớn như đào tạo nghề, hỗ trợ cho lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài; số hộ nghèo, cận nghèo ở các huyện nghèo được hỗ trợ nhà (xây mới, sửa chữa) chưa đạt kế hoạch đề ra<sup>(122)</sup>; Các dự án, mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất chưa gắn với các dự án, mô hình hỗ trợ tương tự thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia khác trên cùng địa bàn để tạo ra chuỗi giá trị, chỉ thực hiện được ở số ít địa phương, dẫn đến hiệu quả kinh tế chưa cao. Đến thời điểm hiện nay chưa có dự án, mô hình thực hiện cơ chế lồng ghép vốn các nguồn vốn sự nghiệp trong thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh.</p>	
	<p>Để tiếp tục thực hiện nhiệm vụ còn lại của giai đoạn trong năm 2025, Ban đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp tục kịp thời kiến nghị với các Bộ, ngành trung ương tháo gỡ những khó khăn,</li> </ul>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh</b> tiếp thu ý kiến của Ban Văn hoá - Xã hội và sẽ chỉ đạo các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện trong thời gian tới đảm bảo đúng quy định, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.</p>

<sup>(121)</sup> Tổng số trẻ dưới 5 tuổi được bổ sung đa vi chất dinh dưỡng là: 981/6.127 trẻ, chiếm 16% ; Tổng số trẻ em được điều trị, theo dõi và quản lý suy dinh dưỡng cấp tính tại cộng đồng là: 31/97 trẻ chiếm tỷ lệ 32%.

<sup>(122)</sup> 76/177 hộ được hỗ trợ, đạt 43% (xây mới là 55 căn, sửa chữa 21 căn).

STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
	<p>vướng mắc về cơ chế thực hiện tại tỉnh hiện nay<sup>(123)</sup>; đồng thời chỉ đạo các ngành, địa phương chủ động, phối hợp chặt chẽ thực hiện nhiệm vụ được phân công của Chương trình, đẩy nhanh việc thực hiện và giải ngân các nguồn vốn thuộc Chương trình.</p> <p>- Rà soát đối tượng, nội dung hỗ trợ từng Tiểu dự án của Dự án thành phần thuộc Chương trình để có hình thức, giải pháp phù hợp đặc thù từng đối tượng hỗ trợ, điều kiện tự nhiên của từng địa bàn gắn với nguồn lực về kinh phí hỗ trợ, đầu tư.... Làm cơ sở chặt chẽ để đề xuất chính sách của Chương trình cho giai đoạn tiếp theo.</p> <p>- Chỉ đạo nghiên cứu giải pháp thống nhất, đồng bộ phương thức phân cấp kinh phí thực hiện các dự án của Chương trình tại cấp huyện, cấp cơ sở<sup>(124)</sup> đảm bảo triển khai đúng quy định và thuận lợi, phù hợp với điều kiện từng địa phương.</p>	
36	<b>Báo cáo tình hình thực hiện chính sách, pháp luật an toàn, vệ sinh lao động trên địa bàn tỉnh năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025</b>	
	Quá trình thực hiện còn một số nội dung kết quả triển khai còn hạn chế và cần làm rõ qua đánh giá của báo cáo như sau:	
	<p>- Số cơ sở lao động trong diện quản lý có yếu tố nguy cơ mắc bệnh nghề nghiệp tăng 96 (năm 2024 là 126 cơ sở, năm 2023 chỉ 30 cơ sở).</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:</b></p> <p>Theo số liệu báo cáo năm 2023, ngành Y tế chỉ tổng hợp báo cáo số cơ sở lao động (CSLĐ) trong diện quản lý có yếu tố nguy cơ mắc bệnh nghề nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật là 30 CSLĐ; chưa tổng hợp số CSLĐ thuộc thẩm quyền quản lý của Trung tâm Y tế các huyện, thành phố quản lý (95 CSLĐ).</p> <p>Năm 2024, số CSLĐ trong diện quản lý chung có yếu tố nguy cơ mắc bệnh nghề nghiệp là 126</p>

<sup>(123)</sup> Nội dung xem xét: hướng dẫn về đối tượng “người lao động có thu nhập thấp”; hướng dẫn, đề xuất giải pháp cụ thể về thực hiện hỗ trợ sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên cấp huyện; xem xét cơ chế phù hợp đối với các địa phương không thể cân đối đủ nguồn lực đối ứng thực hiện các chương trình; hợp nhất các văn bản quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện Chương trình để địa phương dễ nghiên cứu, áp dụng đồng bộ; thống nhất chế độ, hình thức, hệ thống mẫu, biểu báo cáo các chương trình MTQG....

<sup>(124)</sup> Trong đó có vướng mắc về cách thức phân bổ kinh phí cho cấp huyện, cấp xã thực hiện tiểu dự án 2 của Dự án 3.

STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
		CSLĐ, trong đó 31 CSLĐ thuộc thẩm quyền quản lý của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật và 95 CSLĐ thuộc thẩm quyền quản lý của Trung tâm Y tế các huyện, thành phố.
	- Số người lao động được khám bệnh nghề nghiệp có giảm 01 cơ sở và 18 lao động được khám so với năm trước.	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:</b></p> <p>Trong năm 2024, một số CSLĐ đăng ký khám bệnh nghề nghiệp vào thời điểm cuối năm nên việc cập nhật số liệu (CSLĐ và người lao động được khám bệnh nghề nghiệp) tại thời điểm báo cáo chưa đầy đủ. Sau khi rà soát lại, có 02 CSLĐ được khám bệnh nghề nghiệp với 63 người lao động<sup>(125)</sup> chưa được cập nhật vào Báo cáo.</p> <p>Như vậy, tổng số CSLĐ được khám bệnh nghề nghiệp năm 2024 là 05 CSLĐ, với 239 người lao động được khám; tăng hơn so với cùng kỳ năm 2023 là 45 người lao động (tăng 23,2%).</p>
	- Rà soát, báo cáo chính xác số liệu về tình hình tai nạn lao động năm 2023, năm 2024.	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:</b> Tiếp thu ý kiến của Ban Văn hoá - Xã hội, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo rà soát và báo cáo như sau:</p> <p>- Tổng số vụ TNLĐ xảy ra trong năm 2023 là 09 vụ, trong đó: (1) Số đã tổng hợp báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh<sup>(126)</sup> là 06 vụ TNLĐ, làm chết 08 người (trong đó có 03 vụ đã hoàn thành việc điều tra, kết luận; 03 vụ TNLĐ chuyển sang năm 2024 điều tra, kết luận<sup>(127)</sup>); (2) Số vụ phát sinh cuối năm 2023 là 03 vụ TNLĐ, làm chết 03 người và bị thương 01 người<sup>(128)</sup> và được tổ chức điều tra, kết luận trong năm 2024.</p> <p>- Tổng số vụ TNLĐ xảy ra trong năm 2024 là 01 vụ (tai nạn giao thông trên đường đi làm nhiệm vụ làm chết 01 người<sup>(129)</sup>).</p>
	Công tác thanh tra, kiểm tra trong năm 2024 còn thể hiện trình trạng doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh vi phạm pháp luật lao động đến mức xử phạt <sup>(130)</sup> .	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:</b></p> <p>Năm 2023: Có 04/16 doanh nghiệp được thanh tra có vi phạm các quy định pháp luật lao động, bị xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền là 12 triệu đồng.</p> <p>Năm 2024: Có 05/11 doanh nghiệp được thanh tra có vi phạm các quy định pháp luật lao động bị xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền là 91 triệu đồng; trong đó có 01 doanh nghiệp bị xử phạt vì hành vi không khai báo tai nạn lao động, với mức phạt 60 triệu đồng<sup>(131)</sup> do đó tổng số tiền xử phạt năm 2024 cao hơn nhiều so với năm 2023.</p>

<sup>(125)</sup> Nhà máy cồn và tinh bột sắn Đắk Tô (50 người); Chi nhánh Công ty cổ phần Tinh bột sắn Phú Yên- Nhà máy tinh bột sắn Kon Tum (13 người).

<sup>(126)</sup> Báo cáo số 386/BC-UBND ngày 27/10/2023 về Tình hình thực hiện chính sách, pháp luật về an toàn lao động, vệ sinh lao động năm 2023 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

<sup>(127)</sup> Do chờ cơ quan điều tra cung cấp hồ sơ.

<sup>(128)</sup> (1) TNLĐ làm chết 01 người tại Công ty TNHH tinh bột sắn Kon Tum, xã Sa Bình, huyện Sa Thầy (xảy ra vào ngày 21/12/2023); (2) TNLĐ tại công trình xây dựng cơ sở làm việc Công an huyện Sa Thầy, làm chết 01 người là công nhân của Công ty TNHH Đông Anh (xảy ra vào ngày 05/12/2023); (3) Vụ Tai nạn giao thông trên đường đi làm nhiệm vụ làm chết 01 người và bị thương nặng 01 người tại Trung tâm môi trường và Dịch vụ đô thị huyện Đắk Hà (khai báo vào ngày 29/11/2023).

<sup>(129)</sup> Là giáo viên trường mẫu giáo Đắk Pxy, huyện Đắk Hà Tai nạn xảy ra ngày 16 tháng 10 năm 2024, khai báo ngày 22 tháng 10 năm 2024. Hiện đang tiến hành các bước điều tra theo quy định

<sup>(130)</sup> Năm 2024: 05/11 DN được thanh tra đơn vị vi phạm các quy định pháp luật lao động với tổng số tiền xử phạt là 91 triệu đồng, trong khi đó năm 2023 là 04/16 DN với số tiền xử phạt là 12 triệu đồng.

<sup>(131)</sup> Công ty TNHH Đông Anh 60 trđ (thông qua việc điều tra tai nạn lao động làm chết người với hành vi không khai báo tai nạn lao động với số tiền là 60 triệu đồng đối với công ty TNHH Đông Anh).

STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
	<p>Qua báo cáo của Đoàn giám sát HĐND tỉnh (số 17/BC-ĐCS ngày 04/7/2024). Kết quả giám sát tình hình thực hiện công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Kon Tum còn tình trạng công nhân xử lý rác bừa bãi, không có đồ bảo hộ lao động, dễ gây mất vệ sinh an toàn sức khỏe<sup>(132)</sup>.</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:</b> Tiếp thu ý kiến của Ban Văn hóa - Xã hội, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo các đơn vị liên quan kiểm tra, khắc phục theo quy định.</p>
	<p>Về nhiệm vụ, giải pháp AT, VSLĐ trong thời gian đến, Ban thống nhất với các nhiệm vụ, giải pháp đã nêu trong báo cáo, đồng thời tiếp tục có giải pháp hiệu quả khắc phục những hạn chế trong việc thực hiện chính sách pháp luật AT, VSLĐ; giám sát các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh trong trang bị đồ bảo hộ lao động cho người lao động, thực hiện nghiêm các giải pháp về AT, VSLĐ gắn với phòng chống cháy nổ để bảo vệ sức khỏe, tính mạng cho người lao động; đồng thời đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh kịp thời chỉ đạo các cơ quan tham mưu rà soát, nghiên cứu bổ sung các tiêu chí, chỉ tiêu, giải pháp về AT, VSLĐ vào chương trình, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh hàng năm, giai đoạn theo chỉ đạo của Tỉnh ủy<sup>(133)</sup> phù hợp với điều kiện của tỉnh.</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:</b> Tiếp thu ý kiến của Ban Văn hóa - Xã hội, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện trong thời gian tới, đảm bảo đúng theo quy định.</p>
37	<p><b>Báo cáo kết quả thực hiện quyền trẻ em, giải quyết các vấn đề về trẻ em năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025</b></p>	
	<p>Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh làm rõ một số nội dung qua báo cáo đánh giá như sau:</p>	

<sup>(132)</sup> Nhà máy xử lý rác Đăk Hà của Công ty TNHH Thương mại và Môi trường DH tại huyện Đăk Hà: phát tán mùi hôi nặng; khu vực xử lý rác thải cháy tràn, trong khi đó công nhân xử lý bằng tay thủ công.

<sup>(133)</sup> Kế hoạch số 149-KH/TU ngày 23/5/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Chỉ thị số 31-CT/W của Ban Bí thư về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác AT, VSLĐ trong tình hình mới.

STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
	<p>Khả năng đạt tỷ lệ số xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em năm 2024<sup>(134)</sup>.</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:</b>  Theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 03/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ<sup>(135)</sup>: Việc đánh giá xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em được thực hiện vào năm thứ 2 và năm thứ 4 của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025.  Tại Kế hoạch số 2026/KH-UBND ngày 18/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh<sup>(136)</sup> mục tiêu <b>đạt 56 xã vào năm 2025</b> và 61 xã vào năm 2030.  Năm 2022: Toàn tỉnh có 58 xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em<sup>(137)</sup> và tiếp tục duy trì trong năm 2023, 2024. Như vậy, đến nay việc xây dựng xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em <b>đã đạt và vượt Kế hoạch</b>.  Theo quy định đến tháng 12/2024 mới có kết quả đánh giá chính thức của các địa phương; dự kiến số xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em năm 2024 là 60 xã.</p>
	<p>Tình trạng tảo hôn gia tăng: năm 2023 có 108 trường hợp tảo hôn, 6 tháng đầu năm 2024 có 193 trường hợp tảo hôn<sup>(138)</sup>.</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:</b>  Năm 2023: Số liệu tảo hôn trên địa bàn tỉnh (<i>cập nhật đến tháng 6/2023</i>) là<sup>(139)</sup> là <b>91 cặp</b>. Tuy nhiên, theo kết quả rà soát chính thức của Ban Dân tộc gửi Ủy ban Dân tộc (<i>theo kỳ báo cáo</i>)<sup>(140)</sup> tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống năm 2023 trên địa bàn toàn tỉnh là <b>321</b> trường hợp tảo hôn (<i>trong đó: Có 26 cặp cả vợ và chồng tảo hôn<sup>(141)</sup>; 82 trường hợp có vợ hoặc chồng tảo hôn và 187 trường hợp trẻ em sinh con dưới 18 tuổi</i>).  - Theo số liệu tổng hợp của các địa phương, 6 tháng đầu năm 2024 trên địa bàn toàn tỉnh có <b>193 trường hợp</b> tảo hôn (<i>trong đó: Có 21 cặp cả vợ và chồng tảo hôn<sup>(142)</sup>; 35 trường hợp có vợ hoặc chồng tảo hôn và 116 trường hợp trẻ em sinh con dưới 18 tuổi</i>).  Hiện nay, các địa phương đang rà soát tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống năm 2024<sup>(143)</sup>; theo đó đến tháng 12/2024 mới có kết quả chính thức.</p>
	<p>Một số tệ nạn ở lứa tuổi học sinh vẫn còn</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:</b></p>

<sup>(134)</sup> Hiện đang duy trì 58 xã (Chi tiêu năm 2024: 60 xã)

<sup>(135)</sup> Quy định tiêu chuẩn trình tự đánh giá và công nhận xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em.

<sup>(136)</sup> Triển khai Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

<sup>(137)</sup> Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Quyết định công nhận.

<sup>(138)</sup> 21 cặp cả vợ và chồng tảo hôn; 35 trường hợp có vợ hoặc chồng tảo hôn và 116 trường hợp trẻ em sinh con dưới 18 tuổi.

<sup>(139)</sup> Tại Báo cáo số 455/BC-UBND ngày 07/12/2023 về kết quả thực hiện quyền trẻ em, giải quyết các vấn đề về trẻ em năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024.

<sup>(140)</sup> Báo cáo số 24/BC-BDT, ngày 05 tháng 02 năm 2024 của ban Dân tộc tỉnh.

<sup>(141)</sup> tính trường hợp là 52 trường hợp.

<sup>(142)</sup> tính trường hợp là 42 trường hợp.

<sup>(143)</sup> Theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 851/UBND-KGVX ngày 14/3/2024.

STT	Ý KIẾN THĂM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
	<p>tồn tại trong một số cơ sở giáo dục, nhất là đối tượng thanh thiếu niên như: Bạo lực học đường, khai thác mạng xã hội có nội dung chưa phù hợp với lứa tuổi, nghiện game, sử dụng các chất kích thích, mà đáng quan tâm là tình trạng lôi kéo hút thuốc lá điện tử.</p>	<p>Thời gian qua, ngành Giáo dục và Đào tạo đã kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh<sup>(144)</sup> rà soát, nắm bắt tâm lý, hoàn cảnh gia đình, các mối quan hệ xã hội của học sinh, kịp thời phát hiện các mâu thuẫn giữa học sinh với nhau, giữa học sinh và thanh thiếu niên ngoài trường học; kịp thời phát hiện những biểu hiện vi phạm pháp luật, đạo đức trong học sinh, từ đó có giải pháp ngăn ngừa, giáo dục phù hợp, hiệu quả để có phương pháp giáo dục ngăn ngừa bạo lực học đường. Đồng thời, hỗ trợ học sinh, ngăn chặn việc xảy ra các hành vi ứng xử lệch chuẩn trong nhà trường, ngoài xã hội trên không gian mạng, hướng dẫn học sinh khai thác mạng xã hội phù hợp. Đưa nội dung quy định về văn hóa ứng xử trên môi trường mạng xã hội vào trong nội quy của nhà trường và vào Bộ quy tắc ứng xử văn hóa của đơn vị. Phát huy vai trò của công nghệ thông tin nhằm thực hiện có hiệu quả công tác tư vấn tâm lý kịp thời cho học sinh, nhất là những em đang gặp vấn đề khó khăn về tâm lý lứa tuổi; chú trọng công tác giáo dục đối với học sinh có hoàn cảnh đặc biệt. Phát huy vai trò của học sinh trong việc phản ánh, tố giác hành vi bạo lực xảy ra đối với bản thân, bạn bè thông qua đường dây nóng an toàn trường học trên Trang thông tin điện tử của Ngành và website các đơn vị để có biện pháp xử lý kịp thời.</p> <p>Tuy nhiên, trong năm 2024, tại một số cơ sở giáo dục, vẫn còn một số học sinh còn nghiện game, sử dụng thuốc lá điện tử, xích mích do mâu thuẫn... Điều này, bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân. Trong thời gian tới, ngành Giáo dục và Đào tạo sẽ tiếp tục chỉ đạo kiểm tra và có giải pháp khắc phục hiệu quả, phù hợp hơn.</p>
	<p>Thực trạng học sinh điều khiển phương tiện xe điện, xe máy điện tham gia giao thông đã gây ra nhiều vụ tai nạn giao thông trên địa bàn tỉnh trong thời gian gần đây.</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:</b></p> <p>Trong thời gian qua, ngành Giáo dục và Đào tạo đã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trong trường học trên địa bàn tỉnh Kon Tum; ban hành các nhiều Văn bản chỉ đạo đối với các cơ sở giáo dục triển khai thực hiện công tác đảm bảo trật tự, an toàn giao thông<sup>(145)</sup> (công tác tuyên truyền, công tác phối hợp, việc ký cam kết); thành lập Tổ</p>

<sup>(144)</sup> Kế hoạch số 49/KH-SGDĐT ngày 18/6/2019 về thực hiện Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025” trong ngành giáo dục tỉnh Kon Tum; Kế hoạch số 70/KH-SGDĐT ngày 31/5/2022 về thực hiện Chương trình “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021 -2030” trong ngành Giáo dục tỉnh Kon Tum; Kế hoạch số 51/KH-SGDĐT ngày 04/4/2023 về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác xây dựng văn hóa học đường của ngành Giáo dục tỉnh Kon Tum; Công văn số 422/SGDĐT-VP ngày 08/3/2024 về tăng cường công tác quản lý, giáo dục đạo đức, lối sống của học sinh, học viên trên địa bàn tỉnh; Công văn số 629/SGDĐT-VP ngày 02/4/2024 tiếp tục tăng cường triển khai, thực hiện các quy định về quy tắc ứng xử, xây dựng văn hóa học đường, giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống cho học sinh trên địa bàn tỉnh; Chương trình số 13/CTrPH giữa ngành Giáo dục và Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Kon Tum năm học 2024-2025; Công văn số 131/SGDĐT-VP ngày 22/01/2024 về việc triển khai các mô hình giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên.

<sup>(145)</sup> Kế hoạch số 05/KH-SGDĐT ngày 23/01/2024 của Sở GDĐT về việc triển khai thực hiện công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trong trường học trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2024; Công văn số 1897/SGDĐT-VP ngày 29/8/2024 Sở GDĐT về việc triển khai các giải pháp đảm bảo trật tự, an toàn giao thông cho học sinh trong các cơ sở giáo dục; Công văn số 2115/SGDĐT-VCP ngày 20/9/2024 của Sở GDĐT về việc phối hợp tổ chức hoạt động tuyên truyền, giáo dục pháp luật về an toàn giao thông cho học sinh năm học 2024-2025; Chương trình phối hợp số 11/CTrPH-BCA-BGDĐT ngày 19/10/2022 giữa Bộ Công an với Bộ GDĐT về tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về trật tự, ATGT trong các cơ sở giáo dục giai đoạn 2022 - 2025; Chương trình phối hợp số 415/CTPH/UBATGTQG-BGDĐT ngày 09/9/2019 giữa Bộ GDĐT và Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia về tăng cường công tác giáo dục an toàn giao thông trong trường học cho HSSV giai đoạn 2019 -

STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
		<p>kiểm tra<sup>(146)</sup> tiến hành kiểm tra 20 trường học (ở địa bàn Thành phố Kon Tum, huyện Đăk Hà và huyện Ngọc Hồi). Phối hợp với Công an, chính quyền địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến kiến thức và kỹ năng, chấp hành nghiêm các quy tắc tham gia giao thông cho học sinh khi điều khiển xe máy điện, xe đạp điện khi tham gia giao thông. Cương quyết xử lý nghiêm với những trường hợp học sinh không chấp hành Luật giao thông đường bộ (học sinh điều khiển các phương tiện giao thông khi chưa đủ tuổi theo quy định, vi phạm về an toàn giao thông khi được phát hiện). Tiếp tục rà soát danh sách học sinh đi xe máy, xe đạp điện, xe mô tô so với độ tuổi. Qua đó, phối hợp với cha mẹ học sinh thực hiện triệt để việc không giao cho học sinh các phương tiện giao thông khi chưa đủ tuổi theo quy định. Thiết lập kênh toàn kênh tiếp nhận thông tin, phản ánh về những vấn đề về an toàn giao thông để kịp thời giải quyết. Hiệu trưởng nhà trường chịu trách nhiệm về việc học sinh vi phạm an toàn giao thông...</p> <p>Tuy nhiên, theo báo cáo của Ban An toàn giao thông tỉnh: Tình hình tai nạn giao thông (tính đến tháng 11) năm 2024 liên quan đến lứa tuổi học sinh điều khiển xe điện, xe máy điện gây ra là 06 vụ, làm 04 em chết và 07 em bị thương. Nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông đối với lứa tuổi học sinh tham gia giao thông bằng xe điện, xe máy điện: Ý thức chấp hành pháp luật về trật tự, an toàn giao thông của một bộ phận người tham gia giao thông chưa cao, trong đó có các em học sinh. Nhu cầu tham gia giao thông bằng xe điện, xe máy điện của các em học sinh ngày càng gia tăng; đặc biệt đối với các em học sinh có nhà ở xa trường học, phụ huynh không có thời gian đưa các em đến trường. Công tác phối hợp tổ chức tuyên truyền pháp luật về trật tự, an toàn giao thông, kỹ năng điều khiển phương tiện xe điện, xe máy điện giữa nhà trường, cơ quan chức năng đến học sinh, phụ huynh học sinh hiệu quả chưa cao.</p> <p>Thời gian tới, Ủy ban nhân dân tỉnh tăng cường công tác chỉ đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, vận động Nhân dân chấp hành nghiêm quy định pháp luật về trật tự, an toàn giao thông; tập trung tuyên truyền đến đối tượng là thanh thiếu niên, học sinh.</p>
	Ban thống nhất phương hướng, nhiệm vụ công tác trẻ em trong thời gian tới đã được xác định tại Báo cáo, đồng thời đề nghị	<b>Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:</b> Tiếp thu ý kiến của Ban Văn hóa - Xã hội, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện trong thời gian tới, đảm bảo đúng theo quy định.

2024; Chương trình phối hợp số 826/CTr-CAT-SGDĐT ngày 16/3/2023 về Chương trình phối hợp giữa Công an tỉnh với Sở GDĐT về việc tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về trật tự, ATGT trong các cơ sở giáo dục giai đoạn 2022-2025.

<sup>(146)</sup> Quyết định số 624/QĐ-SGDĐT ngày 01/10/2024 của Sở GDĐT (GDĐT) về việc thành lập Tổ kiểm tra kết quả triển khai thực hiện công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đối với học sinh cấp THCS, THPT năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Thông báo số 168/TB-TKTLịch kiểm tra kết quả triển khai thực hiện công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đối với học sinh cấp THCS, THPT năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

STT	Ý KIẾN THĂM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
	<p>UBND tỉnh tập trung chỉ đạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ nay đến cuối năm quan tâm để hoàn thành một số chỉ tiêu đến thời điểm báo cáo chưa đạt; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc quá trình triển khai công tác thực hiện quyền trẻ em, nhất là các chương trình mục tiêu quốc gia có liên quan đến trẻ em<sup>(147)</sup>; Tăng cường giải pháp phối hợp giữa các ngành chức năng, gia đình và xã hội trong tuyên truyền nhận thức, thay đổi hành vi để cải thiện tình trạng suy dinh dưỡng trẻ em đảm bảo phù hợp đặc thù, điều kiện kinh tế - xã hội từng địa bàn, góp phần nâng cao tầm vóc của trẻ em; Tăng cường giải pháp cảnh báo mối nguy hại khi sử dụng thuốc lá và thuốc lá điện tử; sử dụng phương tiện giao thông khi chưa đủ tuổi và ý thức chấp hành pháp luật khi tham gia giao thông trong lứa tuổi học sinh nhằm giảm thiểu số vụ tai nạn thương tích.</li> <li>- Thường xuyên có giải pháp khuyến cáo một số nội dung đối với trẻ em khi tham gia mạng xã hội; tăng cường các biện pháp bảo vệ thông tin bí mật đời sống riêng tư, cũng như biện pháp hỗ trợ, can thiệp trẻ em bị xâm hại trên môi trường mạng.</li> <li>- Tiếp tục duy trì và triển khai có hiệu quả các nội dung, chính sách liên quan đến thực hiện quyền trẻ em ở tất cả các lĩnh vực, nhất là chính sách đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc</li> </ul>	

<sup>(147)</sup> Mục tiêu cải thiện dinh dưỡng cho trẻ em, nâng cao tầm vóc trẻ em thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi.



STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
	biệt được hưởng chế độ bảo trợ xã hội thường xuyên hàng tháng tại cộng đồng <sup>(148)</sup> ; kịp thời quan tâm và có giải pháp phù hợp, cụ thể ưu tiên đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt <sup>(149)</sup> .	
<b>38</b>	<b>Báo cáo kết quả thực hiện công tác dân tộc năm 2024, nhiệm vụ năm 2025</b>	
	Đánh giá làm rõ các nội dung đã được nêu tại mục 1.2 và làm rõ các số liệu chưa đảm bảo theo Thông tư số 06/2022/TT-UBND ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng, chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu và báo cáo như sau:</b> Đã chỉ đạo Ban Dân tộc phối hợp các đơn vị, địa phương hoàn thiện các nội dung trong báo cáo:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá về việc thực hiện các chương trình, chính sách dân tộc; bổ sung phụ biểu số III-02; III-03; III-04; III-05 ; Phụ lục số III- 01; phụ lục số 02 tại cột 5 là "Kế hoạch năm 2025"; Chưa có Kế hoạch năm 2024 để đánh giá tỷ lệ và so sánh kết quả đã thực hiện; Làm rõ số liệu tại cột ghi chú theo Thông tư số 06/2022/TT-UBND ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng, chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc;</li> <li>- Làm rõ số liệu tại báo cáo số 385/BC-UBND và báo cáo số 375/BC-UBND hiện nay số liệu về kết quả thực hiện Chương trình MTQG chưa khớp: Đã chỉ đạo Ban Dân tộc phối hợp các đơn vị, địa phương rà soát báo cáo để thống nhất về các số liệu.</li> <li>- Hiện nay trên địa bàn tỉnh chưa đảm bảo 100% thôn, tổ dân phố có nhân viên y tế: Đã chỉ đạo Ban Dân tộc phối hợp Sở Y tế<sup>(150)</sup> rà soát chỉ tiêu và hoàn thiện trong nội dung báo cáo.</li> </ul>
	Công tác tuyên truyền, vận động của một số cấp ủy, chính quyền cơ sở còn hạn chế, chưa thực hiện thường xuyên, liên tục...	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu và báo cáo như sau:</b> Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các ngành, địa phương tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng nội dung các chương trình, chính sách, dự án liên quan đến vùng đồng bào dân tộc thiểu số đặc với hình thức phong phú, đa dạng, phù hợp với đặc điểm của đơn vị, tình hình của địa phương, từng đối tượng.</p> <p>Theo đó các đơn vị, địa phương đã triển khai rất nhiều nội dung hoạt động tuyên truyền như: Tuyên truyền, vận động lồng ghép nhiều lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ cơ sở (tỉnh, huyện, xã) và cộng đồng là trưởng thôn, một số ban, ngành đoàn thể của thôn; bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho người có uy tín; bồi dưỡng kiến thức dân tộc thuộc nhóm đối tượng 3,4; tập</p>

<sup>(148)</sup> Nghị định: số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; số 76/2024/NĐ-CP ngày 01/7/2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP; Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: số 68/2021/NQ-HĐND ngày 14/12/2021 về Quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội, đối tượng khó khăn khác chưa quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP; số 59/2024/NQ-HĐND ngày 27/9/2024 sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Nghị quyết số 68/2021/NQ-HĐND.

<sup>(149)</sup> Trẻ em mồ côi không nơi nương tựa mất nguồn nuôi dưỡng (tăng 9 em); trẻ bị khuyết tật (tăng 17 em); trẻ em vi phạm pháp luật (tăng 5 em); trẻ em sống trong gia đình có người mắc tệ nạn xã hội (tăng 2 em).

<sup>(150)</sup> Công văn số 1630/BDT-HCTH ngày 21/11/2024 của Ban Dân tộc về việc phối hợp báo cáo bổ sung một số nội dung kết quả thực hiện công tác dân tộc năm 2024; Công văn số 4916/SYT-KHHTH ngày 25/11/2024 về việc báo cáo bổ sung một số nội dung kết quả thực hiện công tác dân tộc năm 2024

STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
		<p>huấn về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống ...Ngoài ra còn tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin như trang thông tin điện tử của cơ quan; cơ quan báo chí xây dựng các chuyên trang, chuyên mục. Phối hợp Đài phát thanh và Truyền hình KRT xây dựng phóng sự chuyên đề, phát sóng các tiếng dân tộc Ba Na, Xơ Đăng, Gié Triêng và Gia Rai ...Xây dựng các sản phẩm truyền thông tuyên truyền như pa no, áp phích, sô tay, tờ rơi, hội thi, tổ chức thăm hỏi tặng quà cho hộ gia đình tiêu biểu, các buổi chiếu phim lưu động, các hoạt động biểu diễn văn nghệ cho đồng bào các dân tộc thiểu số.... tạo nhóm cộng tác viên cơ sở để trao đổi, chia sẻ thông tin về kỹ năng tư vấn, giới thiệu việc làm cho người lao động; cụ thể hóa trong kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ từng năm học, tổ chức hội nghị tuyên truyền phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo cho chức sắc, chức việc, nhà tu hành các tôn giáo trên địa bàn tỉnh.</p> <p>Tuy nhiên, vẫn còn hạn chế như nội dung còn chưa phù hợp với thực tiễn, hình thức tuyên truyền chưa hấp dẫn; kinh nghiệm một bộ phận đội ngũ báo cáo viên còn thiếu hiểu biết về tiếng dân tộc, truyền thống văn hóa, phong tục tập quán của đồng bào DTTS và phương pháp tuyên truyền, vận động đồng bào DTTS chưa phù hợp hoặc chưa chú trọng đổi mới nên hiệu quả chưa cao. Cán bộ, công chức trực tiếp tham mưu Chương trình tham dự các lớp bồi dưỡng, tập huấn có lớp chưa đầy đủ, chưa đảm bảo số lượng học viên. Nguyên nhân do các đối tượng tham gia nhiều chương trình tập huấn do các đơn vị, địa phương tổ chức hoặc do công việc chuyên môn nhiều, ngày mùa, việc gia đình, ...nên ảnh hưởng đến việc tham gia các lớp tập huấn.</p> <p>Trong năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục chỉ đạo các sở, ngành, địa phương tăng cường đổi mới hình thức tuyên truyền; công tác tuyên truyền phải gắn với hành động, cầm tay chỉ việc, bằng mô hình thực tế hiệu quả; động viên khích lệ, khen thưởng kịp thời đối với các đối tượng tích cực hưởng ứng tham gia và chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.</p>
	<p>Công tác tái định cư ở một số vùng đồng bào DTTS chưa được tập trung triển khai thực hiện quyết liệt để người đồng bào DTTS ổn định chỗ ở yên tâm, phát triển sản xuất</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu và bổ sung vào báo cáo như sau:</b></p> <p>a) Dự án 2 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Giai đoạn 2021-2024, Trung ương phân bổ 274.112 triệu đồng/390.269 triệu đồng<sup>(151)</sup> (đạt 70,24% kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025) cho ngân sách tỉnh Kon Tum để thực hiện dự án 2. Trên cơ sở nguồn vốn được Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ hàng năm, giao cho các huyện; các huyện lựa chọn, đăng ký các dự án có tính cấp thiết, cấp bách để ưu tiên triển khai thực hiện. Đến nay đã có 8/15 dự án cơ bản hoàn thành, dự kiến đến cuối năm 2024 bố trí cho khoảng 301 hộ ổn định tập trung, 4.821 hộ ổn định tại chỗ.</p>

<sup>(151)</sup> Trong đó vốn đầu tư phát triển: 273.287 triệu đồng/387.653 triệu đồng đạt 70,5% kế hoạch vốn đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025; vốn sự nghiệp 825 triệu đồng/2.616 triệu đồng, đạt 31,54% kế hoạch vốn đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025.

STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
		<p>b) Đề án di dân, bố trí, sắp xếp dân cư trên địa bàn huyện Ia H'Drai: Thực hiện Thông báo số 1104-TB/TU ngày 02 tháng 10 năm 2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo<sup>(152)</sup> Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp rà soát, sớm hoàn thiện Đề án di dân, bố trí, sắp xếp dân cư trên địa bàn huyện Ia H'Drai đến năm 2030.</p> <p>c) Dự án Bố trí ổn định dân di cư tự do xã Đăk Long, xã Đăk Nhoong, xã Đăk Plô, huyện Đăk Glei: Đã bố trí cho 71 hộ thuộc đối tượng dự án chuyển vào sinh sống tại các điểm bố trí dân cư của dự án, hỗ trợ trực tiếp mỗi hộ 20 triệu đồng để hỗ trợ di chuyển vào sinh sống tại các điểm bố trí dân cư; Bố trí bình quân mỗi hộ 500 m<sup>2</sup> đất (150m<sup>2</sup> đất ở và 350m<sup>2</sup> đất vườn). Đến tháng 10/2024, đã có 53 hộ đã hoàn thiện nhà và 16 hộ đang triển khai xây nhà, 02 hộ tập kết vật liệu chuẩn bị xây dựng tại các điểm bố trí dân cư của dự án.</p>
	<p>Khả năng huy động các nguồn lực ngoài ngân sách đầu tư vào vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi còn khó khăn; việc lồng ghép các nguồn lực vẫn chưa đồng bộ.</p> <p>Tiến độ giải ngân vốn Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS và miền núi; Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững đạt thấp<sup>(153)</sup>.</p> <p>Công tác đào tạo nghề, tạo việc làm sau đào tạo còn hạn chế. Việc nhân rộng các mô hình sản xuất mới gắn với tiêu thụ sản phẩm chưa thông suốt, một số sản phẩm làm ra tiêu thụ còn gặp khó khăn.</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu và bổ sung các nội dung trên vào dự thảo báo cáo.</b></p>
39	<p><b>Tờ trình dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 58/2022/NQ-HĐND ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nội dung, mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” và hỗ trợ người dân tham gia học xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Kon Tum</b></p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo như sau:</b></p> <p><b>a) Về kết quả triển khai công tác xóa mù chữ trong những năm qua<sup>(155)</sup>:</b></p> <p>- Đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2; số người trong độ tuổi từ 15-25 biết chữ là 104.836 (99,75%); số người trong độ tuổi từ 15-35 biết chữ là 219.14 (99,12%); số người trong độ tuổi từ</p>
	<p>Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo tình hình triển khai thực hiện các nội dung, mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030” và hỗ trợ người</p>	

<sup>(152)</sup> Tại Văn bản số 3583/UBND-NNTN ngày 07/10/2024.

<sup>(153)</sup> Đối với các Dự án: Dự án 2 (vốn đầu tư đạt 41%); Dự án 3 (vốn đầu tư đạt 5%); Dự án 5 (vốn đầu tư 42%, vốn sự nghiệp đạt 8%); Dự án 6 (vốn đầu tư 16%, vốn sự nghiệp đạt 34%); Dự án 7 (vốn đầu tư chỉ đạt 4%, vốn sự nghiệp 39%); Dự án 8 (vốn sự nghiệp đạt 23%); Dự án 10 (vốn sự nghiệp đạt 24%);

STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
	<p>dân tham gia học xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Kon Tum từ các nguồn kinh phí quy định tại Điều 3<sup>(154)</sup> Nghị quyết 58/2022/NQ-HĐND. Việc phân bổ kinh phí từ ngân sách nhà nước, huy động các nguồn thu hợp pháp khác thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030” thời gian vừa qua trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Kết quả đạt được, thuận lợi, khó khăn, vướng mắc.</p>	<p>15-60 biết chữ là 376.736 (96,58%).</p> <p>- Số lượng người dân tham gia học các lớp xóa mù chữ tăng theo hằng năm, cụ thể: Năm 2022, mở 05 lớp xóa mù chữ với 162 học viên<sup>(156)</sup>; năm 2023, mở 69 lớp xóa mù chữ với 1.739 học viên<sup>(157)</sup>; năm 2024, mở 100 lớp xóa mù chữ với 2.606 học viên<sup>(158)</sup>.</p> <p><b>b) Về thực hiện các mức chi, nội dung chi:</b></p> <p>- Trên cơ sở nguồn vốn Trung ương được phân bổ hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh đã phân bổ dự toán kinh phí cho các địa phương để thực hiện, nhằm đảm bảo các mục tiêu của các đề án, kế hoạch theo đúng quy định.</p> <p>- Căn cứ Nghị quyết số 58/2022/NQ-HĐND, Sở Giáo dục và Đào tạo đã hướng dẫn các đơn vị về các khoản chi để thực hiện các lớp xóa mù chữ cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số, cụ thể như sau:</p> <p>+ Các khoản chi theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 và điểm a, b, c, d khoản Điều 2, gồm: Chi cho các hoạt động điều tra, khảo sát; chi cho các lớp học phổ cập giáo dục, xóa mù chữ ban đêm; chi tuyên truyền, huy động người mù chữ, tái mù chữ đến lớp xóa mù chữ; chi hỗ trợ chi phí ăn, ở, đi lại cho tình nguyện viên tham gia giảng dạy các lớp xóa mù chữ.</p> <p><i>Nguồn chi: Kinh phí sự nghiệp giáo dục theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành; các nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.</i></p> <p>+ Chi hỗ trợ để khuyến khích người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số tham gia xóa mù chữ theo quy định tại điểm đ khoản Điều 2.</p> <p><i>Nguồn chi: Kinh phí Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025, vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình và các nguồn hợp pháp khác.</i></p> <p><b>c) Thuận lợi:</b> Việc có Nghị quyết 58/2022/NQ-HĐND, cùng với sự quan tâm, quyết tâm của</p>

<sup>(155)</sup> Thực hiện Kế hoạch số 3418/KH-UBND ngày 23/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”; Kế hoạch số 1324/KH-UBND ngày 06/5/2022 của UBND tỉnh Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2022-2025.

<sup>(154)</sup> “**Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện**

1. Kinh phí sự nghiệp giáo dục theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành; các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật (Áp dụng đối với các nội dung quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4 và điểm a, b, c, d khoản 5 Điều 2 Nghị quyết này).


2. Kinh phí Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021- 2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 - 2025, vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định (Áp dụng đối với các nội dung quy định tại điểm đ Khoản 5 Điều 2 Nghị quyết này).”

<sup>(156)</sup> Sa Thầy: 01 lớp và Kon Plông: 04 lớp.

<sup>(157)</sup> Đăk Hà: 29 lớp, 707 học viên; Đăk Glei: 04 lớp, 97 học viên; Kon Plông: 09 lớp, 350 học viên; Kon Rẫy: 02 lớp, 110 học viên; Sa Thầy: 17 lớp, 480 học viên; Ia H’Drai: 03 lớp, 70 học viên.

<sup>(158)</sup> Đăk Hà: 29 lớp, 747 học viên; Đăk Tô: 04 lớp, 29 học viên; Tu Mơ Rông: 04 lớp, 97 học viên; Ngọc Hồi: 03 lớp, 101 học viên; Đăk Glei: 04 lớp, 97 học viên; Kon Plông: 18 lớp, 497 học viên; Kon Rẫy: 09 lớp, 270 học viên; Sa Thầy: 26 lớp, 698 học viên; Ia H’Drai: 03 lớp, 70 học viên.

STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
		<p>các địa phương trong chỉ đạo, thực hiện, công tác xóa mù chữ trong thời gian qua đã có những kết quả đáng kể. Số người tham gia học xóa mù chữ tại các địa phương tăng nhanh theo từng năm. Các địa phương đã nỗ lực trong việc bố trí kinh phí, nhân lực và huy động sự tình nguyện của cán bộ, công chức, Nhân dân để tham gia.</p> <p><b>d) Khó khăn, vướng mắc:</b> Theo quy định tại Nghị quyết 58/2022/NQ-HĐND, kinh phí cho các lớp xóa mù chữ thực hiện chủ yếu chi hỗ trợ người học, học phẩm, người dạy. Trong đó, kinh phí chi hỗ trợ người dạy; chi hỗ trợ văn phòng phẩm, học phẩm cho các lớp học phổ cập giáo dục, xóa mù chữ ban đêm; và các khoản chi khác được chi từ nguồn ngân sách địa phương. Mặc dù các đơn vị, địa phương đã cố gắng triển khai, tuy vậy vẫn còn gặp nhiều khó khăn, do ngân sách địa phương còn hạn hẹp, trong khi đó, nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia không được sử dụng để chi cho nội dung này.</p> <p>Ngày 25/8/2023, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 55/2023/TT-BTC Quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 thay thế Thông tư số 15/2022/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Theo đó, các nội dung chi cho công tác xóa mù chữ ở vùng dân tộc thiểu số được quy định cụ thể hơn. Đồng thời, phần lớn địa bàn tỉnh Kon Tum thuộc vùng dân tộc thiểu số, nên khi Nghị quyết được thông qua, việc chi cho công tác xóa mù chữ sẽ tranh thủ được đáng kể nguồn hỗ trợ có mục tiêu từ trung ương để triển khai có hiệu quả công tác xóa mù chữ vùng dân tộc thiểu số, giảm áp lực ngân sách từ nguồn địa phương.</p>
	<p>- Tại Điều 1 dự thảo nghị quyết, đề nghị biên tập như sau: <b>“Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện</b> Nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp và các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.”.</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b> và biên tập Điều 1 dự thảo Nghị quyết như sau: <b>“Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện</b> <i>Nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp và các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.”.</i></p>
	<p>- Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh khi giao dự toán năm 2025 chỉ đạo các đơn vị, địa phương lập dự toán chi nội dung này cho phù hợp, hiệu quả; tránh trùng lặp nội dung và kinh phí thực hiện.</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b>, trong quá trình giao dự toán năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo các đơn vị, địa phương lập dự toán chi nội dung này cho phù hợp, hiệu quả; tránh trùng lặp nội dung và kinh phí thực hiện.</p>
	<p>- Rà soát, biên tập, hoàn thiện dự thảo nghị quyết theo quy định Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b>, điều chỉnh Điều 2 của Dự thảo như sau: <b>“Điều 2. Tổ chức thực hiện</b> <i>1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.</i></p>

STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
	2020 của Chính phủ. Trong đó, biên tập điều khoản thi hành cho phù hợp để đảm bảo tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết.	<p>2. <i>Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.</i></p> <p><i>Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum khóa XII Kỳ họp thứ 8 thông qua ngày tháng năm 2024 và có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành./”.</i></p>  <p>39. Du thao NQ sua doi NQ 58-2022</p>
<b>40</b>	<b>Báo cáo kết quả giải quyết, trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến trước và sau Kỳ họp thứ 7 HĐND tỉnh</b>	
	<p>- Tiếp tục quan tâm chỉ đạo, thực hiện tốt công tác tiếp nhận, giải quyết và trả lời kiến nghị của cử tri<sup>(159)</sup>, phân loại kiến nghị của cử tri theo ngành, lĩnh vực; xác định rõ trách nhiệm, thẩm quyền giải quyết, trả lời của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị liên quan; chỉ đạo giải quyết dứt điểm các kiến nghị nhiều lần. Báo cáo tổng hợp cần đánh giá cụ thể về kết quả giải quyết, trả lời của các cơ quan, đơn vị</p> <p>- Đối với những kiến nghị mang tính thời sự, cấp thiết thì cần phải kịp thời có chỉ đạo xử lý, giải quyết ngay. Đối với những kiến nghị liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành ở địa phương và Trung ương hoặc liên quan đến nguồn lực đầu tư, xây dựng, nâng cấp các công trình kết cấu hạ tầng giao thông, thủy lợi... cần có chủ trương, kế hoạch, lộ trình, thời gian, nguồn lực... cụ thể để thực hiện thì phải thông tin rõ, kịp thời đến cử tri biết, theo dõi.</p> <p>- Chỉ đạo các đơn vị, địa phương, doanh nghiệp nghiêm túc thực hiện đúng, kịp thời</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b> ý kiến của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Công văn số 4284/UBND-NNTN ngày 28 tháng 11 năm 2024 chỉ đạo Các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Quy chế tiếp nhận, giải quyết và trả lời kiến nghị của cử tri ban hành theo Quyết định số 21/2020/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh; nghiêm túc thực hiện đúng, kịp thời những nội dung đã hứa, cam kết với cử tri và đại biểu Hội đồng nhân dân; Tăng cường, nâng cao năng lực, hiệu lực quản lý nhà nước về chính sách xã hội; tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết kiến nghị của cử tri, đáp ứng sự mong đợi của cử tri và Nhân dân. Đối với những kiến nghị mang tính thời sự, cấp thiết thì cần phải kịp thời có chỉ đạo xử lý, giải quyết ngay. Đối với những kiến nghị liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành ở địa phương và Trung ương hoặc liên quan đến nguồn lực đầu tư, xây dựng, nâng cấp các công trình kết cấu hạ tầng giao thông, thủy lợi... cần có chủ trương, kế hoạch, lộ trình, thời gian, nguồn lực... cụ thể để thực hiện thì phải thông tin rõ, kịp thời đến cử tri biết, theo dõi.</p> <p>Rà soát, theo dõi, phối hợp với các các đơn vị liên quan, doanh nghiệp đóng chân trên địa bàn nghiêm túc thực hiện đúng, kịp thời những nội dung đã hứa, cam kết với cử tri và đại biểu Hội đồng nhân dân; tăng cường các biện pháp truyền thông kịp thời về kết quả giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri đến cơ sở, công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng để cử tri biết, theo dõi, giám sát; thường xuyên tuyên truyền, phổ biến chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và người dân; đồng thời tập trung xem xét, giải quyết kịp thời các ý kiến, kiến nghị tại cơ sở theo quy định của pháp luật.</p>

<sup>(159)</sup> Theo Quy chế tiếp nhận, giải quyết và trả lời kiến nghị của cử tri ban hành theo Quyết định số 21/2020/QĐ-UBND ngày 10/7/2020 của UBND tỉnh.

STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
	<p>những nội dung đã hứa, cam kết với cử tri và đại biểu Hội đồng nhân dân.</p> <p>- Tăng cường các biện pháp truyền thông kịp thời về kết quả giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri đến cơ sở, công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng để cử tri biết, theo dõi, giám sát.</p>	
<b>41</b>	<b>Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2024</b>	
<b>a)</b>	<b>Báo cáo làm rõ một số nội dung</b>	
	<p>Báo cáo cụ thể về số liệu các xã không đảm bảo duy trì đạt chuẩn 19/19 tiêu chí; đồng thời làm rõ nguyên nhân một số xã không duy trì được tiêu chí đạt chuẩn, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị địa phương có liên quan, giải pháp, phương hướng trong thời gian đến.</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo như sau:</b></p> <p>- Tình trạng các xã không đảm bảo duy trì đạt chuẩn 19/19 tiêu chí: Qua rà soát, đến nay toàn tỉnh có 25/48 xã không đảm bảo duy trì đạt chuẩn 19/19 tiêu chí (<i>thành phố Kon Tum 11/11 xã; huyện Đăk Tô 3/3 xã, huyện Đăk Glei 3/3 xã, huyện Kon Rẫy 2/4 xã, huyện Kon Plong 3/4 xã, huyện Sa Thầy 3/5 xã</i>), các xã bị rút từ 1 đến 5 tiêu chí.</p> <p>- Về nguyên nhân và trách nhiệm dẫn đến một số xã không duy trì được tiêu chí đạt chuẩn:</p> <p>+ Các xã được công nhận theo Bộ tiêu chí cũ (giai đoạn 2016 - 2020); tuy nhiên đối chiếu với Bộ tiêu chí mới (giai đoạn 2021 - 2025) với nhiều tiêu chí, chỉ tiêu mới, mức đạt chuẩn cao nên trong một thời gian ngắn chưa thể thực hiện đạt tiêu chí và một số tiêu chí đã đạt chuẩn trước đây nhưng không đáp ứng được theo mức quy định mới; đây là tình trạng chung của nhiều địa phương trên cả nước.</p> <p>+ Việc duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí phải có nguồn lực để tiếp tục đầu tư xây dựng (<i>một số công trình đầu tư từ lâu nay đã xuống cấp không đảm bảo đạt chuẩn và một số công trình cần phải đầu tư xây dựng mới để đáp ứng theo Bộ tiêu chí mới</i>) tuy nhiên điều kiện kinh tế của tỉnh đang còn gặp nhiều khó khăn, nguồn vốn đầu tư của Trung ương (từ các Chương trình mục tiêu quốc gia) chủ yếu tập trung đầu tư vào các xã đặc biệt khó khăn và các xã phân đấu đạt chuẩn nông thôn mới, xây dựng huyện nông thôn mới, xây dựng thôn làng nông thôn mới. Do đó không đủ nguồn lực để tiếp tục đầu tư duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí.</p> <p>+ Ngoài những yếu tố khách quan, trách nhiệm dẫn đến các xã không duy trì đạt chuẩn tiêu chí thuộc về vai trò chỉ đạo và tổ chức thực hiện của các cấp chính quyền địa phương (cấp huyện, xã), sự lãnh đạo, chỉ đạo của các địa phương chưa thật sự quyết liệt; chưa có giải pháp cụ thể để duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí sau khi đạt chuẩn.</p> <p>- Nhằm khắc phục các tồn tại, hạn chế nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo các địa phương tăng cường vai trò trách nhiệm, quyết tâm hoàn thành mục tiêu giao;</p>

STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
		<p>trong đó đối với các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới chậm nhất đến quý I/2025 phải đảm bảo đạt chuẩn 19/19 tiêu chí (<i>Thông báo kết luận số 315/TB-UBND ngày 06/11/2024 của UBND tỉnh về Kết luận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại cuộc họp làm việc với các đơn vị, địa phương về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2024 trên địa bàn tỉnh</i>).</p>
	<p>Theo báo cáo của UBND tỉnh, dự kiến đến cuối năm 2024, toàn tỉnh có 53 xã đạt chuẩn xã nông thôn mới (<i>tăng 05 xã so với năm 2023</i>). Tuy nhiên qua giám sát, theo khẳng định của UBND huyện Kon Plông, xã Măng Bút chưa đảm bảo điều kiện để đề nghị cấp thẩm quyền công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới trong năm 2024 (<i>xã còn thiếu 5 tiêu chí</i>). Đề nghị báo cáo làm rõ.</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo như sau:</b> Theo báo cáo mới nhất, đến nay xã Măng Bút đã cơ bản đạt chuẩn 15 tiêu chí, còn 04 tiêu chí, gồm:</p> <p>(1) Tiêu chí số 1 về Quy hoạch: Đến nay QH xã đang thực hiện và theo quy định phải chờ quy hoạch vùng huyện được phê duyệt mới đủ cơ sở phê duyệt quy hoạch xã và dự kiến sẽ hoàn thành trong đầu năm 2025.</p> <p>(2) Tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư: Hiện nay xã còn 20 căn nhà tạm và địa phương đang đẩy nhanh tiến độ hỗ trợ xóa nhà tạm, dự kiến đến cuối năm 2024 sẽ đảm bảo hoàn thành xóa 20 căn nhà tạm và đạt chuẩn tiêu chí.</p> <p>(3) Tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn: Hiện nay HTX hoạt động có hiệu quả, dự kiến đến tháng 12/2024 mới đánh giá chỉ tiêu 13.3. Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương, hiện đang được thực hiện đến tháng 12 sẽ hoàn thành. Dự kiến cuối tháng 12/2024 sẽ đạt chuẩn tiêu chí.</p> <p>(4) Tiêu chí số 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật: Hiện xã còn 01 cán bộ cựu chiến binh chưa đạt chuẩn về tiêu chuẩn cán bộ, dự kiến đến cuối năm 2024 địa phương sẽ sắp xếp, kiện toàn lại và đảm bảo đạt chuẩn.</p> <p>Đồng thời, ngày 27/11/2024, UBND huyện Kon Plông đã ban hành kế hoạch số 214/KH-UBND về chuẩn bị nội dung, điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét công nhận và công bố xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2024, trong đó xác định đến cuối năm 2024 xã Măng Bút sẽ đảm bảo đạt chuẩn 19/19 tiêu chí và hoàn thiện hồ sơ đề nghị tỉnh thẩm định và công nhận xã nông thôn mới.</p>
<b>b)</b>	<b>Một số nhiệm vụ, giải pháp</b>	
	<p>Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, tập trung vào một số giải pháp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa cơ quan chủ trì chương trình và các địa phương trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia</li> </ul>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b> và sẽ chỉ đạo các đơn vị, địa phương phối hợp triển khai thực hiện; đồng thời chỉ đạo tổ chức thực hiện Chương trình đạt kết quả cao như nội dung báo cáo thẩm tra đã đề xuất.</p>



STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
	<p>xây dựng nông thôn mới.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ đạo các cơ quan chủ Chương trình, các Sở, ngành chuyên môn phối hợp, hướng dẫn, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của các cơ quan, địa phương được giao thực hiện nhiệm vụ thuộc Chương trình MTQG đang gặp phải.</li> <li>- Quan tâm, chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân vốn sự nghiệp thuộc Chương trình MTQG theo quy định, phát huy hiệu quả sử dụng vốn hỗ trợ, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Chủ động rà soát nhu cầu vốn, phù hợp với quy định và tình hình thực tế địa phương, trường hợp hết nhu cầu, địa phương kịp thời báo cáo cấp thẩm quyền xem xét điều chỉnh vốn, hoàn trả ngân sách.</li> <li>- Phát huy vai trò chủ thể của cộng đồng dân cư tham gia vào quá trình lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và giám sát việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia. Bảo đảm tính công khai, minh bạch, công bằng đúng quy định pháp luật trong quản lý, tổ chức triển khai thực hiện chương trình mục tiêu.</li> <li>- Tiếp tục duy trì và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát cơ sở nhất là theo từng chuyên đề cụ thể và kiểm tra việc quản lý sử dụng vốn đầu tư, kinh phí sự nghiệp theo đúng quy định; triển khai các nhiệm vụ kế hoạch Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025 ngay từ những tháng đầu năm, không để tình trạng giải ngân chậm và dồn về những tháng cuối năm như hiện nay.</li> </ul>	

STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền với nhiều hình thức đa dạng, phù hợp với đối tượng, địa bàn để người dân nắm bắt kịp thời về ý nghĩa, mục đích, sự cần thiết của từng Chương trình. Vận động người dân tích cực tham gia đóng góp vào việc thực hiện Chương trình, dự án và tham gia giám sát việc quản lý, sử dụng các công trình đầu tư một cách có hiệu quả.</li> <li>- Tăng cường công tác đào tạo, tập huấn cho cán bộ xây dựng nông thôn mới các cấp, các chương trình chuyên đề trong xây dựng nông thôn mới như: chương trình OCOP, du lịch nông thôn, chuyển đổi số,...</li> <li>- Chủ động bố trí nguồn lực từ ngân sách địa phương (cấp tỉnh, huyện, xã); huy động tối đa các nguồn lực đầu tư từ cộng đồng doanh nghiệp, tài trợ của các nhà hảo tâm trong và ngoài nước, đặc biệt là sự tham gia đóng góp của người dân. Tiếp tục thực hiện lồng ghép các chương trình, dự án hiệu quả để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn đáp ứng nhu cầu phát triển của địa phương. Sử dụng các nguồn vốn đầu tư đảm bảo đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả. Quan tâm bố trí kinh phí, huy động nguồn lực cho các xã đã đạt chuẩn duy trì các tiêu chí đã đạt hoặc còn nợ tiêu chí.</li> <li>- Theo dõi việc bố trí nguồn vốn thuộc chương trình MTQG đảm bảo chặt chẽ, tránh vượt tổng kế hoạch vốn trung hạn đã được HĐND tỉnh phân bổ</li> </ul>	
42	<b>Báo cáo công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025</b>	

STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
	<p>Đề nghị làm rõ thêm những vướng mắc, bất cập về cơ chế, chính sách trong công tác quản lý nhà nước về hoạt động bảo vệ môi trường hiện nay (<i>Báo cáo nêu ra 04 kiến nghị đối với Chính phủ; 05 kiến nghị đối với Bộ Tài nguyên và Môi trường</i>)<sup>(160)</sup>.</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo như sau:</b></p> <p>1. Đối với 04 nội dung kiến nghị đối với Chính phủ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ban hành các chính sách nhằm tăng cường hơn nữa việc xã hội hóa, thu hút các nhà đầu tư tham gia các lĩnh vực bảo vệ môi trường liên quan đến xử lý chất thải rắn, xử lý nước thải sinh hoạt đô thị.</li> </ul> <p>Báo cáo làm rõ: Hiện nay, các chính sách ưu đãi về thuế, đất đai và tín dụng đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa đã được quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020. Theo đó, để đảm bảo việc thực hiện các chính sách ưu đãi khuyến khích xã hội hóa cung ứng dịch vụ sự nghiệp công một cách đồng bộ, công khai minh bạch, tránh lợi dụng chính sách, cần thiết quy định cụ thể các chính sách ưu đãi trong các Luật: Luật Đất đai, Luật Thuế và Nghị định của Chính phủ hướng dẫn các Luật chuyên ngành để đảm bảo tính đồng bộ trong hệ thống pháp luật.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sớm ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.</li> </ul> <p>Báo cáo làm rõ: Việc đề xuất sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP nhằm cải cách thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp; đẩy mạnh phân cấp cho địa phương giải quyết một số thủ tục hành chính về môi trường; sửa đổi để tạo thuận lợi hơn khi triển khai các quy định, chính sách mới về bảo vệ môi trường và chỉnh lý một số lỗi kỹ thuật của văn bản.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có các chính sách tăng cường biên chế, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, từng bước đáp ứng yêu cầu quản lý bảo vệ môi trường. Đặc biệt, đối với cán bộ chuyên môn cấp xã nên bố trí cán</li> </ul>

<sup>(160)</sup> “**1. Kiến nghị đối với Chính phủ**

- Ban hành các chính sách nhằm tăng cường hơn nữa việc xã hội hóa, thu hút các nhà đầu tư tham gia các lĩnh vực bảo vệ môi trường liên quan đến xử lý chất thải rắn, xử lý nước thải sinh hoạt đô thị.
- Sớm ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.
- Có các chính sách tăng cường biên chế, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, từng bước đáp ứng yêu cầu quản lý BVMT. Đặc biệt, đối với cán bộ chuyên môn cấp xã nên bố trí cán bộ chuyên trách có trình độ chuyên môn về tài nguyên môi trường; không để cán bộ cấp xã kiêm nhiệm quá nhiều nhiệm vụ như hiện nay.
- Chỉ đạo các Bộ, ngành quan tâm hỗ trợ địa phương (về kỹ thuật, kinh phí) trong thực hiện các tiêu chí về môi trường trong xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, như: tiêu chí phân loại rác tại nguồn, xử lý chất thải nguy hại trong hoạt động sinh hoạt của người dân; xử lý bao bì nhựa sử dụng một lần, hệ thống thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt.

**2. Kiến nghị đối với Bộ Tài nguyên và Môi trường**

- Nghiên cứu, xem xét điều chỉnh tăng định mức cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về BVMT các cấp (tỉnh, huyện, xã) phù hợp với yêu cầu thực tế hiện nay, nhất là việc tăng cường con người, trang thiết bị, phương tiện... để thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về chất thải rắn và cán bộ chuyên trách cấp xã.
- Sớm ban hành Thông tư quy định mức kinh tế kỹ thuật trong công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt để làm cơ sở triển khai tại các địa phương. Xây dựng cơ chế chính sách hỗ trợ tiền thu gom, vận chuyển, xử lý rác sinh hoạt đối với các đối tượng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 29 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.
- Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn về bảo vệ môi trường đối với các dự án, cơ sở do Bộ Tài nguyên và Môi trường thẩm định báo cáo ĐTM và cấp Giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh.
- Tổ chức hướng dẫn, chuyên giao hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về môi trường ở cấp bộ, kết nối, chia sẻ với các địa phương.
- Thường xuyên phổ biến, hướng dẫn địa phương trong việc lựa chọn các công nghệ sản xuất sạch hơn và công nghệ xử lý chất thải hiện đại, hiệu quả; hướng dẫn cụ thể hơn trong phương án tuần hoàn tái sử dụng chất thải, sớm ban hành hướng dẫn về xác định khoảng cách an toàn về môi trường.”

STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
		<p>bộ chuyên trách có trình độ chuyên môn về tài nguyên môi trường; không để cán bộ cấp xã kiêm nhiệm quá nhiều nhiệm vụ như hiện nay.</p> <p>Báo cáo làm rõ: Hiện nay, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 quy định nhiều nhiệm vụ mới hơn so với Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 như: Chuyển giao nhiệm vụ Quản lý chất thải rắn sinh hoạt từ Bộ Xây dựng sang Bộ Tài nguyên và Môi trường; bổ sung thêm nhiệm vụ bảo tồn di sản thiên nhiên và biến đổi khí hậu... Tuy nhiên, nguồn lực không được bổ sung thêm dẫn đến quá tải trong triển khai thực hiện nhiệm vụ, nhất là ở cấp xã, phường, thị trấn chỉ có 01 cán bộ kiêm nhiệm các lĩnh vực địa chính - xây dựng - môi trường.</p> <p>- Chỉ đạo các Bộ, ngành quan tâm hỗ trợ địa phương (về kỹ thuật, kinh phí) trong thực hiện các tiêu chí về môi trường trong xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, như: tiêu chí phân loại rác tại nguồn, xử lý chất thải nguy hại trong hoạt động sinh hoạt của người dân; xử lý bao bì nhựa sử dụng một lần, hệ thống thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt.</p> <p>Báo cáo làm rõ: Kon Tum là một tỉnh nhỏ, mức độ tự cân đối ngân sách thấp, do vậy địa phương gặp rất nhiều khó khăn trong việc bố trí kinh phí cho đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tại các đô thị; hạ tầng kỹ thuật trong quá trình lưu giữ, chuyển giao, trung chuyển, vận chuyển và xử lý chất thải; hạ tầng thu gom chất thải rắn sinh hoạt sau phân loại; hạ tầng thu gom chất thải tại các cụm công nghiệp... chưa thể cùng lúc bố trí thực hiện; bên cạnh đó, việc huy động các nguồn vốn khác còn hạn chế.</p> <p>2. Đối với 05 nội dung kiến nghị đối với Bộ Tài nguyên và Môi trường</p> <p>- Nghiên cứu, xem xét điều chỉnh tăng định mức cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về BVMT các cấp (tỉnh, huyện, xã) phù hợp với yêu cầu thực tế hiện nay, nhất là việc tăng cường con người, trang thiết bị, phương tiện... để thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về chất thải rắn và cán bộ chuyên trách cấp xã.</p> <p>Báo cáo làm rõ: Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Theo đó, bổ sung nhiệm vụ theo dõi, tham mưu công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt cho Sở Tài nguyên và Môi trường (nhiệm vụ này trước đây giao cho Sở Xây dựng) nhưng không được tăng cường con người, trang thiết bị, phương tiện cho Sở Tài nguyên và Môi trường để triển khai thực hiện.</p> <p>- Sớm ban hành Thông tư quy định định mức kinh tế kỹ thuật trong công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt để làm cơ sở triển khai tại các địa phương. Xây dựng cơ chế chính sách hỗ trợ tiền thu gom, vận chuyển, xử lý rác sinh hoạt đối với các đối tượng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 29 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài</p>

STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
		<p>nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.</p> <p>Báo cáo làm rõ: khoản 5 Điều 79 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 quy định Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định định mức kinh tế, kỹ thuật về thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt để các địa phương làm cơ sở xây dựng giá cụ thể đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt. Tuy nhiên, tới nay Bộ Tài nguyên và Môi trường chưa ban hành; Đối với chính sách giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân được tính theo nguyên tắc có sự bù đắp thông qua ngân sách địa phương nên có quy định chung để thực hiện đồng nhất trên toàn quốc để dễ thực hiện.</p> <p>- Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn về bảo vệ môi trường đối với các dự án, cơ sở do Bộ Tài nguyên và Môi trường thẩm định báo cáo ĐTM và cấp Giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh.</p> <p>Báo cáo làm rõ: Trên địa bàn tỉnh Kon Tum hiện có hơn 20 dự án được Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; cấp giấy phép môi trường. Hiện nay, việc kiểm tra các dự án này tại địa phương chỉ được thực hiện khi có ý kiến kiến nghị của cử tri, cơ quan báo chí; không thực hiện thanh tra vì thuộc thẩm quyền của Bộ, ngành trung ương quản lý và thiếu hồ sơ, tài liệu khi thực hiện thanh tra.</p> <p>- Tổ chức hướng dẫn, chuyển giao hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về môi trường ở cấp bộ, kết nối, chia sẻ với các địa phương.</p> <p>Báo cáo làm rõ: Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 115 Luật Bảo vệ môi trường quy định Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xây dựng, quản lý, khai thác hệ thống thông tin môi trường quốc gia; hướng dẫn triển khai thông tin môi trường Bộ, ngành, cấp tỉnh. Để bảo đảm đồng bộ với hệ thống thông tin môi trường quốc gia, Bộ Tài nguyên và Môi trường sớm hướng dẫn, chuyển giao hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về môi trường ở cấp bộ, kết nối, chia sẻ với các địa phương.</p> <p>- Thường xuyên phổ biến, hướng dẫn địa phương trong việc lựa chọn các công nghệ sản xuất sạch hơn và công nghệ xử lý chất thải hiện đại, hiệu quả; hướng dẫn cụ thể hơn trong phương án tuần hoàn tái sử dụng chất thải, sớm ban hành hướng dẫn về xác định khoảng cách an toàn về môi trường.</p> <p>Báo cáo làm rõ: Theo 5 Điều 53 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 quy định hướng dẫn kỹ thuật, đánh giá sự phù hợp đối với công trình, thiết bị xử lý chất thải tại chỗ đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường; khoản 6 Điều 86 quy định hướng dẫn về công nghệ, kỹ thuật xử lý nước thải tại chỗ sẽ do Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì hướng dẫn. Tuy nhiên, đến nay Bộ Tài nguyên và Môi trường chưa ban hành.</p> <p>Theo khoản 2 Điều 53 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 quy định khoảng cách an toàn về môi trường và khoản 4 Điều 52 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 quy định Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì xây dựng, ban hành quy chuẩn kỹ thuật môi trường về khoảng cách</p>

STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
		an toàn về môi trường đối với khu dân cư của cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và kho tàng. Tuy nhiên, đến nay Bộ Tài nguyên và Môi trường chưa ban hành.
	<p>Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với các nội dung mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2025. Đồng thời đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm chỉ đạo thực hiện một số nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khẩn trương chỉ đạo khắc phục những tồn tại hạn chế, triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp Đoàn giám sát của HĐND tỉnh đã kiến nghị, đề xuất tại Báo cáo số 17/BC-ĐGS ngày 14/7/2024 và HĐND tỉnh đã nêu tại Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 của HĐND tỉnh.</li> <li>- Chỉ đạo Sở ngành và địa phương thực hiện tốt công tác đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường và đăng ký môi trường đảm bảo đúng theo quy định. Tăng cường, nâng cao hiệu quả trong công tác kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường, kịp thời xử lý các vi phạm đối với các dự án, cơ sở sản xuất có nguy cơ gây sự cố, ô nhiễm môi trường cao, bảo đảm không để xảy ra các sự cố liên quan đến môi trường.</li> <li>- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị địa phương nâng cao hiệu quả trong công tác tuyên truyền đến các tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư để tích cực hưởng ứng tham gia công tác bảo vệ môi trường tại địa phương, trong đó cần quan tâm hơn nữa việc thực hiện phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn đảm bảo quy định.</li> <li>- Tăng cường công tác phối hợp giữa các</li> </ul>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b>, theo đó Ủy ban nhân dân tỉnh đã có Công văn số 4272/UBND-NNTN ngày 28/11/2024 chỉ đạo Thủ trưởng các sở, ban ngành, đơn vị thuộc tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện nghiêm túc, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp đã được Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị theo đúng quy định pháp luật.</p>




STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
	<p>Sở, ngành, địa phương trong quá trình triển khai thực hiện các nội dung liên quan đến công tác bảo vệ môi trường, đảm bảo chặt chẽ, thống nhất, đồng bộ.</p> <p>- Xem xét kiểm điểm, xử lý nghiêm trách nhiệm của người đứng đầu và chính quyền địa phương các cấp khi để xảy ra các vụ việc vi phạm ô nhiễm môi trường tại địa bàn mình quản lý.</p>	
43	<b>Tờ trình dự thảo Nghị quyết thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum</b>	
	<p>Căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 72 Luật Đất đai năm 2024 <i>“Trước khi phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất, trong đó có dự án thu hồi đất để đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; dự án phải chuyển mục đích sử dụng đất mà có diện tích đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất theo quy hoạch, trừ các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 67 của Luật này”</i>.</p> <p>Tuy nhiên, theo báo cáo của Sở Tài nguyên và Môi trường, hiện nay hồ sơ trình cấp thẩm quyền phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện chưa hoàn thiện đầy đủ theo trình tự, thủ tục theo quy định và chưa trình</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu và báo cáo như sau:</b></p> <p>- Hiện nay trên cơ sở Quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1756/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2023, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đang triển khai lập điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu kỳ điều chỉnh cấp huyện đảm bảo theo các quy định của pháp luật.</p> <p>- Sở Tài nguyên và Môi trường đã có nhiều văn bản hướng dẫn, đôn đốc hoặc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai công tác lập, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 cấp huyện<sup>161)</sup>, tuy nhiên đến thời điểm hiện nay Sở Tài nguyên và Môi trường chưa nhận kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của các huyện gửi về để thẩm định theo quy định, nguyên nhân của sự chậm trễ này có một phần do kế hoạch sử dụng đất năm 2025 được lập đồng thời với điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 cấp huyện. Bên cạnh đó, một số huyện, thành phố chưa quan tâm chỉ đạo quyết liệt đến công tác lập hồ sơ trình phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện đảm bảo trình tự theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.</p> <p>- Việc thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện chưa thực hiện đồng thời với việc trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua danh mục các</p>

<sup>(161)</sup> Công văn số 81/UBND-NNTN ngày 08/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc lập, thẩm định, phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2021-2025 cấp tỉnh và lập, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 cấp huyện; Công văn số 750/STNMT-QHKHSDĐ ngày 19/3/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc lập điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất và kế hoạch sử dụng đất năm đầu của kỳ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp huyện; Công văn số 1567/STNMT-QHKHSDĐ ngày 28/5/2024 về đôn đốc thực hiện công tác kiểm kê đất đai năm 2024 và lập điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất và kế hoạch sử dụng đất năm đầu của kỳ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp huyện; Công văn số 3132/STNMT-QHKHSDĐ ngày 09/10/2024 về bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2024 cấp huyện và điều chỉnh về quy mô, địa điểm và số lượng dự án, công trình hoặc nhu cầu sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân; Công văn số 3757/STNMT-QHKHSDĐ ngày 28/11/2024 về đôn đốc nộp hồ sơ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp huyện và kế hoạch sử dụng đất năm đầu kỳ điều chỉnh; Kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 tỉnh Kon Tum.

STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
	<p>ơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh (<i>quy định tại khoản 8 Điều 21 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024</i>). Trong khi đó, Kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện là phản ánh nhu cầu, khả năng sử dụng đất của các cấp, của các tổ chức, các công trình, dự án đã có chủ trương đầu tư và được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt trước ngày 31 tháng 12 hằng năm. Việc thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện chưa thực hiện đồng thời với việc trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất là chưa đồng bộ, chặt chẽ. Đề nghị làm rõ trách nhiệm của đơn vị, địa phương trong việc chậm rà soát, hoàn thiện hồ sơ Kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện theo quy định; chỉ đạo rà soát, bổ sung hoàn thiện hồ sơ, thủ tục đồng thời khẳng định các dự án này đảm bảo đủ điều kiện theo quy định, đưa vào danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.</p>	<p>công trình, dự án phải thu hồi đất là chưa đồng bộ, chặt chẽ, chưa đảm bảo theo quy định. Để giải quyết vấn đề này và đảm bảo việc trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất năm 2025 làm cơ sở để phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức làm việc riêng với từng huyện, thành phố để thẩm định danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất vào mục đích khác năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum dự kiến trình thông qua tại Kỳ họp thứ 8, Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026 đảm bảo đủ điều kiện theo quy định (<i>có biên bản làm việc kèm theo</i>), trên cơ sở đó Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành thông báo kết quả thẩm định<sup>(162)</sup> để có cơ sở trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua theo quy định. UBND tỉnh sẽ chỉ đạo quyết liệt và làm rõ trách nhiệm của các địa phương, cơ quan đơn vị trong đẩy nhanh tiến độ lập Kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện; đồng thời rút kinh nghiệm trong thời gian đến sẽ thực hiện đảm bảo trình tự thủ tục, tiến độ và tính khả thi của các danh mục thu hồi đất trình HĐND theo đúng quy định.</p> <p>- Đối với các dự án chưa có trong kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện thuộc một trong các trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều 67 Luật Đất đai năm 2014 thì được thực hiện mà không phải bổ sung vào kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện. Căn cứ quy định tại Điều 21 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 Chính phủ quy định, trong quá trình thực hiện kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện, căn cứ tình hình thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo lập, điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện. Việc điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện được thực hiện như việc lập kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện.</p>
	<p>Trong tổng số 91 công trình, dự án nhà nước thu hồi đất trên địa bàn 10 huyện, thành phố, đề nghị báo cáo làm rõ các dự án đã được Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố rà soát đầy đủ, đảm bảo điều kiện thu hồi đất</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu và báo cáo như sau:</b></p> <p>Qua rà soát 91 dự án thu hồi đất, Ủy ban nhân dân tỉnh xin điều chỉnh bỏ 01 dự án: Dự án Khoáng sản cát làm VLXD thông thường: thôn 13 xã Đăk Ruông và thôn 3, xã Tân Lập và Mặt bằng sản công nghiệp (Bãi tập kết và các công trình phụ trợ) - Số hiệu QH 138. Lý do: chưa có giấy phép khai thác khoáng sản. Các dự án còn lại đã đảm bảo đủ điều kiện thu hồi đất theo quy</p>

<sup>(162)</sup> Thông báo số 167b/TB-STNMT ngày 15/11/2024 về kết quả thẩm định danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất vào mục đích khác năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum dự kiến trình thông qua tại Kỳ họp thứ 8, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026.



STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
	theo quy định của Luật Đất đai năm 2024 chưa (vì một số huyện đăng ký rất ít dự án thu hồi đất trong năm 2025 <sup>(163)</sup> ); đồng thời khẳng định năm 2025 có bổ sung danh mục dự án thu hồi đất không.	định của Luật Đất đai năm 2024, Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm về nội dung này. Theo quy định Luật Đất đai năm 2024, việc điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất được thực hiện khi có sự điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch đô thị hoặc có sự thay đổi về khả năng thực hiện kế hoạch sử dụng đất. Vì vậy, trong quá trình triển khai thực hiện, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo thực hiện đảm bảo theo đúng trình tự thủ tục quy định tại Luật đất đai và các Nghị định hướng dẫn có liên quan. Trường hợp có bổ sung danh mục dự án cần thu hồi đất, thì sẽ chỉ đạo thực hiện đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định.
	Chỉ đạo rà soát, cập nhật thông tin, số liệu, điều chỉnh danh mục dự án, các vị trí thu hồi đất để đồng bộ với từng vị trí, khu vực theo chủ trương dự án được cấp thẩm quyền phê duyệt. Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và cơ quan liên quan về tính đầy đủ, chính xác của thông tin, số liệu và các nội dung liên quan trong hồ sơ trình Hội đồng nhân dân tỉnh.	<b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b> ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách, đã chỉ đạo rà soát, điều chỉnh, bổ sung cơ sở pháp lý, danh mục dự án, diện tích, đảm bảo đồng bộ chặt chẽ. Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và cơ quan liên quan về tính đầy đủ, chính xác của thông tin, số liệu và các nội dung liên quan trong hồ sơ trình Hội đồng nhân dân tỉnh.
	Hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. Trong đó: Rà soát, tách thành 02 phụ lục, xác định rõ dự án đầu tư sử dụng ngân sách nhà nước và dự án đầu tư ngoài ngân sách.	<b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b> và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết: - Tổng số 90 công trình, dự án nhà nước thu hồi đất trên địa bàn 10 huyện, thành phố, diện tích 302,08ha, trong đó: + 14 công trình, dự án đầu tư ngoài ngân sách với diện tích: 81,85ha. + 76 công trình, dự án đầu tư công với diện tích: 220,23 ha.    4. Dự thảo Nghị quyết Phụ lục Danh mục của HĐND tỉnh - Danh công trình thu hồi đất TB167B.pdf
44	<b>Tờ trình dự thảo Nghị quyết cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất sang mục đích khác để thực hiện dự án đầu tư</b>	
	- Trên cơ sở quy định tại khoản 3 Điều 116 <sup>(164)</sup> , khoản 1 Điều 122 <sup>(165)</sup> Luật Đất đai	<b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b> và giải trình một số nội dung sau: Theo quy định tại khoản 5 Điều 72 Luật Đất đai năm 2024 quy định: “ <i>Trước khi phê duyệt kế</i>

<sup>(163)</sup> Huyện Sa Thầy: có 01 dự án (Trạm biến áp 110kV Sa Thầy và đầu nối); huyện Kon Plong: có 01 dự án (Sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư tại chỗ xã Đăk Rìng, huyện Kon Plông);...

<sup>(164)</sup> Điều 116. Căn cứ để giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất

STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
	<p>năm 2024, đề nghị báo cáo làm rõ đối với những dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư có phải đưa vào danh mục dự án phải chuyển mục đích sử dụng đất không? Bên cạnh đó, một số dự án cơ bản đã được đầu tư hoàn thành, nhưng đến nay tiếp tục đề nghị chuyển mục đích sử dụng đất có phù hợp không<sup>(166)</sup>? Đề nghị khẳng định tính đúng đắn theo quy định của pháp luật các dự án trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua danh mục chuyển mục đích sử dụng đất tại kỳ họp lần này.</p>	<p><i>hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất, trong đó có dự án thu hồi đất để đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; dự án phải chuyển mục đích sử dụng đất mà có diện tích đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất theo quy hoạch, trừ các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 67 của Luật này.”</i></p> <p>Do đó, đối với những dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư sẽ không cần phải đưa vào danh mục dự án phải chuyển mục đích sử dụng đất. Qua rà soát, Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh bỏ 05 dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Hội đồng nhân dân tỉnh, 01 dự án đã được Dự án đã được Bộ Quốc phòng phê duyệt chủ trương đầu tư<sup>(167)</sup>. Biên tập khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị quyết như sau:</p> <p><b>“Điều 1. Thông qua danh mục dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất theo quy hoạch trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2025</b></p> <p><i>1. Tổng số các dự án có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất vào mục đích khác là: 37 dự án/238,18 ha, cụ thể:</i></p>

3. Căn cứ giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này, như sau:

a) Đối với dự án thuộc danh mục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 67 của Luật này thì căn cứ vào kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và quyết định đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư công hoặc quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư hoặc quyết định chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư, pháp luật về nhà ở hoặc văn bản phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư đối với dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

b) Đối với dự án quy định tại khoản 4 Điều 67 của Luật này thì căn cứ vào quyết định đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư công hoặc quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư hoặc quyết định chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư, pháp luật về nhà ở hoặc văn bản phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư đối với dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

<sup>(165)</sup> **Điều 122. Điều kiện giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất**

1. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền chỉ được quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất sang mục đích khác sau khi có Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và đáp ứng các căn cứ quy định tại Điều 116 của Luật này, trừ trường hợp sử dụng đất thực hiện dự án thuộc thẩm quyền của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ chấp thuận, quyết định chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Dầu khí; Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chấp thuận, quyết định chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

Việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất sang mục đích khác phải tuân theo tiêu chí, điều kiện do Chính phủ quy định.

<sup>(166)</sup> Dự án Hồ chứa nước Đăk Pokei; Dự án thủy điện Nước Long 1; Dự án thủy điện Nước Long 2;...

<sup>(167)</sup> Cụ thể:

- + Dự án Hồ chứa nước Đăk Pô Kei (Hạng mục: tuyến kênh).
- + Dự án Di tích lịch sử cách mạng căn cứ Tỉnh ủy Kon Tum; Hạng mục: Hội trường họp Tỉnh ủy, Nhà bảo vệ, Đường giao thông và các hạng mục phụ trợ khác.
- + Dự án Mở rộng lực lượng Sư đoàn 10 (Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng xây dựng doanh trại các đơn vị thuộc Sư đoàn 10 tại xã Hòa Bình, thành phố Kon Tum).
- + Dự án Đường từ Quốc lộ 24 đi khu nghỉ dưỡng khu vực Đông Nam, thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông.
- + Dự án: Đầu tư xây dựng cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 676 nối huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum với các huyện Sơn Tây, Sơn Hà tỉnh Quảng Ngãi.
- + Dự án Nâng cấp tuyến đường Đăk Man - Đăk Blô, huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum, thuộc huyện Đăk Glei: Dự án đã được Bộ Quốc phòng phê duyệt chủ trương đầu tư.

STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
		<p>- Tổng số các dự án có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa vào mục đích khác là 19 dự án/23,22 ha.</p> <p>- Tổng số các dự án có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất rừng phòng hộ vào mục đích khác là 05 dự án/5,82 ha.</p> <p>- Tổng số các dự án có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất rừng sản xuất vào mục đích khác là 22 dự án/209,14 ha.</p> <p>(Chi tiết tại phụ lục kèm theo)".</p> <p>Các dự án còn lại đã đảm bảo đầy đủ điều kiện đưa vào danh mục các dự án chuyển mục đích sử dụng đất trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét thông qua đảm bảo theo quy định của Luật Đất đai năm 2024. Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm đối với các nội dung, thông tin, số liệu trình Hội đồng nhân dân tỉnh.</p> <p>Đối với một số dự án đã triển khai xây dựng nhưng đến nay tiếp tục đề nghị chuyển mục đích sử dụng đất: đây là phần diện tích chưa triển khai thực hiện, qua rà soát chưa được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua danh mục chuyển mục đích, do đó để tiếp tục hoàn thiện các thủ tục đất đai và triển khai xây dựng cần được Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất thông qua danh mục lần này. Ủy ban nhân dân tỉnh khẳng định các dự án trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua danh mục chuyển mục đích sử dụng đất tại kỳ họp lần này đã đúng theo quy định của pháp luật.</p> <p>Đây là năm đầu tiên thực hiện Luật Đất đai năm 2024, nên công tác rà soát, tham mưu chưa thống nhất, đồng bộ; trong quá trình thực hiện, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo chấn chỉnh, rút kinh nghiệm khi lập kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện và việc trình cấp thẩm quyền thông qua danh mục các dự án chuyển mục đích sử dụng đất sang mục đích khác đảm bảo theo quy định pháp luật.</p>
	<p>- Đối với các dự án có nhu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng phòng hộ 18,86 ha<sup>(168)</sup>, đất rừng đặc dụng 118,49 ha<sup>(169)</sup>, đất rừng sản xuất 65 ha<sup>(170)</sup>, đề nghị báo cáo rõ ý</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo như sau:</b> Hiện nay, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh đã có Công văn số 4496/SNN-KH ngày 26/11/2024 về cho ý kiến rà soát các nội dung liên quan đến lĩnh vực lâm nghiệp khu vực đề xuất thực hiện các dự án có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đặc dụng và đất rừng sản xuất sang mục đích khác. Theo đó</p>

<sup>(168)</sup> (1) Thủy điện Đăk Roong và đầu nối đường dây 110kV - Trạm Pờ Y 1 (3,86ha); (2) Nâng cấp tuyến đường Đăk Man - Đăk Blô, huyện Đăk Gleï, tỉnh Kon Tum, thuộc huyện Đăk Gleï (13,32ha); (3) Xây mới thủy lợi suối Đăk Lô (0,5ha); (4) Dự án bố trí sắp xếp dân cư cấp bách (vùng thiên tai bão lũ, vùng đặc biệt khó khăn) trên địa bàn huyện Đăk Gleï (1ha).

<sup>(169)</sup> (1) Đường vào trung tâm huyện (Giai đoạn 1) (0,5ha); (2) Trụ sở làm việc Công an huyện Đăk Gleï (vị trí 2) (0,5ha); (3) Trụ sở làm việc lực lượng Công an đảm bảo an ninh trật tự, PCCC và CHCN tại CCN Đăk Gleï (0,5ha); (4) Trường bán thao trường huyện lỵ (87,34ha); (5) Chốt dân quân TT xã Đăk Long (3ha); (6) Nâng cấp tuyến đường Đăk Man - Đăk Blô, huyện Đăk Gleï, tỉnh Kon Tum, thuộc huyện Đăk Gleï (1,45 ha); (7) Mở rộng Trường THPT Lương Thế Vinh (2,96ha); (8) Thủy điện Đăk Pru 3 (4,7ha); (9) Thủy điện Đăk Roong (16,54ha); (10) Dự án bố trí sắp xếp dân cư cấp bách (vùng thiên tai bão lũ, vùng đặc biệt khó khăn) trên địa bàn huyện Đăk Gleï (1,0ha)

<sup>(170)</sup> (1) Đường vào trung tâm huyện (Giai đoạn 1) (0,5ha); (2) Trụ sở làm việc Công an huyện Đăk Gleï (vị trí 2) (0,5ha); (3) Trụ sở làm việc lực lượng Công an đảm bảo an ninh trật tự, PCCC và CHCN tại CCN Đăk Gleï (0,5ha); (4) Trường bán thao trường huyện lỵ (87,34ha); (5) Chốt dân quân TT xã Đăk Long (3ha); (6) Nâng cấp tuyến đường Đăk Man - Đăk Blô, huyện Đăk Gleï, tỉnh Kon Tum, thuộc




STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
	kiến của cơ quan quản lý nhà nước về lâm nghiệp đối với các dự án cần chuyển mục đích sử dụng đất lâm nghiệp nêu trên.	<p>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có ý kiến như sau:</p> <p>“- Do số lượng dự án nhiều, trải rộng toàn tỉnh do vậy việc xác định cụ thể từng dự án có ảnh hưởng đến rừng hay không, diện tích cụ thể bao nhiêu cần có thời gian rất dài để kiểm tra thực tế và khẳng định. Để việc triển khai các dự án, nhất là các dự án đầu tư công quan trọng, trọng điểm của tỉnh, huyện, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thống nhất việc trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết về Danh mục dự án có nhu cầu chuyển mục đích diện tích đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng và đất rừng sản xuất sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Kon Tum như đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 235/TTr-UBND ngày 20/11/2024.</p> <p>- Đối với các dự án trong danh mục có ảnh hưởng đến rừng, phải thực hiện thủ tục quyết định <b>chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng rừng trước hoặc đồng thời với chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng</b> đảm bảo phù hợp với Luật Lâm nghiệp và Luật Đất đai trước khi triển khai các bước tiếp theo.”.</p>
	Rà soát các dự án có diện tích đất lâm nghiệp của các dự án có rừng <sup>(171)</sup> , thực hiện xin chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trước khi xin chủ trương chuyển mục đích sử dụng đất rừng hoặc thực hiện đồng thời. Để tránh trường hợp không thống nhất, đồng bộ chủ trương của cấp có thẩm quyền về chuyển mục đích sử dụng rừng và đất rừng. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan bóc tách diện tích đất lâm nghiệp có rừng để thực hiện theo quy định.	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b>, giải trình như sau:</p> <p>Trên cơ sở ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và căn cứ ý kiến của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn<sup>(172)</sup>, để đảm bảo việc triển khai thực hiện Nghị quyết, Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất bổ sung <b>khoản 2 Điều 1 dự thảo nghị quyết</b> như sau: “2. Đề nghị rà soát diện tích đất lâm nghiệp các dự án đang có rừng, thực hiện xin chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trước khi xin chủ trương chuyển mục đích sử dụng đất rừng hoặc thực hiện đồng thời. Chỉ đạo bóc tách diện tích đất lâm nghiệp có rừng để thực hiện theo quy định” và điều chỉnh khoản 2 Điều 1 dự thảo nghị quyết thành khoản 3 Điều 1 dự thảo nghị quyết.</p> <p>Trong quá trình triển khai thực hiện chủ trương chuyển mục đích sử dụng đất, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan bóc tách diện tích đất lâm nghiệp có rừng để thực hiện theo quy định, đảm bảo chặt chẽ, thống nhất, đồng bộ giữa chủ trương của cấp có thẩm quyền về chuyển mục đích sử dụng rừng và đất rừng.</p>
	Báo cáo làm rõ sự phù hợp (qui hoạch, tiêu chí, điều kiện) của các dự án trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét cho chủ trương chuyển mục đích sử dụng đất sang mục đích	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b>, giải trình như sau:</p> <p>Các dự án trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét cho chủ trương chuyển mục đích sử dụng đất sang mục đích khác tại kỳ họp lần này cơ bản đã phù hợp với quy hoạch, tiêu chí, điều kiện chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất sang mục</p>

huyện Đăk Glei (1,45 ha); (7) Mở rộng Trường THPT Lương Thế Vinh (2,96ha); (8) Thủy điện Đăk Pru 3 (4,7ha); (9) Thủy điện Đăk Roong (16,54ha); (10) Dự án bố trí sắp xếp dân cư cấp bách (vùng thiên tai bão lũ, vùng đặc biệt khó khăn) trên địa bàn huyện Đăk Glei (1,0ha)

<sup>(171)</sup> Đất rừng phòng hộ 18,86 ha, đất rừng đặc dụng 118,49 ha, đất rừng sản xuất 65 ha.

<sup>(172)</sup> Công văn số 4496/SNN-KH ngày 26/11/2024.

STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
	khác tại kỳ họp lần này; đồng thời khẳng định các dự án chuyển mục đích sử dụng đất sang mục đích khác theo thẩm quyền, đảm bảo theo quy định tại khoản 1 khoản 2 Điều 46 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP.	đích khác tại khoản 1 Điều 46 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP. Hiện nay, Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sớm tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quy định tiêu chí, điều kiện cụ thể việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất sang mục đích khác (dưới 2 ha). Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ sớm ban hành quy định nêu trên làm cơ sở quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo thẩm quyền. Ủy ban nhân dân tỉnh khẳng định các dự án có diện tích chuyển mục đích sử dụng đất dưới 2 ha đang trình tại Hội đồng nhân dân tỉnh Kỳ họp lần này đảm bảo đầy đủ tiêu chí, điều kiện theo quy định.
	Chỉ đạo tổ chức thực hiện, quản lý, sử dụng các diện tích đất đã được phê duyệt theo quy định của pháp luật, tiết kiệm, hiệu quả, tránh lãng phí.	<b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b> , sẽ chỉ đạo tổ chức thực hiện, quản lý, sử dụng các diện tích đất đã được phê duyệt theo quy định của pháp luật, tiết kiệm, hiệu quả, tránh lãng phí.
	Chỉ đạo rà soát đảm bảo tính chính xác về tên dự án, địa điểm, diện tích; đúng quy hoạch; đúng mục đích sử dụng đất; đúng quy trình và thẩm quyền theo quy định của pháp luật trước khi tổ chức thực hiện; đồng thời chịu trách nhiệm về các thông tin, tính pháp lý, sự chính xác của số liệu, hợp lệ của hồ sơ, các nội dung liên quan đến dự án theo đúng quy định của pháp luật, sự thống nhất giữa hồ sơ và thực địa, đảm bảo các dự án đủ điều kiện trình Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định tại khoản 1 Điều 46 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP	<b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b> và chỉ đạo rà soát đảm bảo tính chính xác về tên dự án, địa điểm, diện tích; đúng quy hoạch; đúng mục đích sử dụng đất; đúng quy trình và thẩm quyền theo quy định của pháp luật trước khi tổ chức thực hiện; đồng thời chịu trách nhiệm về các thông tin, tính pháp lý, sự chính xác của số liệu, hợp lệ của hồ sơ, các nội dung liên quan đến dự án theo đúng quy định của pháp luật, sự thống nhất giữa hồ sơ và thực địa, đảm bảo các dự án đủ điều kiện trình Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.
	Rà soát, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. Trong đó: + Điều chỉnh tên dự thảo nghị quyết “ <i>Thông qua danh mục dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất theo quy hoạch trên địa bàn tỉnh Kon Tum</i> ”	<b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b> và hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết. + Điều chỉnh tên dự thảo nghị quyết “ <i>Thông qua danh mục dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất theo quy hoạch trên địa bàn tỉnh Kon Tum</i> ” và điều chỉnh tiêu đề Điều 1 dự thảo nghị quyết như sau: “ <b>Điều 1. Thông qua danh mục dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất theo quy hoạch trên địa bàn tỉnh Kon Tum</b> ” + Tiếp thu ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách, điều chỉnh bỏ căn cứ “ <i>Nghị quyết số 82/2021/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành</i> ”

STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
	<p>và điều chỉnh tiêu đề Điều 1 cho đồng bộ. + Điều chỉnh bỏ căn cứ “Nghị quyết số 82/2021/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII, nhiệm kỳ 2021 -2026.”</p>	<p><i>Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII, nhiệm kỳ 2021 - 2026.”</i></p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;"> <div style="text-align: center;">           6.Dự thảo Nghị quyết HĐND- CMD.docx       </div> <div style="text-align: center;">           Phụ lục Danh mục chuyển mục đích-kem       </div> <div style="text-align: center;">           CV 4496 SNN.pdf       </div> </div>
45	<p><b>Tờ trình dự thảo Nghị quyết về chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án nâng cấp tuyến đường Đăk Man - Đăk Blô, huyện Đăk Gle, tỉnh Kon Tum</b></p> <p>Báo cáo khó khăn, vướng mắc; làm rõ trách nhiệm các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc chậm trình cấp thẩm quyền cho chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo như sau:</b> Khó khăn, vướng mắc lớn nhất của dự án là do liên quan đến thủ tục pháp lý của nhiều lĩnh vực như đất đai, môi trường, lâm nghiệp...và quá trình thẩm định hồ sơ dự án của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để trình Chính phủ xem xét quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng mất nhiều thời gian (<i>từ năm 2022 đến tháng 8 năm 2024 mới trả Hồ sơ để trình Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định tại Nghị định số 91</i>).</p> <p>Việc chậm trình cấp thẩm quyền cho chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án do nhiều nguyên nhân khách quan như sau:</p> <p>Ngày 28/4/2022, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Kon Tum đã có đề nghị kèm hồ sơ trình Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác dự án Nâng cấp tuyến đường Đăk Man - Đăk Blô, huyện Đăk Gle, tỉnh Kon Tum (<i>với diện tích 2,51 ha rừng tự nhiên</i>). Sau quá trình thẩm định, kiểm tra rà soát và bổ sung hoàn thiện hồ sơ; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình hồ sơ đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác dự án nêu trên đến Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (<i>tại Tờ trình số 103/TTr-UBND ngày 05/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh</i>).</p> <p>Ngày 02/12/2022 Tổng cục Lâm nghiệp (<i>thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</i>) đã có Văn bản số 2014/TCLN-KL đề nghị giải trình một số nội dung liên quan hồ sơ đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác dự án Nâng cấp tuyến đường Đăk Man - Đăk Blô, huyện Đăk Gle, tỉnh Kon Tum.</p> <p>Sau một thời gian, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Kon Tum phối hợp với các Sở, Ban ngành tham gia giải trình, tiếp thu các ý kiến; vì nội dung quy hoạch sử dụng đất (<i>theo Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 01/03/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 của huyện Đăk Gle, tỉnh Kon Tum</i>) chưa phù hợp nên cần phải đăng ký bổ sung, dẫn đến sự chậm trễ trong việc hoàn thiện hồ sơ.</p>

STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
		<p>Đến ngày 30/7/2024, nội dung quy hoạch sử dụng đất của dự án đã được đăng ký bổ sung đầy đủ (theo Quyết định số 474/QĐ-UBND ngày 30/7/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum quyết định về việc bổ sung diện tích hiện trạng đường giao thông của Dự án nâng cấp tuyến đường Đăk Man-Đăk Blô (nay là Đăk Plô), huyện Đăk Glei vào Biểu 10/CH thuộc Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 huyện Đăk Glei được Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum phê duyệt tại Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 01/3/2022). Tuy nhiên, đã quá thời hạn giải trình (11 tháng), ngày 05/8/2024, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Văn bản số 5464/BNN-KL về việc thẩm định hồ sơ trình chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng Dự án nâng cấp tuyến đường Đăk Man - Đăk Blô, huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum và có ý kiến như sau: Hồ sơ của Dự án không đủ điều kiện để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện Dự án và đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum chỉ đạo rà soát hồ sơ đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng của Dự án, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định tại Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ và pháp luật có liên quan.</p> <p>Trên cơ sở Văn bản số 5464/BNN-KL ngày 05/8/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã có Văn bản số 3055/SNN-KH ngày 21/8/2024 đề nghị Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Kon Tum (Chủ đầu tư) lập hồ sơ đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án theo quy định tại điểm 2, khoản 21, Điều 1, Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.</p> <p>Hiện nay, hồ sơ đã được hoàn thiện theo quy định mới và đã được trình đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án Nâng cấp tuyến đường Đăk Man - Đăk Blô, huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum.</p>
	<p>Qua rà soát, hồ sơ dự án chưa đầy đủ đảm bảo theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 41 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 21 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP). Đề nghị báo cáo làm rõ, bổ sung nội dung, thông tin số liệu trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét. Cụ thể:</p> <p>+ Tại Báo cáo kết quả thẩm định của Sở</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo như sau:</b> Trong thành phần hồ sơ trình chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác chủ đầu tư có cung cấp Báo cáo đánh giá hiện trạng rừng khu vực dự án có chuyển mục đích sử dụng rừng đối với trữ lượng của diện tích 2,51 ha rừng tự nhiên, cụ thể như sau: Theo kết quả điều đánh giá hiện trạng rừng, thì diện tích rừng xin chuyển đổi có trữ lượng là <b>161,80 m<sup>3</sup></b>.</p> <p>Về làm rõ chức năng 03 loại rừng: Căn cứ theo Hồ sơ trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án Nâng cấp tuyến đường Đăk Man - Đăk Blô, huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum (trong đó có Hồ sơ báo cáo kết quả điều tra, đánh giá hiện trạng rừng) đối với 2,51 ha diện tích có rừng tự nhiên, 0,94 ha rừng trồng có chức năng 03 loại</p>

STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
	<p>Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chưa có nội dung thẩm định về “trữ lượng” đối với diện tích 2,51 ha rừng tự nhiên<sup>(173)</sup>.</p> <p>+ Đề nghị báo cáo làm rõ chức năng 03 loại rừng trong 2,51 ha rừng tự nhiên và 0,94 ha rừng trồng.</p> <p>+ Đề nghị bổ sung Bản đồ hiện trạng rừng tỷ lệ 1/5.000 theo quy định.</p>	<p>rừng cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với diện tích 2,51 ha rừng tự nhiên phân theo mục đích sử dụng: <b>Rừng phòng hộ: 2,19 ha, rừng sản xuất: 0,32 ha.</b></li> <li>- Đối với diện tích 0,94 ha rừng trồng phân theo mục đích sử dụng: <b>Rừng phòng hộ: 0,94 ha.</b></li> </ul> <p>Đối với các nội dung còn lại trong Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ đầu tư:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Rút kinh nghiệm trong việc xây dựng hồ sơ đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác của Chủ đầu tư theo đúng quy định tại Nghị định số 91/2024/NĐ-CP;</li> <li>+ Bổ sung Bản đồ hiện trạng rừng tỷ lệ 1/5.000 rõ nội dung, thông tin, số liệu (có bản đồ kèm theo).</li> </ul>
	<p>Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Văn bản số 5646/BNN-KL ngày 05 tháng 8 năm 2024, Ban nhận thấy Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nêu ra 04 ý kiến<sup>(174)</sup> dẫn đến việc hồ sơ chưa đủ thủ tục trình cấp thẩm quyền cho chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác. Qua rà soát hồ sơ thẩm định, Sở Nông nghiệp và Phát triển</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo như sau:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Nội dung thứ nhất:</b> “Ngày 17/8/2023, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao Cục Kiểm lâm có Văn bản số 441/KL-QLR gửi UBND tỉnh Kon Tum về việc hồ sơ trình chủ trương CMĐSDR để thực hiện Dự án. Tuy nhiên, đến nay đã qua 11 tháng, UBND tỉnh Kon Tum chưa có báo cáo giải trình”.</li> </ul> <p>Về nội dung này, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh tiếp thu các ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giải trình theo đúng thời gian và quy định. Tuy nhiên, do việc bổ sung diện tích 7,99 ha đất hiện hữu của dự án vào trong Quy</p>

<sup>(173)</sup> Tại điểm b khoản 3 Điều 41 Nghị định 156/NĐ-CP (đã được sửa đổi tại Khoản 21 Điều 1 Nghị định 91/2024/NĐ-CP) quy định: “...*Nội dung thẩm định bao gồm: cơ sở pháp lý; thành phần, nội dung hồ sơ; sự cần thiết đầu tư dự án; vị trí tiểu khu, khoảnh, lô, địa danh hành chính, diện tích rừng theo: nguồn gốc hình thành (rừng tự nhiên, rừng trồng), loại rừng (rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất); trữ lượng đối với rừng tự nhiên, loài cây và trữ lượng đối với rừng trồng theo báo cáo thuyết minh và bản đồ hiện trạng rừng; đáp ứng nguyên tắc, căn cứ chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định tại Điều 14, Điều 15 Luật Lâm nghiệp...*”


<sup>(174)</sup> (1) Ngày 17/8/2023, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao Cục Kiểm lâm có Văn bản số 441/KL-QLR gửi UBND tỉnh Kon Tum về việc hồ sơ trình chủ trương CMĐSDR để thực hiện Dự án. Tuy nhiên, đến nay đã qua 11 tháng, UBND tỉnh Kon Tum chưa có báo cáo giải trình; (2) Dự án chưa phù hợp với quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030 huyện Đắk Glei được cấp có thẩm quyền phê duyệt, cụ thể: Dự án được Bộ Quốc phòng phê duyệt dự án đầu tư tại Quyết định số 1553/QĐ-BQP ngày 06/05/2022, trong đó xác định quy mô sử dụng đất của Dự án là 33,59 ha. Tuy nhiên, theo Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 của huyện Đắk Glei được UBND tỉnh Kon Tum phê duyệt tại Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 01/03/2022, Dự án chỉ được phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất là 25,6 ha trên địa bàn 2 xã Đắk Man và xã Đắk Blô, thấp hơn 7,99 ha so với quy mô sử dụng đất của Dự án được xác định tại Quyết định số 1553/QĐ-BQP ngày 06/05/2022 của Bộ Quốc phòng. (3) Chưa đủ cơ sở để xác định dự án phù hợp với kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Đắk Glei đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, cụ thể: UBND tỉnh Kon Tum chưa cung cấp hồ sơ, tài liệu làm rõ sự phù hợp của Dự án với kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Đắk Glei được cấp có thẩm quyền phê duyệt, vì vậy không có cơ sở để đánh giá sự phù hợp của Dự án với kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Đắk Glei. (4) Tại thời điểm UBND tỉnh Kon Tum trình hồ sơ đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR, việc đánh giá sự phù hợp của Dự án với Quy hoạch lâm nghiệp trên cơ sở đánh giá Dự án phù hợp với Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Kon Tum. Tuy nhiên, hiện nay, Quy hoạch tỉnh Kon Tum đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1756/Q-TTg ngày 31/12/2023 về việc phê duyệt quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Nên hồ sơ cần phải có đánh giá sự phù hợp của Dự án với Quy hoạch tỉnh Kon Tum được cấp có thẩm quyền phê duyệt.



STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
	<p>nông thôn chưa báo cáo làm rõ ý kiến thẩm định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Đề nghị báo cáo làm rõ nội dung nêu trên đã đảm bảo các yêu cầu theo ý kiến thẩm định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chưa; khẳng định và chịu trách nhiệm về nội dung này.</p>	<p>hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 của huyện Đăk Glei cần có thời gian để bổ sung hoàn thiện đến ngày 30/7/2024 mới hoàn thiện việc điều chỉnh, bổ sung.</p> <p>Từ những nội dung nêu trên, dẫn đến việc hơn 11 tháng các đơn vị chưa có báo cáo tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Do đó đến ngày 05 tháng 8 năm 2024 (hơn 11 tháng) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có Văn bản trả hồ sơ để Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh theo đúng quy định tại Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ.</p> <p>Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, thời gian tới Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo cơ quan chuyên môn lưu ý thực hiện tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc tiếp thu, giải trình ý kiến của các bộ, ngành đảm bảo đúng quy định và thời gian.</p> <p><b>- Nội dung thứ hai:</b> “<i>Dự án chưa phù hợp với quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030 huyện Đăk Glei được cấp có thẩm quyền phê duyệt, cụ thể: Dự án được Bộ Quốc phòng phê duyệt dự án đầu tư tại Quyết định số 1553/QĐ-BQP ngày 06/05/2022, trong đó xác định quy mô sử dụng đất của Dự án là 33,59 ha. Tuy nhiên, theo Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 của huyện Đăk Glei được UBND tỉnh Kon Tum phê duyệt tại Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 01/03/2022, Dự án chỉ được phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất là 25,6 ha trên địa bàn 2 xã Đăk Man và xã Đăk Blô, thấp hơn 7,99 ha so với quy mô sử dụng đất của Dự án được xác định tại Quyết định số 1553/QĐ-BQP ngày 06/05/2022 của Bộ Quốc phòng</i>”.</p> <p>Đối với các ý kiến nêu trên của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Kon Tum đã phối hợp các các sở, ban ngành, các cơ quan, đơn vị có liên quan điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030 huyện Đăk Glei. Hiện nay dự án đã được bổ sung thêm <b>7,99 ha</b> diện tích hiện trạng của phần đường cũ vào biểu 10/CH quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 của huyện Đăk Glei tại Quyết định số 474/QĐ-UBND ngày 30/7/2024 của UBND tỉnh Kon Tum. Như vậy dự án phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.</p> <p><b>- Nội dung thứ ba:</b> “<i>Chưa đủ cơ sở để xác định dự án phù hợp với kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Đăk Glei đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, cụ thể: UBND tỉnh Kon Tum chưa cung cấp hồ sơ, tài liệu làm rõ sự phù hợp của Dự án với kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Đăk Glei được cấp có thẩm quyền phê duyệt, vì vậy không có cơ sở để đánh giá sự phù hợp của Dự án với kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Đăk Glei</i>”.</p> <p>Hồ sơ trình Chính phủ quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án là từ năm 2022 (tại Tờ trình số 103/TTr-UBND ngày 05/07/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) và các lần tiếp thu giải trình ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong năm 2023, về hồ sơ kế hoạch sử dụng đất</p>


STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
		<p>các năm 2022. 2023 của huyện Đăk Glei đã được Ủy nhân dân tỉnh cung cấp đầy đủ cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>Tuy nhiên đến ngày ngày 05/8/2024, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có ý kiến tại Văn bản số 5646/BNN-KL theo đó Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum chưa cung cấp hồ sơ kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của huyện Đăk Glei. Tại thời điểm ngày 05/8/2024 do Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ có hiệu lực nên Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có Văn bản trả hồ sơ cho Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum trình Hội đồng nhân dân tỉnh theo đúng thẩm quyền, do đó Ủy ban nhân dân tỉnh chưa cung cấp hồ sơ kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của huyện Đăk Glei vì thời điểm này, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã trả lại hồ sơ.</p> <p>Hiện nay, đối với nội dung xác định dự án phù hợp với kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Đăk Glei đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Kon Tum đã cung cấp các hồ sơ, tài liệu làm rõ sự phù hợp của Dự án với kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Đăk Glei được cấp có thẩm quyền phê duyệt, vì vậy đã có đủ cơ sở để đánh giá sự phù hợp của Dự án với kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Đăk Glei.</p> <p>Dự án có trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum, được UBND tỉnh Kon Tum phê duyệt tại Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 22/02/2024 về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Đăk Glei (<i>STT 2, Mục 2.2.1-a (trang 4), Biểu 10/CH báo cáo thuyết minh Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Đăk Glei</i>). Như vậy, chỉ tiêu sử dụng đất năm 2024 của dự án phù hợp với kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Đăk Glei đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.</p> <p><b>- Nội dung thứ tư:</b> “<i>Tại thời điểm UBND tỉnh Kon Tum trình hồ sơ đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR, việc đánh giá sự phù hợp của Dự án với Quy hoạch lâm nghiệp trên cơ sở đánh giá Dự án phù hợp với Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Kon Tum. Tuy nhiên, hiện nay, Quy hoạch tỉnh Kon Tum đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1756/Q-TTg ngày 31/12/2023 về việc phê duyệt quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2021 -2030, tầm nhìn đến năm 2050. Nên hồ sơ cần phải có đánh giá sự phù hợp của Dự án với Quy hoạch tỉnh Kon Tum được cấp có thẩm quyền phê duyệt</i>”.</p> <p>Tại khoản 1 Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 31/8/2023 của Chính phủ về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác chuyên mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các dự án cấp thiết phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh có quy định: “<i>Đối với các địa phương chưa có Quy hoạch cấp tỉnh thời kỳ 2021 - 2030 được cấp có thẩm quyền phê duyệt, thì quy hoạch bảo vệ phát triển rừng hoặc quy hoạch 03 loại rừng cấp tỉnh được tiếp tục thực hiện, kéo dài thời kỳ và điều chỉnh nội dung theo quy định của pháp luật có liên quan</i>”.</p>

STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
		<p>trước ngày Luật Quy hoạch có hiệu lực thi hành cho đến khi Quy hoạch lâm nghiệp Quốc gia hoặc Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030 theo Luật Quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt, đảm bảo đúng theo quy định tại Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội....”. Đồng thời, tại khoản 3 Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ có quy định: “Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành, được thực hiện cho đến khi Quy hoạch lâm nghiệp Quốc gia hoặc Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030 theo Luật Quy hoạch được cấp thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt”.</p> <p>Hiện nay, Quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định 1756/QĐ-TTg ngày 31/12/2023 và <b>dự án này có trong Quy hoạch tỉnh</b>. Như vậy, căn cứ các quy định nêu trên thì dự án phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp theo quy định tại Điều 41 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ được sửa đổi, sung tại khoản 1, Điều 1 Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ. Qua quá trình thẩm định hồ sơ, kiểm tra và rà soát đối chiếu với Quyết định số 1756/QĐ-TTg ngày 31/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2021 -2030, tầm nhìn đến năm 2050; dự án Nâng cấp tuyến đường Đăk Man - Đăk Blô, huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum có trong quy hoạch tỉnh và đảm bảo phù hợp với quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2021 -2030, tầm nhìn đến năm 2050.</p>
	<p>Chỉ đạo rà soát, bổ sung, hoàn thiện các hồ sơ thủ tục, xác định chính xác nhu cầu thực tế, vị trí, ranh giới, diện tích, hiện trạng rừng, thống nhất giữa hồ sơ và thực địa theo đúng quy định Luật Đất đai năm 2024, Luật Lâm nghiệp năm 2017 và các quy định pháp luật có liên quan trước khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Nâng cấp tuyến đường Đăk Man - Đăk Blô, huyện Đăk Glei. Chịu trách nhiệm toàn diện trước các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và cơ quan liên quan về tính chính xác của các nội dung, thông tin số liệu và hồ sơ trình Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật.</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b> và sẽ chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Chủ đầu tư rà soát, bổ sung, hoàn thiện các hồ sơ thủ tục, xác định chính xác nhu cầu thực tế, vị trí, ranh giới, diện tích, hiện trạng rừng, thống nhất giữa hồ sơ và thực địa theo đúng quy định Luật Đất đai năm 2024, Luật Lâm nghiệp năm 2017 và các quy định pháp luật có liên quan trước khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác của Dự án Nâng cấp tuyến đường Đăk Man - Đăk Blô, huyện Đăk Glei. Ủy ban nhân dân tỉnh cam kết chịu trách nhiệm toàn diện trước các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và cơ quan liên quan về tính chính xác của các nội dung, thông tin số liệu và hồ sơ trình Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật.</p>
	<p>Chỉ đạo chủ đầu tư dự án cam kết triển khai các biện pháp bảo vệ môi trường, thực</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b> và sẽ chỉ đạo chủ đầu tư dự án cam kết triển khai các biện pháp bảo vệ môi trường, thực hiện nghiêm nghĩa vụ trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử</p>

STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
	<p>hiện nghiêm nghĩa vụ trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo đúng quy định của pháp luật.</p> <p>- Chỉ đạo cơ quan chuyên môn, các địa phương có liên quan tăng cường công tác kiểm tra, giám sát quá trình triển khai thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác của dự án, nhất là đối với diện tích chuyển đổi có rừng tự nhiên.</p> <p>- Khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án, báo cáo về Hội đồng nhân dân tỉnh để thực hiện theo dõi, giám sát theo quy định.</p>	<p>dụng rừng sang mục đích khác theo đúng quy định của pháp luật. Chỉ đạo cơ quan chuyên môn, các địa phương có liên quan tăng cường công tác kiểm tra, giám sát quá trình triển khai thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác của dự án, nhất là đối với diện tích chuyển đổi có rừng tự nhiên. Sau khi có chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo quyết liệt các cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy nhanh việc tham mưu chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án, báo cáo về Hội đồng nhân dân tỉnh để theo dõi, giám sát theo quy định.</p>
	<p>Rà soát, bổ sung hoàn thiện hồ sơ, dự thảo nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b> và đã rà soát, bổ sung hoàn thiện hồ sơ, dự thảo nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.</p>  <p>45. Du thao NQ Chuyen mục đích rung</p>
46	<p><b>Tờ trình dự thảo Nghị quyết về về chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án xây dựng trận địa MSPK 12,7mm/Bộ CHQS tỉnh Kon Tum</b></p>	
	<p>Qua rà soát, hồ sơ dự án chưa đầy đủ đảm bảo theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 41 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 21 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024). Đề nghị báo cáo làm rõ, bổ sung nội dung, thông tin số liệu trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét. Cụ thể:</p> <p>+ Tại Báo cáo kết quả thẩm định của Sở</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo như sau:</b> Trong thành phần hồ sơ trình chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác chủ đầu tư có cung cấp Báo cáo đánh giá hiện trạng rừng khu vực dự án có chuyển mục đích sử dụng rừng đối với loài cây và trữ lượng của diện tích trình chuyển đổi cụ thể như sau:</p> <p>- <b>Về loại cây:</b> Tại SST 12, Phần IV, Báo cáo thuyết minh kết quả khảo sát, điều tra, đánh giá hiện trạng rừng và đất lâm nghiệp phục vụ công tác chuyển mục đích sử dụng rừng Dự án xây dựng trận địa MSPK 12,7mm/Bộ CHQS tỉnh Kon Tum <b>loại cây là cây Cao su.</b></p> <p>- <b>Về trữ lượng:</b> Tại Bảng số 07, Báo cáo thuyết minh kết quả khảo sát, điều tra, đánh giá hiện trạng rừng và đất lâm nghiệp phục vụ công tác chuyển mục đích sử dụng rừng Dự án xây dựng trận địa MSPK 12,7mm/Bộ CHQS tỉnh Kon Tum có <b>trữ lượng là 15,88 m<sup>3</sup>.</b></p>


STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
	<p>Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chưa có nội dung thẩm định về “<b>loài cây và trữ lượng</b>” đối với diện tích 0,12 ha rừng trồng<sup>(175)</sup>.</p>	
	<p>Chỉ đạo rà soát, bổ sung, hoàn thiện các hồ sơ thủ tục, xác định chính xác nhu cầu thực tế, vị trí, ranh giới, diện tích, hiện trạng rừng, thống nhất giữa hồ sơ và thực địa theo đúng quy định Luật Đất đai năm 2024, Luật Lâm nghiệp năm 2017 và các quy định pháp luật có liên quan trước khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Xây dựng trận địa MSPK 12,7mm/ Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Kon Tum. Chịu trách nhiệm toàn diện trước các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và cơ quan liên quan về tính chính xác của các nội dung, thông tin số liệu và hồ sơ trình Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ đạo chủ đầu tư dự án cam kết triển khai các biện pháp bảo vệ môi trường, thực hiện nghiêm nghĩa vụ trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo đúng quy định của pháp luật.</li> <li>- Chỉ đạo cơ quan chuyên môn, các địa phương có liên quan tăng cường công tác kiểm tra, giám sát quá trình triển khai thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác của dự án.</li> <li>- Khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng rừng sang</li> </ul>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b> và sẽ chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Chủ đầu tư rà soát, bổ sung, hoàn thiện các hồ sơ thủ tục, xác định chính xác nhu cầu thực tế, vị trí, ranh giới, diện tích, hiện trạng rừng, thống nhất giữa hồ sơ và thực địa theo đúng quy định Luật Đất đai năm 2024, Luật Lâm nghiệp năm 2017 và các quy định pháp luật có liên quan trước khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác của Dự án Xây dựng trận địa MSPK 12,7mm/ Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Kon Tum. Ủy ban nhân dân tỉnh cam kết chịu trách nhiệm toàn diện trước các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và cơ quan liên quan về tính chính xác của các nội dung, thông tin số liệu và hồ sơ trình Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật.</p> <p>Đồng thời chỉ đạo chủ đầu tư dự án cam kết triển khai các biện pháp bảo vệ môi trường, thực hiện nghiêm nghĩa vụ trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo đúng quy định của pháp luật. Chỉ đạo cơ quan chuyên môn, các địa phương có liên quan tăng cường công tác kiểm tra, giám sát quá trình triển khai thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác của dự án, nhất là đối với diện tích chuyển đổi có rừng tự nhiên. Sau khi có chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo quyết liệt các cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy nhanh việc tham mưu chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án, báo cáo về Hội đồng nhân dân tỉnh để theo dõi, giám sát theo quy định.</p>

<sup>(175)</sup> Tại điểm b khoản 3 Điều 41 Nghị định 156/NĐ-CP (đã được sửa đổi tại Khoản 21 Điều 1 Nghị định 91/2024/NĐ-CP) quy định: “...*Nội dung thẩm định bao gồm: cơ sở pháp lý; thành phần, nội dung hồ sơ; sự cần thiết đầu tư dự án; vị trí tiểu khu, khoảnh, lô, địa danh hành chính, diện tích rừng theo: nguồn gốc hình thành (rừng tự nhiên, rừng trồng), loại rừng (rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất); trữ lượng đối với rừng tự nhiên, loài cây và trữ lượng đối với rừng trồng theo báo cáo thuyết minh và bản đồ hiện trạng rừng; đáp ứng nguyên tắc, căn cứ chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định tại Điều 14, Điều 15 Luật Lâm nghiệp...*”


STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
	mục đích khác để thực hiện dự án, báo cáo về Hội đồng nhân dân tỉnh để thực hiện theo dõi, giám sát theo quy định.	
	Rà soát, bổ sung hoàn thiện hồ sơ, dự thảo nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b> và đã rà soát, bổ sung hoàn thiện hồ sơ, dự thảo nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.</p>  <p>46. Du thao NQ chuyen mục đích rưng</p>
47	<b>Tờ trình dự thảo Nghị quyết về chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Chốt dân quân thường trực xã Ia Đal, huyện Ia H'Drai</b>	
	Báo cáo khó khăn, vướng mắc; làm rõ trách nhiệm các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc chậm trình cấp thẩm quyền cho chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án <sup>(176)</sup> .	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo như sau:</b> Do dự án ban đầu trình tự, thủ tục quyết định chủ trương chuyển đổi rừng sang mục đích khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định tại Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ. Tuy nhiên, ngày 01/4/2024, Điều 248 của Luật Đất đai năm 2024 có hiệu lực (<i>Điều 248: Về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Lâm nghiệp</i>). Qua đó, Luật Lâm nghiệp có sự thay đổi nhưng các văn bản hướng dẫn chưa được sửa đổi, bổ sung để đảm bảo đồng bộ với Luật Lâm nghiệp dẫn đến khó khăn trong <b>việc xác định thẩm quyền, trình tự, thủ tục</b> chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, nhưng trong nội dung quyết định chưa xác định diện tích rừng được chuyển mục đích sử dụng. Như vậy, thủ tục cho chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng rừng của dự án sau khi Khoản 5 Điều 248, Luật Đất đai 2024 có hiệu lực phải chờ văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn mới đủ cơ sở thực hiện. Do đó, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị có liên quan <b>chưa đủ cơ sở để trình UBND tỉnh xem xét, để trình HĐND tỉnh quyết định chủ trương</b> chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định.</p> <p>Hiện nay, theo quy định tại Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ thì thẩm quyền quyết định chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh cho nên đến thời điểm hiện nay, các đơn vị mới trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình HĐND tỉnh quyết định chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các bước tiếp theo của dự án.</p>
	Theo báo cáo của Sở Nông nghiệp và Phát	<b>Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo như sau:</b> Trên cơ sở đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển

<sup>(176)</sup> Dự án Chốt Dân quân thường trực xã Ia Đal, huyện Ia H'Drai. Tổng mức đầu tư: 4.600 triệu đồng. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 (nguồn xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước) và các nguồn vốn hợp pháp khác.

STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
	<p>triển Nông thôn, đối chiếu hiện trạng thực tế với kết quả theo dõi diễn biến rừng năm 2023 tại vị trí dự kiến thực hiện dự án có sự sai khác. Theo bản đồ kết quả diễn biến rừng năm 2023 thì toàn bộ vị trí thực hiện dự án (03 ha) là đất có rừng tự nhiên thường xanh nghèo (TXN), nhưng thực tế kiểm tra rà soát có 0,36 ha rừng tự nhiên hỗn giao gỗ tre nứa, còn lại 2,64 ha là đất không có rừng. Đề nghị báo cáo làm rõ nguyên nhân sai khác, thời điểm, nguyên nhân và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan; đồng thời khẳng định tính chính xác về hiện trạng rừng hiện có.</p>	<p>nông thôn tại Văn bản số 4268/SNN-KH ngày 12/11/2024, Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai đã tổ chức triển khai làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan có báo cáo tại Văn bản số 744/BC-UBND ngày 21/11/2024, như sau:</p> <p>- Về nguyên nhân sai khác:</p> <p>Sau khi rà soát, diện tích 3,0 ha có sự sai khác về hiện trạng thực tế với dữ liệu tài nguyên rừng và đất lâm nghiệp hiện do Ủy ban nhân dân xã Ia Đal quản lý. Thực tế diện tích 3,0 ha chỉ có 0,36 ha là đất có rừng tự nhiên hỗn giao gỗ và tre nứa, còn lại là diện tích đất không có rừng.</p> <p>Về nguyên nhân chủ yếu là công tác điều tra, kiểm kê rừng năm 2014 thông qua giải đoán ảnh vệ tinh, cập nhật hiện trạng rừng chưa sát với hiện trạng thực tế. Trong khi đó, công tác cập nhật diễn biến rừng hàng năm chỉ cập nhật biến động rừng do các nguyên nhân (<i>giảm diện tích rừng: phá rừng, cháy rừng, chuyển đổi mục đích sử dụng rừng...; tăng diện tích rừng khoanh nuôi xúc tiến tái sinh, phục hồi rừng và trồng rừng</i>). Bên cạnh đó công tác cập nhật diễn biến rừng hàng năm chưa kịp thời phát hiện sai khác giữa hiện trạng và hồ sơ kiểm kê rừng nên chưa được cập nhật vào diễn biến rừng hàng năm của huyện. Vì vậy, có sự sai lệch giữa diện tích sử dụng rừng của Dự án (<i>khoảng 2,64 ha đất không có rừng</i>) so với kết quả kiểm kê rừng 2014 và diễn biến rừng hàng năm của huyện.</p> <p>- Trách nhiệm của tập thể và cá nhân liên quan:</p> <p>Theo báo cáo của Ủy ban nhân dân xã Ia Đal đề xảy ra sai khác trên do việc điều tra, kiểm kê rừng năm 2014 chưa chính xác, không phải mất rừng do phá rừng, cháy rừng gây ra (<i>Hàng năm, Ủy ban nhân dân xã đã chủ động cập nhật diễn biến rừng trên toàn lâm phần được giao quản lý, tuy nhiên Ủy ban nhân dân xã chỉ cập nhật biến động rừng do các vụ vi phạm, phục hồi rừng và trồng rừng, chưa cập nhật những nguyên nhân sai khác hiện trạng rừng và đất lâm nghiệp giữa kiểm kê rừng và hiện trạng thực tế</i>). Để xảy ra sự sai khác này, ngày 19/11/2024 Ủy ban nhân dân xã đã tổ chức họp nghiêm túc rút kinh nghiệm đối với tập thể và cá nhân: Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã phụ trách Lâm nghiệp, Địa chính - Nông nghiệp, Kiểm lâm phụ trách địa bàn qua các thời kỳ.</p> <p>Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai, các đơn vị có liên quan rà soát làm rõ nguyên nhân và xử lý trách nhiệm của các đơn vị, tổ chức có liên quan theo đúng quy định.</p>
	<p>Chỉ đạo rà soát, bổ sung, hoàn thiện các hồ sơ thủ tục, xác định chính xác nhu cầu thực tế, vị trí, ranh giới, diện tích, hiện trạng rừng, thống nhất giữa hồ sơ và thực địa theo đúng</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b> và sẽ chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Chủ đầu tư rà soát, bổ sung, hoàn thiện các hồ sơ thủ tục, xác định chính xác nhu cầu thực tế, vị trí, ranh giới, diện tích, hiện trạng rừng, thống nhất giữa hồ sơ và thực địa theo đúng quy định Luật Đất đai năm 2024, Luật Lâm nghiệp năm 2017 và các quy định pháp luật có liên quan</p>

STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
	<p>quy định Luật Đất đai năm 2024, Luật Lâm nghiệp năm 2017 và các quy định liên quan trước khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Chốt Dân quân thường trực xã Ia Dal, huyện Ia H'Drai. Chịu trách nhiệm toàn diện trước các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và cơ quan liên quan về tính chính xác của các nội dung, thông tin số liệu và hồ sơ trình Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ đạo chủ đầu tư dự án cam kết triển khai các biện pháp bảo vệ môi trường, thực hiện nghiêm nghĩa vụ trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo đúng quy định của pháp luật.</li> <li>- Chỉ đạo cơ quan chuyên môn, các địa phương có liên quan tăng cường công tác kiểm tra, giám sát quá trình triển khai thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác của dự án.</li> <li>- Khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án, báo cáo về Hội đồng nhân dân tỉnh để thực hiện theo dõi, giám sát theo quy định.</li> </ul>	<p>trước khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác của Dự án Chốt Dân quân thường trực xã Ia Dal, huyện Ia H'Drai. Ủy ban nhân dân tỉnh cam kết chịu trách nhiệm toàn diện trước các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và cơ quan liên quan về tính chính xác của các nội dung, thông tin số liệu và hồ sơ trình Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật.</p> <p>Đồng thời chỉ đạo chủ đầu tư dự án cam kết triển khai các biện pháp bảo vệ môi trường, thực hiện nghiêm nghĩa vụ trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo đúng quy định của pháp luật. Chỉ đạo cơ quan chuyên môn, các địa phương có liên quan tăng cường công tác kiểm tra, giám sát quá trình triển khai thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác của dự án, nhất là đối với diện tích chuyển đổi có rừng tự nhiên. Sau khi có chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo quyết liệt các cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy nhanh việc tham mưu chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án, báo cáo về Hội đồng nhân dân tỉnh để theo dõi, giám sát theo quy định.</p>
	<p>Rà soát, bổ sung hoàn thiện hồ sơ, dự thảo nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b> và đã rà soát, bổ sung hoàn thiện hồ sơ, dự thảo nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.</p>  <p>47. Du thảo NQ chuyen mục đích rung</p>
48	<p><b>Tờ trình dự thảo Nghị quyết bãi bỏ khoản 2 Điều 6 Quy định kèm theo Nghị quyết số 72/2023/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nội dung hỗ trợ dự án, kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị; mẫu hồ sơ, trình tự thủ tục, tiêu</b></p>	



STT	Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA UBND TỈNH
	<b>chỉ lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết trong các ngành, nghề, lĩnh vực khác không thuộc lĩnh vực sản xuất nông nghiệp; nội dung hỗ trợ, trình tự, thủ tục mẫu hồ sơ, tiêu chí lựa chọn dự án, phương án sản xuất cộng đồng trong thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum</b>	
	<p>Đề nghị báo cáo việc triển khai thực hiện mẫu hồ sơ đề xuất dự án, phương án sản xuất cộng đồng theo Nghị quyết số 72/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh trong thời gian qua. Khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, báo cáo giải trình như sau:</b></p> <p>Thực hiện Nghị quyết số 72/2023/NQ-HĐND ngày 10/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nội dung hỗ trợ dự án, kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị; mẫu hồ sơ, trình tự thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết trong các ngành, nghề, lĩnh vực khác không thuộc lĩnh vực sản xuất nông nghiệp; nội dung hỗ trợ, trình tự, thủ tục mẫu hồ sơ, tiêu chí lựa chọn dự án, phương án sản xuất cộng đồng trong thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum đã đạt được kết quả như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các địa phương, đơn vị đã áp dụng nội dung hỗ trợ dự án, kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị; mẫu hồ sơ, trình tự thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết trong các ngành, nghề, lĩnh vực khác không thuộc lĩnh vực sản xuất nông nghiệp; nội dung hỗ trợ, trình tự, thủ tục mẫu hồ sơ, tiêu chí lựa chọn dự án, phương án sản xuất cộng đồng để triển khai thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất trong các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum được thuận lợi; như các dự án, phương án hỗ trợ sản xuất cộng đồng thuộc nguồn vốn sự nghiệp các Chương trình mục tiêu quốc gia giai trong năm 2024 đã góp phần nâng cao thu nhập cho các công đồng và người dân trên địa bàn tỉnh.</li> <li>- Qua làm việc, theo dõi các địa phương không có khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện mẫu hồ sơ đề xuất dự án, phương án sản xuất cộng đồng theo Nghị quyết số 72/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh.</li> </ul>
	<p>Trường hợp sau khi Hội đồng nhân dân tỉnh bãi bỏ quy định liên quan đến mẫu hồ sơ đề xuất dự án, phương án sản xuất cộng đồng thì việc lập hồ sơ dự án, phương án sản xuất cộng đồng trong thời gian đến sẽ được áp dụng theo quy định nào? Đề nghị báo cáo làm rõ.</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b> và chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì phối hợp các Sở, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan khẩn trương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định mẫu hồ sơ đề xuất dự án, phương án sản xuất cộng đồng trong thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum, để triển khai thực hiện theo quy định.</p>
	<p>Rà soát, biên tập và hoàn thiện các điều khoản, bố cục trình bày dự thảo nghị quyết theo các biểu mẫu kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020.</p>	<p><b>Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu</b> và đã rà soát, biên tập lại theo đúng quy định.</p> <div style="text-align: center;">         48. Du thảo NQ sửa        doi NQ 72     </div>